

Số 264 - Tháng 11/2023

Nguyệt San

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Dien Dan Giao Dan, Inc.
Non-Profit Organization #2455155
P.O. BOX 10250
Westminster, CA 92685, USA

714-894-5826

Website: www.DienDanGiaoDan.com
Email: toabaodgd@yahoo.com

Linh Hương

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

Cố Vấn Pháp Luật

L.S. Trần Đình Định

Nhóm Chủ Trương

Nguyễn Xuân Hân, Lê Tinh Thông,
Nguyễn Văn Huệ, Trần Ngọc Vân,
Nguyễn Đức Tuyên, Nguyễn Trường Khoan, Kim Loan,
Trần Tấn Toàn, Hoàng Quý, Lê Văn Trang,
Trần Quang Tuyên, Nguyễn Khoa Khương,
Nguyễn Văn Bách, Đinh Lưu Nhã, Lê Thiên,
Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Tất Hạnh,
Nguyễn Đức Chuyên, Laura Trần, Trần Văn Cáo,
Nguyễn Văn Quát, Nguyễn Văn Liêm, Đinh Thái Sơn,
Trang Đài, Nguyễn Mạnh Chí, Ngô Đình Lương.

Tòa Soạn

Chủ Nhiệm:

Nguyễn Văn Liêm
Đinh Thái Sơn, Phụ Tá

Chủ Bút:

Nguyễn Khôi
Trang Đài, Phụ Tá

Tổng Thư Ký:

Charlie Nguyễn Mạnh Chí.
Joseph Ngô, Phụ Tá

Trợ Sự

Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Mạnh Thường,
Nguyễn Đức Chuyên,
Nguyễn Thị Thêu, Đỗ Trí Tuệ,
Trần Văn Cáo, Nguyễn Văn Quát, Hương Thu,
Trần Quang Tuyên, Phạm Bá Cát, Đỗ Trí Tuệ

Ban Biên Tập

Trần Phong Vũ, Nguyễn Đức Tuyên, Trần Hữu Khắc,
Nguyễn Tiến Ích, Lê Tinh Thông, Lê Thiên,
Nguyễn Chính Kết, Thanh Hiền, Phạm Minh Tâm,
Đỗ Mạnh Trí, Nguyễn Tiến Cảnh, Minh Võ,
Phạm Hồng Lam, Trà Lú
Trang Đài Glassey-Tràng uyển

Trình Bày

Pax Trịnh

Trong Số Này



Thường Xuyên

Thư Tòa Soạn ĐGD 2
Hộp Thư Độc Giả ĐGD 4

Chủ Đề

- Tiểu Sử Tổng Thống Ngô Đình Diệm Ngô Đình Châu - 12
- Những Gian Lao Của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm
Gia Nh Độc Lập Tự Tay Người Pháp Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng - 16
- Một Điều Cần Minh-Bạch Phạm Minh-Tâm - 21

Tôn Giáo

- Lời Chúa Trong Các Thánh Lễ Chúa Nhật Tháng 11 Năm 2023 Mary Minh Hằng - 06
- Tháng 11 - Tháng Các Linh Hồn: Mùa Báo Hiếu
Mùa Tình Yêu Hiệp Thông Nữ Tu Maria Nguyễn Thị Tuyết - 10
- Lần Đầu Tiên Giáo Phận San Diego Tấn Phong Giám Mục Gốc Việt Thiện Lê - 27
- Ý Nghĩa Ngày Chúa-Nhật Linh Mục Đỗ Xuân Quế - 31
- Hạnh Các Thánh Tháng 11 39
- Lễ Khai Mạc Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục Thứ 16 Vatican News - 46
- Hành Trình Đức Tin: Ông Nguyễn Bá Cẩn Và Niềm Tin
Công Giáo Nguyễn Đức Tuyên - 50
- Tin Mừng Giữa Dòng Đời: Hãy Đến Với Ta 1 Trần Việt Cường - 54
- Đại Hội Kỳ 8 Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại
Thành Công Tốt Đẹp Ngô Thái Văn - 58
- Hạt Giống Tin Mừng Trên Đất Việt Maria Pascale Nguyễn Thuba - 68
- Viết Từ Nước Đức: Vài Suy Nghĩ Về Học Thuyết
Xã Hội Công Giáo Phạm Hồng-Lam - 91

Thời Sự

- Viết Từ Canada: Mối Đe Dọa Thế Chiến Thứ Ba Mạc Giao - 81
- Nỗi Đau Của Quê Hương Là Nỗi Đau Của Chính Mình Mạc Giao - 85
- Bất Chấp Dân Tình Sống Chết, Đàng Vắn Độc Quyền
"Kiểm Ăn" Trần Nguyên Thao - 88
- Đắng Cay Bài Học Hồi Hương Từ Một Linh Mục Lê Thiên - 103

Thông Tin, Văn Hoá, Xã Hội, Linh Tinh

- Đạo Đức Sinh Học Và Linh Hồn Bất Tử Trần Mỹ Duyên - 63
- Những Sáng Sương Mù Trần Việt Cường - 76
- Kiêu Mỹ Duyên - Thăm Nhà Nguyễn Thánh Giá Kiêu Mỹ Duyên - 77
- Con Gì Độc Ác Hơn?! Vĩnh Chánh - 94
- Thơ Gió Chương Cuồng Phong - 98
- Lá Thư Canada: Đầy Tiếng Cười Trà Lú - 99
- Sổ Tay Thường Dân: Văn Hóa Quần Què Trương Năng Tiến - 106
- Trang Y Học: Hệ Miễn Dịch Bác Sĩ Ngô Đình Tân - 110
- Gia Chánh: Hoàn Thánh Chiên Giang Anh - 111

Giá Biểu Một Năm

* Hoa Kỳ

Độc giả thường: 50MK

Độc giả ân nhân: 60MK + trở lên

* Canada: 70MK

* Âu Châu: 80MK

* Á và Úc Châu: 80MK

*

Các Đại Diện

La Puente, CA:

Nguyễn Đức

(626) 917-7487

Los Angeles, CA:

Nguyễn Ngọc Chánh

(626) 810-6346

Milpitas, CA:

Phạm Văn Tường

(408) 946-4027

Riverside, CA:

Đỗ Tâm

(909) 272-3446

Trần Huy Thống

(929) 788-4637

San Diego, CA:

Phạm Văn Hội

(619) 516-3573 (619) 261-1250

San Jose, CA:

Nguyễn Đình Sang

(408) 230-6418

San Francisco/ Oaland, CA:

Nguyễn Văn Hiệp

(510) 363-8964

Stockon, CA:

Nguyễn Anh Quý

(209) 952-3914

Denver, CO:

Lê Văn Giáo

(303) 761-0072

Florida:

Lê Ngọc Thanh

(561) 249-4201

Georgia:

Bùi Mai Quốc Tuấn

(770) 507-3247

Indiana:

Mt. Nguyễn Đình Cận

(260) 755-0774

Chicago, IL:

Nguyễn Thọ Khải

(773) 478-1128

Louisville, KY:

Nguyễn Văn Đang

(502) 375-0284

Wichita, KS:

Lê Văn Thành

(316) 655-7118



Tháng Mười Một là tháng cầu nguyện cho các linh hồn. Xin cho họ được sớm về cõi phúc trường sinh, thiên đường. Người Công Giáo được khuyến khích thực hiện những điều thiết thực, ví dụ như xin Lễ, đọc kinh cầu nguyện, làm việc lành phúc đức,... xin Chúa tha thứ cho những linh hồn khi ra đi còn vương mắc lỗi lầm cho họ sớm về với Chúa.

Tháng Mười Một cũng là lúc những người Việt Nam khắp nơi cả trong và ngoài nước, đặc biệt là những ai đã được sống những tháng năm an bình của nền Đệ Nhất Cộng Hòa đều ngậm ngùi, thương tiếc cho số phận bi thảm của một vị tổng thống đạo đức, anh minh tràn đầy lòng ái quốc. Cả một đời vì nước, vì dân. Chính vì sự thẳng thắn, khẳng khái của ông đã dẫn đến cái kết đau thương cho chính bản thân và bào đệ của ông. Sáu mươi năm đã qua nhiều người vẫn tự hỏi nếu ngày đó không có sự phản bội, bắt lương của một số tướng, tá phản nghịch thì người dân Việt Nam có là nạn nhân của một chế độ Cộng Sản vô thần hay không. Những buổi lễ tưởng niệm Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu của ông vẫn được tổ chức khắp nơi. Độc giả của Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân chắc đều nhớ đến hai linh hồn Gioan Baotixita và Giacôbê trong lời cầu nguyện đúng ngày lễ cầu hồn 2/11 mỗi năm.

Khi cuộc chiến xâm lược của Nga vào đất nước Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc, thì ngày 7/10 vừa qua một trận chiến mới lại bùng nổ. Các chiến binh của tổ chức Hamas từ Gaza, Palestine bất thần vượt biên giới mở một cuộc tổng tấn công vào những thành phố, làng mạc Do Thái. Cuộc tấn công này hoàn toàn bất ngờ đối với cả thế giới. Do Thái từ trước đến nay vẫn nổi tiếng là một đất nước có một tổ chức tình báo rất nhanh nhạy và hữu hiệu. Thế mà lần này Do Thái hoàn toàn bất ngờ và bị động. Các báo cáo cho biết khoảng 1300 người đã bị thảm sát dưới tay của những chiến binh khát máu và dã man không kém gì ISIS trước đây. Trẻ em và phụ nữ. Mổ bụng, chặt đầu. Dĩ nhiên là Do Thái phản ứng dữ dội. Tuyên chiến, phong tỏa toàn bộ dải Gaza, oanh kích tối đa vào những căn cứ của Hamas. Những

Marrero, LA:

Ngô Tám

(504) 368-0055

Kenner, LA:

Nguyễn Đình Nghiễm

(504) 254-1150

Boston, MA:

Phạm Duy Lý

(617) 265-7934

Brooklyn, MN:

Trần Ngọc Bái

(763) 315-3942

Kansas City, MO:

Nguyễn Lưu

(816) 231-2413

Durham, NC:

Nguyễn Sương

(919) 361-5472

Lincoln, NE:

Trần Văn Trị

(402) 438-4415

Las Vegas, NV:

Phan Văn Sỹ

(702) 221-1688

Cincinnati, OH:

Francis Đình Khải

(513) 227-4711

Oklahoma:

Lê Minh Khôi

(405) 759-3645

Tulsa, OK:

Ngô Thiện Tích

(918) 437-6253

Nguyễn Minh Tuấn

(918) 627-2046

Portland, OR:

Ngô Trường James

(503) 591-0871

Đoàn Trọng Thu

(714) 642-8365

Philadelphia, PA:

Nguyễn Đức Phong

(215) 329-0538

Arlington, TX:

Trần Văn Minh

1-866-246-3702

Arkansas:

Lê Thiên Hoàng

(479) 471-7238

Austin, TX:

Phạm Trí Thức

(512) 832-6408

Irving, TX:

Đoàn Thanh Hùng

(972) 790-2216 / 3500

Houston, TX:

Kim Mai

(281) 970-4903

ngày tới sẽ đưa quân vào đất Gaza và tiêu diệt toàn bộ tổ chức Hamas. Và thế giới lại chia làm 2 phe. Ủng hộ và chống đối Do Thái. Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên tiếng bênh vực quyền tự vệ của Do Thái nhưng đồng thời cũng kêu gọi mọi bên phải tôn trọng đời sống và tính mạng của những người dân vô tội của cả 2 phía. Số phận của hàng trăm người bị bắt làm con tin rồi sẽ ra sao? Tổng Thống Biden phải tức tốc bay qua Do Thái để bày tỏ sự ủng hộ của Hoa Kỳ và gặp gỡ một số các nhà lãnh đạo của các quốc gia Hồi Giáo trong vùng mong tìm phương cách mang lại sự ổn định ở Trung Đông. Những năm vừa qua nhiều người nghĩ rằng ngòi lửa chiến tranh vùng Trung Đông đã được từ từ tháo gỡ khi qua trung gian của cựu TT Trump trước đây và TT Biden hiện nay, Do Thái đã có được những giao hảo tốt đẹp với các nước Hồi Giáo trong vùng. Những nước này đã sẵn sàng ký những hòa ước công nhận sự hiện hữu của một đất nước Do Thái. Đề đối lại Do Thái cũng sẽ nhượng bộ bằng cách chấp nhận một quốc gia Palestine và đối xử một cách ôn hòa hơn với người dân Palestine. Ai cũng mong muốn cả hai quốc gia cùng hiện diện. Sẽ không còn thù hận. Sẽ không còn chiến tranh. Có lẽ vì sợ bị bỏ rơi khi thấy những thay đổi chính trị đang xảy ra quanh mình nên Hamas ra tay trước. Đứng hay sai? Thắng lợi hay thất bại? Ai được và ai thua? Chúng ta không có câu trả lời hôm nay. Ai cũng lo sợ không biết bao nhiêu mạng người sẽ bị thảm sát, bao nhiêu gia đình phải ly tán, bao nhiêu thành phố, làng mạc, nhà cửa sẽ đổ nát, hoang tàn vì lửa đạn của chiến tranh. Xin Chúa ban bình an cho thế giới. Xin cho các nhà lãnh đạo được sáng suốt. Xin cho lòng người được đổ đầy nhân ái.

Trong Tháng Mười vừa qua, người Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ cũng hân hoan đón nhận tin vui khi Địa Phận San Diego có lễ phong chức cho 2 vị tân giám mục trong đó có 1 vị gốc Việt. Đó là Đức Cha Micae Phạm Minh Cường hiện là giám mục thứ tư gốc Việt tại Mỹ, sau Đức Cha Đa Minh Mai Thanh Lương (1940-2017), Đức Cha Tôma Nguyễn Thành Thái, 70 tuổi (1953) và Đức cha Gioan Trần Văn Nhân, 57 tuổi (1966).

Ý Cầu Nguyện

“Xin Chúa ban cho các linh hồn đã qua đời, đặc biệt linh hồn Gioan Baotixita cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và các bào đệ của ông, cùng toàn thể Quân, Dân, Cán, Chính VNCH đã hy sinh vì lý tưởng dân chủ, tự do sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa”.



Palacio, TX:

Phạm Đức Thành
(361) 972-6404

Round Rock, TX:

Nguyễn Thái Long
(504) 254-2660

San Antonio, TX:

Nguyễn Văn Nghiên
(210) 614-3753

Lê Hào

(713) 661-5537

Washington:

Lâm Phát Giang
(509) 928-3178

Renton, WA:

Phạm Niên
(425) 277-8641

Vũ Nam Hải

(425) 228-8023

Úc Châu:

Phạm Minh Tâm
0421600100

Pháp Quốc:

Trần Ngọc Lan
0143403114

Đức Quốc:

Phạm Hồng Lam
(+49) 821 455 06 09

Giá Biểu Quảng Cáo

Diễn Đàn Giáo Dân nhận quảng cáo từ khắp các quốc gia và các tiểu bang. Kính mong Quý Cơ Sở Kinh Doanh và các Dịch Vụ tiếp tay nuôi dưỡng và phát triển tờ báo của ngân lớp giáo dân bằng cách gửi đăng quảng cáo trên Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân. Đây là giá biểu quảng cáo cho mỗi kỳ:

*** Giá Thường:**

- 1 trang bìa màu: \$300 MK
- 1 trang trong: \$100 MK
- 1/2 trang trong: \$50 MK

*** Giá Ủng Hộ:**

- 1 trang trong: \$120 MK
- 1/2 trang trong: \$60 MK

*** Giá Ân Nhân:**

Không giới hạn trên giá ủng hộ.

Hộp Thư Độc Giả



ĐỊA CHỈ BƯU CHÍNH

Để tránh thất lạc, xin quý Độc Giả, Thân Hữu và Thân Chủ Quảng Cáo, gửi thư cho Tòa Soạn theo địa chỉ dưới đây:

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

P.O. BOX 10250

Westminster, CA 92685

(Xin ghi số ký danh hoặc cắt Label Độc giả gửi kèm. Đa tạ)

Ông Hoàng Trọng Thụy, NY

... Cuối tháng chín vừa qua Đức Thánh Cha đã gửi Sứ Điệp cho cộng đoàn Công Giáo Việt Nam nhân vụ Tòa Thánh và Việt Nam đã thỏa thuận và chấp nhận thiết lập quan hệ ngoại giao thường trú. Đó là tin vui cho Giáo Hội Việt Nam mà sao tôi thấy hàng Giáo phẩm cũng như giáo dân trong nước im re? Họ đề cao và làm rùm beng chiến dịch “Hiệp Hành” nhưng khi cần đến sự Hiệp Thông và Hành Động trước một sự kiện lịch sử thì im bật: Không cảm ơn, không liên hoan, không học hỏi, không đá động gì đến tòa Khâm sứ v.v... Hèn gì mà mấy năm nay Giáo Hội hoàn vũ có thêm mấy đợt phong Hồng Y mà Giáo hội Việt Nam vẫn lẹt sọt? Nước Mông cổ chưa tới 1,500 giáo dân mà họ có Hồng Y và vừa được Đức Thánh Cha ưu ái thăm viếng, chúc lành...

Thưa ông Hoàng Trọng Thụy,

Cám ơn những chia sẻ của ông với tấm lòng khắc khoải, u buồn, lo

lắng cho Giáo Hội và Quê Hương. Có quá nhiều điều đã và đang làm tổn hại đến thực tại của Giáo Hội quê nhà. Nguyên do sâu xa cũng tại quê hương ta đang bị dày xéo bởi một đảng cộng sản ngoại lai, toàn trị, vô cùng nguy hại, cai trị bằng mưu ma chước quỷ. Bao lâu đảng và nhà nước CSVN còn can thiệp, còn kiểm soát tiến trình tu học, phong chức và chuyển chuyên các tu sỹ thì sự tinh tuyền, thánh thiện của Giáo Hội Việt Nam vẫn còn “có vấn đề”. Bằng chứng điển hình như vụ phong chức thánh cho một tên bói toán, phong thủy lại có liên hệ đến nhiều chức sắc cấp giáo phận, liên giáo phận, liên quốc gia. Việt Nam đã từng có Khâm sứ, Hồng y. Sự thiếu vắng hiện nay cũng phản ảnh thực trạng Giáo Hội Việt Nam. Xin thêm lời cầu nguyện cũng như tiếp tục tranh đấu cho Giáo Hội và Quê Hương.

Ông Đinh Lưu Bình, TX

...Ngày giỗ cố Tổng Thống khai sinh nền đệ nhất Cộng Hòa Việt Nam lại sắp đến. Là người miền

Bắc di cư vào Nam tời và gia đình được an cư lạc nghiệp nhờ tài trị quốc, an dân của vị Tổng Thống anh minh đã sáng lập ra nền Cộng Hòa lần đầu tiên trong lịch sử lập quốc và kiến quốc của Việt Nam. ...Ngày 2 tháng 11 cũng là ngày hàng năm Giao Hội Công Giáo dành riêng cầu cho các đấng Linh hồn, chúng tôi dâng nén hương lòng dâng về Linh hồn Gioan Baotixita Ngô Đình Diệm với tấm lòng tri ân suốt đời đối với vị Tổng Thống vị quốc vong thân, trọn cuộc đời là một công dân gương mẫu, một giáo dân đạo hạnh xứng đáng ngôi vị bậc Đấng Kính...

Thư ông Đinh Lưu Bình,

Vâng, thưa ông ôn lại quá khứ của một thời an bình thịnh vượng của nền đệ nhất Cộng Hòa Việt Nam là điều nên làm và cần phải làm. Ôn cố tri tân. Thời gian cũng là yếu tố để trả lại công đạo và sự thật lịch sử cho một chế độ, một thời đại. Tương

nhớ đến vị Tổng Thống khai sinh nền Cộng Hòa Việt Nam không ai còn nghi ngờ gì về sự liêm khiết và thánh thiện suốt đời tận tâm tận lực phục vụ đất nước, dân tộc. Kể cả việc hy sinh tính mạng mình vì sự vụ. Sáu mươi năm đã trôi qua mà mộ phần của một cố Tổng Thống chưa có tên thật nói chi đến một Thư viện trưng bày và bảo tồn các thành quả của một thời vàng son đệ nhất Cộng Hòa Việt Nam. Chúng ta vững tin ngày ấy sẽ đến, không xa.

THƯ TÍN

Cô Nguyễn Thu Trang, CA
Diễn Đàn Giáo Dân hân hoan chào đón vị độc giả mới cùng đồng hành trên cánh đồng truyền giáo, qua truyền thông đem Tin Mừng đến cho muôn dân khắp nơi. Xin cô hăng hái quảng bá và mời gọi thêm nhiều thân hữu cùng đồng hành với chị. Lời mời gọi của các quý Nữ Độc Giả thường rất được tin tưởng và có hiệu quả tốt. Xin Chúa chúc lành và trả công bội hậu cho cô và quý quyến.

Ông Phạm Lập, CA

Tòa soạn đã cập nhật địa chỉ mới. Hy vọng ông nhận được báo thường xuyên

Ông Nguyễn Ngọc Lập, PA

Diễn Đàn chân thành cảm ơn những lời cầu chúc tốt lành

cho tờ báo cùng các cộng sự viên. Mong ông quảng bá và giới thiệu độc giả mới. Tòa soạn đã cập nhật lệ phí.

LM. Mai Xuân Khoa, TX

Chân thành cáo lỗi cùng cha và quý độc giả vì đã có sơ sót kỹ thuật để sót chữ “Bà” trước dòng Thư Tín gửi cha trong số báo 263.

Ông Nguyễn Văn Sang, CA

Cảm ơn ông đã gửi chi phiếu lần hai. Nếu chi phiếu trước không có người nhận thì chắc đã thất lạc.

Ông Nguyễn Sơn Khanh, VA

Chân thành cảm ơn lời chúc tốt lành của ông. Mong ông quảng bá và giới thiệu thêm độc giả mới.

CHÂN THÀNH CẢM ƠN QUÝ ĐỘC GIẢ ĐÃ GỬI LỆ PHÍ:

Ông Trần Vân, AR
Ông Nguyễn Quang Lộc, CA
Ông Nguyễn Văn Ban, FL
Ông Nguyễn Văn Sang, CA
Ông Võ T. Vân, MA
Ông Nguyễn Ngọc Lập, PA
Ông Nguyễn Tiến Thịnh, CA
Ông Đỗ Văn Đông, KS
Lâm Lễ Ann, CA
Ông Lưu Ngọc Ninh, AR
Ông Phạm Lập, CA
Ông Hoàng Đình Hanh, OK
Cô Nguyễn Thu Trang, CA
Ông Trần Đình Hoàng, OK
Ông Nguyễn Thanh Miên, CA
Ông Nguyễn Sơn Khanh, VA
Ông Cao Minh Tâm, CA
Ông Nguyễn Văn Hào, CO
Bà Phạm Thị Mai, CA
Ông Lại Đức Tiến, CA
Ông Trần Công Hoan, NE
Ông Trần Ngọc Thúy, CA
Ông Nguyễn Vinh, NJ
Ông Đỗ Văn Chung, CA ♦



Lời Chúa Trong Các Thánh Lễ Chúa Nhật THÁNG 11 NĂM 2023

■ Phụ Trách: Mary Minh Hằng

Chúa nhật 31 thường niên, năm A (05/11/2023)

BÀI ĐỌC I: MI 1, 14b - 2, 2b. 8-10

Trích sách Tiên tri Malakhi.

Chúa các đạo binh phán rằng: Ta là Vua cao cả, và danh Ta đáng kính sợ trong các dân tộc. [Ta sẽ làm cho các người phải túng thiếu.]

<Và bây giờ, trên các người có án lệnh này, hồi các tư tế: Nếu các người không nghe, và nếu các người không lưu tâm mà tôn vinh danh Ta, Chúa các đạo binh phán, Ta sẽ phóng (sự) chúc dữ xuống trên các người; và Ta sẽ chúc dữ cho sự chúc lành của các người.> Các người đã đi sai đường lối, làm cho nhiều người vấp phạm lề luật và huỷ bỏ giao ước Lêvi, Chúa các đạo binh phán như vậy. Bởi thế, Ta để cho các người bị khinh rẻ và đôn mặt trước mọi dân tộc, vì các người đã không tuân giữ đường lối của Ta, và vị nể trong khi thi hành lề luật. Chớ thì mỗi người chúng ta không có một người cha sao? Chớ thì không phải có một Thiên Chúa tạo thành chúng ta sao? Vậy tại sao mỗi người chúng ta lại khinh rẻ anh em mình mà phản bội giao ước của tổ phụ chúng ta?

Đó là lời Chúa.

BÀI ĐỌC II: 1 Tx 2, 7b-9, 13

Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Thêxalônica.

Anh em thân mến, chúng tôi đã trở thành như những kẻ bé mọn giữa anh em. Như người vú nuôi nâng niu con cái mình thế nào, thì chúng

tôi yêu thương anh em đến nỗi chúng tôi rất vui lòng trao phó cho anh em không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà còn cả mạng sống chúng tôi nữa: vì anh em đã nên thiết nghĩa với chúng tôi. Anh em vẫn còn nhớ đến công lao khó nhọc của chúng tôi: chúng tôi phải làm việc ngày đêm để khỏi trở nên gánh nặng cho một ai trong anh em, khi chúng tôi rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa giữa anh em. Bởi thế chúng tôi không ngừng cảm tạ Thiên Chúa, vì anh em nhận lãnh lời Thiên Chúa do chúng tôi rao giảng, anh em đã nhận lãnh lời ấy không phải như lời của người phạm, mà như lời Thiên Chúa, và thực sự là thế, lời đó hoạt động trong anh em là những kẻ đã tin.

Đó là lời Chúa.

PHÚC ÂM: Mt 23, 1-12

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Mat-thêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng dân chúng và các môn đệ rằng: “Các Luật sĩ và các người biệt phái ngồi trên toà Môsê: vậy những gì họ nói với các người, các người hãy làm và tuân giữ, nhưng đừng noi theo hành vi của họ: vì họ nói mà không làm. Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn gờ ngón tay lay thử. Mọi công việc họ làm đều có ý cho người ta thấy: vì thế họ nói rộng thẻ kinh, may dài tua áo. Họ muốn được chỗ nhất trong đám tiệc và ghé đầu trong hội đường, ưa được bái chào nơi đường phố và được người ta xưng hô là “Thầy”. Phần các người, các người đừng muốn được người ta gọi là Thầy, vì các người chỉ có một Thầy, còn tất cả các người

đều là anh em với nhau. Và các người cũng đừng gọi ai dưới đất là cha: vì các người chỉ có một Cha, Người ngự trên trời. Các người cũng đừng bắt người ta gọi là người chỉ đạo: vì các người có một người chỉ đạo, đó là Đức Kitô. Trong các người ai quyền thế hơn sẽ là người phục vụ các người.

“Hễ ai tự nhắc mình lên, sẽ bị hạ xuống, và ai tự hạ mình xuống, sẽ được nâng lên”.

Đó là lời Chúa.

Chúa nhật 32 thường niên, năm A (12/11/2023)

BÀI ĐỌC I: Kn 6, 13-17 (Hl 12-16)

“Những ai tìm kiếm sự khôn ngoan, sẽ gặp được nó”.

Trích sách Khôn Ngoan.

Sự khôn ngoan sáng tỏ, và không bao giờ lu mờ, những ai yêu mến nó, sẽ xem nó dễ dàng, và những ai tìm kiếm nó, sẽ gặp được nó. Nó sẽ đón tiếp những ai khao khát nó, để tỏ mình ra cho họ trước.

Từ sáng sớm, ai tỉnh thức tiên lại gần nó, sẽ không lao nhọc, vì sẽ gặp nó ngồi nơi cửa nhà mình. Vậy tưởng nhớ đến nó là được khôn sáng vẹn tuyền; và ai tỉnh thức vì nó, sẽ chóng được an tâm. Vì nó chu du tìm kiếm những kẻ xứng đáng với mình, vui vẻ tỏ mình ra cho những kẻ ấy trong các đường lối, và hết sức ân cần đón tiếp họ.

Đó là lời Chúa.

BÀI ĐỌC II: 1 Tx 4, 13-14 {hoặc 13-18}

“Nhờ Đức Giêsu, Thiên Chúa sẽ đem những người đã chết đến làm một với Người”.

Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Thêxalônica.

Anh em thân mến, chúng tôi chẳng muốn để anh em không biết gì về số phận những người đã an nghỉ, để anh em khỏi buồn phiền như

những người khác, là những kẻ không có niềm hy vọng. Vì nếu chúng ta tin Đức Giêsu đã chết và đã sống lại, thì cũng vậy, những người đã chết nhờ Đức Giêsu, Thiên Chúa sẽ đem họ đến làm một với Người.

{Bởi vậy, chúng tôi dựa vào lời Chúa để nói cùng anh em điều này: chúng ta, những kẻ đang sống, những kẻ còn sót lại khi Chúa đến, thì chúng ta không đi trước những người đã an nghỉ. Vì khi nghe lệnh và tiếng Tổng lãnh Thiên thần, và tiếng loa Thiên Chúa, thì chính Chúa từ trời ngự xuống, và những người đã chết trong Đức Kitô sẽ sống lại trước hết, rồi đến chúng ta, những kẻ đang sống, những kẻ còn sống sót, chúng ta sẽ được nhắc lên cùng với họ trên các tầng mây, đi đón Đức Kitô trên không trung, và như vậy, chúng ta sẽ được ở cùng Chúa luôn mãi. Vì thế, anh em hãy dùng những lời đó mà an ủi nhau.}

Đó là lời Chúa.

PHÚC ÂM: Mt 25, 1-13

“Kìa chàng rể đến, hãy ra đón người”.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ dụ ngôn này: “Nước trời giống như mười trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể. Trong số đó có năm cô khờ dại và năm cô khôn ngoan. Năm cô khờ dại mang đèn mà không đem dầu theo; còn những cô khôn ngoan đã mang đèn lại đem đầy bình. Vì chàng rể đến chậm, nên các cô đều thiếp đi và ngủ cả.

“Nửa đêm có tiếng hô to: Kìa chàng rể đến, hãy ra đón người. Bấy giờ các trinh nữ đều chỗi dậy, sửa soạn đèn của mình. Những cô khờ dại nói với các cô khôn ngoan rằng: ‘Các chị cho chúng em chút dầu, vì đèn của chúng em đã tắt cả’. Các cô khôn ngoan đáp lại rằng: ‘E không đủ cho chúng em và các chị, các chị ra (nhà) hàng mà mua thì hơn’. Song khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến. Những trinh nữ đã sẵn

sàng thì theo chàng rể cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại. Sau cùng các trinh nữ kia cũng đến và nói: ‘Thưa Ngài, xin mở cửa cho chúng tôi’. Nhưng Người đáp lại: ‘Ta bảo thật các ngươi, ta không biết các ngươi’.

“Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày nào, giờ nào”.

Đó là lời Chúa.

Chúa nhật 33 thường niên, năm A (19/11/2023)

BÀI ĐỌC I: Cn 31, 10-13, 19-20. 30-31

“Nàng cần mãi dùng tay làm việc”.

Trích sách Châm Ngôn.

Ai tìm được một người vợ tài đức? Nàng đáng giá hơn ngọc ngà. Chồng nàng đặt lòng tin tưởng nơi nàng và chàng không thiếu thốn vật thực. Trọn đời, nàng sẽ mang lại cho chồng sự lành, chứ không phải sự dữ. Nàng tìm lông chiên và sợi gai, rồi nàng cần mãi dùng tay làm việc. Nàng ra tay đưa thoi dệt vải, và ngón tay nàng cầm xe kéo sợi. Nàng rộng tay bố thí cho người nghèo khó, và giơ tay hướng dẫn kẻ bần cùng.

Duyên dáng thì giả dối và nhan sắc thì hão huyền: Người phụ nữ kính sợ Chúa, sẽ được ca tụng. Hãy tặng cho nàng hoa quả do tay mình làm ra, và sự nghiệp của nàng hãy ca tụng nàng tại các cửa thành.

Đó là lời Chúa.

BÀI ĐỌC II: 1 Tx 5, 1-6

“Ngày của Chúa bắt chợt anh em như kẻ trộm”.

Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Thêxalônica.

Anh em thân mến, về thời nào và lúc nào, anh em không cần chúng tôi viết cho anh em. Vì chính anh em đã biết rõ ngày Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong đêm tối.

Khi người ta nói rằng: “Yên ổn và an toàn”, thì

chính lúc đó tai họa thành linh giáng xuống trên họ, như cơn đau đớn xảy đến cho người mang thai và họ không sao thoát khỏi. Phần anh em, hãy anh em thân mến, anh em không còn tối tăm, đến nỗi ngày đó bắt chợt anh em như kẻ trộm, vì tất cả anh em là con cái sự sáng, con cái ban ngày; chúng ta không thuộc về ban đêm và tối tăm. Vậy chúng ta đừng mê ngủ như những người khác, nhưng hãy tỉnh thức và điều độ.

Đó là lời Chúa.

PHÚC ÂM: Mt 25, 14-30

“Vì người đã trung tín trong việc nhỏ, người hãy vào hưởng sự vui mừng của chủ người”.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Mat-thêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ dụ ngôn này rằng: “Có một người kia sắp đi xa, liền gọi các đầy tớ đến mà giao phó tài sản của ông. Ông trao cho người này năm nén bạc, người kia hai nén, người khác nữa một nén, tùy theo khả năng của mỗi người, đoạn ông ra đi.

“Người lãnh năm nén bạc, ra đi và dùng tiền ấy buôn bán làm lợi được năm nén khác. Người lãnh hai nén cũng đi làm lợi được hai nén khác. Còn người lãnh một nén, thì đi đào lỗ chôn giấu tiền của chủ mình.

“Sau một thời gian lâu dài, ông chủ các đầy tớ ấy trở về và đòi họ tính sổ. Vậy người lãnh năm nén bạc đến, mang theo năm nén khác mà nói rằng: ‘Thưa ông, ông trao cho tôi năm nén bạc, đây tôi làm lợi được năm nén khác’. Ông chủ bảo người ấy rằng: ‘Hỡi đầy tớ tốt lành và trung tín, vì người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ đặt người làm những việc lớn, người hãy vào hưởng sự vui mừng của chủ người’. Người đã lãnh hai nén bạc cũng đến và nói: ‘Thưa ông, ông đã trao cho tôi hai nén bạc; đây tôi đã làm lợi được hai nén khác’. Ông chủ bảo người ấy rằng: ‘Hỡi đầy tớ tốt lành và trung tín, vì người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ đặt người làm những việc lớn, người hãy vào hưởng sự vui

mừng của chủ người’.

“Còn người lãnh một nén bạc đến và nói: ‘Thưa ông, tôi biết ông là người keo kiệt, gặt nơi không gieo và thu nơi ông không phát: nên tôi khiếp sợ (mà) đi chôn giấu nén bạc của ông dưới đất. Đây của ông, xin trả lại cho ông’. Ông chủ trả lời người ấy rằng: ‘Hỡi đầy tớ hư thân và biếng nhác, người đã biết ta gặt chỗ không gieo, thu nơi không phát: vậy lẽ ra người phải giao bạc của ta cho người đòi tiền, và khi ta trở về, ta sẽ thu cả vốn lẫn lời. Bởi thế, các người hãy lấy nén bạc lại mà trao cho người có mười nén. Vì người có sẽ cho thêm và sẽ được dư dật, còn kẻ chẳng có, thì vật gì coi như của nó, cũng lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng, các người hãy ném nó ra ngoài vào nơi tối tăm, ở đó sẽ phải khóc lóc nghiêng răng’”.

Đó là lời Chúa.

Chúa nhật 34 thường niên, năm A (26/11/2023)

Chúa Kitô Là Vua

BÀI ĐỌC I: Ed 34, 11-12. 15-17

“Phần các người là những đoàn chiên của Ta, Ta xét xử giữa chiên với chiên”.

Trích sách Tiên tri Êdêkiel.

Đây Chúa là Thiên Chúa phán: “Này chính Ta săn sóc đoàn chiên của Ta và Ta sẽ kiểm soát chúng. Như một mục tử kiểm điểm đoàn chiên trong ngày chúng bị tản mát, thì Ta cũng kiểm điểm đoàn chiên Ta như vậy. Ta sẽ giải thoát chúng khỏi mọi nơi mà chúng đã bị phân tán, và trong ngày mây mù đen tối.

“Chính Ta sẽ chăn dắt các chiên Ta, chính Ta sẽ cho chúng nằm nghỉ, Chúa là Thiên Chúa phán như thế. Ta sẽ tìm con chiên đã mất, sẽ đem con chiên lạc về, sẽ băng bó con chiên bị thương tích, sẽ lo chữa con chiên bị ốm đau, con nào mập béo, Ta sẽ chăm sóc, và sẽ chăn dắt nó trong sự công chính.

“Còn các người, hồi chiêm của Ta, Chúa là Thiên Chúa phán thế này: Này Ta sẽ phân xử giữa con này với con khác, giữa cừ đực với dê đực”.

Đó là lời Chúa.

BÀI ĐỌC II: 1 Cr 15, 20-26. 28

“Người đã trao vương quốc lại cho Thiên Chúa Cha, để Thiên Chúa nên mọi sự trong mọi sự”.

Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Côrintô.

Anh em thân mến, Đức Kitô đã từ cõi chết sống lại, là hoa quả đầu mùa của những kẻ yên giấc. Vậy sự chết bởi một người, thì sự kẻ chết sống lại cũng bởi một người. Cũng như mọi người đều phải chết nơi Adam thế nào, thì mọi người cũng sẽ được tác sinh trong Đức Kitô như vậy. Nhưng ai nấy đều theo thứ tự của mình, hoa quả đầu mùa là Đức Kitô, đoạn đến những kẻ thuộc về Đức Kitô, những kẻ đã tin Người xuống thế: rồi đến tận cùng khi Người đã trao vương quốc lại cho Thiên Chúa Cha, và đã tiêu diệt mọi đầu mục, quyền năng và thế lực.

Nhưng Người còn phải cai trị cho đến khi Người đặt mọi quân thù dưới chân Người. Kẻ thù cuối cùng sẽ bị tiêu diệt là sự chết. Khi mọi sự đã suy phục Người, bấy giờ chính Con cũng sẽ suy phục Đấng đã bắt mọi sự suy phục mình, để Thiên Chúa nên mọi sự trong mọi sự.

Đó là lời Chúa.

PHÚC ÂM: Mt 25, 31-46

“Người sẽ ngự trên ngai uy linh của Người, và sẽ phân chia họ ra”.

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Mat-thêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: “Khi Con Người đến trong vinh quang, có hết thảy mọi thiên thần hầu cận, Người sẽ ngự trên ngai uy linh của Người. Muôn dân sẽ được tập hợp lại trước mặt Người, và Người sẽ

(xem tiếp trang 30)

Tháng 11 - Tháng Các Linh Hồn: Mùa Báo Hiếu

MÙA TÌNH YÊU HIỆP THÔNG

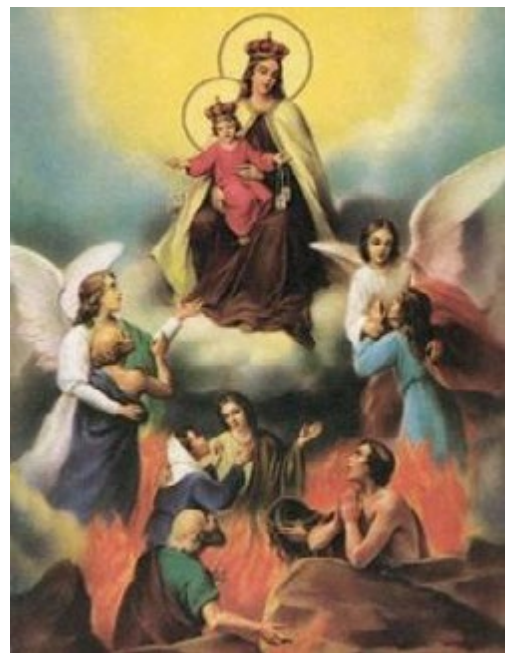
Tháng 11, nổi bật lên tâm tình của toàn thể Giáo Hội nhớ đến bậc tổ tiên, những người đã khuất bóng trên cõi đời này, những vị đã về Nhà Cha...

Ngày 01.11, Lễ trọng kính các Thánh Nam Nữ, các ngài đã được vinh hiển nhờ tình thương của Chúa nhân lành, các ngài được chia sẻ hạnh phúc sung mãn của Chúa. Giờ đây, trên trời, các ngài được chiêm ngưỡng thánh nhan Chúa, đồng thời các ngài cũng đang cầu bầu và chờ đợi chúng ta. Các ngài là Giáo Hội khải hoàn, Giáo Hội vinh thắng sau cuộc chiến ở trần gian.

Ngày 02.11. Lễ cầu cho các linh hồn đang phải thanh luyện trong luyện hình, toàn thể Giáo Hội dâng thánh lễ, cầu nguyện, hy sinh cho các linh hồn đã qua đời, đó là tổ tiên ông bà cha mẹ, mà hôm nay chúng ta thương nhớ tưởng niệm, hiệp thông để cầu nguyện trong lòng tin, thể hiện niềm thảo kính ấy, “vì tưởng nhớ, cầu nguyện cho những người đã an nghỉ được giải thoát khỏi tội lỗi là một việc đạo đức và thánh thiện” (2Mcb 12,53-45)

Công đồng Vatican II trong Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng, viết: ” Chúa Kitô đã đem lại chiến thắng ấy khi Người sống lại, và nhờ cái chết của Người, Người đã giải phóng con người khỏi sự chết... đồng thời, còn cho con người có khả năng hiệp thông với những người anh chị em thân yêu đã chết trong Chúa Kitô và làm cho chúng ta hy vọng rằng những người ấy đã được sống thực trong Thiên Chúa.” (HC / GH số 18b).

Về điều này thì chính Thánh Phaolô Tông đồ đã mang cho chúng ta sứ điệp của niềm hy vọng khi ngài viết cho tín hữu Thesalônica:”Vì nếu chúng ta tin rằng, Đức Kitô đã chết và đã sống lại, thì chúng ta cũng tin rằng những người đã an nghỉ trong Đức Giêsu, sẽ được Thiên Chúa đưa về cùng Đức Kitô. Dựa vào lời Chúa, chúng tôi nói với anh chị em điều này là chúng ta, những người đang sống, những người còn lại vào ngày Chúa quang lâm, chúng ta sẽ chẳng đi trước những người đã an giấc ngàn thu đâu; vì khi lệnh ban ra, khi tiếng Tông Lãnh Thiên Thần và tiếng kèn của Thiên Chúa vang lên, thì chính Chúa sẽ từ trời ngự xuống, và những người đã chết trong Đức Kitô sẽ sống lại trước tiên, rồi đến chúng ta là những người đang sống, những người còn lại, chúng ta sẽ được đi trên đám mây cùng với họ, để



nghe đón Chúa trên không trung. Như thế, chúng ta sẽ được ở cùng Chúa mãi mãi.” (1Thes. 4, 14-16).

Như thế, việc tưởng nhớ người thân yêu đã qua đời cũng chuẩn bị cho chúng ta nhớ đến quê trời và cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa: Đấng Hằng Sống và Đấng Ban Sự Sống cho chúng ta, dù chúng ta chết hay đang sống, vẫn luôn hiện diện trong Chúa và trước tôn nhan Người... Người là Chúa kẻ sống và cũng là Chúa của những người đã chết, nên chúng ta hãy sống xứng đáng với Người và sống tốt đẹp với nhau.

Hôm nay, chúng ta đang đứng trước một huyền nhiệm rất sâu thẳm mà cũng rất hiện thực, sự sống và sự chết không có ranh giới. Cái chết là ngưỡng cửa mở ra cho chúng ta bước vào cuộc sống mới, sự sống

chân thật, sự sống vĩnh cửu...

Cầu nguyện cho những người đã khuất là chúng ta đang làm trọn Đạo Hiếu, Đạo Yêu Thương mà các ngài đang khát khao mong đợi... để ngày sau, trên quê hương Nước Trời, chúng ta sẽ sum họp cùng các Thánh, gia tộc thiêng liêng, những người thân yêu, mà ca tụng lòng từ bi lân tuất Chúa không hề ngơi...

Sự sống mà sau khi chúng ta từ biệt ngôi nhà thân xác bụi đất này, thì chỉ có nơi Thiên Chúa, Thiên Chúa Hằng Sống, Thiên Chúa Tình Yêu. Tình yêu làm cho con người trở nên bất tử và vĩnh cửu cả đời này lẫn đời sau. Đời này, con người sống trong tình yêu: tha thứ, khoan dung, nhân hậu... thì đời sau, khi bước qua ngưỡng cửa sự chết, con người cũng sẽ ở trong tình yêu sung mãn, trong cung lòng của Đấng mệnh danh là Tình Yêu; nên cái chết cũng không phải làm cho con người quá sợ sệt, khiếp hãi, vì trong tình yêu thì không có sự sợ hãi. Con người đã sống trong tình yêu, tương quan mật thiết với chính Đấng Yêu Thương. Vì tình yêu, Thiên Chúa đã ban Con Một Người cho trần gian, Đức Giêsu xuống thế làm người, chết và sống lại, để cứu và đem con người vào vương quốc Tình yêu của Thiên Chúa; nên sứ điệp mà chúng ta phải lắng nghe, đón nhận, đó là sứ điệp Tình Yêu.

Chúng ta đang sắp đi vào tuần cuối của năm Phụng vụ năm B, và cũng là Tháng Các Linh Hồn, chúng ta sẽ nghe lại đoạn Tin Mừng về điều răn trọng nhất, là Mến Chúa Yêu người:

“Người phải yêu mến Đức Chúa... và yêu người thân cận như chính mình.” (Mc 12, 28b-34). Thiên Chúa muốn chúng ta hiệp nhất với Ngài và với anh chị em trong cùng một tình yêu. Sứ điệp Tình Yêu là sợi giây xuyên suốt, hướng dẫn, đồng hành với chúng ta trên dương gian và theo ta về thế giới hằng sống.

Vậy, để đáp lại ân sâu nghĩa nặng và lòng trân quý đối với bậc tiền bối, chúng ta hãy tham dự Thánh lễ, cầu nguyện, hy sinh, cũng như quyết tâm sống xứng đáng với những công đức và di sản các vị để lại, và hãy cùng nhau xây dựng đời sống thánh hảo, tài bồi sản nghiệp đức tin công giáo cho tình yêu gia tộc ngày thêm vững mạnh, thắm thiết, tình yêu tha nhân thêm mặn mà, để đem lại cho nhau niềm hy vọng tin yêu vào cuộc sống hơn.

Có như vậy, nén hương chúng ta thắp lên trong Mùa Báo Hiếu, Mùa Tình Yêu Hiệp Thông này sẽ có ý nghĩa hơn bởi lòng thành kính đối với những Người Đã Ra Đi... Các linh hồn được thanh luyện để về Quê hương Vĩnh Hằng trước... các vị cầu nguyện và chờ đợi chúng ta trong niềm Hiệp thông, gắn bó Yêu Thương, củng cố cho chúng ta là Giáo Hội lữ hành, được kiên vững trong đức tin mà nỗ lực sống thánh thiện, để rồi mai ngày, chúng ta sẽ gặp các đấng mà ca tụng lòng từ bi lân tuất Chúa muôn đời.

Lời kinh Hiệp Thông trọn vẹn được đọc trong phụng vụ thánh lễ, kinh nguyện Thánh Thể III: Hội Thánh giao chiến ở trần gian cầu nguyện cho chính mình, cho thế giới và cầu nguyện cho Hội Thánh luyện hình, Nhờ – Với – Trong Hy Tế của Đức Giêsu:

”Nguyện xin của lễ hoà giải này đem lại bình an và cứu độ cho tất cả thế giới. Xin ban cho Hội Thánh Chúa trên đường lữ thứ trần gian được vững mạnh trong đức tin, đức mến, cùng với Đức Thánh Cha, các Đức Giám Mục chúng con và giáo sĩ khắp nơi và tất cả Dân riêng Chúa... Lạy Cha nhân từ, xin thương đoàn tụ mọi con cái Cha đang tản mác khắp nơi, xin thương cho ông bà, cha mẹ, anh chị em chúng con đã qua đời, và tất cả những ai đã ly trần trong ơn nghĩa Chúa, được vào Nước Chúa, nơi chúng con hy vọng sẽ tới, để cùng nhau tận hưởng vinh quang Chúa muôn đời...”

Lời kinh đẹp như một tình yêu tròn đầy, huyền nhiệm. Lời Tình Yêu Hiệp thông trong Đại Gia Đình Hội Thánh. Một tình yêu gắn kết sắt son không thể chia lìa, vì trong tình yêu Hiệp Thông ấy, Hội Thánh Khải Hoàn trên trời vui mừng, Hội Thánh Lữ Hành trần gian tin tưởng, lớn lên, Hội Thánh Luyện Hình hy vọng chờ đợi, trong Tình yêu của Đấng Chịu Đóng Đinh, Sống lại và Vinh Thắng. ♦

Lạy Chúa, chúng con mong chờ Ngày Chúa trở lại! Amen – Allêluia.

Nữ tu Maria Nguyễn Thị Tuyết

Nguồn: <https://dongcatminh.org/thang-11-thang-cac-linh-hon-mua-bao-hieu-mua-tinh-yeu-hiep-thong/>

TIỂU SỬ TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM

Tổng Thống Ngô Đình Diệm sinh ngày 03 tháng 01 năm 1901 tại làng Đại Phong, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, con của Cụ Nhiếp Chánh Đại Thần Ngô Đình Khả và cụ bà Phạm Thị Thân.

Tổng Thống là người con thứ Ba trong gia đình có 6 trai và 3 gái.



Sáu trai là:

- NGÔ ĐÌNH KHÔI
- NGÔ ĐÌNH THỰC
- NGÔ ĐÌNH DIỆM
- NGÔ ĐÌNH NHU
- NGÔ ĐÌNH CẦN
- NGÔ ĐÌNH LUYỆN

Ba gái là:

- NGÔ ĐÌNH THỊ GIAO
- NGÔ ĐÌNH THỊ HIỆP
- NGÔ ĐÌNH THỊ HOÀNG

Cụ cố Ngô Đình Khả nổi danh là một vị khoa bảng xuất chúng. Thời đó, tại Việt nam rất hiếm có người được hấp thụ cả hai nền giáo dục Đông và Tây, như cụ cố Ngô Đình Khả. Lúc thiếu thời, Cụ theo Nho học, sau đó vào chủng viện học chương trình Pháp, rồi được gửi sang Đại chủng viện Penang để học Triết học và Thần học bằng tiếng Pháp và tiếng La Tinh.

Cụ là một chủng sinh rất xuất sắc, nhưng vì không có ơn gọi để trở thành linh mục, Cụ đã xin trở về cuộc sống thế tục.

Cụ Cố Ngô Đình Khả còn nổi tiếng là một vị quan thanh

liêm, cương trực, đức độ, một nhà ái quốc chân chính, là bạn thân của các nhà cách mạng nổi danh thời đó như các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.

Thành tích đáng kể nhất của cụ cố Ngô Đình Khả là nỗ lực thành lập Trường Quốc Học tại Huế, một trường công lập đầu tiên giảng dạy theo chương trình học thuật Đông Tây tại Việt Nam. Và chính Cụ là vị đại thần duy nhất đã can đảm công khai chống lại thực dân Pháp đã phế bỏ và đẩy vua Thành Thái sang Phi Châu sống lưu vong. Sau đó Cụ đã xin rũ áo từ quan về quê làm

ruộng.

Gia đình Tổng thống Ngô Đình Diệm rất trọng lễ giáo. Hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, mọi người trong gia đình tụ họp đông đủ ở Phủ Cam - Huế. Việc chúc thọ và chăm sóc cụ bà Ngô Đình Khả, được giao cho người con trai áp út Ngô Đình Cẩn, săn sóc chu đáo ngày đêm.

Ông bà Ngô Đình Khả có chín người con: 6 trai, 3 gái. Trưởng nam là Tổng đốc Quảng Nam Ngô Đình Khôi, chết năm 1945 vì bị Việt Minh bắt giữ và xử tử.

Cùng bị bắt giữ trong đợt này còn có ông Phạm Quỳnh, và

con trai ông Ngô Đình Khôi là Ngô Đình Huân, cựu Thanh tra Lao động trong chính phủ bảo hộ của Pháp. Sau khi bị xử tử, xác của ông Ngô Đình Khôi và ông Phạm Quỳnh được chôn chung trong một hố.

Sau ngày ông Ngô Đình Khôi qua đời, Tổng giám mục Ngô Đình Thục, trở nên người anh cả “quyền huynh thế phụ”. Đức cha được kính nể và có nhiều ảnh hưởng đối với TT Ngô Đình Diệm.

Ông Quách Tông Đức cho biết, lúc còn ở Vĩnh Long, Giám mục Ngô Đình Thục cứ vài tuần thì về Sài Gòn cư ngụ trong Dinh. Còn ông Ngô Đình Luyện là con út trong gia đình, nhận làm đại sứ ở Luân Đôn, năm khi mười hoạ mới về nước nghỉ phép, hay để dự các phiên họp của Hội Đồng Tối Cao Tiền Tệ, mà ông là một thành viên.

Ba người con gái là bà Ngô Đình Thị Giao tức bà Thừa Tùng, bà Ngô Đình Thị Hiệp tức bà Cả Âm, thân mẫu của Đức Hồng y Nguyễn Văn Thuận, và bà Ngô Đình Thị Hoàng tức bà Cả Lễ, nhạc mẫu của Nghị sĩ Trần Trung Dung.

Cứ theo phần lớn tài liệu viết về TT Ngô Đình Diệm, sau ngày lên nắm chính quyền ở Nam Việt Nam, thì ông sinh vào ngày mùng 3 tháng 1 năm 1901 tại Phước Quả, Thừa Thiên (sát Thành Phố Huế).

Nhưng theo kết quả sưu khảo của Nguyên Vũ tại các thư viện của Pháp, thì có một tài liệu của Nha Giám Đốc Các Sở An



Ninh Pháp Tại Đông-Dương (Direction des Services Français de Sécurité en Indochine) tóm-tắt tiểu-sử của ông Ngô Đình Diệm, thực-hiện vào tháng 7 năm 1954, ghi rõ là ông Ngô Đình Diệm sinh ngày 27 tháng 7 năm 1897 tại Đại Phương, Quảng Bình.

Lúc thiếu thời, ông Diệm được theo học dưới sự dạy dỗ rèn cặp của một vị cha tinh thần, cũng nổi tiếng về kiến thức quảng bác, đức độ và lòng yêu nước. Đó là Quận Công Nguyễn Hữu Bài, quan Thượng Thư dưới triều vua Duy Tân. Ngài là vị đại thần duy nhất chống lại việc người Pháp tham lam muốn đào ngôi mộ vua Tự Đức để lấy vàng bạc châu báu. Vì thế dân chúng miền Trung thời đó vô cùng cảm kích, ngưỡng mộ nên đã có câu truyền khẩu:

“Đày vua không Khả. Đào mà không Bài”.

Ngoài sự hấp thụ những đức tính cao đẹp và lòng yêu nước nồng nàn của thân phụ và nghĩa phụ, ông Diệm còn chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền giáo dục Nho Giáo và Thiên Chúa Giáo.

Thực vậy, nếu Nho Giáo đã hun đúc ông Diệm thành một con người thanh liêm, tiết tháo và cương trực, thì nền giáo dục Thiên Chúa Giáo, đã đào tạo ông Diệm thành một con người đầy lòng bác ái, vị tha và công chính.

Về đường học vấn, lúc nhỏ ông theo học tại trường Pellerin Huế.

Năm 1913, lúc 12 tuổi, ông thi vào trường Quốc Học Huế, dạy theo chương trình tổng hợp bằng Việt Ngữ và Pháp Ngữ.

Đến năm 1917, lúc 16 tuổi, ông đỗ hạng thứ nhì trong kỳ thi tốt nghiệp Trung Học. Vì số tuổi quá trẻ mà lại đạt thành tích xuất sắc, nên chính quyền thực dân Pháp đề nghị cấp học bổng cho sang Pháp du học, nhưng ông đã từ chối.

Năm 1918. Lúc mới 17 tuổi, ông đã được mời làm giáo sư Trường Quốc Tử Giám, một trường dành riêng cho con cháu các quan trong triều đình.



Đến năm 1919 (18 tuổi), ông đủ tuổi để vào học trường Hậu Bô, một trường tương tự như Học Viện Quốc Gia Hành Chánh sau này. Trong suốt ba năm học, ông luôn luôn là một sinh viên xuất sắc trong các ngành hành chánh, chính trị, luật pháp. Do đó ông đã tốt nghiệp thủ khoa.

Năm 1923, lúc 22 tuổi, ông được bổ nhiệm làm Tri Huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, rồi Tri Phủ Hải Lăng tỉnh Quảng Trị.

Năm 1930 với thành tích tận tụy phục vụ đồng bào, ông được đề cử làm Tuần Vũ tỉnh Bình Thuận, Phan Thiết, khi vừa tròn 29 tuổi.

Năm 1932, Hoàng Tử Vĩnh Thụy sau thời gian du học tại Pháp trở về nước, lên ngôi Hoàng Đế lấy hiệu Bảo Đại. Để thực hiện một cuộc cải tổ sâu rộng. Nhà vua đã mời ông Ngô Đình Diệm, lúc đó mới 31 tuổi, đang làm Tuần Vũ tỉnh Phan Thiết, đảm nhận chức vụ Thượng Thư Bộ Lại, một chức vụ đứng đầu Nội Các, tương đương Thủ Tướng ngày nay, và kiêm nhiệm chức Tổng Thư Ký Hội Đồng Hồn Hợp PHÁP-VIỆT vào ngày 2 tháng 5 năm 1933. Lúc đó ông Diệm vừa tròn 33 tuổi.

Với chức vụ quan trọng này, ông Diệm đề nghị thi hành các kế hoạch canh tân xứ sở, như bãi bỏ hai chức Thống Sứ Bắc Kỳ và Khâm sứ Trung Kỳ, đồng thời sát nhập hai kỳ Trung Bắc lại và bổ nhiệm một Thống Sứ cho cả hai miền, như cho phép Viện Dân Biểu được lo những vấn đề quốc sự giống như Quốc Hội. Nhưng, đề nghị của ông Diệm không được Toàn Quyền Pasquier chấp thuận.

Ngày 12 tháng 7 năm 1933, ông Diệm đệ đơn lên Hoàng Đế Bảo Đại xin từ chức. Việc từ quan của chí sĩ Ngô Đình Diệm đã làm chấn động Triều Đình Huế và Chính Phủ Pháp thời đó.

Sau khi dứt khoát từ bỏ quan trường, ông Diệm lui về nhà làm dân thường. Sau này khi được Hoàng Đế Bảo Đại chấp thuận, ông Diệm về dạy học tại trường Providence Huế.

Trong khi lui về dạy học, ông Diệm âm thầm nghiên cứu các sách vở và thường xuyên liên lạc với các nhà ái quốc như Cụ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, Cụ Phan Bội Châu và những nhà ái quốc cách mạng chống Pháp, hiện đang hoạt động tại Nhật Bản và trong nước, để mưu cầu dành Độc Lập Tự Do cho đất nước.

Đến năm 1939-1945, Toàn Quyền Đông Dương là Thủy Sư Đô Đốc Jean Decoux ra lệnh cho Khâm sứ Trung Kỳ là Émile Grandjean, bắt ông Diệm đưa đi an trí tại Xieng Khoang, Lào. Nhưng nhờ có ông Nguyễn Bá Mưu làm Thông Phán tại Tòa Khâm Sứ biết được, đã vội vàng mật báo cho ông Diệm biết.

Ông Diệm muốn trốn đi Phan Thiết, nhưng luôn bị Pháp truy lùng ráo riết, may nhờ có ông Trần Văn Dĩnh đang làm Hiến Binh cho Nhật, đã đưa được ông Diệm vào Sài gòn lánh nạn. (Sau này khi ông Diệm chấp chánh, đã cử ông Dĩnh làm Tổng Lãnh Sự tại Miến Điện, Tuỳ Viên Toà Đại Sứ rồi Xử Lý Thường Vụ Tòa Đại Sứ VNCH tại Hoa Thịnh Đốn).

Lánh nạn ở Sài gòn một thời gian, ông Diệm trở lại Huế để thăm mẹ già, và ông đã bị Việt Minh chặn bắt tại Tuy Hòa. Ông bị Hồ Chí Minh đưa đi an trí tại Thái Nguyên. Nhưng sau

đó nhờ giới Công Giáo do Giám mục Lê Hữu Từ lên tiếng phản đối quyết liệt, buộc lòng Hồ Chí Minh phải trả tự do cho ông, lại còn mời ông giữ chức Bộ Trưởng Nội Vụ. Nhưng ông Diệm cương quyết khước từ.

Tháng 8 năm 1950 ông Diệm cùng người anh là Giám Mục Ngô Đình Thục rời Saigon đi La Mã dự lễ Năm Thánh. Trên đường đi ông Diệm ghé qua Đông Kinh, thủ đô Nhật Bản. Tại đây ông có tiếp xúc với một số người Mỹ, trong đó có Giáo sư Wesley Fishel. Ông Fishel khuyên ông Diệm nên sang thăm Hoa Kỳ. Cũng trong dịp này ông Diệm đã ghé thăm các nước Bỉ, Thụy Sĩ, Pháp và sau đó ông sang Hoa Kỳ theo gợi ý của giáo sư Wesley Fishel.

Tới Hoa Kỳ, ông Diệm tạm trú trong nhà Dòng Mary Knoll, ở Lakewood thuộc tiểu bang New Jersey và ở Ossining tiểu Bang New York. Thời gian ở Hoa Kỳ, ông Diệm chú tâm trau dồi Anh Ngữ và được mời đến các trường Đại Học ở miền Đông và miền Trung Tây Hoa Kỳ để diễn thuyết về các vấn đề Việt Nam, Á Châu và hiểm họa Cộng Sản.

Tại Hoa Kỳ, ông Diệm được gặp Đức Hồng Y Francis Spellman, Tổng Giám Mục Nữ Ước, vì Đức Hồng Y Francis Spellman là bạn thân của Giám mục Ngô Đình Thục từ lúc 2 người cùng học tại La Mã. Ông còn giao tiếp với một số nhân vật trong chính giới Mỹ như các ông Mike Mansfield, Clement J. Zablock, J. McCormack, Dân biểu Walter Judd, William Douglas...

Vị Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện William Douglas, đã đưa ông Diệm đi ăn trưa với TNS Kennedy. Trong khi Đức Hồng Y Spellman cũng quen biết với đại sứ Joseph Kennedy (đại sứ Mỹ tại Anh Quốc).

Theo ông Robert Amory (phó giám đốc CIA) cho biết, ông đã từng nghe đến tên tuổi ông Diệm, qua thẩm phán Tối Cao Pháp Viện William Douglas trong một buổi tiệc.

Trong buổi họp tiếp theo, ông Robert Amory đem chuyện ông Diệm ra nói với giám đốc Allen Dulles và phó giám đốc Frank Wisner. Lúc này CIA có vẻ chọn lựa bác sĩ Phan Quang Đán làm người thay thế vua Bảo Đại. (Theo William



Gibbons, “The US Government and Vietnam War”, trang 261).

Sau đó, ông Diệm được Hoa Kỳ ủng hộ, khi ông về Việt Nam làm Thủ Tướng trong chính phủ Bảo Đại, sau Hiệp định Genève, rồi làm Tổng thống Đệ nhất Cộng Hòa Việt Nam.

Người có ảnh hưởng rất lớn trong việc đưa ông Diệm về chấp chính là Hồng Y Francis Spellman. Tác giả John Cooney (1985) đã viết: “Tuy rằng không có mấy người biết điều này, nhưng chính Hồng Y Spellman đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên sự nghiệp chính trị, của một người đã ở trong một Trường Dòng ở New York trước đây, vừa trở thành Thủ tướng của miền Nam Việt Nam là ông Ngô Đình Diệm. Ở Diệm, Spellman nhìn thấy những đặc điểm mà ông ta muốn có trong một người lãnh đạo: Công giáo nồng nhiệt và chống Cộng đến cùng.”

Các ông William, Douglas và Kennedy rất tán thưởng đường lối và quan điểm của ông Diệm và đồng ý là Việt Nam, phải Độc Lập với nước Pháp, và cần phải cải cách xã hội. Đến tháng 6 năm 1954, tình hình quốc nội rối ren, Hoàng Đế Bảo Đại chính thức mời ông Diệm về nước, giữ chức vụ Thủ Tướng toàn quyền về Dân Sự và Quân Sự. Ông Diệm về nước ngày 24 tháng 6 năm 1954, và chấp chánh quyền hành.

Khi cuộc chính biến 01-11-1963 xảy ra, Tổng-thống Ngô-đình-Diệm chấp nhận hy sinh bản thân chứ không ra lệnh quân đội trung thành với chính phủ bắn vào quân đảo chánh. ♦

Ngô Đình Châu

Những gian lao của Thủ tướng Ngô Đình Diệm giành độc lập từ tay người Pháp

■ **Tiến sỹ Nguyễn Tiên Hưng**
Gửi đến BBC từ Virginia, Hoa Kỳ



Chụp lại hình ảnh,

Ông Ngô Đình Diệm, tổng thống đầu tiên của Việt Nam Cộng hòa, xuất hiện tại một hội chợ ở Sài Gòn năm 1957

Tiếng hát của ca đoàn vang vang trong Thánh Đường buổi sáng hôm ấy. Nhà thờ ‘Chính Tòa’ Sài Gòn (còn gọi là ‘Nhà thờ Đức Bà’) đã chật ních những giáo dân. Bầu không khí thật trang nghiêm, long trọng. Đã từ mấy tuần rồi, ca đoàn phải tập dượt cho thật kỹ một số nhạc khúc chọn lọc để hát vào một dịp lễ đặc biệt. Lần đầu tiên, một Hồng Y Mỹ nổi tiếng, ông Francis Spellman, tới thăm viếng Việt Nam. Ông là thượng khách của tân thủ tướng chính phủ. Phần đông ca đoàn là những thanh niên vừa được tàu Mỹ chuyên chở từ miền Bắc di cư vào Nam mùa

Hè 1954, trong đó có tác giả.

Từ nơi bão lụt triền miên, chiến tranh loạn lạc, nay được hưởng bầu không khí thanh bình của miền Nam trù phú, chúng tôi hết sức lên tinh thần. Thành phố Sài Gòn văn minh, tráng lệ, đúng là ‘Viên Ngọc Trân Châu của Á Đông.’ Hằng ngày đài phát thanh nói đến ‘Nhà chí sỹ Ngô Đình Diệm’ từ Mỹ trở về. Bây giờ lại có Hồng Y Giáo phận New York tới thăm. Thấy vậy, nhóm thanh niên chúng tôi tràn đầy hứng khởi.

Suy nghĩ của tuổi trẻ đơn sơ là như vậy. Có ngờ đâu vào vào thời gian ấy, những sự sắp xếp

trên bàn cờ chính trị tại miền Nam đã thật là rối ren, nguy hiểm. Trông gương mặt của Thủ tướng Diệm, thấy ông lầm lẫm, lỳ lỳ, ít cười nhưng bình tĩnh, khó ai biết được những khó khăn mà ông và trên thực tế, cả miền Nam, đang gặp phải.

Ý định ‘tự quan’ không thành

Trong quá vãng, Quốc trưởng Bảo Đại đã mời ông Diệm làm thủ tướng tới ba lần. Lần thứ tư ông mới chấp nhận. Lần thứ nhất là vào năm 1949: sau khi ông Diệm đã đóng góp vào việc đưa ông Bảo Đại từ Hong

Kong về làm Quốc trưởng, ông được mời làm thủ tướng. Hai lần sau là vào năm 1951 khi ông Diệm còn đang ở Mỹ. Cả ba lần ông Diệm đều từ chối vì cho rằng ông không thể làm được việc gì khi người Pháp còn dính líu vào chính trị Việt Nam. Tới năm 1954, sau khi Quốc hội Pháp đã thông qua Hiệp Ước Độc Lập (Treaty of Independence) ngày 4/6/1954, ông Diệm mới chấp nhận lời mời của ông Bảo Đại.

Ngày 16/6/1954 khi chỉ định ông Diệm, thoát đầu thì ông Diệm đã từ chối. Trong cuốn hồi ký Con Rồng Việt Nam (1990), ông Bảo Đại đã ghi lại về câu chuyện này:

- “Cứ mỗi khi mà tôi cần thay đổi chính phủ, tôi lại phải gọi đến ông. Ông thì lúc nào cũng từ chối. Nay tình thế rất bi đát, đất nước có thể bị chia cắt làm đôi. Ông cần phải lãnh đạo chính phủ,” Quốc trưởng Bảo Đại nói với ông Ngô Đình Diệm

- **“Thưa Hoàng thượng, không thể được ạ,” ông ta đáp. “Tôi xin trình Ngài là sau nhiều năm suy nghĩ, tôi đã quyết định. Tôi định đi tu...”**

- Tôi kính trọng ý định của ông. Nhưng hiện nay, tôi kêu gọi đến lòng ái quốc của ông. Ông không có quyền từ chối trách nhiệm của mình. Sự tồn vong của Việt Nam buộc ông như vậy. Sau một hồi yên lặng, cuối cùng ông ta đáp:

- “Thưa Hoàng thượng, trong trường hợp đó, tôi xin nhận sứ mạng mà Ngài trao phó.”



Chụp lại hình ảnh, Hoàng đế cuối cùng của Việt Nam, Bảo Đại

Như vậy, giây phút ấy - ngày 16/6/1954 - là giây phút quyết định số mệnh của ông Ngô Đình Diệm. Ông muốn từ quan – không phải là để “nên non tìm động hoa vàng” – nhưng là... để đi tu. Khi QT Bảo Đại nại đến sự tồn vong của đất nước và không cho ông được phép từ quan, ông mới lĩnh nhận sứ mạng, một sứ mạng đã đưa đến cho ông bao nhiêu nguy hiểm, gian lao ngay từ đầu, để rồi tiếp tục cuộc hành trình chông gai đi tới cuối đường, nơi tử thần đã đứng sẵn để chờ đợi ông.

Bước gian truân ban đầu

Khi chỉ định ông Diệm, QT Bảo Đại chỉ hỏi ý kiến Ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles, chứ không phải là “Mỹ đưa ông Diệm về Việt Nam làm Thủ tướng” như dư luận hay nói đến. Vì biết rõ uy tín của ông Diệm ở Việt Nam nên Mỹ rất ủng hộ ý kiến của ông Bảo Đại.

Nhưng sự ủng hộ cũng không kéo dài được bao lâu. Chỉ nội trong 10 tháng Thủ tướng Diệm cố gắng để thành lập một chính phủ trong hoàn cảnh rối ren 1954 của Sài Gòn, Mỹ đã muốn thay thế ông. Lý do chính yếu là sự vận động thành công của Pháp để loại trừ ông vì biết thành tích chống Pháp của gia đình Ngô Đình Khả.

Mỹ đã nghe những lời khuyên dụ của Tướng Paul Ély (Tur lệnh Pháp ở Đông Dương) đánh giá ông Diệm không đủ khả năng lãnh đạo và không được dân chúng Miền Nam ủng hộ. Ély lại là bạn đồng liêu của Tướng Mỹ John Collins trong Thế Chiến II. Bây giờ ông Collins là Đặc Ủy (rồi Đại sứ) của Tổng thống Dwight Eisenhower tại miền Nam. Đầu tháng 4/1955 Tướng Collins đề nghị rõ ràng về năm bước để loại bỏ ông Diệm (xem ‘Khi Đồng Minh Nhảy Vào’, Chương 11).

Và Collins đã thành công: cuối tháng 4/1955 Washington đã có chỉ thị tối mật: thay thế Thủ tướng Diệm. Nhưng nhờ cơ may,

ông Diệm đã lật ngược được thế cờ trong khoảnh khắc và Washington đã hủy mật lệnh này.

Với cái thế mạnh sau tháng 4/1955, Thủ tướng Diệm đã đẩy được người Pháp ra khỏi Việt Nam, thu hồi được độc lập cả về chính trị, quân sự lẫn kinh tế, tài chính, hoàn thành được giấc mộng mà gia đình Ngô Đình Khả đã nuôi dưỡng từ khi còn làm quan triều Nguyễn.

Hiệp Định Geneva (tháng 7/1954) chỉ là để phân chia ranh giới rút quân: quân đội Liên Hiệp Pháp rút về bên dưới vĩ tuyến 17 chứ không phải là rút khỏi Việt Nam.

Ngày 20/5/1955 là mốc lịch sử vì hôm đó quân đội Pháp rút khỏi khu vực Sài Gòn-Chợ Lớn. Tới tháng 7, số quân đội Pháp đã từ 175.000 xuống chỉ còn 30.000. Ông Diệm yêu cầu là cả quân đội lẫn huấn luyện viên người Pháp đều bắt buộc phải rời khỏi miền Nam vào mùa Xuân, 1956.

Ông Diệm đã thật vất vả và chấp nhận nhiều nguy hiểm khi đi tới quyết định này. Sau cùng, vào tháng 8/1955, Pháp đồng ý đóng cửa cơ quan quản lý thuộc địa, gọi là “Bộ Các Quốc Gia Liên Kết.”

Về phía Mỹ thì Đại sứ Collins, người nghe lời Tướng Pháp Paul Ély vốn đã muốn lật đổ Thủ tướng Diệm cũng bị thuyết chuyển. Ngày 14/5/1955, ông rời Việt Nam sang nhận trách nhiệm mới tại NATO. Đại sứ G. Frederick Reinhardt sang thay Collins. Tân đại sứ liền tuyên bố ngày 27 tháng 5:

“Tôi tới đây với chỉ thị là thi hành chính sách của Hoa Kỳ ủng hộ chính phủ hợp pháp của Thủ tướng Ngô Đình Diệm.”

Sang Thu 1955 uy tín của Thủ tướng Diệm lên cao. Đối nội, ông đã nối kết lại được một quốc gia đang bị phân tán nặng nề, khuất phục được sự chống đối của viên Tổng Tham mưu Quân đội (thân Pháp) Nguyễn Văn Hinh, chấm dứt được sự đe dọa của cảnh sát, quân đội quốc gia đã tuân lệnh ông quét sạch lực lượng Bình Xuyên rồi được Đại Hội các đoàn thể chính đảng nhất mực ủng hộ. Thêm nữa, ông có hậu thuẫn mạnh mẽ của gần một triệu người di cư.

Đối ngoại thì ông Diệm đã cương quyết chống trả và khuất phục được mưu đồ của Pháp và kế hoạch đẹp tiêm của cặp Ély-Collins, bây giờ lại được Washington nhất mực ủng hộ. Nhiều nhà quan sát quốc tế bình luận: “ông Diệm đã làm được những việc như phép lạ.”

Với cái thế ấy, ngày 26/10/1955, Thủ tướng Diệm tuyên bố thành lập một chế độ ‘Cộng Hòa,’ và trở thành Tổng thống đầu tiên. Tên chính thức của nước Việt Nam đổi từ ‘Quốc Gia Việt Nam’ sang ‘Việt Nam Cộng Hòa,’ nhưng bài quốc ca và quốc kỳ không thay đổi.

Quốc hội đầu tiên: tháng 3/1956

Ngày 4/3/1956, cột trụ của chính thể cộng hòa được xây dựng. Nhân dân Miền Nam đi bầu một Quốc Hội Lập Hiến. Với một dân số là 12 triệu người, gần 80% số người được đi bầu đã thực sự tham gia để chọn 123 dân biểu trong số 405 ứng cử viên. Dù tới gần một phần ba số ứng cử viên được chính phủ đề cử đã không trúng cử, đa số những người được bầu là ‘thân chính.’

Tuy không phải là một cuộc bầu cử lý tưởng vì chắc chắn đã có những vận động, sắp xếp không chính đáng, hoặc gian lận, như các phe đối lập tố cáo, nó cũng là bước đi đầu tiên của một hành trình lâu dài để xây dựng nền cộng hòa. ‘Res Publica’ quan niệm của nhà triết học Plato từ thế kỷ thứ ba trước công nguyên, có nghĩa là ‘sự việc hay cơ chế của nhân dân,’ ta dịch là ‘Cộng Hòa.’ Nòng cốt của cơ chế này là một thể chế đại diện cho nhân dân để làm ra luật pháp. Mục đích của Quốc hội năm 1956 là soạn thảo một hiến pháp. Với sự cố vấn của ông J.A.C. Grant, một chuyên gia hiến pháp người Mỹ, một Hiến Pháp thành hình, đặt nặng nguyên tắc phân quyền giữa hành pháp, lập pháp, và tư pháp giống như hiến pháp Hoa Kỳ, ít nhất là về mặt lý thuyết.

Bầu xong Quốc Hội Lập Hiến, vào hè 1956, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ gửi một Bản Ghi Nhớ cho Tổng Tham mưu Liên Quân thông báo ‘ý định của Tổng thống Dwight Eisenhower, các cơ quan có thẩm quyền về quân sự phải cố võ giới quân sự Việt Nam để làm một kế hoạch song song và phù hợp với kế hoạch dựa trên căn bản chính sách của Hoa Kỳ để đối phó với những tấn công của Cộng sản. Và một cách kín đáo, phải thông báo cho



*Chụp lại hình ảnh,
Cao ủy Pháp Henri Hoppenot (phải) chúc mừng Tổng thống
Ngô Đình Diệm ngày thành lập đệ nhất VNCH tháng 10/1955*

họ biết rằng Hoa Kỳ sẽ yểm trợ nước Việt Nam tự do để đương đầu với bất cứ sự tấn công nào từ bên ngoài vào.”

TT Eisenhower hết mực ủng hộ. Riêng đối với Ngoại trưởng Dulles thì sau chuyến viếng thăm TT Diệm vào ngày 14/5/1956, ông lại càng thêm tin tưởng. Điều trần tại một Ủy Ban Thượng viện Hoa Kỳ sau ngày trưng cầu dân ý, ông Dulles khẳng định:

“Ông Diệm đã làm được một việc quá tốt đẹp, dĩ nhiên là với sự yểm trợ của chúng ta, là quét sạch được các lực lượng phe phái... và quyền bính của ông bây giờ được đại chúng chấp nhận. Ông đã được Hoa Kỳ yểm trợ để đào tạo và võ trang một quân đội quốc gia, và quân đội ấy đã chiến đấu một cách trung thành và hữu hiệu, mang được quyền bính của trung ương tới mọi nơi trong nước tới mức độ thật ngạc nhiên...”

“Nhân dân miền Nam đã có được một cuộc trưng cầu dân ý khoáng đại. Ngày tôi rời Việt Nam, họ đã bắt đầu có những cuộc họp để sửa soạn cho cuộc bầu một quốc hội đầu tiên, như vậy nền móng đã được đặt xuống để xây dựng một chính phủ đại diện cho quốc dân.

“Ông Bảo Đại đã bị loại bỏ đi rồi và nhân dân Việt Nam hiện có khả năng xây dựng một chính thể chống cộng mạnh mẽ và hữu hiệu tại một nơi mà đã có lúc coi như sắp bị tan rã vì hai lý do: hậu quả của việc Pháp thất bại tại Điện Biên Phủ, và những điều khoản bất lợi của một hiệp định đình chiến (Hiệp định Geneva).”

Ngày 26/10/1956 Quốc hội Lập Hiến trở thành Quốc hội Lập Pháp sau khi Hiến Pháp được ban hành (và năm 1959, Quốc Hội được bầu lại lần thứ hai).

“Một Quốc Gia Tự Do vừa ra đời”

Tháng 5/1957, Tổng thống Eisenhower mời tân Tổng thống nước Cộng Hòa Việt Nam sang thăm Hoa Kỳ ba tuần. Ông gửi máy bay riêng Columbine III sang tận Honolulu để chở Tổng thống Diệm tới Washington, một hành động rất hân hữu. Khi máy bay hạ cánh xuống phi trường National (bây giờ là phi trường Reagan) thì chính Tổng thống Eisenhower đã có mặt để đón chào. Đây là lần thứ hai trong suốt hai nhiệm kỳ tổng thống mà ông Eisenhower đã đích thân ra tận phi trường để đón quốc khách. Lần đầu là đón quốc vương Saud xứ Saudi Arabia.

Sau khi trao đổi với Tổng thống Eisenhower và Ngoại trưởng Dulles tại Tòa Bạch Ốc, Tổng thống Diệm được cả Thượng viện và Hạ viện Hoa Kỳ mời tới Quốc hội để diễn thuyết. Nghị sĩ, dân biểu cả lưỡng đảng đều có mặt đầy đủ. Cho tới lúc ấy thì chưa có lãnh đạo Á Đông nào có cái vinh dự này. Những tràng pháo tay nổ ran khi ông Diệm nói tới “ước nguyện của nhân dân Việt Nam chỉ là được sống trong hòa bình, tự do và họ sẵn sàng hy sinh xương máu để bảo vệ tự do và độc lập của mình, chỉ yêu cầu nhân dân và chính phủ Hoa Kỳ hỗ trợ cho họ về phương tiện và vật chất.” Một cách gián tiếp, ông muốn gửi thông điệp là chúng tôi chỉ cần sự yểm trợ vật chất, các ông chớ có mang quân vào Việt Nam.

Rồi ông nhấn mạnh đến quyền lợi hỗ trợ của cả hai nước dựa trên căn bản miền Nam là



Chụp lại hình ảnh,

Tổng thống Dwight Eisenhower và Ngoại trưởng John Foster Dulles đón Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm tới Washington năm 1957

tiền đồn của Thế giới Tự do. Ông nói thẳng bằng tiếng Anh chứ không qua thông dịch viên. Theo một người bạn chúng tôi lúc ấy làm ở đài VOA (bác Trịnh Văn Chấn) được cử đi làm phóng sự, ông Diệm nói với âm hưởng Huế, có câu các dân biểu, nghị sĩ không hiểu rõ, nhưng cứ đứng lên vỗ tay vang vang thật lâu, và đứng lên nhiều lần.

Tại New York, Thị trưởng Robert F. Wagner tổ chức một cuộc diễu hành để chào mừng vị Tổng thống đầu tiên của Việt Nam. Ít quốc khách nào được đón tiếp như vậy. Dù ít người ở thành phố này biết đến ông Diệm, nhưng dân chúng đã đổ xô ra đường phố để hoan hô. Từ các cao ốc, những cánh hoa đủ màu sắc được rắc xuống chiếc xe limousine mở mui chở ông Diệm đi qua. Báo chí đồng loạt ca tụng, nói đến “Một Quốc gia Tự do vừa ra đời.” Tờ New York Times gọi Tổng thống Diệm là “một người giải phóng Á Châu;” Tuần báo Life: “Con người cứng rắn và như phép lạ của Việt Nam” (A tough miracle man of Vietnam). Sau này Phó Tổng thống Lyndon Johnson (thời TT Kennedy) còn gọi ông Diệm là “Churchill của Á Châu.”

Phản ứng tại Quốc hội Mỹ hết sức thuận lợi. Các nghị sĩ, dân biểu thay nhau khen ngợi. Nghị sĩ Jacob Javits (tiểu bang New York) tuyên bố “Ông là một trong những anh hùng của thế giới tự do.” Nghị sĩ Mike Mansfield (Montana), người đã ủng hộ ông Diệm trong những giờ phút nguy hiểm, giờ đây hết sức vui mừng, ca ngợi TT Diệm là con người có quyết tâm, can đảm, trong sạch và chính trực, “một người đã chứng tỏ khả năng rất cao trước những khó khăn thật là to lớn.” Nghị sĩ (sau là tổng thống) John F. Kennedy (Massachusetts) còn tuyên dương về Việt Nam dưới sự lãnh đạo của TT Diệm: “Việt Nam là nền tảng của Thế giới

Tự do ở Đông Nam Á, là đỉnh vòm của vòng cung (keystone to the arch), là ngón tay trên con đê (finger in the dyke).”

Cuối hè 1957, những hình ảnh tiếp đón Tổng thống Diệm linh đình tại thành phố New York và thủ đô Washington được chiếu thật lớn trên màn ảnh tại các rạp xi nê ở Sài Gòn cũng như các đô thị, sau phần tin tức nhộn nhịp về thể thao. Bầu không khí lúc ấy thật là phấn khởi. Sinh viên, học sinh chúng tôi hết sức vui vẻ “xuống đường” liên tục, chẳng biểu ngữ đi biểu tình để “chào mừng Tổng thống đầu tiên, ủng hộ Quốc Hội Lập Hiến.”

Mỗi buổi sáng, tiếng kèn trống của ban quân nhạc oang oang trên đài phát thanh cử hành lễ chào cờ, tiếp theo là bài tung hô Ngô Tổng thống: “Bao nhiêu năm từng lê gót nơi quê người...”

Ngày 28/4/1956, những người lính Pháp cuối cùng đã rời Việt Nam.

Sự chiếm đóng của quân lực Pháp từ Hiệp ước Patenôtre do Triều đình Huế ký với Pháp năm 1884 tới đây đã hoàn toàn chấm dứt trên thực tế.

Buổi bình minh của nền Cộng hòa thực là huy hoàng rực rỡ.♦

31 tháng 10 2022

Tiến sỹ Nguyễn Tiến Hưng

Gửi đến BBC từ Virginia, Hoa Kỳ

Nguồn: <https://www.bbc.com/vietnamese/articles/cjme42e3vdlo>

Một điều cần minh-bạch

■ Phạm Minh-Tâm

Ngày 01-11-2023 năm nay là đúng 60 năm ngày xảy ra cuộc bạo-loạn do một số tướng tá trong Quân-lực Miền Nam, theo sự chỉ-đạo của một số nhân-sự trong Chính-quyền Kennedy, lật đổ Tổng-thống Ngô-Đình Diệm và nền Đệ-nhất Cộng-hoà của Việt-Nam.

Sáu mươi năm là thời-gian đủ để làm tròn chiều dài một đời người. Song sáu mươi năm trong lịch-sử thê-lương của một đất nước có hoàn-cảnh chính-trị quá phức-tạp như Việt-Nam thì xem ra vẫn còn nhiều dang-dờ, nhiều ngổn-ngang về các hậu-quả sau một cái chớp mắt của lịch-sử. Vẫn chưa chôn vùi được hết mọi sự vào một đồng tro dĩ-vãng, khi mà chặng đường hiện-tại dẫn vào tương-lai còn đầy oan-khuất

từ quá-khứ. Còn nhiều vương-mắc lịch-sử cần phải minh-bạch.

Mùa hè năm 1963, người viết đã ở trong độ tuổi với những người trẻ khắp nước, đang chuẩn-bị thi bằng Tú-tài phần thứ nhất, thường gọi gọn là *Phần Một* hay *Bán phần*. Thời-điểm mà chúng tôi cũng tạm đủ trưởng-thành để tràn đầy tâm-tư, đúng như nhạc-sĩ Lê Thương gợi ra không chút sai ngoa:

*Học sinh là người tổ quốc
mong cho mai sau.*

Học sinh xây đời niên thiếu

trên bao công lao.

Lúc khắp quốc dân tranh đấu hy sinh cho nền độc lập.

Học sinh nê chí tuổi xanh trong lúc phấn đấu.

Dem hết can tràng của người Việt Nam tiến lên. (Học-sinh hành-khúc).

Song cũng cùng một trật, chúng tôi phải hít thở chung với anh em, với cha mẹ, thầy cô, đồng-bào bầu khí chính-trị bất-ôn của Việt-Nam Cộng-hoà đang từng ngày bị lao-xao khuấy động. Và nặng-nề nhất, oan-khiên nhất là sự-kiện xảy ra tại Đài Phát-thanh Huế trong đêm lễ Phật-đản 08-5-1963, đã được một số nhỏ tăng-sĩ quá-khích của Phật-giáo nắm lấy cơ-hội rồi dùng các xảo-thuật chính-trị cho thành chiến-thuật chống-đối chế-độ Đệ-nhất Cộng-hoà. Và ngọn lửa đấu-tranh này được thêm bàn tay “bạch tuộc” của C.I.A Mỹ, của cộng-sản Miền Bắc hè nhau ra sức quạt cho bùng lên bằng các khẩu-hiệu thậm-xung như *đàn-áp Phật-giáo, bách-hại Phật-tử*... Vì vậy,

đường học-vấn của chúng tôi đã là những ngã đường của Sài-gòn từng ngày bị gián-đoạn nếu không vì biểu-tình thì lại là Việt-cộng đặt chất nổ.

Cứ thế mà từng việc thật, người thật của Sài-gòn, của xã-hội Miền Nam lẫn-lộn với những bài học đi vào đầu chúng tôi, đi vào trường thi, vào tương-lai... để thành tâm-sự thời-thế mà cho đến giờ này vẫn khó nguôi-ngoi.

Ngày 09-5-1963, tại Sài-gòn, liền sau vụ việc tại Huế, Thượng-toạ Thích Tâm Châu, Phó Hội-chủ Tổng-hội Phật-giáo Việt-Nam lập ra Ủy-ban Liên-phái Bảo-vệ Phật-giáo, kêu gọi Phật-tử đấu-tranh cho đạo-pháp, đặt văn-phòng tại chùa Xá-lợi. Đây là ngôi chùa của Hội Phật-học Nam Việt, do Cư-sĩ Mai Thọ Truyền là Hội-trưởng, khởi công xây vào năm 1956. Dịp xây này, Tổng-thống Ngô-Đình Diệm đã góp tặng hai triệu đồng theo giá-trị của thời-buổi ấy.

Ngày 15-5-1963, phái-đoàn Ủy-ban Liên-phái Phật-giáo gặp Tổng-thống Ngô-Đình Diệm, đưa năm nguyện-vọng:

- *Yêu cầu Chính-phủ thu-hồi vĩnh-viễn công-điện triệt-hạ giáo-kỳ của Phật-giáo.*

- *Phật-giáo phải được hưởng một chế-độ đặc-biệt như các hội truyền-giáo Thiên Chúa ghi trong Dự số 10.*

- *Yêu-cầu chấm dứt tình-trạng bắt bớ, khủng-bố Phật-tử.*

- *Cho tăng ni tự-do truyền đạo và hành-đạo.*

- *Bồi-thường cho các nạn-nhân và trừng-trị các viên-chức*

vi-phạm trong vụ việc xảy ra ở Đài Phát-thanh Huế. Trong năm “nguyên vọng” trên, điều thứ năm là đòi buộc thực-tế đúng lý và

hợp tình. Còn các điều một, ba và bốn thì như chính Tổng-thống Hoa-kỳ, Richard Milhous Nixon, sau này khẳng-định...*vấn đề đàn áp tôn giáo là hoàn toàn bịa đặt. Chính trị, chứ không phải tôn giáo, đã ở trong đầu những kẻ núp đằng sau cuộc khủng hoảng...*(No More Vietnams. Page 10). Hoặc ngay như phóng-viên David Halberstam của New York Times, một trong các nhà báo dẫn đầu nhóm ký-giả quá-khích Hoa-kỳ, thường có các bài viết bóp méo sự thật và thổi-phồng dư-luận, để đả-kích chính-sách của Đệ-nhất Cộng-hoà, mà sau này cũng đã xác-nhận rằng: “*Những người lãnh-đạo Phật-giáo tranh-đấu chỉ muốn lật đổ chính-phủ Ngô-Đình Diệm mà không phải vì chủ-trương tôn-giáo.*”

Còn trong nguyên-vọng thứ hai của Ủy-ban Liên-phái Phật-giáo, nói đến *Dụ số 10*, đã tạo dư-luận sự tin nghi rằng chắc đây là một văn-bản pháp-lý quy-định cho các tôn-giáo ở Việt-Nam, trong đó có sự thiên-vị. Thậm-chí, còn có người ai-oán rằng *Dụ số 10* là *nỗi nhục cho Phật-giáo*. Song ngay vào lúc sôi động đó, báo-chí, công-luận, các tổ-chức chính-trị và ngay cả các tôn-giáo... cũng không thấy một ai công-khai đem nội-dung văn-bản *Dụ Số 10* này ra mổ xẻ cho rộng đường dư-luận cả.

Thành vậy, hôm nay, nhân đề tưởng-niệm Tổng-thống Ngô-Đình Diệm và những người cùng với ông bị thăm-sát cách oan-khiên bởi các mưu-sự tà-ác mà trong đó người ta đã không ngại lạm-dụng cả một văn-bản pháp-lý là *Dụ Số 10* khi sử-dụng nó thật phi-lý, mà vẫn được tung hăng thành chiêu-bài chính-trị; hầu đây cũng là một kinh-nghiệm cho chính người viết cũng như bao người trong quá-khứ đã vừa ngu-ngơ vừa nhẹ dạ, đã vô-trách-nhiệm trước sự thật.

Dụ số 10 chỉ là một văn-bản pháp-lý quy-định cho việc thành-lập các hiệp-hội và nghiệp-đoàn do Tổng-trưởng Bộ Tư-pháp Nguyễn Khắc Vệ soạn-thảo, vua Bảo-đại ký ngày 06-8-1950 tại Vichy bên Pháp. Trên nguyên-tắc, Đạo-dụ này được chính-thức ban-hành ngay từ khi đăng trên công-báo Quốc-gia Việt-Nam số 33 ngày 19-8-1950, song hầu như không phổ-cập vì tình-trạng chung ở Việt-Nam, đa-số các hội-đoàn lập ra đâu đấy ai xin phép. Ngay cả các hội-đoàn tôn-giáo như Gia-đình Phật-tử, Thiệu-nhi Thánh-thể, Hướng-đạo Phật-tử... chẳng hạn cũng xin phép ở đâu. Còn nếu có chẳng, cũng chỉ với vài ba hội tương-tế có liên-hệ đến việc đóng góp tiền-bạc, tài-sản và quyền-lợi cần được bảo-vệ thôi. Song 13 năm sau, người ta đã làm cái việc gắp lư bỏ bàn tay, đem một công-văn hành-chính thời vua Bảo-đại cột vào Chính-quyền Đệ-nhất Cộng-hoà để thành sự việc.

Dụ số 10 có tất cả 45 điều, chia thành năm chương và nội-dung

như đoạn mở đầu, ấn-định các sinh-hoạt...*thuộc về tế-tự, tôn-giáo, chính-trị, từ-thiện, khoa-học, văn-học, mỹ-nghệ, tiêu-khiển, thanh-niên, thể-thao và đồng-nghiệp ái-hữu... phải hợp với nguyên-tắc chung của pháp-luật về khế-ước và nghĩa-vụ...*(*Dụ số 10*, Chương thứ nhất - Nguyên tắc - Điều 1).

Ngoài điều (1) có chữ “tôn-giáo” dùng chung-chung như trên ra, thì trong toàn-bộ nội-dung 45 điều không tìm đâu ra một chữ “tôn giáo” nào nữa. Lại càng không có các chữ Phật-giáo, Công-giáo, Hoà-hảo, Cao-đài... Cho nên cũng dễ hiểu tại sao các tôn-giáo đều không lên tiếng vì họ thấy cái đạo-dụ này không liên-hệ đến họ vì tôn-giáo của họ không phải là một “hội” hay “nghiệp-đoàn”. Còn lại, chỉ có thể tạm cường gán chữ nghĩa trong chi-tiết mà người ta cố nín để vẽ cho thành có *xuất nhập nhân tội* cho Chính-phủ Ngô-Đình Diệm là nội-dung còn mơ-hồ của điều (44) như sau: *Chế độ đặc-biệt dành cho các Hội Truyền-giáo Thiên Chúa và Gia-tô, các Hoa-kiều Lý-sự Hội, sẽ được ấn-định sau...*

Phân-tích theo nội-dung điều 44 này, chữ nghĩa quá rõ-ràng. Dù diễn-dịch cách nào thì mấy chữ *Hội Truyền-giáo*... hiển-nhiên chỉ là ý nói về việc các tín-hữu Ki-tô giáo -*Thiên Chúa và Gia-tô* - nước ngoài khi đến Việt-Nam lập các hội truyền-giáo và có sinh-hoạt theo quy cách riêng, không phải là một Giáo-hội, lại càng không là Giáo-hội Công-giáo. Chẳng

khác gì như các hội của người Hoa (*Hoa-kiều*) lập ra theo công-việc (*lý sự*) bang-hội của họ. Tóm gọn, đây chỉ nói về các hội của người ngoại-quốc trên đất nước Việt-Nam nên phải có các quy-định khác, song còn chờ ...*sẽ được ấn-định sau*... chứ đâu đã có quy-định liên-hệ gì đến lãnh-vực tôn-giáo, nhất là Công-giáo. Lại nữa, chưa ấn-định thì làm sao đã biết họ được ưu-đãi hay không. Còn nếu giả-dụ như quy-chê đặc-biệt kia sau khi được ấn-định mà có sự bất-bình-đẳng thì cũng không liên-hệ gì đến các tôn-giáo, mà là phân của các hội người trong nước với hội của người nước ngoài nếu muốn so-kè với nhau thôi.

Vậy mà, có thể nói, cái tên “Dụ số 10” đã thành một điểm mấu chốt quan-trọng nhất trong năm yêu-cầu được một số tăng-sĩ Phật-giáo và Phật-tử lúc đó tận-dụng làm chiến-sách, cố tạo cho du-luận cả trong và ngoài nước nghĩ đó là chủ-trương kỳ-thị Phật-giáo của Chính-quyền Ngô-Đình Diệm đã ghi thành luật-lệ.

Ngoài ra cũng phải rõ-ràng về chữ nghĩa ngày trước. Thường các giáo-sĩ Tây-phương đến Trung-hoa trước rồi mới vào Việt-Nam, nên tại đây họ đã làm quen với một số tập-tục, trong đó có việc sử-dụng cách gọi tên theo phiên-âm chữ Hán. Chữ “Gia-tô” không phải là tên riêng của Công-giáo, mà là tên người Trung-hoa gọi chung những người theo đạo thờ Thiên Chúa mà thành *Thiên Chúa giáo, đạo Thiên Chúa*. Hoặc phiên-âm từ chữ

Christianisme để thành *Jilisisu* hay *Kilisitu*, gọi theo Việt Hán là Cơ-độc giáo. Lại cũng còn có cách gọi nữa là Đạo của Giêsu -*Ye-su jiào* - nên phát-âm theo giọng Việt Hán thì thành Gia-tô giáo, đạo của những người theo Giê-su. Ngày trước, các văn-bản cấm đạo của Triều-đình nhà Nguyễn hay trong lịch truyền... *bình tây sát tả*... của Phong-trào Văn-thân viết bằng Hán-văn cũng dùng chữ “Gia-tô” theo hướng chung này. Còn Công-giáo là tên riêng của một tôn-giáo trong khối Gia-tô giáo, dịch nghĩa từ chữ *Catholica - Catholique* gốc Hy-lạp là *katholikos*, mang ý-nghĩa về một trong ba đặc điểm của giáo-hội này là đạo chung, của công-cộng, cho mọi người ở khắp nơi, không dành riêng hay ưu-đãi đối với dân-tộc hay quốc-gia nào. Rồi cũng từ đặc-tính “catholica” này mà sau được dùng thành tên gọi *Công-giáo - Catholica*.

Ngày 21-5-1963, Ủy-ban Liên-phái tổ-chức tại chùa Ân-quang lễ cầu-siêu cho các nạn-nhân trong biến-cố Đài Phát-thanh Huế, kêu gọi các chùa trên toàn-quốc hưởng-ứng. Sau nghi-thức cầu siêu, hơn 500 tăng ni diển-hành về chùa Xá-lợi, như chính-thức khai-diễn chiến-dịch đấu-tranh của Phật-giáo.

Ngày 30-5-1963, Hoà-thượng Thích Tịnh Khiết kêu gọi tăng-sĩ Phật-giáo tiếp-tục tranh-đấu bằng hai ngày tuyệt-thực. Mấy trăm tăng ni biểu-tình trước Quốc-hội và mở đầu cuộc tuyệt-thực.

Thái-độ đối-kháng với Chính-phủ của một số chức-sắc trong giới lãnh-đạo Phật-giáo càng ngày càng gia-tăng và căng-thẳng. Các chùa Diệu-đế, Từ-đàm tại Huế và chùa Xá-lợi, chùa Ân-quang ở Sài-gòn là những nơi thường-xuyên quy-tụ các thành-phần quá-khích hưởng-ứng cuộc đấu-tranh. Đặc-biệt là chùa Xá-lợi, nơi đặt văn-phòng chính-thức chỉ-đạo các kê-sách đấu-tranh, trong đó bao gồm cả các việc sách-động Phật-tử biểu-tình, tuyệt-thực.

Báo-chí Sài-gòn không ngày nào vắng tin-tức về vấn-đề Phật-giáo. Hết cuộc gặp-gỡ này đến tiếp-xúc nọ giữa Chính-phủ và Ủy-ban Liên-phái.

Chính William Clyde Trueheart, là Quyền Đại-sứ Hoa-kỳ và đặc-trách Sự-vụ tại Miền Nam từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1963, trong một bức điện-tín gửi về Bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ ngày 31-5-1963, đã nhận-định...*vấn-đề Chính-phủ Việt-Nam đang phải trực-diện đã vượt xa các sự việc về kỳ-thị và tự-do tôn-giáo. Thực-tế cũng cho thấy các sự việc này đang được các nhóm khác ở phía sau lợi-dụng làm chiêu-bài đối-kháng với Chính-phủ Diệm cho nhiều mục-đích khác nhau. Điều này tạo nhiều phức-tạp cho Chính-phủ Việt-Nam, như chúng tôi đã khuyên-cáo, là họ phải xem như đang ứng-phó với sự đối-kháng chính-trị (... problem facing GVN goes well beyond issues religious freedom and discrimination. These issues-though real enough-are now also being used as label and facade behind which other groups seek express opposition to Diem government and exploit situation*

Trân trọng giới thiệu sách mới:



VUI ĐỜI VỢ CHỒNG

Tác Giả:

Lê Thiên & Nguyễn Thị Ngọc



Sách dày **174** trang khổ nhỏ

*** Bổ ích cho các gia đình từ trẻ tới già**

*** Xứng đáng là:**

- Sách gối đầu giường
- Bàn đường trên các chuyến đi xa

Độc giả muốn có sách xin liên lạc trực tiếp với tác giả qua:

Email: lethien280@yahoo.com

ĐT: (908) 688-7789

Chi phiếu hỗ trợ xin gửi về:

Mrs. Châu Lê

2091 Gless Ave.

Union, NJ 07083, USA

Lưu ý: “Vì số lượng sách có hạn xin dành Ưu tiên cho quý độc giả liên lạc sớm.”



Lily's BAKERY



- **Café** ngon đậm đà nổi tiếng Bolsa
- **Bánh beignet** và nhiều loại bánh ngọt tuyệt hảo
- **Bánh mì** các loại đặc biệt, **bò kho** hấp dẫn
- Nhận đặt **bánh cưới**, **bánh sinh nhật**, **anniversary** với trái cây tươi và **beurre** thượng hạng
- Nhận **catering** cho parties, đám hỏi, đám giỗ, đám tang.
- Tiếp đón niềm nở, phục vụ ân cần

10161 Bolsa Ave. Ste B109, Westminster, CA 92683
(714) 839-1099

www.lilybakery.net

for various aims. This greatly complicates problem of GVN - and our advice to them - since they must act on assumption they are dealing with political opposition... (Foreign Relations of the United States. Vol. III).

Vừa lúc tình-hình tạm lắng-dịu do sự nhượng-bộ của Chính-phủ, cùng lúc Ủy-ban Liên-bộ và Ủy-ban Liên-phái Phật-giáo đang chuẩn-bị cuộc họp chung thì ngày 11-6-1963 các giới-chức Phật-giáo chủ-chốt cuộc đấu-tranh lại khởi-xuất chiến-thuật mới bằng việc tổ-chức tự-thieu cho Hoà-thượng Thích Quảng Đức. Phe nhóm Phật-giáo quá-khích, các chính-khách hoạt-đầu của Miền Nam, một số giới-chức trong Chính-quyền Kennedy tại Bạch-cung và giới truyền-thông Hoa-kỳ...đông-loạt tận lực khai-thác sự-kiện này để công-kích Chính-quyền của Tổng-thống Ngô-Đình Diệm. Điều này đúng như bản tường-trình của C.I.A ngày 07-8-1963 đã viết...*Các phát-ngôn nhân của Phật-giáo tại chùa Xá-lợi đã cho thấy ấn-tượng rõ-ràng rằng ngay khi Chính-quyền có thể hoá-giải thoả-đáng một số cáo buộc thì họ sẽ có những cáo buộc mới và cánh tranh-đấu cho biết họ định tiếp-tục gây áp-lực cho đến khi chế-độ Diệm bị lật đổ... (Buddhist spokesmen at Xa-loi convey the unmistakable impression that even if the government can satisfactorily refute these charges, the Buddhists will raise new charges and the militant wing indicate they intend to keep up the pressure until the Diem regime is overthrown. (Foreign Relations, 1961-1963, Volume III).*

Khi viết về những rối-loạn của các ngày tháng này, thực tâm tôi không muốn hô-đồ, lạm-dụng hai chữ Phật-giáo và Phật-tử. Bởi vì, sự thật hiển-nhiên đây chỉ là sự xung-động của một khối người quá-khích, có mưu-đồ chính-trị. Lại nữa, trong số 4,766 ngôi Phật-tự trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-hoà, chỉ có 14 ngôi chùa bị khám xét. Điều này chứng-tỏ không phải tất cả các chùa thờ Phật đều bị an-ninh đến lục xét theo cách gọi là “đàn-áp” Phật-giáo. Các nơi bị an-ninh đến kiểm-soát không có tín-đồ đến niệm hương cúng Phật; cũng không có tăng-sĩ thuyết-giảng đạo-pháp. Những nơi này đã trở thành một loại “chiến-khu” đấu-tranh cho lực-lượng gây rối nên không thể gán chung vào với cơ-chế của Phật-giáo và Phật-tử.

Trong bài “Làm thế nào để trở thành một Phật tử đúng nghĩa”, Ban-biên-tập Thư-viện Hoa Sen đã viết: *Trong nhiều trường hợp, một người tự xưng là Phật tử chỉ khác người không phải là Phật tử ở chỗ khi nào trong nhà có người chết thì rước một vị Sư áo vàng tới làm lễ tang. Ngoài ra, suốt đời không hề tìm hiểu đạo Phật nghĩa là gì, không hề tìm hiểu coi đạo Phật có điều gì khác với các đạo khác, không hề biết đến giáo lý nhà Phật, không hề biết đến chùa chiền, ngoại trừ mỗi khi có công việc gì cần cầu xin, thí dụ cầu an, cầu tài lộc, cầu cho con thi đậu, cầu buôn may bán đắt.. vân vân, thì đem nải chuối đến chùa năn ni với Phật. Hoặc ngày Tết thì mới lên chùa, nhưng không phải là lên chùa*

với mục tiêu cúng dường Tam Bảo để tự huấn luyện cho bản thân mở được cánh cửa Bồ Thái buông xả trong tâm bằng cách cúng dường vào chùa chút tịnh tài để nhà chùa có phương tiện in ấn kinh sách, duy trì Phật đường, hoằng dương Chánh Pháp, mà là lên chùa chỉ để xin xăm và hái lộc, hai việc đó thì cũng rất vui, tuy nhiên, hái lộc chỉ cần một chồi nhỏ, nhưng có người lại bưng cả một “chậu hoa lộc” về, như thế là phạm vào một trong ba tội độc hại mà Phật tử cần trừ là tội Tham...Người Phật tử đúng nghĩa là người có tham dự một lễ truyền thọ Tam Quy là Quy y Phật, Quy y Pháp và Quy y Tăng, gọi là Quy y Tam Bảo, nhận Tam Bảo là Thầy. Sau lễ quy y, người Phật tử được thầy truyền thọ Tam Quy đặt cho một pháp danh. Pháp danh này là biểu tượng chính thức của người Phật tử, nói lên sự chấp nhận nương tựa vào Tam Bảo về mặt tinh thần... (thuvienhoasen.org).

Theo lý-lẽ trên đây để nhìn vào quá-khứ, lại càng hiển-nhiên hơn...không có kỳ-thị tôn-giáo, không có đàn-áp giáo-đồ. Chẳng qua chỉ vì tham-vọng của một số nhỏ tăng-sĩ rắp tâm theo đuổi mục-tiêu riêng, cùng với các nhóm quá-khích, trong đó không loại trừ tất cả chung nhau một yếu-tố chính-trị. Lại còn có phần sách-động của người Mỹ, của cộng-sản giật dây theo mưu-đồ của họ, thì sao có thể gọi chung với danh-xung Phật-giáo và Phật-tử, để làm ô-danh một tôn-giáo.◆

Phạm Minh-Tâm

Lần đầu tiên Giáo Phận San Diego TÂN PHONG GIÁM MỤC GỐC VIỆT

■ Thiện Lê/Người Việt

SAN DIEGO, California (NV) – Hàng ngàn người có mặt tại nhà thờ Thánh Teresa Carmel thuộc Giáo Phận San Diego hôm Thứ Năm, 28 Tháng Chín, để dự lễ tấn phong hai tân giám mục, trong đó có Linh Mục Michael Phạm, và đây là lần đầu tiên giáo phận này có giám mục gốc Việt.

Linh Mục Michael Phạm, hiện là tổng đại diện Giáo Phận San Diego kiêm chánh xứ giáo xứ Chúa Chiên Lành (Good Shepherd Catholic Church) ở Mira Mesa, San Diego và người thứ hai được tấn phong giám mục trong cùng ngày là Linh Mục Felipe Pulido, hiện là chánh xứ giáo xứ St. Joseph, Kennewick, Washington.

Cả hai linh mục được Đức Giáo Hoàng Francis bổ nhiệm ngày 3 Tháng Sáu.

Giám mục chia sẻ với phóng viên nhật báo Người Việt: “Trong lòng tôi cảm thấy rất vui khi nghe tin vì cảm thấy đó là ân sủng của Chúa, nhưng tôi cũng cảm thấy lo vì không biết làm sao để phục vụ giáo dân hết mình. Tôi không biết khả năng mình ra sao, nhưng sẽ cố gắng phục vụ vì đó là thánh ý Chúa, và tôi có ước vọng tụ họp các sắc tộc giáo dân, giúp



họ hiệp nhất và được Chúa Thánh Thần soi sáng.”

Cũng có mặt tại lễ tấn phong là ông Phạm Viết Mỹ và bà Vũ Kim Định, thân phụ và thân mẫu của Giám Mục Michael Phạm. Họ chia sẻ niềm vui, cho biết rất mừng vì thấy con trai mình được chọn làm giám mục để phục vụ cộng đồng giáo dân Việt ở San Diego.

Đến khoảng 1 giờ rưỡi chiều, Lễ Tấn Phong Giám Mục Michael Phạm và Giám Mục Felipe Pulido chính thức bắt đầu, do Hồng Y Robert McElroy, giám mục Giáo Phận San Diego, làm chủ tế. Thánh Lễ này có sự tham dự của hàng trăm tu sĩ, trong đó có hơn 20 giám mục từ khắp Hoa Kỳ đến, có cả Tổng Giám Mục Jose Gomez của Tổng Giáo Phận Los Angeles và hai giám mục phụ tá của Giáo Phận Orange kế cận là Giám Mục Nguyễn Thái Thành và Giám Mục Timothy Freyer. Hồng Y McElroy cho biết đây là một ngày vui trọng đại vì giáo phận có hai giám mục phụ tá.

Về Giám Mục Michael Phạm, Hồng Y McElroy nói vị tân giám mục phụ tá này sẽ mang đến cho giáo phận đức tin của nhiều thế hệ người Việt Nam, vẫn giữ được đức tin vào Thiên Chúa sau khi chứng kiến chiến tranh và gặp không biết bao nhiêu nguy hiểm.



Thánh Lễ vô cùng trang nghiêm, nhưng đây không khí vui mừng của mọi giáo dân, đặc biệt là cộng đồng Việt Nam vì đây là lần đầu tiên họ có một vị giám mục gốc Việt.

Hiện nay Giáo Phận San Diego có hơn 5,000 gia đình giáo dân Việt Nam, có năm cộng đoàn Việt Nam, và có bảy linh mục gốc Việt, trong đó có ba người làm chánh xứ tại hai giáo xứ Việt Nam và một giáo xứ Mỹ. Giáo Phận San Diego có khoảng 1.4 triệu giáo dân trong tổng số gần 3.5 triệu cư dân thuộc San Diego County và Imperial County, bao trùm diện tích rộng 8,852 dặm vuông. Giáo phận có tổng cộng 99 giáo xứ và 16 nhà nguyện, cùng 45 trường tiểu học, năm trường trung học, và hai trường đại học.

Như vậy, Linh Mục Michael Phạm là giám mục gốc Việt thứ tư tại Hoa Kỳ kể từ ngày có cộng đồng Việt Nam tại đất nước này. Chính vì điều đó, rất đông giáo dân gốc Việt có mặt tại nhà thờ Thánh Teresa Carmel để tham dự Thánh Lễ Tấn Phong của ông.

Theo bản tin của Hội Đồng Giám Mục, Linh Mục Michael Phạm Minh Cường sinh ngày 27 Tháng Giêng, 1967, tại Đà Nẵng, Việt Nam. Theo báo Mission Times Courier, vào Tháng Bảy, 1980, lúc mới 13 tuổi, cậu bé Michael Phạm cùng chị gái và em trai vượt biên trên con thuyền có sức chứa 60 người, nhưng chở tới



119 người, lênh đênh trên Biển Đông. “Chúng tôi bị xếp như cá mè, không có đủ chỗ để ngồi,” ông kể với tờ báo. Cũng như bao cuộc vượt biển khác, những thuyền nhân này cũng bị hải tặc cướp, bị đói... nhưng cuối cùng được một tàu vớt, đưa vào đảo Pulau Bidong, Malaysia. Vì là trẻ vị thành niên, không có người giám hộ, cuối cùng, ba chị em được một gia đình ở Blue Earth, phía Nam Minneapolis, tiểu bang Minnesota, bảo lãnh. Một thời gian sau, gia đình ông chuyển về sống ở San Diego.

Sau khi xong trung học, ông học đại học San Diego State University, tốt nghiệp bằng cử nhân và cao học cơ khí hàng không, rồi làm việc cho công ty Continental Graphics ở San Diego, phụ trách duy trì dữ kiện cho công ty sản xuất máy bay



Boeing.

Dù có công việc ổn định, ông lại có cảm giác được Chúa gọi, nhưng cha ông không chịu cho ông đi tu vì ông là con trai lớn nhất trong nhà. Ông cũng gặp một cô gái ông thích, nhưng cô lại không thích ông. Một thời gian sau, cô viết cho ông một lá thư muốn nối lại mối quan hệ. Cũng trong tuần đó, cha ông đồng ý cho ông đi tu. Sau nhiều ngày bị “giằng xé,” cuối cùng, ông quyết định đi theo con đường của Chúa, và nộp đơn xin đi tu trong giáo phận. “Tôi chờ đợi, không biết có được nhận hay không,” ông nói với Mission Times Courier. “Sau đó, tôi được biết hồ sơ của mình bị để lộn vào hồ sơ một người khác. Thế rồi tôi được chấp nhận.”

Năm 1999, ông chịu chức linh mục ở tuổi 32, được bổ nhiệm làm linh mục phó giáo xứ St. Mary, Star of the Sea ở Oceanside, và làm giám đốc ơn gọi cho giáo phận trong hai năm. Sau đó, ông được bổ nhiệm làm linh mục chánh xứ giáo xứ Holy Family (Thánh Gia) ở Linda Vista trong 11 năm, trước khi về làm chánh xứ giáo xứ Saint Therese ở Del Cerro. Năm 2016, Linh Mục Michael Phạm nhận bài sai về làm chánh xứ giáo xứ Chúa Chiên Lành cho đến nay.

Ngày 5 Tháng Chín, 2019, ông được Hồng Y Robert McElroy, lúc đó là giám mục Giáo Phận San Diego, bổ nhiệm làm tổng đại diện giáo phận.



Linh Mục Michael Phạm là giám mục gốc Việt thứ tư tại Hoa Kỳ sau Đức Cha Đa Minh Mai Thanh Lương (1940-2017), Đức Cha Tôma Nguyễn Thành Thái, 70 tuổi (1953) và Đức cha Gioan Trần Văn Nhân, 57 tuổi (1966). ♦

**Theo Thiện Lê/
Nhật Báo Người Việt**

Lời Chúa Trong Các Thánh Lễ Chúa Nhật...

(tiếp theo trang 9)

phân chia họ ra, như mục tử tách chiên ra khỏi dê. Chiên thì Người cho đứng bên phải, còn dê ở bên trái.

“Bấy giờ Vua sẽ phán với những người bên hữu rằng: ‘Hãy đến, hỡi những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy lãnh lấy phần gia nghiệp là Nước Trời đã chuẩn bị cho các ngươi từ khi tạo dựng vũ trụ. Vì xưa Ta đói, các ngươi cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta mình trần, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu các ngươi đã viếng thăm; Ta bị tù đầy, các ngươi đã đến với Ta’.

“Khi ấy người lành đáp lại rằng: ‘Lạy Chúa, có bao giờ chúng con thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; có bao giờ chúng con thấy Chúa là kẻ khách mà tiếp rước, mình trần mà cho mặc; có khi nào chúng con thấy Chúa yếu đau hay bị tù đầy mà chúng con đến viếng Chúa đâu?’ Vua đáp lại: ‘Quả thật, Ta bảo các ngươi: những gì các ngươi đã làm cho một trong các

anh em bé mọn nhất của Ta đây là các ngươi đã làm cho chính Ta’.

“Rồi Người cũng sẽ nói với những kẻ bên trái rằng: ‘Hỡi phường bị chúc dữ, hãy lui khỏi mặt Ta mà vào lửa muôn đời đã đốt sẵn cho ma quỷ và kẻ theo chúng. Vì xưa Ta đói, các ngươi không cho ăn; Ta khát, các ngươi không cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi chẳng tiếp rước; Ta mình trần, các ngươi không cho mặc; Ta đau yếu và ở tù, các ngươi đâu có viếng thăm Ta!’

“Bấy giờ họ cũng đáp lại rằng: ‘Lạy Chúa có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói khát, khách lạ hay mình trần, yếu đau hay ở tù, mà chúng con chẳng giúp đỡ Chúa đâu?’ Khi ấy Người đáp lại: “Ta bảo thật cho các ngươi biết: những gì các ngươi đã không làm cho một trong các anh em bé mọn nhất của Ta đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta’. Những kẻ ấy sẽ phải tống vào chốn cực hình muôn thuở, còn các người lành thì được vào cõi sống ngàn thu”.

Đó là lời Chúa. ♦

Ý NGHĨA NGÀY CHÚA-NHẬT

■ Linh mục Đỗ Xuân Quế

Chúa-nhật là ngày của Chúa, ngày mừng Đức Ki-tô phục sinh, ngày cử hành màu nhiệm Thánh Thể, ngày nghỉ việc, ngày nếm cảm trước tiên vị của Thiên Đàng.

Vì vậy, bài này có hai phần: một phần nghiên cứu và một phần thực hành. Phần nghiên cứu đề cập đến nguồn gốc ngày Chúa-nhật trong Kinh Thánh và màu nhiệm ngày Chúa-nhật trong các tác phẩm của các Giáo Phụ. Phần thứ hai là phần thực hành, bàn về việc chuẩn bị ngày Chúa-nhật cũng như cách thế cử hành và sống ngày đó. Nhưng trước khi vào bài, tưởng cũng nên nhắc lại giáo huấn của Công Đồng Va-ti-cano II về Ngày Của Chúa trong Hiến Chế Phụng Vụ số 102 và 106, vì hai số này là căn bản cho những suy diễn trong toàn bài.

Số 102 đưa ra định nghĩa về Ngày Của Chúa Nhật và trình bày Năm Phụng Vụ như một cuộc mừng kính màu nhiệm cứu chuộc với những lời lẽ như sau: “*Mẹ chúng ta là Hội Thánh thấy mình có bốn phận phải mừng kính màu nhiệm cứu chuộc của Bạn Trăm Năm, bằng một cuộc tưởng nhớ thiêng thánh với những ngày cố định trong suốt cả năm. Mỗi tuần vào ngày gọi là Ngày Của Chúa, Hội Thánh tưởng*

nhớ cuộc phục sinh của Người. Cuộc phục sinh này cũng là chính cuộc phục sinh mà Hội Thánh cử hành long trọng mỗi năm một lần để tưởng nhớ cuộc thọ hình của Chúa trong Đại Lễ Vượt Qua.

Số 106 diễn tả chi tiết hơn các dạng khác nhau của ngày Chúa-nhật với cốt ý là ngày các tín hữu họp nhau để mừng màu nhiệm Chúa Ki-tô phục sinh mà ngọn nguồn có từ thời Tân Ước. Số này nói như sau: “*Hội Thánh kính mừng màu nhiệm phục sinh dựa vào truyền thống của các Tông Đồ có ngay từ chính ngày Đức Ki-tô phục sinh, ngày thứ tám được gọi cách chỉ lý là Ngày Của Chúa* “. Bản văn này tuy ngắn gọn, nhưng cũng cho thấy một cách chính xác bản tính và danh xưng của ngày Chúa-nhật: bản tính là ngày mừng kính màu nhiệm phục sinh và danh xưng là ngày Chúa-nhật. Phần kế tiếp của bản văn nói về luật buộc phải thánh hoá ngày Chúa-nhật và trình bày nên tảng của luật này, căn cứ vào hiệu quả ân sủng ngày đó mang lại cho những người biết thánh hoá ngày ấy. Đoạn này nói: “*Quả vậy, ngày hôm đó, các tín hữu phải hội họp nhau để nghe Lời Chúa và tham dự Thánh-lễ mà nhớ lại cuộc thương khó và phục sinh*

của Đức Ki-tô và tạ ơn Thiên Chúa, Đấng đã cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động nhờ Đức Ki-tô đã từ cõi chết sống lại” (1 Pr 1,3). Hai câu cuối cùng của số 106 cho thấy kết quả về phương diện mục vụ và phụng vụ phát xuất từ bản tính của ngày Chúa-nhật là ngày mừng kính hàng tuần trình bày màu nhiệm phục sinh. Hai câu đó viết rằng: “*Ngày Chúa-nhật là ngày lễ quan trọng bậc nhất, nên phải trình bày và ghi sâu vào tâm trí giáo dân cho họ sốt sắng tuân hành, ngõ hầu ngày ấy trở thành ngày vui vẻ và ngày nghỉ việc. Những ngày lễ khác, trừ khi là những lễ tối ưu quan trọng, không được lấn át ngày Chúa-nhật, vì Chúa-nhật là nền tảng cốt lõi của tất cả Năm Phụng Vụ* “. Xem đây, tuy không coi nhẹ việc nghỉ ngày Chúa-nhật, nhưng Công Đồng cũng chỉ dành cho việc nghỉ ngày Chúa-nhật một giá trị tương đối, nghĩa là vì Chúa-nhật là lễ trọng vào bậc nhất nên Chúa-nhật là một ngày vui trước rồi mới là một ngày nghỉ sau.

Bản văn Công Đồng này đã thu tóm được ý nghĩa và mục đích của ngày Chúa-nhật. Đó là kết quả của bao năm tìm tòi và thử nghiệm trong lãnh vực phụng vụ và mục vụ. Bây giờ xin đi



9041 Trask Ave., Ste. B • Garden Grove, CA 92844 • Tel. (714) 636-8166

(Ngã tư Magnolia /Trask cạnh tiệm sửa xe 76 và nhà hàng Crawfish Cafe, đối diện tiệm In&Out Burger)

Chuyên trị: Các Bệnh Nội Ngoại thương bằng châm cứu và các bệnh kết hợp phương pháp Đông Tây



Bác sĩ THƯỢNG HẢI, Ph. D., C. A., O.M.D.

- Tốt nghiệp Bác Sĩ Chuyên Khoa Đông Y Châm Cứu Hoa Kỳ.
- Hội viên hội Cổ Vấn Đông Y Châm Cứu Hoa Kỳ.
- Nguyên Giám Khảo Hội Đồng Châm Cứu tiểu bang California.

- Nguyên Y Sư Đông Y Châm Cứu Trung Tâm Y Tế Phật Giáo.
- Nguyên Cổ Vấn Đông Y các bệnh viện Quảng Đông, Triều Châu, Sùng Chính, Phước Kiến VN.

Thượng Hải Bá Bổ Ngũ Tạng Thần Dược (Số 2 - \$38)

Được bào chế bằng tinh chất ong chúa phối hợp với các dược phẩm cực quý Đông y như Nhân sâm, Yến, Quế, Hà thủ ô và các dược phẩm thượng hạng, giúp cho cơ thể, bổ ích cho bệnh đau nhức bắp thịt, gân cốt, đau khớp xương, phong thấp, thận suy, già trước tuổi, tóc bạc sớm, ăn không ngon, mất ngủ. Giúp điều hòa rối loạn cơ thể, kinh mạch do hoàn cảnh đời sống và căng thẳng thần kinh. Giúp gia tăng sức khỏe cho các quý vị vì hoàn cảnh công việc làm việc quá sức, giúp mắt gan, bổ phổi, giúp bồi bổ ngũ tạng, ngũ ngon.

Bổ Thận Tinh Hoàn (Số 3 - \$30)

Bổ thận tinh Maletonix lần đầu tiên được bào chế bằng Bách Hoa Lộ phối hợp với các dược thảo thượng hạng bằng các phương pháp trích tinh cổ đặc, giúp tăng cường sinh lực cho nam giới, tăng cường sức khỏe cho thanh niên, giúp cơ thể trẻ trung, khỏe mạnh, yếu đuối, giúp thận khi suy yếu, dương sự kém, tâm thần bất giao, di mộng tinh yếu sinh lý, xuất tinh sớm, hạ bộ suy nhược, phòng sự yếu kém hay tiểu đêm, tiểu vặt, nước tiểu vẫn đục, giúp thêm tinh ích trụ rắn chắc gân xương, tai mắt thông minh, bổ tinh tráng dương giúp cho khỏe mạnh, uống lâu thần thể nhẹ nhàng.



ĐƯỢC PHÒNG CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC LOẠI THUỐC ĐÔNG Y DƯỢC THẢO PHỐI HỢP HẢO HẠNG BẢO CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP CỔ ĐẶC GIA TRUYỀN



- Cổ Não Hoàn Tinh Hoàn \$27**
Giúp bổ trí não, giúp gia tăng trí nhớ, hay quên, kém trí nhớ.
- Thượng Hải Bá Bổ Thần Dược.. \$38**
Giúp bồi bổ ngũ tạng, bổ ích cho đau nhức, mất ngủ.
- Bổ Thận Tinh Hoàn \$30**
Giúp bồi bổ thận tinh, tăng cường sinh lực.
- Bổ Thận Khí Hoàn \$27**
Giúp ích cho suy thận, phù người, bí tiểu, cao máu.
- Mỹ Diện Đơn \$29**
Giúp các loại nám mặt lâu năm.
- Thuốc Rụng Tóc, Bổ Tóc \$30**
Giúp giảm rụng tóc, hồi đầu, giúp mọc tóc nhanh
- Tiêu Khát Hoàn \$27**
Giúp tiêu đường, đường trong máu.
- Tan Mỡ Giảm Cân Đàn Ông ... \$27**
Giúp tan mỡ, xuống cân, tan mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm, lọc máu, mát gan, điều hòa khí huyết.
- Tan Mỡ Giảm Cân Đàn Bà \$27**
Giúp tan mỡ, xuống cân, tan mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm, lọc máu, mát gan, điều hòa khí huyết.
- Giải Phong Sát Độc Hoàn \$27**
Giúp giảm mề đai, dị ứng ngứa, tiêu độc, trừ phong ngứa, dị ứng thực phẩm.
- Tả Độc Thanh Can Hoàn \$31**
Giúp bổ ích cho viêm gan virus A.B.C. chai gan, da vàng, bước cổ, xô độc gan.
- Tiêu Trì Khu Phong Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho trị nội ngoại, loại trừ đi tiểu ra máu, mạch lưu tảo bón kinh niên, xô độc.
- Cao Huyết Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho cao máu, tim mạch, khó thở, tức ngực, hay mệt.
- Mạch Máu Sạch \$27**
Giúp bổ ích cho dư mỡ cholesterol và triglyceride.
- Bổ Tâm Hoàn \$27**
Giúp giảm khó thở, hồi hộp, lo âu, khó ngủ, giấc ngủ rối loạn, tim yếu.
- Điều Kinh Hoàn \$27**
Giúp giảm kinh nguyệt không đều, ít kinh, hành kinh đau bụng, đau lưng, kinh nguyệt dây dưa, bế kinh
- Tiêu Mụn Thanh Can Hoàn ... \$29**
Giúp giảm mụn bọc, mụn cám, mát gan, trừ phong độc ngứa, giúp da dẻ mịn màng.
- Thông Huyết Hoàn \$27**
Giúp thông máu huyết, bồi bổ bắp thịt, gân cốt, bổ ích cho đau nhức, sưng khớp xương tê cứng chân, tay, phong thấp.
- Đinh Suyễn Hoàn \$27**
Giúp ho suyễn khó khè, khó thở, đàm đặc, khó khan trong người, môi miệng khô.

- Truy Phong Thấu Cốt Hoàn ... \$27**
Giúp bổ ích cho phong thấp, đau nhức khớp, sưng khớp.
- Thuốc Bổ Trẻ Em \$27**
Giúp bổ ích cho ốm còi, làm biếng ăn, xanh xao, đỏ môi hồi đầu, tay chân, bồi bổ sức khỏe.
- Chỉ Khái Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho ho cảm lâu ngày không khỏi, ho khan, ho đàm, tắc tiếng, bổ phổi.
- Bổ Thận Âm Hoàn \$27**
Giúp bổ thận âm, hay đi tiểu đêm. bồi bổ thận, đau lưng.
- Bổ Thận Dương Hoàn \$27**
Giúp bổ thận dương, tay chân lạnh, thân lạnh.
- Thăng Đề Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho sa tử cung, sa ruột, bệnh Hemia, rong kinh.
- Hệ Sản Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho sau khi sanh nám mặt, yếu người lọc máu điều hòa khí huyết.
- Bạch Đái Hạ Nhàn Mai Hoàn .. \$27**
Giúp bổ ích huyết trắng, Leukorrhea, ngứa cửa mình, có mùi hôi, mát gan giải độc, bệnh yeast, nhiễm trùng đường tiểu.
- Thông Tị Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho nghẹt mũi kinh niên, ngứa mũi, nhầy mũi, sổ mũi liên tục, dị ứng mũi, mất khứu giác.
- Thiên Đầu Thống Hoàn \$27**
Giúp giảm đau nhức đầu một bên hay hai bên lâu năm.
- Trật Đả Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho tê ngã, tai nạn, trật gân xương, tập võ bị đánh máu bầm.
- Hết Kinh Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho đàn bà mãn kinh, nóng mặt khó chịu.
- Thông Đạo Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho đàn ông sưng tuyến tiền liệt prostate, khó đi tiểu, đi tiểu nhiều lần.
- Cải Thuốc Hoàn \$27**
Giúp giảm thêm hút thuốc, bỏ phổi.
- Cải Rượu Hoàn \$27**
Giúp giảm thêm rượu, mát gan.
- An Vị Hoàn \$27**
Giúp bổ ích đau bao tử, kém ăn sinh bụng, đầy hơi, ợ chua, rối loạn tiêu hóa.
- Thanh Vị Hoàn \$27**
Giúp giảm hôi miệng.
- Bổ Thận Kinh Hoàn \$29**
Giúp bồi bổ tế bào thần kinh, bắp thịt co giật, vọp bẻ, tay chân tê cứng.

- Bạch Nhân Sâm Tinh Hoàn \$27**
Giúp bồi bổ cơ thể, tăng cường sinh lực.
- Bổ Mạch Máu Hoàn \$27**
Giúp bồi ích cho nổi phỏng gân xanh tay và chân, varicore veins, bở mạch máu.
- Cửu Chế Hà Thủ Ô Hoàn \$27**
Giúp giảm tóc bạc sớm.
- Dưỡng Da Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho da nhăn, vết nhăn quanh mắt, càm
- Dưỡng Can Hoàn \$31**
Giúp mát gan, giúp sáng mắt, bồi bổ gan, lọc máu, giải độc.
- Chỉ Hạn Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho đỏ mồm hôi tay, chân, ra nhiều mồ hôi.
- Cảm Mạo Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho cảm cúm, sổ mũi, nhức đầu, bần thần, môi nứt, đau nhức mình mẩy, ho cảm, càm nóng, lạnh.
- Tiêu San Hoàn \$29**
Giúp bổ ích cho sạn thận, bàng quang, mắt, bồi bổ thận, bần quang, túi mật.
- Nhuận Trường Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho táo bón, bồi bổ ruột già, nhuận trường.
- Bổ Xương Hoàn \$27**
Giúp bổ ích cho loãng xương, rỗng xương.
- Tan Mỡ, Cholesterol \$27**
Giúp bổ ích cho cao cholesterol.
- Thuốc Nghệ, Sữa Ong Chúa ... \$27**
Giúp bồi bổ ruột, bao tử tăng cường sức đề kháng cơ thể hệ miễn nhiễm, bổ ích trong các bệnh ung thư.
- Ung Thư Hoàn \$30**
Giúp lợi ích cho các bệnh ung bứ, giúp tăng cường miễn nhiễm,
- Tinh Chất Sữa Ong Chúa \$30**
Giúp mịn da, đẹp da.
- Đông Trùng Hạ Thảo \$35**
Giúp bồi bổ Phổi, Thận, chống lão hóa, tăng cường sinh lực.
- Đại Bổ Thận Tinh Hoàn \$35**
Đại bổ thận, tăng cường sinh lý.
- Super Food Meal Protein \$48**
Bột sữa protein dinh dưỡng bằng tinh chất protein sữa dê, protein gạo lức, sữa ong chúa, thảo mộc, giúp bồi bổ cơ thể, giúp thay thế bữa ăn.
- Dưỡng Tâm An Thần \$27**
Giúp hỗ trợ, giảm căng thẳng lo âu trầm cảm, dưỡng tâm an thần, điều hòa cơ thể.

* These Statements have not been evaluated by the Food and Drug Administration. The products are not intended to diagnose, treat, cure or prevent any disease.



MINI MARKET

www.ChoTamBien.com

CHỢ TAM BIÊN

HEO BÒ GÀ DÊ & FAST FOOD

ĐẶC BIỆT: GIÒ, CHẢ, NAM CHUA, LÒNG HEO, BÊ THUI, CHÀ BÔNG (Làm bằng thịt tươi)



Địa Điểm 1:

9550 Bolsa Ave. #115E,
Westminster, CA 92683

Tel: (714) 548-4993

Open 7 days: 7:00 AM - 8:00 PM

Địa Điểm 2:

9906 Westminster Ave. #B,
Garden Grove, CA 92844

Tel: (714) 636-2222

Open 7 days: 7:00 AM - 9:00 PM



Địa điểm 3: 15560 Brookhurst Street, Westminster, CA 92683

Tel: (714) 868-3133 - Open Mon-Sun: 7:00 AM - 9:00 PM

Delivered by GRUBHUB: grubhub.com

vào chi tiết để tìm hiểu ngọn nguồn của ngày Chúa-nhật trong Kinh Thánh và trong các tác phẩm của các Giáo Phụ.

Ngày Chúa-nhật trong Kinh Thánh

1. Nguồn gốc

Theo tài liệu Công Đồng trích dẫn trên đây, Hội Thánh kính mừng mầu nhiệm Phục Sinh vào chính ngày Đức Giê-su sống lại. Về nguồn gốc lập ra ngày Chúa-nhật thì các sử gia chấp nhận một cách dễ dàng, chỉ có mối tương quan giữa ngày Chúa-nhật và ngày Sa-bát là gây tranh cãi mà thôi.

Ngày thứ nhất trong tuần trở thành ngày của Chúa

Lịch sử ngày Chúa-nhật bắt đầu bằng cuộc sống lại của Đức Ki-tô vào ngày thứ ba sau khi Người chịu chết và ngày thứ nhất trong tuần lễ Do Thái. Chính Người đã ghi dấu đặc biệt vào ngày thứ nhất sau ngày Sa-bát, bằng cách chọn ngày đó để ra khỏi mộ. Các tác giả sách Tin Mừng đã tường thuật biến cố này thật là khúc chiết. Nhưng đây không phải là tường thuật một sự kiện lịch sử, vì trong những bài tường thuật đó đã thấy lộ ra những yếu tố đạo lý về việc kính mừng ngày Chúa-nhật.

Ngày Phục Sinh

Sáng ngày thứ nhất trong tuần, Đức Ki-tô đã sống lại và hiện ra với các người thân. Sau khi đã hiện ra với bà Ma-ri-a Mác-đa-la và mấy phụ nữ khác, với

ông Phê-rô. Rồi chính ngày hôm đó, Người lại hiện ra với hai môn đệ trên đường Em-mau. Các ông này nhận ra Chúa, khi Người bẻ bánh chia cho các ông. Sau đó Người hiện ra với các Tông Đồ đang hội nhau ở nhà Tiệc Ly. Người ăn với các ông và nói: *“Như Chúa Cha đã sai Thầy thì bây giờ Thầy cũng sai anh em”*. Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: *“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha.”* (Ga 20, 21-23)

Tất cả những sự việc trên diễn tả một cách đầy đủ ngày Chúa Ki-tô phục sinh. Đây là biến cố chính yếu của lịch sử cứu độ. Biến cố này ghi dấu đến muôn đời ngày thứ nhất trong tuần. Mầu nhiệm mà ngày nay chúng ta cử hành trong các ngày Chúa-nhật đã có từ ngày Chúa phục sinh.

Tám ngày sau

Nhưng nếu chỉ có Chúa-nhật thứ nhất này thì chưa có gì khiến người ta cử hành ngày ấy mỗi tuần một lần như một ngày lễ. Phải có một ngày khác nữa, đó là sau khi hoàn thành mầu nhiệm cứu chuộc vào một ngày lịch sử, Chúa Ki-tô đã phân biệt ngày này với sáu ngày khác. Người đã tách biệt, thánh hoá và làm cho ngày đó thành ngày riêng của Người. Tám ngày sau, Người lại hiện ra với các môn đệ, ngày Chúa-nhật của chúng ta hiện nay đã bắt đầu từ ngày ấy, ngày kỷ niệm tám ngày sau khi Chúa Giê-su sống lại, ngày Chúa-nhật của tông đồ Tô-ma. Ngay từ tuần Bát Nhật Phục Sinh, ngày thứ nhất trong tuần đã được ấn định là ngày Chúa hiện ra với các môn đệ. Không thấy nói Người hiện ra với các môn đệ vào một ngày nào khác. Các cuộc gặp gỡ giữa Người với các môn đệ đều diễn ra vào ngày Chúa-nhật. Đó là nguồn gốc các buổi gặp gỡ đầu tiên giữa các tín hữu. Thánh Gio-an tường thuật giai đoạn này như sau: *“Tám ngày sau, Đức Giê-su lại có mặt trong nhà đó, lần này có cả ông Tô-ma nữa. Các cửa đều đóng kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em” rồi Người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa bàn tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng tin nữa nhưng hãy tin”. Ông Tô-ma thưa với Người: “Lạy Chúa! Lạy Thiên Chúa của con”. Đức Giê-su bảo: “Vì thấy Thầy nên anh mới tin. Phúc cho những người không thấy mà tin”* (Ga 20, 26-29).

Xưa nay đọc đoạn Tin Mừng văn tắt này, thường người ta chỉ chú trọng đến cuộc hiện ra của Chúa Giê-su và sự cứng lòng tin của ông Tô-ma nhiều hơn là những gì khác. Điều này không sai. Nhưng ở đây còn hai yếu tố khác sẵn có để làm nền tảng cho giáo lý về ngày Chúa-nhật, đó là các dấu đinh và sự cần thiết phải có lòng tin. Khi tỏ các dấu đinh cho ông Tô-ma là Người muốn đặt Thánh giá vào trung tâm cuộc cử hành phụng vụ và đòi

ông Tô-ma phải tin, là Người muốn rằng khi cử hành phụng vụ, người cử hành phải tin và qui tụ các tín hữu lại với nhau.

Ngày thứ nhất, ngày lễ hàng tuần

Ngoài các sách Tin Mừng, sách Công Vụ Tông Đồ cũng cho thấy vị trí của ngày thứ nhất đối với các tín hữu thuộc thế hệ đầu. Theo chương XX thì ngày Chúa-nhật đã có từ thời thánh Phao-lô, khi ngài đi khắp nơi để lập các giáo đoàn: “*Ngày thứ nhất trong tuần, chúng tôi họp nhau làm lễ bẻ bánh. Ông Phao-lô thảo luận với các anh em và vì hôm sau ông ra đi nên ông đã kéo dài cuộc nói chuyện mãi tới nửa đêm*”. (Cv. 20, 7). Thánh Phao-lô cũng xin tín hữu Cô-rinh-tô quyên cúng vào ngày thứ nhất. Ngày Chúa-nhật đã được đặt làm ngày cố định để họp nhau. Đó là ngày Đấng Phục Sinh ngồi đồng bàn với các môn đệ. Chỉ cần các Ki-tô hữu họp nhau lại ngày hôm đó là Chúa Ki-tô hiện diện một cách đặc biệt.

Trong các giáo đoàn do thánh Phao-lô thành lập, ngày Chúa-nhật vẫn giữ kiểu Do Thái là ngày hôm sau ngày Sa-bát hay ngày thứ nhất trong tuần; chỉ trong sách Khải Huyền mới thấy tên riêng là Ngày Của Chúa: “*Tôi đã xuất thân vào Ngày Của Chúa và nghe đàng sau tôi một tiếng lớn như tiếng kèn*”. (Kh 1, 10). Ngày Chúa-nhật đã được cử hành ngay từ thời đó như một ngày lễ hàng tuần để tôn kính Chúa Giê-su Ki-tô. Có lẽ khi dùng cụm từ

Ngày Của Chúa, người ta muốn dùng kiểu nói đó để tôn vinh Đức Ki-tô là Chúa, nghĩa là Chủ Tể cần khôn, Đấng phán xét kẻ sống và kẻ chết. Trong sách Khải Huyền thường thấy phảng phất biểu tượng Phục Sinh. Trong Tin Mừng theo thánh Gio-an cũng thấy nói đến Ngày Của Chúa.

Ngày Phục Sinh, ngày thứ nhất trong tuần, đã khai mở một chương trình cứu độ mới, một nền phụng vụ mới vượt trên các ngày lễ trong đạo Do Thái, một cách thờ phượng mới trong tinh thần và chân lý.

Tất cả Tin Mừng theo thánh Gio-an đều xây dựng trên mầu nhiệm Phục Sinh. Đó là nhận xét của nhiều nhà chú giải Thánh Kinh và sử học gần đây như Y.B. Trémel, M.E. Boismard, D. Mollat và A. Jaubert. Những nhận xét này củng cố thêm xác tín đã có từ lâu về nguồn gốc ngày Chúa-nhật phát xuất từ thời các Tông Đồ.

Ngày Chúa-nhật đã thay thế ngày Sa-bát thế nào?

- Nét độc đáo của ngày Chúa-nhật

Một sự kiện rất đáng chú ý là ngày Chúa-nhật đã được Hội Thánh lập ra. Đôi khi có người lầm tưởng rằng đó là ngày Sa-bát chuyển qua, nhưng không phải. Giữa ngày Sa-bát và ngày Chúa-nhật, tuy có một mối liên hệ lịch sử, vì ngày Chúa phục sinh diễn ra vào ngày hôm sau ngày Sa-bát, nhưng về nội dung thì ngày Chúa-nhật có một nội dung tôn giáo độc lập và đặc biệt. Vì thế, nền tảng của ngày Chúa-nhật không phải là ngày Sa-bát trong đạo Do Thái. Có hai lý do minh chứng điều này, đó là :

Ngay từ đầu và trong thời gian Hội Thánh hiện hữu trong khung cảnh Do Thái Giáo, ngày Chúa-nhật được đặt thêm vào ngày Sa-bát. Các Tông Đồ vẫn giữ ngày Sa-bát, cộng đoàn các môn đệ vẫn tiếp tục cử hành việc thờ phượng trong khung cảnh Do Thái Giáo và thiết lập thêm cách thể thờ phượng riêng. Tiếp đó là ngay từ đầu, lúc đang còn cùng chung với ngày Sa-bát cho tới khi tách riêng ra cho những người không phải từ Do Thái giáo vào đạo, ngày Chúa-nhật không có liên hệ gì với ngày Sa-bát cả. Ngày Sa-bát nhấn mạnh đặc biệt đến sự nghỉ việc và coi đó là yếu tố quan trọng bậc nhất, còn ngày Chúa-nhật cốt yếu là việc thờ phượng chung, đòi phải dành ra một số giờ rảnh rỗi cần thiết để lo việc thờ phượng Chúa.

Ngoài ra, lại còn một vấn đề nữa khiến cho ngày Chúa-nhật khác với ngày Sa-bát, đó là ngày Sa-bát chỉ chú trọng đến hình thức bên ngoài, còn ngày Chúa-nhật chú trọng đến ý nghĩa nội tại, dựa vào thái độ của Chúa Giê-su, các Tông Đồ và đặc biệt trong thư thánh Phao-lô gửi tín hữu Híp-ri.

Liên hệ giữa ngày Sa-bát và Chúa-nhật

Tuy Chúa-nhật không thay thế ngày Sa-bát và cũng không phải là ngày Sa-bát kéo dài sang, nhưng giữa hai ngày đó vẫn có một vài liên hệ. Đó là liên lạc giữa việc thờ phượng và sự nghỉ việc, nhưng đó chỉ là liên lạc thực tế hơn là chính yếu. Quả thật, trong ngày Sa-bát người Do Thái có đến hội đường để nghe sách luật và phải nghỉ việc hoàn toàn cũng như người Công giáo phải đi lễ và kiêng việc xác. Khi chỉ hiểu như thế thì có liên hệ. Song như đã nói, Chúa-nhật cốt yếu là ngày thờ phượng, còn nghỉ việc chỉ là phụ thuộc và tương đối nên khi theo ý nghĩa này, chẳng những đã ít liên hệ mà lại còn khác nhau. Lại nữa, mãi đến thế kỷ VI, Hội Thánh mới buộc phải kiêng việc xác ngày Chúa-nhật và dần dần sau này mới cho việc nghỉ việc ngày Chúa-nhật là một yếu tố gắn liền với Ngày Của Chúa.

Ngày Chúa-nhật trong tác phẩm của các Giáo Phụ

Vấn đề này đã được một số tác giả nghiên cứu và trình bày như Hồng Y Daniélou trong hai tác phẩm *Le Jour du Seigneur* và *Bible et liturgie*; linh mục J. Hild với bài viết *Dimanche et vie pascale*; linh mục B. Haring trong *La loi du Christ*; linh mục Jounel và cuốn *L'Église en prière* và linh mục Rouillard viết trong *Les Pères: signification du Dimanche*.

Sau đây là mấy điểm chính của

các Giáo Phụ về ngày Chúa-nhật.

Đối với các tín hữu cũng như các Giáo Phụ trong mấy thế kỷ đầu, nét độc đáo của ngày Chúa-nhật không phải là ngày nghỉ việc. Mãi đến thời vua Công-tăng-ti-nô thế kỷ IV, việc nghỉ ngày Chúa-nhật mới phổ cập. Ngoài ra, nét độc đáo cũng không phải ngày đó là ngày phải đi lễ cho bằng ngày đó là ngày chứa đựng một màu nhiệm mà không ngày nào khác có được. Nghỉ hay không nghỉ, có lễ hay không có lễ, ngày Chúa-nhật vẫn là ngày của Chúa, ngày Chúa đã thánh hoá và hiển thánh một cách độc đáo nên đóng một vai trò đặc biệt trong lịch sử cứu độ. Khi cứu xét các liên quan giữa ngày Chúa-nhật với Chúa Ki-tô, các giáo phụ thấy có ba yếu tố: *Chúa-nhật là ngày tưởng niệm cuộc Phục Sinh - Chúa-nhật là dấu hiệu sự hiện diện của Chúa giữa các môn đệ - Chúa-nhật, ngày thứ tám là hình ảnh thế giới tương lai.*

Ngày tưởng niệm cuộc Phục Sinh

Cử hành kính mừng ngày Chúa-nhật đối với cộng đồng Ki-tô hữu trước hết là nhớ rằng Đức Ki-tô đã phục sinh. Sự phục sinh này là căn bản và đối tượng của đức tin, là bảo đảm niềm hy vọng và ơn cứu độ ngay từ bây giờ và ngay cả trong thế giới bên kia. Theo thánh I-nhà-xi-ô thành An-ti-ô-ki-a thì Chúa-nhật là nguyên lý làm cho Ki-tô hữu khác với người theo đạo Do-Thái : *“Những ai trước kia sống theo trật tự cũ thì bây giờ đạt được niềm hy vọng mới, không phải giữ luật Sa-bát nữa, nhưng sống theo ngày của Chúa, ngày mà cuộc đời của chúng ta bừng lên nhờ Người và nhờ cái chết của Người”.* (*Épître aux Malésiens 9,1*)

Khi kính mừng ngày Đức Ki-tô phục sinh là chúng ta nhớ đến cái chết của Người trên thập giá, nhớ đến cuộc phục sinh bất khả phân ly giữa cái chết và sự sống lại của Người. Tác giả Êu-sê-bi-ô thành A-lê-xan-ri-a thế kỷ V, viết: *“Chúa-nhật là ngày tưởng niệm Đức Ki-tô, một bản ghi nhớ đầy đủ về chương trình cứu độ. Ngoài việc tưởng niệm cuộc Phục Sinh của Đức Ki-tô, Chúa-nhật còn là khởi điểm phát sinh một cuộc tạo thành mới. Thế giới này từ khởi thủy đã được dựng nên tốt đẹp và có trật tự hài hoà, nhưng tội lỗi đã làm cho nó ra vẫn đục và nên xáo trộn. Thế giới hư hỏng đó, trong buổi sáng Phục Sinh, được tái tạo nhờ cái chết và cuộc chiến thắng tội lỗi của Đức Ki-tô”.*

Linh mục Rouillard trong bài *Les Pères: signification du Dimanche* cũng viết: *Mỗi Chúa-nhật nhắc cho chúng ta cuộc tái tạo này, cuộc tái tạo sau biến cố Phục Sinh. Không những nhắc lại mà còn tiếp tục và đổi mới trải qua thời gian. Bởi đó, Chúa-nhật biện minh cho danh hiệu Chúa-nhật là ngày thứ nhất và cho vị trí được đặt ở đầu tuần lễ. Khi kính mừng Đức Ki-tô phục sinh vào mỗi Chúa-nhật, Ki-tô hữu phải nhớ rằng mình là người*

phục sinh cũng như Người đã phục sinh. Trong suốt cuộc đời, việc kính mừng ngày Chúa-nhật giúp họ cởi bỏ con người cũ và được dựng nên theo hình ảnh Đức Ki-tô.

Dấu hiệu về sự hiện diện của Chúa Ki-tô

Chúa-nhật không phải là ngày chỉ đưa chúng ta trở về với việc tưởng nhớ dĩ vãng mà thôi nhưng còn tập trung chúng ta lại chung quanh Đức Kitô đang hiện diện một cách vô hình. Chúa-nhật là ngày của Chúa, ngày Chúa hiện diện giữa con cái mình. Đó là ngày của cộng đoàn, ngày thực hiện và biểu dương sự hợp nhất của Hội Thánh. Trong sách Giảng Huấn của các Tông Đồ có lời khuyên cáo “*Hãy rao truyền và thuyết phục dân phải trung thành với việc hội họp này để đừng ai làm cho thân thể Đức Ki-tô bớt đi một thành phần. Anh em đừng tự khinh mình, đừng để cho Đấng Cứu Chuộc chúng ta phải thiếu các thành phần, đừng xấu xí và phân tán thân thể của Người*”.

Ngày Chúa-nhật giáo dân qui tụ nhau tại nhà thờ, tập trung quanh bàn thánh, đó là hình ảnh sự hợp nhất của Hội Thánh địa phương và nhờ vậy, bằng các cử chỉ tương thân tương ái, sự hiệp nhất của Hội Thánh phổ cập được biểu lộ. Do đó, thánh Gút-ti-nô viết: “*Ngày hôm đó, ai dư giả và muốn thì cho tùy ý. Thu được cái gì thì nộp cho vị chủ toạ và vị này đem giúp những kẻ mồ côi, nghèo khổ và đau yếu*”.

Khi hội họp nhau như thế,

các Ki-tô hữu không nhằm gặp nhau cho bằng gặp nhau chung quanh Đức Ki-tô. Cuộc họp của họ chỉ có đầy đủ ý nghĩa khi có Chúa hiện diện giữa họ. Chúa hiện diện giữa họ trong Thánh-lễ, vì Thánh-lễ là dấu hiệu về sự hiện diện của Người. Chính qua Thánh-lễ mà Chúa gặp lại con cái mình, đưa họ dần dần tiến tới tình trạng phục sinh của Người và xây dựng Hội Thánh. Ngày Chúa-nhật là ngày tốt nhất để cử hành Thánh-lễ. Các Ki-tô hữu phải tạm bỏ tất cả những công việc khác để tham dự Thánh-lễ. Về vấn đề này, sách Giảng Huấn của các Tông Đồ dạy rằng : “*Anh em đừng để các công việc phân dời lên trên Lời Chúa trong ngày Chúa-nhật. Hãy bỏ tất cả và siêng năng đến nhà thờ, vì đó là nơi anh em dâng lời ngợi khen lên Thiên Chúa. Chẳng vậy thì những người không hội nhau vào ngày của Chúa để nghe lời ban sự sống và nuôi dưỡng mình bằng của ăn thánh tồn tại đến muôn đời sẽ lấy gì để bào chữa trước nhan Người ?*”.

Vì vậy, ngày Chúa-nhật đối với các giáo Phụ cũng là ngày vui. Không vui làm sao được khi mừng Chúa sống lại và chính mình cũng đang tập sống như người đã phục sinh ? Niềm vui phát ra từ các bài tường thuật Chúa hiện ra trong các sách Tin Mừng cũng phải là niềm vui của chúng ta trong các ngày Chúa-nhật. Tác giả thư của thánh Ba-na-na tông Đồ viết vào khoảng năm 135: “*Chúng tôi vui vẻ sống ngày thứ tám này, ngày Đức Giê-su phục sinh và sau khi đã hiện ra thì lên trời*.” Theo sách Giảng Huấn của các Tông đồ thì ai buồn phiền trong ngày đó là “*mắc tội*”. Đầu thế kỷ V, Đức Giáo Hoàng I-nô-xen-tê cũng viết là mỗi Chúa-nhật đều rực sáng lên niềm vui phục sinh. Vì thế, ngày hôm đó không phải làm các việc hy sinh hãm mình kể cả xưng tội. Người ta đứng mà cầu nguyện. Giáo phụ Te-tu-li-a-nô đã nhắc lại điều này và thánh Phê-rô thành A-lê-xan-ri-a giải thích : “*Chúng tôi mừng ngày Chúa-nhật như một ngày vui vì Đấng sống lại ngày hôm đó. Ngày hôm đó, chúng tôi có thói quen không quỳ gối*”. Còn thánh Ba-si-li-ô thì nói: “*Vì chúng tôi sống lại với Đức Ki-tô và phải tìm kiếm những sự trên trời nên trong ngày Phục Sinh, chúng tôi nhớ lại ơn đã nhận được mà ở trong thế đứng.*”

Hình ảnh thế giới tương lai

Ngày xưa Chúa đã sống lại và bây giờ hiện diện trong cộng đoàn đang tụ họp để cử hành lễ, cũng là Đấng sẽ trở lại trong oai hùng rực rỡ để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Tín điều này làm cho ngày Chúa-nhật mang tính cánh chung. Cũng như tất cả các dấu hiệu bí tích, ngày Chúa-nhật không những quay về dĩ vãng mà còn hướng về tương lai nữa. Mối tương quan giữa Chúa-nhật với tương lai đòi hỏi mà ngày Chúa-nhật loan báo và chuẩn bị, chiếm một vị trí quan trọng các lời giảng huấn của các Giáo Phụ, Nhiều Giáo Phụ nghĩ rằng Chúa Giê-su sẽ trở lại trần gian

để phán xét kẻ sống và kẻ chết và “*Nếu các Ki-tô hữu có họp nhau lại ngày hôm đó thì cũng là để chờ Chúa đến và nói với Người tha thiết hơn : Xin đến, lạy Chúa Giê-su xin đến, với hy vọng thầm kín là sẽ được Chúa chấp nhận ngay chính ngày hôm đó.*”

Ngày Chúa-nhật tượng trưng cho chúng ta vương quốc vô tận, sự nghỉ ngơi đời đời bên Chúa, lời ca tụng muôn đời bên cạnh Con Chiên với muôn ngàn thần thánh trên trời, Vì thế phải nhìn ngày đó như hình ảnh của thế giới tương lai. Đó cũng là điều các Giáo Phụ muốn diễn tả khi suy nghĩ về con số tám. Quả vậy, ngày Chúa-nhật nếu là ngày thứ nhất thì cũng là ngày thứ tám như thánh Giút-ti-nô nói: “*Ngày thứ nhất cũng gọi là ngày thứ tám, nếu tính ngày đó sau các ngày trong tuần lễ. Dù tính như vậy, nhưng vẫn là ngày thứ nhất.*”

Đối với thánh nhân, ngày thứ tám lại còn chứa đựng một màu nhiệm. Ban đầu người ta muốn lấy ngày Chúa-nhật đối lại ngày Sa-bát, khi bảo rằng ngày thờ phượng của người Ki-tô hữu cứ lặp lại sau tám ngày chứ không phải bảy ngày. Con số tám tượng trưng cho sự viên mãn, cho thế giới tương lai, vì trong đó có bao hàm sự năng động của ngày Chúa phục sinh. Thánh Ba-si-li-ô áp dụng áp dụng tư tưởng trên cho ngày Chúa-nhật khi dạy rằng: “*Đó là ngày không cùng, không hề có buổi chiều cũng chẳng có ngày hôm sau, đó là thế kỷ bất hủ chẳng bao giờ tàn*”.

Như vậy, ngày thứ tám, ngày Chúa-nhật là hình ảnh và điềm tiên báo thế giới tương lai và sự sống đời đời, ngày tưởng niệm Đức Ki-tô sống lại, đó cũng là một bảo đảm cho ngày Người sẽ trở lại, một bảo đảm cho chúng ta được tham dự đầy đủ vào màu nhiệm phục sinh.

II. Phần thực hành

Phần thực hành bàn về việc chuẩn bị ngày Chúa-nhật cũng như cách thế cử hành và sống ngày đó, điều này có tính cá nhân nhiều hơn và tùy theo kinh nghiệm, sự sắp xếp của mỗi người hơn là những gì khác. Vì thế, không thể hệ thống hay kiểu thức hoá như một bản mẫu hay một sơ đồ cho mọi người rập khuôn được. Chỉ có một điều phải nói là theo cách nào đi nữa thì vẫn phải chuẩn bị, nếu muốn cho ngày Chúa-nhật hữu ích cho cả linh mục lẫn giáo dân và đạt được hiệu năng về phương diện mục vụ. Thường giáo dân hay kêu linh mục làm lễ quá nhanh hay quá chậm, giảng dài, giảng lung tung người nghe không bắt được ý, đọc các lời nguyện và kinh nguyện Thánh Thể ào ào như máy, không có hồn, không có sức cảm hoá và lay động người nghe. Về việc hát xướng thì linh mục thường để cho ca đoàn tùy tiện, muốn hát thế nào thì hát, muốn hát bài nào cũng được bất kể hợp phụng vụ hay không. Về việc giảng thì có những linh mục xem ra như không soạn bài, vì ý mình có tài ăn nói lưu loát trước công chúng và làm việc như công chức.

Về phía linh mục thì có vị phải làm quá nhiều lễ và bận nhiều việc trong ngày Chúa-nhật: nào là làm lễ, dạy giáo lý, châu phép lành, nào là sinh hoạt đủ thứ v.v... khiến cho ngày Chúa-nhật chẳng còn gì là thanh thoi, nghỉ ngơi hay giải trí cả tinh thần lẫn thể xác. Do đây ngày Chúa-nhật chẳng còn ý nghĩa bao nhiêu như đúng ra nó phải có.

Vậy nói tóm lại, phải tìm hiểu ý nghĩa của ngày Chúa-nhật, cố gắng thực thi và đem ra áp dụng. ♦

Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế O.P.

Tích cực tham dự chiến dịch
mỗi Địch Ở giờ thiệu thêm
Địch Ở mỗi.

HẠNH CÁC THÁNH THÁNG 11

1/11 – Lễ các Thánh

Lễ các thánh sớm nhất từ đầu thế kỷ IV là lễ tưởng niệm các vị tử đạo. Đầu thế kỷ VII, sau khi những kẻ xâm lăng cướp phá các hầm mộ, ĐGH Boniface IV thu gom khoảng 28 toa xe lửa xương và cải đưa về để ở bên dưới đền Pantheon (đền thờ chư thần ở Rôma). ĐGH thánh hiến đền này thành đền thờ Kitô giáo. Tại sao giáo hội Tây phương mừng lễ các thánh vào tháng 11 là vấn đề khó hiểu đối với các sử gia. Thần học gia Alcuin cho là lễ các thánh có từ ngày 1-11-800, như bạn của ông là ĐGM Arno, giám mục GP Salzburg, đã làm. Cuối cùng, Rôma theo ngày này từ thế kỷ IX.

2/11 – Lễ cầu cho các linh hồn

Giáo hội khuyến khích cầu nguyện cho những người đã qua đời từ thời Kitô giáo làm việc bác ái. Thánh Augustinô viết: *“Nếu chúng ta không quan tâm những người đã qua đời, chúng ta sẽ không có thói quen cầu nguyện cho họ”*. Các nghi lễ thời tiền Kitô giáo dành cho những người qua đời được giữ như việc tưởng tượng dị đoan, mãi đến thời Trung cổ mới chính thức cầu nguyện cho những người đã qua đời. Sự củng cố về thần học đối với lễ này là việc nhận biết bản tính yếu đuối của con người. Vì một số người đạt được sự hoàn hảo ngay từ đời này, nhưng một số người vẫn còn dấu vết tội lỗi, họ cần thanh luyện trước khi được diện kiến Thiên Chúa.

3/11 – Thánh Martin Porres (1579-1639)

Thánh Martin có trái tim nhân hậu dành cho những người nghèo khổ và bị khinh miệt. Ngài là con của một phụ nữ da đen ở Panama, có thể là người Mỹ, và một đàn ông da trắng quý tộc ở Lima, Peru. Ngài có nước da đen giống mẹ nên người cha bỏ mẹ con ngài khi ngài 8 tuổi sau khi có thêm con gái. Lúc ngài 12 tuổi, mẹ ngài cho ngài đi học hót tóc và học ngành thuốc.

Sau vài năm, Martin ngài vào Dòng Đa Minh làm “hiến sinh”, vì ngài cảm thấy mình không xứng đáng làm tu sĩ. Sau 9 năm, ngài nổi bật về gương cầu nguyện, làm việc đền tội, bác ái và khiêm nhường, nên nhà dòng yêu cầu ngài khẩn dòng. Ngài có những lúc cầu nguyện xuất thần và lơ lửng trên mặt đất, căn phòng ngập ánh sáng.

4/11 – Thánh Charles Bôrômêô, Giám mục (1538-1584)

Ngài sống thời tái Cải cách của Tin Lành, và ngài góp phần cải cách giáo hội trong những năm cuối Công đồng Trentô. Ngài xuất thân từ một giáo dục quý tộc ở Milan, nhưng ngài muốn hiến thân vì giáo hội. Sau khi người anh qua đời, ngài thụ phong linh mục lúc 25 tuổi, không lâu sau ngài được tấn phong giám mục GP Milan. Ngài khuyến khích giáo hoàng cải cách Công đồng năm 1562 sau khi bỏ dở 10 năm. Ngài làm việc âm thầm nhưng có công lớn với Công đồng. Ngài sống khổ hạnh và đền tội nhiều, đồng thời rất thương người nghèo. Trong nạn đói năm 1576, ngài cố gắng giúp 60.000 tới 70.000 người mỗi ngày. Để làm được điều này, ngài đã phải vay tiền. Khi nạn đói lên tới đỉnh điểm, chính quyền bỏ trốn, nhưng ngài vẫn ở lại giúp mọi người. Công việc quá sức nên ngài qua đời lúc 46 tuổi.

6/11 – Thánh Nicôla Tavelic và các bạn tử đạo (1340-1391)

Nicôla và 3 người bạn trong số 158 tu sĩ Dòng Phanxicô đã tử đạo tại Thánh Địa vì họ coi sóc các đền thờ năm 1335. Ngài sinh trưởng trong một gia đình giàu có quý tộc ở Croatia. Ngài vào Dòng Phanxicô và được sai đi cùng với Deodat Rodez tới truyền giáo ở Bosnia. Năm 1384, họ tình nguyện đi truyền giáo ở Thánh Địa. Họ chăm nom những nơi thánh và học tiếng Ả-rập. Năm 1391, Nicôla, Deodat, Phêrô Narbonne và



HỘI YẾM TRỢ ÁN TUYÊN THÁNH CHA TRƯƠNG BỬU DIỆP

Hội vô vị lợi số #3990043 TB. California, Hoa Kỳ
Văn Thư chứng nhận của Bộ Phong Thánh Roma ngày 24-4-2018

13962 Seaboard Cir, Garden Grove, CA 92843, USA

Tel: 714-852-3605

THÔNG BÁO

Vì nhu cầu giúp cho việc tuyên thánh cha Trương Bửu Diệp sớm được thành tựu, chúng tôi một số giáo dân thiện chí đứng ra thành lập HỘI YẾM TRỢ ÁN TUYÊN THÁNH CHA TRƯƠNG BỬU DIỆP. Hội đã được chính quyền tiểu bang California cấp giấy phép hoạt động của một hội vô vị lợi số #3990043 và được Bộ Phong Thánh Roma ngày 24-4-2018.

- **Giờ mở cửa:** 6 ngày một tuần từ 10:00AM - 6:00PM, đóng cửa ngày Chúa Nhật.
- **Giờ Khấn hàng tuần:** tối thứ Hai từ 5pm-6pm

Sự yểm trợ của quý vị sẽ được chuyển về Roma cho tiến trình Tuyên Thánh Cha Trương Bửu Diệp.

Tôi xin yểm trợ cho tiến trình Tuyên Thánh số tiền:

_____ \$50.00 \$100.00 \$200.00 \$500.00 \$1,000 _____

Chi phiếu xin đề: “Án Tuyên Thánh Cha Trương Bửu Diệp”
và gửi về địa chỉ: 13962 Seaboard Cir., Garden Grove, CA 92843

Trân trọng cảm tạ quý vị.
Ban Điều Hành



PHIẾU XIN KHẤN

Nhờ sự cầu bầu của Tôi Tớ Chúa: Cha Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp

Tên Thánh, Họ và Tên

Địa chỉ

Thành Phố Tiểu Bang

Điện thoại Email

Ý chỉ xin cầu nguyện:

Tôi xin yểm trợ cho tiến trình Tuyên Thánh số tiền:

_____ \$50.00 \$100.00 \$200.00 \$500.00 \$1,000 _____

Chi phiếu xin đề: “Án Tuyên Thánh Cha Trương Bửu Diệp”
và gửi về địa chỉ: 13962 Seaboard Cir., Garden Grove, CA 92843

PROFESSIONAL STRENGTH FORMULA

THOMAS TRỌNG VÕ, L.A.C. NCCA, OMD

We Made It Better For You



TN AMERICA HERBS, LLC.

15361 Brookhurst St. #104, Westminster, CA 92683

Tel: 1.888.811.1133 or 714.531.2020

FOR OTHER PRODUCTS PLEASE VISIT OUR WEBSITE

www.tnduocthao.com

Bảo đảm không kết quả hoàn tiền lại

Stêphanô Cunêô quyết định trực tiếp hoán cải người Hồi giáo. Ngày 11-11-1391, họ tới đền thờ Hồi giáo Omar ở Giêrusalem và xin gặp Qadi (giáo sĩ Hồi giáo). Họ bị bắt, bị tù và bị đánh đập, cuối cùng họ bị chém đầu trước đám đông. Thánh Nicholas và các bạn được phong thánh năm 1970.

7/11 – Thánh Đidacô, Tu sĩ (1400-1463)

Ngài sinh tại Tây Ban Nha, vào Dòng Phanxicô và sống ẩn tu một thời gian. Ngài có tiếng về hiểu được đường lối Chúa, ăn chay đền tội nghiêm ngặt, nhưng hào phóng với người nghèo đến nỗi các tu sĩ khác không bằng lòng với cách bác ái của ngài. Ngài tình nguyện đi truyền giáo ở đảo Canary và làm việc hăng say được bầu làm bề trên ở đó. Khi hấp hối, ngài nhìn Thánh giá và nói: *“Ôi gỗ thánh, ôi đỉnh quý giá! Các người được sinh ra để chịu gánh nặng ngọt ngào, và xứng đáng mang Thiên Chúa và Vua Trời”* (Marion A. Habig, O.F.M., Sách các thánh Dòng Phanxicô, tr. 834). San Diego, thành phố thuộc bang California (Hoa Kỳ), theo tiếng Tây Ban Nha nghĩa là Thánh Đidacô. Ngài được phong thánh năm 1588.

10/11 – Thánh Lê Cả, Giáo hoàng Tiến sĩ Giáo hội (qua đời năm 461)

Ngài được bầu làm giáo hoàng năm 440. Ngài hăng say làm việc của người kế vị thánh Phêrô. Công việc giáo hoàng của ngài gồm 4 lĩnh vực chính, trình bày quan niệm của ngài về trách nhiệm của giáo hoàng đối với đoàn chiên của Chúa Kitô. Ngài hoạt động chống các tà thuyết Pelagianism (1), Manichaeism (2) và các tà thuyết khác, đặt điều kiện với những người theo đạo để bảo đảm đức tin Kitô giáo. Ở mọi lĩnh vực, công việc của ngài đều được đánh giá cao. Ngài được phong thánh nhờ tâm linh sâu sắc trong chức vụ tông đồ. Ngài nổi tiếng với những bài giảng thâm thúy, trích dẫn Kinh thánh mạch lạc và hiểu biết Giáo hội. Một trong những bài giảng lễ của ngài vẫn còn nổi tiếng tới ngày nay.

11/11 – Thánh Martin Tours, Giám mục (316?-397)

Ngài là người chống đối dữ dội mà muốn làm tu sĩ, một tu sĩ trở thành giám mục, một giám mục chống lại chủ nghĩa ngoại giáo và cầu xin Lòng Chúa Thương Xót cho những người theo tà thuyết. Ngài là một trong các vị thánh nổi tiếng nhất và là một trong số người tử đạo tiên khởi.

Ngài sinh trưởng trong một gia đình ngoại giáo ở một vùng mà nay là Hungary và được giáo dục tại Ý. Khi hấp hối, các đệ tử xin ngài đừng bỏ họ, và ngài đã cầu nguyện: *“Lạy Chúa, nếu người ta vẫn cần con, con sẽ không từ chối. Xin cho Ý Ngài nên trọn”*.

12/11 – Thánh Giosaphat, Giám mục (1580?-1623)

Năm 1967, những tấm hình trên báo chí chụp ĐGH Phaolô VI ôm Đức Athenagoras I, thượng phụ chính thống giáo ở Constantinople, đã đánh dấu một bước tiến quan trọng đối với việc hàn gắn sự chia rẽ suốt 9 thế kỷ. Năm 1595, ĐGM Brest-Litovsk của Chính thống giáo (nổi tiếng thời Thế chiến I) ở Belarus và 5 giám mục khác đã muốn đoàn tụ với Rôma. Ngài là vị thánh đầu tiên của Giáo hội Đông phương được Rôma phong thánh. Cái chết của ngài dấy lên phong trào Công giáo và đoàn kết, nhưng vẫn tiếp tục có nhiều tranh luận. Sau khi phân chia Ba Lan, Nga đã ép buộc những người Ruthenia gia nhập Chính thống giáo Nga.

13/11 – Thánh Frances Xavier Cabrini, Trinh nữ (1850-1917)

Thánh Frances Xavier Cabrini là công dân Mỹ đầu tiên được phong thánh. Bà rất tin tưởng vào tình yêu Thiên Chúa đã cho bà sức mạnh để trở thành phụ nữ can đảm làm công việc của Đức Kitô. Không được nhận vào dòng, bà làm việc từ thiện tại Cô nhi viện Chúa quan phòng ở Cadogno, Ý. Tháng 9-1877, bà được khấn dòng và nhận tu phục. Khi tới New York, bà muốn tìm cô nhi viện ở Mỹ nhưng không có. ĐGM khuyên bà trở về Ý, nhưng bà vẫn quyết định thành lập cô nhi viện, và bà đã thành công. Suốt 35 năm, bà thành lập 67 cơ sở để chăm sóc người nghèo, người bị bỏ rơi, người thất

học và người bệnh. Thấy dân Ý nhập cư có nhiều nhu cầu vì họ mất đức tin, bà mở trường học và mở các lớp dạy người lớn. Hồi nhỏ bà rất sợ nước, chỉ sợ chết đuối, nhưng bà đi khắp Đại Tây Dương hơn 30 lần. Bà qua đời vì bệnh sốt rét ở bệnh viện Columbus tại Chicago.

14/11 – Thánh Gertrude, Trinh nữ (1256-1302)

Thánh Gertrude là nữ tu Dòng Biển Đức ở Helfta (Saxony), là một trong những nhà thần bí vĩ đại của thế kỷ XIII. Cùng với bạn của bà là thánh Mechtild, bà thực hành tâm linh gọi là “thần bí hôn nhân” (nuptial mysticism), nghĩa là bà thấy mình là hôn thê của Chúa Kitô. Đời sống tâm linh của bà là sự kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu và Thánh Tâm, dẫn bà vào chính sự sống của Chúa Ba Ngôi.

15/11 – Thánh Albertô Cả, Giáo hoàng Tiến sĩ Giáo hội (1206-1280)

Ngài là người Đức, là tu sĩ Dòng Đa Minh hồi thế kỷ XIII, và có ảnh hưởng vị thế của Giáo hội đối với triết học của Aristote (triết gia Hy Lạp nổi tiếng, 384-322 trước CN) đã đưa vào Âu châu bằng sự phát triển Hội giáo. Các sinh viên triết biết ngài là thầy của thánh Thomas Aquinas. Thánh Albertô cố gắng hiểu các bài viết của Aristote mà thánh Thomas Aquinas đã phát triển bản tổng phổ của sự khôn ngoan Hy Lạp và thần học Kitô giáo. Nhưng thánh Albertô nhận biết ngài là học giả cần mẫn. Ngài là giám tỉnh Dòng Đa Minh và được bổ nhiệm làm giám mục Regensburg một thời gian. Ngài bảo vệ các dòng hành khất (mendicant orders) và giảng về Thập tự quân ở Đức và Bohemia. Ngài là Tiến sĩ Giáo hội và là thánh bổn mạng của các khoa học gia và triết gia.

16/11 – Thánh Margaret Tô Cách Lan (1050?-1093)

Thánh Margaret là một phụ nữ thực sự được tự do theo nghĩa tự do là chính mình. Đối với bà, điều đó nghĩa là tự do yêu mến Chúa và phục vụ tha nhân. Vua Malcolm bị “hút hồn” vì mỹ nhân kiều diễm Margaret. Rồi họ kết hôn với nhau tại lâu đài Dunfermline năm 1070.

Vua Malcolm tốt bụng, nhưng cộc cằn và kém văn hóa. Vì tình yêu của vua Malcolm dành cho mình, Margaret có thể thuần hóa chồng và giúp chồng trở thành vị vua nhân đức. Năm 1093, vua William Rufus bất ngờ tấn công lâu đài Alnwick. Vua Malcolm và con trai cả là Edward đều bị giết. Lúc đó bà đang trong cơn hấp hối, bà qua đời vào 4 ngày sau.

17/11 – Thánh Elizabeth Hungary (1207-1231)

Tuy cuộc đời ngắn ngủi nhưng thánh Elizabeth đã chứng tỏ tình yêu vĩ đại dành cho người nghèo và người đau khổ. Bà là bổn mạng của Hội bác ái Công giáo và Dòng Ba Phanxicô. Là con gái của vua nước Hungary, nhưng bà lại sống khắc khổ và đền tội. Lúc 14 tuổi, bà kết hôn với Louis của Thuringia (một quốc vương Đức quốc), người mà bà cũng rất yêu thương; họ có 3 người con. Được một tu sĩ Dòng Phanxicô linh hướng, bà sống đời cầu nguyện, hy sinh, phục vụ người nghèo và bệnh nhân. Để giống người nghèo, bà ăn mặc đơn giản. Hàng ngày bà đưa bánh cho hàng trăm người nghèo trong vùng đến xin bà. Năm 1228, bà vào Dòng Ba Phanxicô, dành thời gian chăm sóc người nghèo trong bệnh viện mà bà sáng lập để dâng kính thánh Phanxicô. Sức khỏe sa sút, bà qua đời trước ngày sinh nhật thứ 24 của bà vào năm 1231. Vì bà quá nổi tiếng thánh thiện, chỉ 4 năm sau bà được phong thánh.

19/11 – Thánh Agnes Assisi, Trinh nữ (1197-1253)

Thánh Agnes là nữ tu đầu tiên của Dòng Thánh Clara. Agnes rời nhà 2 tuần, gia đình bắt ép bà về nhà, tìm cách lôi bà ra khỏi tu viện, nhưng cơ thể bà trở nên nặng đến nỗi không ai lôi nổi bà. Sau khi lập Dòng Thánh Clara khó nghèo ở Bắc Ý, thánh Agnes được gọi trở lại San Damiano năm 1253 khi thánh Clara trong cơn hấp hối. Thánh Agnes qua đời sau thánh Clara 3 tháng, và được phong thánh năm 1753.

20/11 – Thánh Rose Philippine Duchesne (1769-1852)

Bà sinh tại Grenoble, Pháp, trong một gia đình

mới giàu. Bà có ý chí mạnh mẽ và cương trực. Bà vào dòng lúc 19 tuổi mà không cho cha mẹ biết. Khi cuộc Cách mạng Pháp bùng nổ, tu viện bị đóng cửa, bà bắt đầu đi chăm sóc người nghèo và bệnh nhân, mở trường học cho ác trẻ em đường phố và liệu mình giúp đỡ các linh mục đang phải lẩn trốn. Lúc 72 tuổi, sức khỏe bà suy yếu. Người ta gọi bà bằng biệt danh “Bà Luôn Cầu Nguyện”. Khi người khác dạy học, bà cầu nguyện. Bà qua đời lúc 83 tuổi.

21/11 – Đức Mẹ dâng mình

Lễ Đức Mẹ dâng mình được mừng kính tại Giêrusalem từ thế kỷ VI. Một nhà thờ được xây dựng tại đây với tước hiệu Đức Mẹ dâng mình. GGh Đông phương quan tâm nhiều đến lễ này, nhưng mãi đến thế kỷ XI Giáo hội Tây phương mới mừng kính lễ này. Thế kỷ XVI, dù lễ này không có trong lịch phụng vụ nhưng đã được phổ biến trong Giáo hội hoàn vũ.

Cũng như sinh nhật Đức Mẹ, việc Đức Mẹ dâng mình trong đền thờ không thấy kể lại rõ ràng. Trong tài liệu được coi là không có trong lịch sử là Protoevangelium (*) của Giacôbê cho chúng ta biết rằng bà Anna và ông Gioakim đã dâng bé gái Maria cho Thiên Chúa trong đền thờ khi bé Maria được 3 tuổi. Điều này để thực hiện lời hứa với Thiên Chúa khi bà Anna còn son sẻ.

22/11 – Thánh Cecilia, Trinh nữ Tử đạo (thế kỷ III)

Theo truyền thuyết, Cecilia là Kitô hữu thuộc dòng dõi quý tộc đính hôn với một người Rôma tên là Valerian. Nhờ ảnh hưởng từ bà, Valerian đã trở lại đạo và chịu tử đạo với người anh em của ông. Truyền thuyết về cái chết của thánh Cecilia nói rằng sau khi bị chém vào cổ 3 lần, bà vẫn sống thêm 3 ngày, và bà xin Đức giáo hoàng lấy nhà của bà làm nhà thờ. Từ thời Cải cách, bà thường được vẽ chân dung với cây đàn viola hoặc đàn organ.

24/11 – Các thánh tử đạo Việt Nam

Thánh Anrê Phú Yên là một trong hàng trăm ngàn vị tử đạo Việt Nam trong những năm từ

1820 tới 1862. Có 117 vị được phong chân phước vào 4 dịp trong những năm từ 1900 tới 1951. Và chân phước GH Gioan Phaolô II đã tôn phong 117 vị này lên bậc hiển thánh.

Công giáo đã đến Việt Nam qua người Bồ Đào Nha, lúc đó còn tách là Đàng trong và Đàng ngoài). Các linh mục Dòng Tên đã lập Hội truyền giáo đầu tiên tại Đà Nẵng năm 1615. Các vị tử đạo đã bị nhà vua bắt bớ giáo bằng cách đập lên Thánh giá, nhưng tất cả đều son sắt niềm tin, không tham sống mà chối bỏ Chúa.

Có 3 đợt bách hại dữ dội hồi thế kỷ XIX. Trong 60 năm kể từ năm 1820, có khoảng từ 100.000 tới 300.000 người Công giáo bị giết hoặc chịu đau khổ. Các nhà truyền giáo ngoại quốc tử đạo trong đợt đầu gồm các linh mục thuộc Hội Truyền giáo Paris (Paris Mission Society), các linh mục Dòng Đa Minh Tây Ban Nha và các thành viên Dòng Ba Đa Minh. Năm 1847, cuộc bách hại lại nổ ra khi nhà vua nghi ngờ các nhà truyền giáo ngoại quốc và các tín hữu Việt Nam Vietnamese muốn nổi loạn.

Các vị tử đạo cuối cùng là 17 giáo dân, có một vị mới 9 tuổi, bị hành quyết năm 1862.

25/11 – Thánh Clémentê I, Giáo hoàng Tử đạo (qua đời năm 100)

Theo truyền thống, thánh Clémentê được chính thánh Phêrô phong chức linh mục. Theo một số tác giả, thánh GH Clémentê là người kế vị thánh GH tiên khởi Phêrô, nhưng một số học giả hiện đại cho rằng thánh Clémentê là giáo hoàng thứ 3. Ngài được thánh Phaolô nhắc tới trong thư gửi giáo đoàn Philipphê, và ngài có lẽ là người Philipphê. Các học giả hiện đại cho rằng không biết thánh Clémentê là người Do Thái hay dân ngoại. Một số học giả cho rằng ngài là người Do Thái vì lá thư nổi tiếng của ngài thăm sâu Cự ược.

25/11 – Thánh Columban, Viện phụ (543?-615)

Ngài là một trong những nhà truyền giáo vĩ đại của Ai-len tại Âu châu. Thời trẻ, ngài khổ sở vì bị cám dỗ về xác thịt, ngài tìm lời khuyên của một phụ nữ đã ẩn tu nhiều năm. Ngài thấy

trong câu trả lời của bà là tiếng gọi rời bỏ thế gian. Ngài đến gặp một tu sĩ ở một hòn đảo tại Lough Erne. Sau nhiều năm sống ẩn dật và cầu nguyện, ngài đến Gaul cùng với 12 nhà truyền giáo khác. Ngài được nhiều người kính trọng vì ngài sống kỷ luật nghiêm khắc, truyền giáo, và bác ái. Ngài thành lập vài tu viện ở Âu châu, các tu viện này đều trở thành các trung tâm tôn giáo và văn hóa.

26/11 – Thánh Catarina Alexandria, Tử đạo (qua đời khoảng năm 310)

Theo truyền thuyết, thánh Catarina trở lại Kitô giáo sau khi thấy một thị kiến. Lúc 18 tuổi, bà đã tranh luận với 50 triết gia ngoại giáo. Ngạc nhiên trước sự không ngoan và kỹ năng tranh luận của bà, họ đã gia nhập Kitô giáo – kể cả khoảng 200 binh sĩ và các thành viên của hoàng gia. Tất cả họ đều tử đạo. Bị kết án tử và bị treo vào bánh xe, rồi bà bị chém đầu. Những thế kỷ sau, truyền thuyết cho rằng các thiên thần đã đem thi hài bà tới một tu viện ở chân Núi Sinai.

27/11 – Thánh Francesco Antonio Fasani, Linh mục (1681-1742)

Ngài sinh tại Lucera (Đông Nam Ý), vào Dòng Phanxicô năm 1695. Sau khi thụ phong linh mục được 10 năm, ngài dạy triết học cho các tu sĩ trẻ, làm người gác cổng nhà dòng và được bầu làm giám tỉnh. Khi hết nhiệm kỳ, ngài làm giáo tập và linh hướng. Ngài có lòng yêu thương, đạo đức và đền tội. Khi nghe án phong thánh, một nhân chứng làm chứng về sự thánh thiện của ngài: *“Cách ngài giảng rất thân thiện, đầy tình yêu dành cho Chúa và cho tha nhân, đây Chúa Thánh Thần, ngài nói và làm như Kinh thánh, đánh động lòng người và khiến người nghe ăn năn đền tội”*. Ngài luôn tỏ ra là người bạn trung thành của người nghèo, không bao giờ lưỡng lự giúp đỡ những gì người khác cần. Khi ngài qua đời, nhiều người than khóc ngài: *“Thánh nhân đã qua đời! Thánh nhân đã qua đời!”*. Ngài được phong thánh năm 1986.

28/11 – Thánh James Marche, Linh mục (1394-1476)

Ngài sinh tại Marche, thuộc Ancona, Trung Ý,

đọc theo biển Adriatic. Sau khi đạt học vị tiến sĩ về giáo luật và dân luật tại ĐH Perugia, ngài vào Dòng Phanxicô và sống khổ hạnh. Ngài ăn chay 9 tháng trong năm, mỗi đêm chỉ ngủ 3 giờ. Thánh Bernardine Siena nói ngài đền tội vừa phải thôi. Để đấu tranh chống ăn lời cao, thánh James thành lập Hội montes pietatis (nghĩa đen là Núi Bác ái) – một tổ chức phi lợi nhuận cho vay tiền và cầm đồ với mức lời thấp. Ai cũng phấn khởi với việc ngài làm. Khi đối mặt ngài, 2 kẻ ám sát đã không dám giết ngài. Ngài được phong thánh năm 1726. ĐGH Clémentô V đã bổ nhiệm ngài làm TGM GP Khanbalik năm 1307, và tấn phong 7 tu sĩ khác làm giám mục các giáo phận khác. Một vị ở lại Âu châu, 3 vị qua đời trên đường tới Trung quốc, 3 vị khác và các tu sĩ theo bước họ tới Trung quốc năm 1308. Khi ngài qua đời, nhiều người Kitô giáo và ngoài Kitô giáo đều thương tiếc. Mộ ngài trở nên nơi hành hương. Năm 1368, Kitô giáo bị bách hại khi người Mông cổ bị trục xuất khỏi Trung quốc, và đời nhà Minh bắt đầu.

30/11 – Thánh Anrê, Tông đồ

Khi Chúa Giêsu xuất hiện, thánh Gioan giới thiệu: *“Đây là Chiên Thiên Chúa”*. Thánh Anrê và một tông đồ nữa đã theo Chúa Giêsu. *“Đức Giê-su quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi: “Các anh tìm gì thế?”. Họ đáp: “Thưa Ráp-bi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?”. Người bảo họ: “Đến mà xem”. Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy”* (Ga 1:38-39). Sau khi Chúa Giêsu chịu chết và sống lại, thánh Anrê rao giảng Phúc âm ở Tiểu Á, ở Scythia và ở Kiev. Thánh Anrê là thánh bôn mạng của nước Tô Cách Lan, Nga và Hy Lạp. Người Tô Cách Lan mừng lễ thánh Anrê vào ngày 30-11. Lá cờ của nước Tô Cách Lan là Thập giá của thánh Anrê. ♦

***Tích cực tham dự chiến dịch
mỗi Độc Giả giới thiệu thêm
Độc Giả mới.***

LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI Thượng Hội đồng Giám mục thứ 16



Đức Thánh Cha chủ sự Thánh lễ khai mạc Đại hội đồng Thượng Hội đồng Giám mục thứ 16

Sáng thứ Tư 4/10/2023, Đức Thánh Cha đã khai mạc Đại hội Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ 16 bằng Thánh lễ tại quảng trường Thánh Phêrô. Đức Thánh Cha đã suy tư về cái nhìn chúc tụng và chào đón của Chúa Giêsu. Trước những thời khắc sâu khổ, Chúa đã ngợi khen sự khôn ngoan của Chúa Cha. Đức Thánh Cha mời gọi Giáo hội không lấy tinh thần chia rẽ và xung đột để đối mặt với những thách thức và vấn đề của ngày nay, nhưng khiêm tốn và hiệp nhất, cầu nguyện và bác ái và cởi mở với Chúa Thánh Thần.

■ Vatican News

Cùng đồng tế với Đức Thánh Cha trong Thánh lễ có 20 tân Hồng y được ngài vinh thăng trong Công nghị vào sáng ngày 30/9/2023 và khoảng 100 Hồng y trong Hồng y đoàn. Bên cạnh đó còn có 370 Giám mục và linh mục tham dự Đại hội Thượng Hội đồng và hơn 250 linh mục không phải là thành phần của Đại hội Thượng Hội đồng.

Tất cả 464 tham dự viên của Thượng Hội đồng, trong đó có 365 thành viên, với 54 phụ nữ có quyền bỏ phiếu, đều hiện diện tham dự Thánh lễ.

Trong Thánh lễ cũng có sự hiện diện của 20 phái đoàn các Giáo hội Đông phương và hai Giám mục Trung Quốc được Đức Thánh Cha bổ nhiệm.

Đức Thánh Cha chủ sự Thánh lễ

khai mạc Đại hội đồng Thượng Hội đồng Giám mục thứ 16

Bài giảng

Trong bài giảng, từ bài Tin Mừng nói rằng Chúa Giêsu, trước những thời khắc sâu khổ đã có *cái nhìn vươn xa hơn*, ngợi khen sự khôn ngoan của Chúa Cha, Đức Thánh Cha suy tư về *cái nhìn chúc tụng và chào đón* của Chúa Giêsu.



Đức Thánh Cha chủ sự Thánh lễ khai mạc Đại hội đồng Thượng Hội đồng Giám mục thứ 16

Ngài mời gọi Giáo hội không lấy tinh thần chia rẽ và xung đột để đối mặt với những thách thức và vấn đề của ngày nay, nhưng khiêm tốn và hiệp nhất, cầu nguyện và bác ái và cởi mở với Chúa Thánh Thần.

Mở đầu bài giảng Đức Thánh Cha nhắc rằng “chúng ta đang khai mạc Đại hội Thượng Hội Đồng. Và chúng ta không cần một cái nhìn thiên cận, được tạo nên từ những chiến lược của con người, những tính toán chính trị hay những trận chiến ý thức hệ. Chúng ta không ở đây để tiến hành một cuộc họp quốc hội hay một kế hoạch cải cách. Không. Chúng ta ở đây để cùng

bước đi với cái nhìn của Chúa Giêsu, Đấng chúc tụng Chúa Cha và chào đón những ai mệt mỏi và bị áp bức”.

“Đây là nhiệm vụ hàng đầu của Thượng hội đồng: tái tập trung cái nhìn của chúng ta vào Thiên Chúa, trở thành một Giáo hội nhìn nhân loại với lòng thương xót. Một Giáo hội hiệp nhất và huynh đệ ... biết lắng nghe và đối thoại; một Giáo hội chúc tụng và khuyến khích, giúp đỡ những người tìm kiếm Chúa, yêu thương khơi dậy những người thờ ơ, mở ra những con đường để lôi kéo mọi người vào vẻ đẹp của đức tin. Một Giáo hội lấy Thiên Chúa làm trung tâm và do đó không chia rẽ bên trong cũng như không bao giờ khác nghiệt bên ngoài. ... Đây là cách Chúa Giêsu muốn Giáo hội, Hiền Thê của Người, trở nên như thế.” ♦

CHUNG'S EXPRESS RESTAURANT

**New restaurant in downtown Bremerton, WA
242 First Street, Bremerton, WA 98337
Tel: (360) 813-1620**



Anh Nguyễn Chung, chủ nhân khả ỏi, đã thành công trong lãnh vực Nhà Hàng từ năm 1988

NHÀ HÀNG Á ĐÔNG VỚI CÁC MÓN ĂN ĐẶC BIỆT:

- * Món Teriyaki đặc biệt của Chung's Teriyaki
- * Mi Xào
- * Các Món Bún
- * Chả Giò và Gỏi Cuốn
- * Bánh Mi có lò Sản Xuất tại Tiệm

OPENINGS HOURS:

**Monday - Friday: 10:30 am - 2 pm
Saturday & Sunday closed.**



Business Hours:

Mon-Sat: 11 AM - 9 PM

Sunday: 12 PM - 8 PM

CHUNG'S Teriyaki

**3111 NW. Bucklin Hill Road,
Silverdale, WA 98383**

Tel: (360) 662-1205

- * Vietnamese Noodle Soup - Phở
- * Vermicelli Bowl - Bún
- * Appertizer - Khai Vị
- * Teriyaki Entrees

SAIGON CITY MARKETPLACE

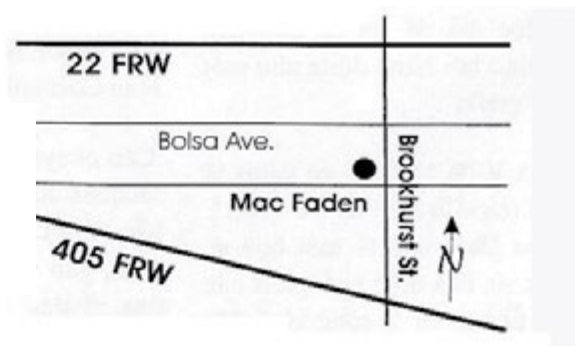
15471 BROOKHURST ST. WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 531-9800 Fax: (714) 531-9700



THỰC PHẨM TƯƠI, NGON
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
PHỤC VỤ AN CẦN

THUẬN ĐƯỜNG ĐI
NHIỀU CHỖ ĐẬU XE



BAN GIÁM ĐỐC **SAIGON CITY MARKETPLACE** KÍNH MỜI

Hành Trình Đức Tin

Đường vào đạo Chúa có vạn nẻo, muôn cách, muôn cảnh...

LTS.

Diễn Đàn Giáo Dân đã được GS. Nguyễn Đức Tuyên, tác giả sách HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN cho trích đăng các bài trình thuật hành trình tìm vào Đạo Chúa của nhiều nhân vật thuộc nhiều thành phần trong xã hội. Đây là một cố gắng của Diễn Đàn nhằm giới thiệu một số những tấm gương sống trong muôn vàn các trường hợp tìm kiếm, tin và tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giêsu làm gia nghiệp. Họ là đường giúp họ sớm đạt tới đích điểm, tiếp nhận ơn Tái Sinh.

Giáo sư Nguyễn Sa Trần Bích Lan, trong số báo Xuân Nhâm Dần này, sẽ mở đầu cho loạt bài Hành Trình Đức Tin, (Đường Vào Đạo Chúa.)

những chứng nhân Tin Mừng cho những ai đang trên hành trình tìm vào Đạo Chúa.

Diễn Đàn ước mong Quý Độc giả, nếu có ai muốn tìm hiểu hoặc chuẩn bị gia nhập Giáo Hội Công Giáo, xin chia sẻ với họ những bài viết này để những chứng nhân Đức Tin sẽ là người tiên phong, dẫn lối đưa

Người phụ trách: Văn Lâm

ÔNG NGUYỄN BÁ CẢN VÀ NIỀM TIN CÔNG GIÁO

■ Nguyễn Đức Tuyên



Ông Nguyễn Bá Cản sinh ngày 9 tháng 9 năm 1930 tại Cần Thơ trong một gia đình nông dân khá giả. Sau khi tốt nghiệp tú tài, ông nhập ngũ vào học Khóa I Sinh viên Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức năm 1951. Sau đó, ông thi đậu vào học Khóa I Trường Quốc Gia Hành Chánh năm 1954 và tốt nghiệp thủ khoa năm 1957.

Tháng 12 năm 1950, trước khi vào quân trường Thủ Đức, ông lập gia đình với bà Elizabeth Nguyễn Thị Tu, một tín hữu Công giáo.

Ông giữ chức vụ Quận trưởng quận Cái Bè, Định Tường, Phó Tỉnh trưởng Định Tường; Phó Tỉnh trưởng Phước Tuy rồi Phó Tỉnh trưởng Long An.

Năm 1967 ông đắc cử vào Quốc Hội, sau đó được cử làm Đệ nhị Phó Chủ tịch Hạ viện. Cuối năm 1967, ông gia nhập đảng Công Nông Việt Nam, giữ chức Tổng Bí thư với ông Trần Quốc Bửu làm Chủ tịch. Tại nhiệm kỳ II (1971-1975) của Quốc Hội, ông được bầu làm Chủ tịch Hạ viện.

Tháng 3 năm 1975, ông ra nắm chức vụ Thủ tướng. Ngày 14 tháng 4 năm 1975, ông thành lập Nội Các. Tuy nhiên, chỉ 1 tuần sau, khi phòng tuyến Xuân Lộc bị phá vỡ, chính phủ sụp đổ và đến ngày 25 tháng 4, thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn cũng đệ đơn xin từ chức.

Hai ngày sau, ông được Đại sứ quán Hoa Kỳ cho máy bay đưa qua Philippines. Rồi được sang Sacramento, California. Ông ghi danh theo học ngành điện toán và vào làm việc tại hãng Standard Oil, về sau là Chevron Texaco Corp, mãi đến năm 1998 mới về hưu.

Trong cuộc phỏng vấn đề xin việc, ông ghi: “Sau hết, họ nhìn vào bằng cấp của tôi về ngành Computer Sciences, họ hỏi: Ông từng làm Chủ tịch Quốc Hội, từng làm Thủ tướng Chính Phủ, nay ông làm nhân viên cho Hãng thì liệu ông có thoải mái (comfortable) để làm việc với chúng tôi không ?” Tôi trả lời rằng, trước khi làm các chức vụ đó tôi xuất phát từ một gia đình nông dân, tôi lên từ cuộc sống vất vả nghèo hèn ở đồng ruộng chân lấm tay bùn, và nay tôi đang phải làm lại từ đầu, từ con số không với cái căn bản nông dân quen thuộc của tôi nên tôi đâu có gì để ngại ngùng! Và thế là tôi được tuyển dụng.”

Thời kỳ hưu trí, ông dành thời gian để hoạt động xã hội và nhân quyền.

Từ năm 1982-1983 ông đã viết bài cho Wall Street Journal, viết trả lời các phỏng vấn của báo chí Mỹ, viết cho Liên Hiệp

Quốc và cho cựu Tổng Thống Bill Clinton về vấn đề nhân quyền. Ông bà có với nhau 3 người con: 1 trai, 2 gái. Tuy bà Cẩn là tín hữu Công giáo nhưng ông không theo đạo. Mãi đến ngày 7 tháng 12 năm 1996, sau gần 1 năm tìm hiểu giáo lý Công giáo, ông mới nhận Bí tích Thánh tẩy và lấy tên thánh bổn mạng là Phêrô. Ông qua đời lúc 4 giờ 30 sáng ngày 20 tháng 5 năm 2009 tại Regional Medical Center, thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ. Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ có bài phúng điệu ông như sau:

Mới lên tiếng đôi ba tháng trước

Nay đã rời cát bước xa khơi

Than ôi khắc nghiệt mệnh Trời

Phân Ưu Thành Kính, còn lời nào hơn!

Vận nước ngã tửu hờn quốc nạn

Người Việt buồn nuốt hận dân thân

Nghiêng mình khấn trước mộ phần

Khôn, thiêng cầu Chúa giúp dân Lạc Hồng

CĐVNHK Đồng Kính Bái

Nhìn lại cuộc đời ông Nguyễn Bá Cẩn ta có thể trích một số đoạn bài giảng trong Thánh Lễ An Táng ông của LM Phaolô Lưu Đình Dương, Linh hướng Hội Ái Hữu Giáo Phận Vinh, Bắc California:

“Trong bộ Kinh Thánh của Giáo Hội Công Giáo, có một cuốn sách với tựa đề là Sách Giảng Viên. Tác giả sách Giảng Viên tóm lược tư tưởng chính yếu của ông trong câu 11 đoạn 3 như sau: Thiên Chúa đã làm mọi sự hợp thời và đúng lúc. Thiên Chúa cũng ban cho con người biết nhận thức về vũ trụ, tuy thế, con người cũng không thể nào hiểu biết hết ý nghĩa công trình của Thiên Chúa thực hiện trong vũ trụ.”

Sau đó, linh mục nhắc tới: Một thời để chào đời, một thời xây dựng bản thân, xây dựng gia đình, xây dựng Tổ quốc dân tộc của ông Nguyễn Bá Cẩn, nhất là biến cố tâm linh của ông:

“Ngoài những biến cố đời trong cuộc sống vật chất, Cụ Nguyễn Bá Cẩn còn có một biến cố đời khác, mạnh mẽ hơn, sâu đậm hơn, đó là biến cố Cụ được ơn chữa lành đôi mắt qua sự bầu cử của Đức Trinh Nữ Maria, nhân chuyến hành hương Đức Mẹ Lộ Đức ở Pháp. Và cũng từ đây hạt giống đức tin nảy mầm trong Cụ. Đầu năm 1996 Cụ Thủ tướng xin tôi giúp Cụ tìm hiểu giáo lý của Chúa. Suốt gần một năm, cứ mỗi ngày Thứ Bảy, Cụ lái xe lên nhà thờ của tôi ở Saratoga học giáo lý. Chúng tôi thỏa thuận với nhau mỗi lần học là 2 tiếng đồng hồ, nhưng có nhiều lần kéo dài hơn 3 tiếng, vì Cụ muốn tìm hiểu cặn kẽ về giáo

lý và cuộc sống của người Kitô hữu, nhất là gương sống của các thánh trong Giáo Hội. Tôi cung cấp sách cho Cụ đọc, thế là cả trò lẫn thầy đào sâu nhiều vấn đề đạo cũng như đời. Cụ Nguyễn Bá Cẩn có kiến thức rất rộng về chính trị, kinh tế, quân sự và xã hội. Điều quan trọng là Cụ dùng cái học của mình để phục vụ Tổ quốc và Dân tộc. Đến cuối năm 1996, vào ngày 7 tháng 12 tôi cử hành Bí tích Thánh tẩy cho Cụ. Khi chọn thánh bổn mạng Cụ chọn Thánh Phêrô và nói: cha chọn Thánh Phaolô cho nên con phải chọn Thánh Phêrô, vì Phêrô và Phaolô thường đi đôi với nhau. Tôi nói: Cụ có tài lãnh đạo, Cụ điều khiển chính phủ, Cụ chọn Phêrô hợp lắm, mà Cụ biết không Phêrô là boss của Phaolô đó...”

Sau hết linh mục nhắc lại tâm sự của ông:

“Tổng kết cuộc đời, tôi đã làm việc gần 30 năm cho VNCH và 20 năm cho đại tư bản Hoa Kỳ. Suốt 50 năm không nghỉ ngơi! Tại vùng Vịnh của San Francisco này, mỗi ngày tôi phải lái xe trên 100 miles để đi làm... về nhà thì giặt giũ, phụ giúp việc nội trợ, vệ sinh... tôi làm mọi việc mà vẫn thấy yêu đời, yêu cuộc sống, bởi lương tâm tôi thanh thản vì đã phụng sự cho Tổ quốc mà chưa hề làm gì tổn hại cho Tổ quốc và đồng bào. Đối với gia đình thì tôi vẫn luôn luôn là người chồng, người cha nhân ái và gương mẫu...”

Cách đây đã lâu, vào dịp Tết, ông Đỗ Tiến Đức, chủ nhiệm

báo Thời Luận ở Los Angeles có tổ chức một bữa tiệc tất niên để cảm ơn quý vị ân nhân và ra mắt Báo Xuân Thời Luận. Trong số quan khách hôm đó có ông Nguyễn Bá Cẩn; ông Đức có nhờ GS Nguyễn Lý Tường giới thiệu ông Nguyễn Bá Cẩn như một khách danh dự và trong lời giới thiệu có một đoạn như sau :

« Nhưng tất cả tiền tài, danh vọng mà ông Nguyễn Bá Cẩn đã đạt được trước 1975, cá nhân tôi chưa bao giờ quan tâm đến vì tôi không cho những thứ đó là quan trọng. Đối với tôi, chỉ có một điều rất quan trọng mà ông Nguyễn Bá Cẩn đã đạt được. Điều đó lớn hơn cả tiền tài danh vọng mà ông Nguyễn Bá Cẩn có trước 1975 và hiện nay. Điều đó cao hơn cả những nhu cầu về ăn ở, văn hóa, nghệ thuật, triết học, chính trị, v.v... Điều đó cao hơn hết trong các sinh hoạt tinh thần của con người. Đó là, sau 1975, sau khi mất hết địa vị, tiền tài, danh vọng, mất hết nhà cửa, ruộng vườn, mồ mã tổ tiên, ông Nguyễn Bá Cẩn đã tìm được niềm tin tôn giáo, ông Nguyễn Bá Cẩn đã tìm gặp được Thượng Đế. Đó là điều quan trọng và lớn lao nhất đối với cuộc đời của một con người. Tôi xin chúc mừng ông Nguyễn Bá Cẩn và xin giới thiệu ông với mọi người. Từ 1971 đến nay, hơn 30 năm rồi, tôi mới có dịp gặp lại ông Nguyễn Bá Cẩn. Tôi đến đây là để gặp lại ông và để chúc mừng ông. ”

*

Chúng ta học hỏi được gì trong con người ông Nguyễn Bá Cẩn?

Trước hết, ông biết Chúa đã lâu, có lẽ khoảng cuối những năm 1950, khi ông kết hôn với người vợ Công giáo, nhưng ông không vào đạo ngay, vì thời đó, theo đạo có thể bị hiểu lầm là vào đạo để lấy lòng vị Tổng thống Công giáo, cho dù thực tâm ông Tổng thống chẳng quan tâm đến chuyện đó. Điều ông Tổng thống quan tâm là những người có tài, có đức như ta thấy nơi các cộng sự cao cấp không cùng tôn giáo với ông.

Cho tới sau năm 1975, khi đặt chân đến Hoa Kỳ, ông đi học lại, quyết tâm làm lại từ đầu. Khi đi xin việc, câu chuyện lý thú xảy ra là người phỏng vấn hỏi, ông từng giữ những chức vụ cao nhất trong chính quyền Việt Nam, nay ông làm nhân viên cho hãng thì liệu ông có thoải mái để làm việc không ? Ông đã trả lời

“... tôi xuất phát từ một gia đình nông dân, tôi lên từ cuộc sống vất vả nghèo hèn ở đồng ruộng chân lấm tay bùn, và nay tôi đang phải làm lại từ đầu, từ con số không với cái căn bản nông dân quen thuộc của tôi nên tôi đâu có gì để ngại ngùng! “ Qua câu trả lời ngắn gọn, ta thấy ông thể hiện là một người công chính.

Công chính là tiêu chuẩn đạo đức, là mối tương quan giữa con người với nhau trong gia đình và trong xã hội. Tiêu chuẩn của sự công chính nơi mỗi cá nhân là thành thật, liêm chính, khiêm nhường, không kiêu căng.... Công chính trong gia đình là mọi người yêu thương nhau, trong cộng đồng là sự quý trọng nhau,

trong xã hội là mọi người sống với nhau trong tình huynh đệ, khao khát hòa bình và công lý. Cao hơn nữa, công chính là mối tương quan giữa con người và Đấng Tối Cao.

Xác định mình là một nông dân, khó nghèo, chứng tỏ ông không hợm hĩnh, không che dấu quá khứ như một số người. Benjamin Franklin có nói: "Nghèo khó không phải điều đáng xấu hổ, nhưng xấu hổ vì nó thì đáng đày." (*Having been poor is no shame, but being ashamed of it, is.*)

Thời kỳ hưu trí, ông dành thời gian làm việc xã hội và tranh đấu cho nhân quyền, kể cả việc đứng đầu trong nhóm đệ nạp hồ sơ thêm lục địa, xác nhận chủ quyền và tranh đấu cho nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh hải Việt Nam, bị Trung Quốc xâm lăng.

Sau chót, động lực đưa ông về đạo Chúa lại chính là Đức Maria, qua một phép lạ.

Phép lạ là những sự kiện phi thường vượt ra ngoài các quy luật tự nhiên, không thể giải thích được theo khoa học, và đó là những hành động của Thiên Chúa. Phép lạ tạo nên một sự đối lập giữa đức tin và khoa học. Chúng ta chưa biết hết các quy luật tự nhiên, nên không thể nói phép lạ là điều mà khoa học không thể giải thích được.

Trên bình diện thần học, có lẽ chúng ta không thể nói: phép lạ là một sự "can thiệp trực tiếp" của Thiên Chúa vào trong thế giới này. Thiên Chúa là Tạo Hóa, nên Ngài đứng trên và ngoài các nguyên nhân mà con người có thể quan sát. Ngài có cách tác động qua trung gian các nguyên nhân phụ của thế giới thụ tạo, và như vậy vẫn tôn trọng các quy luật tự nhiên.

Kinh Thánh nêu ra một quan niệm về phép lạ là *dấu chỉ*. Các dấu chỉ là những biến cố phi thường, gây kinh ngạc và thán phục nơi con người. Vì thế đối với người tin vào Kinh Thánh, mọi thực tại trong vũ trụ này đều là "kỳ công", là "dấu chỉ" của Đấng Tạo

Hóa. Vậy, theo Kinh Thánh, phép lạ là những "dấu chỉ" đặc biệt qua đó Thiên Chúa gửi một sứ điệp cho con người. Và con người, nhờ đức tin, nhận ra lời mời gọi thần linh ấy và đáp trả trong tự do.

Việc Đức Mẹ hiện ra trên khắp thế giới là những dấu lạ hiển nhiên. Điều đáng nói là **những ơn rất đặc biệt và cá biệt** mà Đức Mẹ cầu bầu cùng Thiên Chúa, ban cho những người thành tâm, đã đến cầu xin với Ngài. Đây là những kết quả nhãn tiền mà chỉ những ai đã cầu xin và nhận được mới cảm nhận được một cách trân trọng và hiển nhiên. Ông Nguyễn Bá Cảnh: "được ơn chữa lành đôi mắt qua sự bầu cử của Đức Trinh Nữ Maria, nhân chuyển hành hương Đức Mẹ Lộ Đức ở Pháp." Biến cố này đã tác động nơi ông, làm cho ông quyết định tìm về với Thiên Chúa qua Đức Mẹ Maria.

Người ta thường nói Thiên Chúa kêu gọi mỗi người một cách khác nhau. Sự chữa lành con mắt đã đánh động nơi ông, để ông trọn vẹn về với Ngài. ♦



Kính mời

Quý Độc Giả vào thăm Facebook Diễn Đàn Giáo Dân:
Trang mạng Xã Hội của Diễn Đàn Giáo Dân mới thành lập, nhằm đáp ứng nhu cầu Truyền Thông trong Đệ tam Thiên Niên Kỷ. Quý vị có thể vào các Link:

<http://facebook.com/ddgdtv/> hoặc <https://www.facebook.com/ddgdtv/>
hoặc <https://www.facebook.com/pg/ddgdtv/video/>



Tin Mừng Giữa Dòng Đời

■ Trần Việt Cường

LTS.- Mục "Tin Mừng Giữa Dòng Đời" được mở ra trên Diễn Đàn Giáo Dân kể từ số 79 phát hành tháng 6 năm 2008. Phần lớn những bài đăng trong mục này được ghi lại từ những lời chia sẻ tóm kết mang tính bộc phát của BS Trần Việt Cường sau những buổi hội nhóm hàng tuần của liên nhóm Gioan Tiêc Hô thuộc PT Cursillo Giáo phận Orange. Những bài Tin Mừng chia sẻ trong phiên họp không theo Lịch Phụng Vụ và cũng không phải là những bài được lựa chọn, nhưng tuân tự nối tiếp cả bốn Phúc Âm Thư. Vì là nguyệt san, nên mỗi kỳ báo ĐĐGD chỉ có thể giới thiệu với độc giả một hoặc hai bài chia sẻ trong tháng mà thôi. Trong tương lai, nếu có điều kiện, loạt bài chia sẻ này sẽ được ấn hành thành sách. Theo lời minh định của tác giả mục này thì đây chỉ là những cảm nghiệm cá nhân và không phải là những bài giải thích Phúc Âm theo tiêu chuẩn thần học.

HÃY ĐẾN VỚI TA 1

Mt11:25-30

Lúc ấy, Đức Giê-su cất tiếng nói: "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.

"Cha ta đã giao phó mọi sự cho ta. Không ai biết Con, trừ ra Cha, và không ai biết Cha, trừ ra Con và kẻ Con muốn mặc khải cho.

"Tất cả những ai đang mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho được nghỉ ngơi. Hãy mang lấy ách của ta và học cùng ta, vì ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi. Vì ách ta êm ái, và gánh ta nhẹ nhàng."

Chúa Giêsu kêu gọi những ai mệt mỏi và gánh nặng hãy đến cùng Ngài. Lời kêu gọi này phải chạm đến trái tim của mỗi người chúng ta. Vì có ai trong đời mà không nhiều lúc thấy mình mệt mỏi và như bị chìm ngập dưới quá nhiều vấn đề, thử thách, lo âu.

Phải đến với Chúa Giêsu, vì chỉ một mình Ngài mới có thể cho ta được thực sự nghỉ ngơi. Chỉ có nơi Ngài mới có sự bình an và hạnh phúc đích thực, bền lâu. Bình an của Ngài không

như bình an giả tạo của thế gian. Bình an của Ngài thế gian không thể lấy đi được. Bình an đó sẽ tồn tại và trường tồn ngay giữa những gian nan sóng gió của cuộc đời.

Chỉ một mình Chúa Giêsu mới có thể cho tâm hồn ta sự bình an và no thỏa, vì Ngài chính là tình yêu vô biên. Ngài là tình yêu duy nhất có thể lấp đầy nỗi trống vắng sâu xa trong nội tâm của mỗi người trong nhân loại. Như Augustinô, sau một thời trụy lạc đi tìm bình

an hạnh phúc trong lạc thú của trần gian, đã phải xưng thú: "Chúa đã dựng nên lòng ta cho Chúa và lòng ta sẽ luôn xao xuyến cho đến khi được nghỉ yên trong Ngài".

Chúa Giêsu là chính Thiên Chúa nên Ngài mới có thể làm tâm hồn ta no thỏa và bình an. Sở dĩ như vậy, là vì con người được tạo thành là do tình yêu và cho tình yêu. Chỉ có Tình Yêu tuyệt đối và viên mãn mới có thể đáp lại khát vọng sâu xa nhất trong tâm hồn con

người. Thiên Chúa là tình yêu vô cùng vẹn toàn đó. Nhưng con người không có khả năng nhận biết gì về Thiên Chúa, và chỉ có thể nhận biết Ngài qua sự tỏ mình thông ban của chính Thiên Chúa.

Chúa Giêsu khẳng định trong Tin Mừng là những tâm hồn đơn sơ khiêm tốn, chân thành bé mọn, mới có thể được lãnh nhận mầu nhiệm về Thiên Chúa tình yêu. Những người tự mãn kiêu căng, tự đặt mình làm trung tâm vũ trụ, sẽ không thể lãnh nhận được mầu nhiệm tình yêu trong nội tâm Thiên Chúa, cho dù bên ngoài họ có thông thái, tài ba.

Mầu nhiệm về tình yêu trong nội tâm Thiên Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm trao ban cho đi trọn vẹn. Từ thuở đời đời, Thiên Chúa vốn là tình yêu, là một tương quan trao ban trọn vẹn trong tình yêu. Chúa Cha trao ban trọn vẹn tất cả bản thể mình cho Chúa Con: "Cha ta đã trao phó mọi sự cho Ta". Chúa Con lãnh nhận và đồng thời không hề giữ lại cho mình, nhưng cũng trao ban tất cả trọn vẹn cho Chúa Cha, trong một tương quan tình yêu trọn vẹn và vô cùng hoàn hảo. Tình Yêu đó chính là ngôi vị Thánh Thần.

Con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Và cùng đích, cũng như cứu cánh của vận mệnh con người là trở nên giống như Thiên Chúa Tình Yêu. Chỉ trong tình yêu con người mới hoàn thành được cứu cánh của mình và mới có thể thật sự nghỉ ngơi, an bình

và hạnh phúc. Và cũng theo hình ảnh của Thiên Chúa, tình yêu đó phải đặt nền trên sự trao ban trọn vẹn chính mình. Càng cho đi chính mình bao nhiêu thì tình yêu càng trọn vẹn và tình yêu càng bấy nhiêu.

Chính vì vậy mà những ai tự mãn, cho mình là thông thái, đặt mình là trung tâm điểm, sẽ không thể hiểu được mầu nhiệm về tình yêu. Chỉ những ai bé mọn khiêm nhu mới có khả năng quên mình, và trao ban chính mình trong tình yêu.

Bài học mà Chúa Giêsu muốn ta học nơi Ngài, hiền lành và khiêm nhường trong lòng, là nền tảng của tình yêu. Hiền lành để có thể đối xử nhân từ và dịu dàng với tha nhân. Khiêm nhường để có thể quên mình, chọn chỗ cuối cùng, và trao ban phục vụ.

Để có thể được thật sự được nghỉ ngơi, an bình và hạnh phúc, ta phải đến với Chúa Giêsu. Đến với Chúa Giêsu cũng có nghĩa là đi đôi bước theo Ngài, trở thành môn đệ của Ngài, và học nơi Ngài bài học hiền lành và khiêm nhường.

Môn đệ Chúa được mời gọi mang lấy ách của Ngài. Ách là dụng cụ nhà nông, mà hai con trâu cùng mang trên vai để kéo cày. Mang ách của Ngài cũng có nghĩa là cùng mang ách với Ngài; được nối kết với Ngài, để cùng mang lấy ách của tình yêu. Được cùng đi bên Ngài trong suốt đoạn đường đời, để yêu thương phục vụ.

Được đi bên Chúa Giêsu, cùng đồng hành với Ngài trong cuộc đời, ta sẽ thấy ách của tình yêu nhẹ nhàng và êm ái. Bên Chúa Giêsu tâm hồn ta sẽ được thật sự nghỉ ngơi, an bình và hạnh phúc. ♦

Trần Việt Cường



Kính mời

Nhằm phục vụ quý Độc Giả ưa đọc báo trên Mạng toàn cầu, nhất là quý vị có mắt yếu muốn đọc được chữ khổ lớn trên máy điện toán, Iphone, Ipad...,

Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân đã cho đăng nguyên văn Nội Dung cả tờ báo Dưới dạng hình PDF trong mục Điểm Lại Báo Cũ, sau một tháng. Ngoài ra, hàng tháng, một tuần sau ngày phát hành báo viết, Tòa Soạn đã để lên Website Diễn Đàn Giáo Dân một số bài Chủ Điểm.

Xin mời đọc giả vào trang Mạng:
diendangiaodan.com để theo dõi.



Chương Trình Truyền Hình Tin Vui & Hy Vọng

Tin Vui & Hy Vọng là một chương trình truyền hình với nhiều nét đặc sắc và hữu ích. Chương trình nhằm mục đích loan báo Tin Mừng bằng ngôn ngữ của đại chúng ngay giữa những vấn đề của cuộc sống mỗi ngày. Tin Vui & Hy Vọng được gửi đến toàn thể quý vị khán thính giả thuộc mọi lứa tuổi và mọi niềm tin tôn giáo.

Chương trình gồm các tiết mục: hội luận về những tin tức hữu ích thực tế cho cuộc sống hàng ngày, hội luận về những chủ đề thiết thân như gia đình, tình yêu và hạnh phúc... và chia sẻ Tin Mừng. Chương trình có sự góp mặt của nhiều bạn trẻ, đem lại nét vui tươi và sống động.

Tin Vui & Hy Vọng được phát hình tại Miền Nam California trên Đài Saigon TV (KJLA 57.5) mỗi chiều Chủ Nhật lúc 4:00 pm giờ California (Pacific time).

Toàn quốc Hoa Kỳ, Canada và Mexico xin coi trên Galaxy. Trên toàn thế giới có thể coi trực tiếp trên mạng saigontivi.com (chọn live 24/7) vào lúc 4:00 pm mỗi Chúa Nhật giờ California. Xin theo dõi TVHV bất cứ lúc nào tại SAIGON TV 57.5 TIN VUI HY VONG.

Nhà Quàn **AN LẠC**

7441 Garden Grove Blvd. Unit # C, Garden Grove, CA 92841



- * Đầy đủ mọi dịch vụ cho Đám Tang
- * Có phòng rộng rãi, thăm viếng thuận tiện

Tel: (714) 489-5571



LA VANG TOUR, INC.
Tổ chức hành hương khắp nơi

KIM LOAN NGUYEN
(714) 422-5269
Email: lavangtour18@gmail.com

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Tiếng Nói Trung Thực Của Những Công Dân Tín Hữu Công Giáo Việt Nam

Chúng Tôi Chủ Trương:

- Tôn trọng Sự Thật như Chúa Giêsu đã dạy: “Sự Thật sẽ giải thoát anh em.”
- Tuyệt đối trung thành với giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo.
- Không chỉ trích cá nhân khi những hành vi ngôn ngữ của cá nhân không phương hại tới quyền lợi chung của Giáo Hội, Xã hội và Dân Tộc.
- Nói thay cho những đồng bào, đồng đạo không có tiếng nói trên Quê Hương trong nỗ lực tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và nhân phẩm Việt Nam.
- Góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái dưới ánh sáng soi dẫn của Tin Mừng Chúa Kitô.
- Diễn Đàn Giáo Dân góp phần trình bày các sự kiện và dành quyền xem xét, phán đoán và phản ánh cho độc giả.

Do Chủ Trương Trên Đây:

- Chúng tôi dành quyền tối hậu trong việc hiệu đính, rút gọn hay từ chối không đăng tải những bài vở không phù hợp với chủ trương trên đây gửi cho Diễn Đàn Giáo Dân. Mong quý vị thông cảm.
- Tất cả những thiếu sót, có thể có, đều ra ngoài ý muốn của nhóm Chủ Trương.

ĐẠI HỘI KỲ 8

Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại

THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

■ Ngô Thái Văn tường thuật.

Đại hội đã bầu tân Ban Thường Vụ và thống nhất chương trình hành động cho Nhiệm kỳ 2023-2027



Ảnh 1: Các thành viên tân Ban Thường Vụ

Sau một thời gian dài đình trệ vì dịch Vũ Hán, công tác chuẩn bị cho Đại Hội Kỳ 8 của Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại (PTGD) đã được tiến hành. Ngày 15/06/2023, thay mặt Ban Thường Vụ (BTV) lâm thời, Kỹ sư Đỗ Như Điện đã gửi thư mời tham dự Đại hội đến các thành viên của PTGD và thân hữu. Đại hội kỳ này diễn ra tại Giáo phận Orange, Thành phố Santa Ana, Tiểu bang California, Hoa Kỳ vào ngày 06 và 07 Tháng 10 năm 2023.

Đầu tháng 10, đã có 43 người ghi danh tham dự, trong số ấy 29 người đã là đoàn viên, 14 người lần đầu tiên đến với PT. Các đại biểu và thân hữu đã về California từ Vương Quốc Bỉ, Đức Quốc, nhiều nơi tại Hoa Kỳ như Massachussets, Maryland, Washington State, Texas, San Joe, Sacramento, San Diego...

Sáng ngày 06 Tháng 10, trước giờ khai mạc, các đại biểu và thân hữu tập trung tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam trên Đại lộ Century,

Thành phố Santa Ana. Mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng, phần vì thấy đông đảo thành viên và thân hữu tham gia Đại hội, phần vì được gặp lại thân hữu đã cùng hoạt động hay quen biết nhiều năm, vì có dịp gặp gỡ và trao đổi với những người cùng chí hướng trong việc phụng sự tổ quốc, dân tộc, và Giáo hội.

Sau khi gặp gỡ hàn huyên, uống cafe và ăn sáng, Ông Đỗ Như Điện, với tư cách xử lý Điều Hợp Viên PT, cũng là Trưởng Ban Tổ Chức tuyên

bổ chính thức khai mạc Đại Hội kỳ 8. Như thông lệ, khi mở đầu một việc gì, PT có ít phút cầu nguyện để xin ơn soi sáng, phó thác tất cả công việc vào tay Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Đức Mẹ Maria. LM. Bùi Phong, đến từ Houston, Texas đã đọc một đoạn Thánh Kinh trích trong Cựu Ước, với đôi lời suy niệm để dẫn ĐH đi vào con đường, mà PT sẽ dẫn thân trước mặt.

Qua phần giới thiệu đại biểu tham dự, chúng tôi ghi nhận, trong số những đoàn viên, có những vị cao tuổi như ông Nguyễn Văn Tánh, trên 90, đến từ Vương quốc Bỉ. Các vị như Giáo sư Lê Tinh Thông, GS Đỗ Anh Tài, Ông Cao Viết Lợi, Ông Phạm Chí Linh, GS. Nguyễn Lý Tường, Ông Nguyễn Văn Du... đều là những đoàn viên kỳ cựu, rất tích cực trong các công tác của PT. Những thành viên khác như Ông Phạm Hồng Lam, người có công dịch hơn chục quyển sách nổi tiếng của Đức Giáo Hoàng Benedict XVI, đến từ Đức Quốc, rất nhiều người quý mến muốn tìm gặp ông. Đại Hội không thể thành công nếu thiếu vắng ông Bà Nguyễn Việt Hùng – Phạm Mỹ Lan, Ông Bà Trần Kim Đức- Thái Phương Lan, TS. Nguyễn Bá Túng, Ông Nguyễn Đức Luận, những vị này đều đã tham gia PT từ những ngày đầu.

Phái đoàn hùng hậu 7 người đến từ San Jose, trong ấy có 2 đoàn viên kỳ cựu là anh Trần Hiếu và Nguyễn Định, 5 thành viên mới do chị Trương

Mỹ Hòa mời gọi. 3 thành viên đến từ Boston là các ông Lê Đăng Ân, Phạm Văn Đảm và Võ Văn Tánh, đại diện cho cơ sở Boston, nơi đã 2 lần tổ chức ĐH toàn PT. Phái đoàn Texas khá nặng ký, trong ấy có LM Bùi Phong, GS. Nguyễn Chính Kê và anh Trần Quang Minh. Những nơi tuy chỉ có một đại biểu, nhưng đều là những vùng đất phì nhiêu đầy hứa hẹn, có bà Tạ Ngọc Oanh đến từ Sacramento, anh Lê Liêm đến từ Arizona và Ngô Thái Văn Đến từ Maryland, gần thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Các cô Nguyễn T. Tố Nga và Vũ Thanh Vân đến để tìm hiểu về PT. Còn lại là đoàn viên và thân hữu thuộc hai cơ sở địa phương là San Diego và Orange. Những khuôn mặt trẻ mà Đại Hội hướng tới có Phạm Khắc Định, Lê Đạt đến từ San Diego, Ngô Thái Văn, từ Maryland và LS. Phạm Viết Anh, tại Orange.

Sau khi BTV tường trình hoạt động của PTGD trong thời gian qua; Đại Hội thảo luận và thống nhất Nội quy Sinh hoạt Đại hội Kỳ 8. Trước giờ giải lao và trước khi chấm dứt tư cách Xứ Lý Thường Vụ Điều Hợp Viên và nhiệm vụ tổ chức ĐH, được trao phó đúng một năm trước. Ông Đỗ Như Điện xin ĐH một đặc ân, là đề cử một Chủ Tọa Đoàn và một Thư Ký Đoàn để điều hành ĐH. Những vị được đề cử vào vị trí Chủ Tọa Đoàn là TS. Nguyễn Bá Tùng và Ô. Lê Đăng Ân. Thư Ký Đoàn là Ông Trần Hiếu và Phạm K. Định. Sự đề cử đã được đại biểu tán đồng.

Bài đầu tiên ĐH được nghe, là những gợi ý tổng quát do Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Khải, linh hướng của PT trình bày. Cha Khải thuộc Dòng Chúa Cứu Thế VN, hiện đang học và làm việc tại Roma. Vì không tham dự trực tiếp được, nên đã thu hình gửi video qua.

Giáo sư Nguyễn Lý Tường mở đầu phần thảo luận với đề tài “Vai trò của người tín hữu giáo dân trước bối cảnh hiện nay”. Nội dung bài giúp tham dự viên có cái nhìn toàn cảnh về xã hội và Giáo Hội CGVN, trong ấy người tín hữu giáo dân có một vai trò quan trọng sau Công Đồng Vaticano II.

Sau bữa ăn trưa tại chỗ, ông Phạm Hồng Lam thuyết trình đề tài “Học thuyết Xã hội Công giáo”. Đây là đề tài cốt lõi làm phương hướng hoạt động của PTGD. Đề tài có phần xa lạ đối với một số tham dự viên lần đầu đến với PT, vì vậy nhiều câu hỏi được nêu ra. Cuộc thảo luận rất hấp dẫn, liên quan đến những kinh nghiệm hoạt động tông đồ của đoàn viên và thân hữu, khi sinh hoạt ở các cộng đồng, cộng đoàn, giáo xứ của Việt Nam.

PTGD là một đoàn thể nằm trong Hội Thánh Công Giáo, vì vậy mục tiêu nên thánh của mỗi đoàn viên là ưu tiên số một. Muốn đạt được mục tiêu ấy PT phải có một linh đạo phù hợp. Đề tài này cũng do LM Phêrô Nguyễn Văn Khải thu hình sẵn được phát cho ĐH theo dõi.

Theo dự trù, cô Phạm Thanh Nghiên sẽ chia sẻ hành

trình đức tin của cô, một người sinh ra lớn lên và trưởng thành trong lòng chế độ Cộng Sản VN, nhưng đã đón nhận đức tin Công Giáo trong hoàn cảnh hết sức khắc nghiệt. Rất tiếc đến giờ chót, vì gặp trở ngại bất thường, nên cô không thể đến ĐH được.

Đề tài quan trọng tiếp theo là “Tu chính Hiến chương và Nội quy” PT. Tiến sĩ Nguyễn Bá Tùng, một đoàn viên kỳ cựu, có kinh nghiệm và khả năng về việc tổ chức và điều hành hội đoàn đã dẫn dắt phần thảo luận này. PT ra đời đến nay 31 năm, xã hội đã có nhiều đổi thay, nên PT cũng phải điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Một số điều khoản đã được ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua. Sau ĐH, quyển Thủ Bản hiện hành sẽ được in lại với những thay đổi, để làm tài liệu căn bản cho đoàn viên hoạt động.

Đề tài sau cùng trong ngày thứ nhất của ĐH là thảo luận và biểu quyết chương trình hành động cho bốn năm kế tiếp. Ông Đỗ Như Điện đã trình bày tóm lược nhu cầu và kế hoạch hoạt động của PT trong 4 năm tới. ĐH đã biểu quyết chấp thuận đề cương hoạt động gồm 9 điểm như sau:

1. Củng cố, xây dựng lại các PT Cơ Sở hiện còn sinh hoạt, mời thêm người mới có tinh thần dấn thân.....
2. Thành lập các PT Cơ Sở mới ở những nơi có người hưởng ứng.

3. Tổ chức Khóa Đào Tạo cơ bản cho đoàn viên mới và thân hữu muốn tìm hiểu PT.
4. Duy trì và cải tiến Website của PT cả nội dung và hình thức.
5. Thực hiện những youtube ngắn có nội dung xây dựng, giáo dục....trong mục tiêu hoạt động của PT.
6. Duy trì Giải Tự Do Tôn Giáo Nguyễn Kim Điền hàng năm hoặc mỗi 2 năm một lần.
7. PT tổ chức hoặc phối hợp với các đoàn thể khác tổ chức tại chỗ hoặc online các buổi hội thảo chuyên đề về những diễn biến có tầm ảnh hưởng rộng lớn.
8. Qua cha Khải, cha Vang DCCT, và những mối liên hệ khác, PT hợp tác thực hiện các dự án ở VN.
9. Nghiên cứu việc bảo trợ những nạn nhân CSVN trốn khỏi VN đang tạm trú tại Thái Lan.

Các đại biểu dùng bữa tối tại chỗ nhờ sự phục vụ chu đáo trong yêu thương của Ban Tổ chức tại Địa phương. Sau đó một chương trình văn nghệ bỏ túi đã diễn ra ngay tại phòng họp. Một thân hữu của PT là anh Đinh V. Thành (biệt danh Thành kèn) đã cống hiến tài năng rất điêu luyện qua cây saxophone. Nhiều anh chị đoàn viên cũng đóng góp những bài thánh ca và tình ca rất có hồn. LM Bùi Phòng đã ban ơn lành để mọi người ra về trong bình an, kết thúc ngày thứ nhất của ĐH.

Sáng sớm ngày Thứ bảy, 07/10/2023, các đại biểu đến cầu nguyện và lần Chuỗi Mân Côi tại Linh đài Đức Mẹ La Vang ở Nhà thờ Chúa Kitô, trước khi trở lại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam để bắt đầu Ngày thứ Hai của Đại hội với phần thảo luận và thống nhất thể thức bầu Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2023-2027.

Trước khi tiến hành bầu cử, Đại Hội đã nhận được đơn gia nhập PT của chín thành viên mới trong đó có một số người trẻ.

Việc bầu Ban Thường Vụ Nhiệm kỳ 2023-2027, PT vẫn áp dụng nguyên tắc tình nguyện ứng cử, đề cử, giới thiệu, vận động rồi bỏ phiếu kín. Tổng cộng danh sách được đề cử là 20 người, xếp theo mẫu tự A,B C theo tên gọi. Lá phiếu được in ngay tại chỗ. Lần này ĐH quyết định chỉ bầu chọn 9 người có số phiếu tín nhiệm cao. Ba chỗ còn lại dành cho tân Ban Thường Vụ tìm kiếm điền vào theo nhu cầu của PT. Sau khi thu lại tất cả các lá phiếu bầu, theo thể thức kín. ĐH đề cử 3 người không có tên trong danh sách được đề cử làm công việc kiểm phiếu, gồm các ông Trần Kim Đức, Võ Văn Tánh và Bùi Đức Thông. Ban kiểm phiếu chỉ công bố danh tánh 9 người có số phiếu cao nhất, mà không cần cho biết số phiếu tín nhiệm của mỗi người. Đây là một điểm đặc thù của PTGD, vì muốn Ban Thường Vụ làm

việc trong tinh thần huynh đệ tập thể (team work). Sau đây là danh sách 9 người được bầu chọn vào Ban Thường Vụ Nhiệm kỳ 2023-2027:

Kỹ sư Đỗ Như Điện, ông Phạm Khắc Định, ông Trần Hiếu, GS. Nguyễn Chính Kết, ông Phạm Hồng Lam, bà Phạm Mỹ Lan, bà Thái Phương Lan, Tiến sĩ Nguyễn Bá Tùng, ông Ngô Thái Văn.

Sau khi công bố kết quả, ĐH có thời gian nghỉ ngơi để chuẩn bị cho những sinh hoạt tiếp theo. Trong khi các thành viên tân BTV họp riêng để phân công phân nhiệm sơ khởi và công bố cho ĐH kết quả như sau:

Ông Đỗ Như Điện – Điều Hợp Viên

Ông Phạm Định – Tổng Thư Ký

Bà Thái Phương Lan – Thủ Quỹ

Bà Phạm Mỹ Lan – Phụ Tá Thủ Quỹ

Ông Nguyễn Chính Kết – Đặc trách Tâm Linh & Huấn Luyện

Ông Phạm Hồng Lam – Đặc trách Huấn Luyện

Ông Nguyễn Bá Tùng – Ủy Viên

Ông Ngô Thái Văn – Đặc trách Kỹ Thuật & Website

Ông Trần Hiếu – Ủy viên

Tiếp theo là phần bàn giao nhiệm vụ giữa hai BTV.

Diễn tiến tiếp theo là đoàn viên, thân hữu và một số khách mời đã cùng nhau lên Đền Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, trong TTCCG để dâng Thánh Lễ mừng kính Đức Mẹ Mân Côi, Quan thầy của PTGD, do linh mục chủ tế Giuse Đặng Văn Chín, nguyên tuyên úy Quân lực Hoa Kỳ, và linh mục đồng tế Phêrô Bùi Phong. Trong Thánh Lễ còn có nghi thức tuyên hứa giữ vững đức tin, trung thành với giáo huấn của Giáo hội của 9 tân đoàn viên gia nhập PT và của Tân Ban Thường Vụ.

Sinh hoạt sau cùng để kết thúc Đại Hội kỳ 8 của PTGD, là một buổi tiếp tân khá trang trọng, để giới thiệu tân Ban Thường Vụ nhiệm kỳ 2023-2027, được tổ chức tại Nhà hàng Diamond Seafood Palace 3, Thành phố Westminster, với sự tham gia của trên 170 quan khách được mời. Trong số quan khách hiện diện, có Hòa thượng Thích Minh Tuyên, Giám mục Tin lành Trần Thanh Vân, Linh mục Giuse Đặng Văn Chín, Linh mục Bùi Phong, Thị trưởng Nguyễn Mạnh Chí, Dân biểu tiểu bang California Tạ Đức Trí. Ủy viên Giáo Dục Nguyễn Thế Thủy, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam, Nhóm Gioan Tiên Hồ, Đại diện các hội đoàn đoàn thể trong cộng đồng, các đoàn thể chính trị, văn hóa, cơ quan truyền thông báo chí. Đặc biệt Đoàn Trông Thiên Ân đến biểu diễn chào mừng, làm cho buổi tiếp tân thêm phần vui tươi phấn khởi.

Ngoài lời chào mừng của kỹ sư Đỗ Như Điện, trưởng Ban Tổ Chức và cũng là Điều Hợp Viên PT, còn có phần phát biểu của các vị lãnh đạo tinh thần, các viên chức dân cử nói trên, và các vị nhân sĩ như nhà văn Trần Phong Vũ và BS Nguyễn Hy Vọng.

Sau cùng là phần văn nghệ tự phát do những thân hữu tham dự tiếp tân đóng góp, với phần đệm nhạc của nhạc sĩ Đinh Văn Thành cùng phu nhân, với tài điều khiển chương trình khéo léo của anh Bùi Đức Thông, một đoàn viên



Ảnh 2: Các đại biểu chụp hình lưu niệm sau khi kết thúc Đại hội



Ảnh 3: Các thành viên tân Ban Thường Vụ chụp hình cùng Linh mục Chủ tế và Linh mục Đồng tế

tích cực của PT.

Đại Hội 8 của PTGDVNHD đã kết thúc tốt đẹp, các đại biểu ra về trong hân hoan và cam kết xiết tay nhau làm việc chặt chẽ trong những ngày tháng tới.♦

Ngô Thái Văn Tường Trình.



Ảnh 4: Các linh mục và đại biểu chụp hình lưu niệm sau Thánh lễ



Ảnh 5: Nghi thức chào cờ và mặc niệm trước buổi tiếp tân

Đạo Đức Sinh Học Và Linh Hồn Bất Tử

■ Trần Mỹ Duyệt

Hơn một tháng trước, Thứ 6, ngày 8 tháng 9 năm 2023, Lm. Trần Mạnh Hùng, STD, đã gửi cho tôi bài viết của ngài: “Các Nhà Khoa Học Tạo Ra Mô Hình Phôi Người Bằng Tế Bào Gốc”. Đây là bài tham luận nghiêng đạo đức sinh học, đạo đức xã hội, luân lý và thần học, vì việc tạo ra mô hình phôi thai bằng tế bào gốc sẽ là những bước đầu dẫn đến khả năng có thể sao bản (cloning) con người.

Xét về mặt khoa học, thì kết quả này vẫn chỉ là bước khởi đầu và còn quá sớm để đi đến một kết luận rằng, liệu các nhà khoa học có thể sao bản được con người mà không qua những định luật tự nhiên thông thường về truyền sinh hay không? Tuy nhiên, bước đầu này cũng là một tiền đề khảo cứu mà các nhà luân lý, thần học và đạo đức sẽ phải đối đầu. Nó sẽ vượt qua những vấn đề hiện đang gây chú ý về mặt đạo đức xã hội, luân lý như phá thai, đồng tính, hôn nhân đồng tính, chuyển giới, và trí tuệ nhân tạo (AI). Bởi vì việc tạo sinh con người còn lệ thuộc vào phần tâm linh tức linh hồn, mà linh hồn theo đức tin và truyền thống Kitô giáo, chỉ có Thiên Chúa mới là tác giả. Vì không chuyên môn về những khía cạnh trên, nên người viết

không dám lạm bàn, nhất là nhận định một bài viết có tính cách khai phá về một quan điểm thần học mới, được trước tác do một linh mục Tiến Sĩ Luân Lý Thần Học. Ở đây, tôi chỉ đóng góp một suy tư nhỏ liên quan đến khía cạnh tự nhiên về tính cách khoa học và đạo đức của chủ đề.

Trong kinh Tin Kính, người Công Giáo đọc và tuyên xưng một Thiên Chúa toàn năng là Đấng tạo thành trời đất, bao gồm muôn vật hữu hình và vô hình. Những vật vô hình được nhận định là các thiên thần, các thần trời. Còn những loài hữu hình, trong đó cao cả nhất là con người: “linh nhân ư vạn vật” (Khổng Tử). Điều khiến Khổng Tử nhận ra cái linh nhân trên vạn vật ở đây thuộc tâm linh gọi là linh hồn, vì con người là tạo vật kết hợp giữa linh hồn và thể xác. Cũng theo Kitô giáo, linh hồn của con người mang hình ảnh của Tạo Hóa: “Ta hãy dựng nên con người mang hình ảnh của chúng ta” (Genesis 1:26). Đó là vẻ đẹp và sự trội vượt của con người. Và đó cũng là điều mà các triết gia vô thần và duy vật đang cố gắng loại bỏ khỏi những suy nghĩ của họ. Cũng có thể, tư tưởng vô thần, duy vật này đang thúc đẩy con người thực hiện điều mà họ muốn làm là chối bỏ quyền tạo dựng của Thượng Đế.

“Tạo Ra Mô Hình Phôi Người Bằng Tế Bào Gốc” những chữ đã nhắc tôi nhớ tới vấn nạn mà một độc giả đã đặt ra với tôi 7 năm trước. Khi đó giới khoa học đang hãnh diện về con cừu Dolley, sản phẩm của công nghệ sao bản thời bấy giờ. Thời gian này, nhiều người cũng đã băn khoăn về những lợi dụng khoa học để phục vụ tham vọng chính trị, cho rằng, rồi ra con người sẽ được “sản xuất” hàng loạt. Họ kiêu ngạo nghĩ rằng, rồi ra con người có thể thay cho Thượng Đế trong màu nhiệm tạo dựng. Câu hỏi mà vị độc giả đã nêu lên không chỉ liên quan đến việc cloning con người, mà là nếu một con người cloning như vậy thì linh hồn của người ấy sẽ như thế nào? Vị độc giả này viết:

Tôi năm nay 69 tuổi, có nhiều dịp chuyện trò với Cha xứ, nhiều thắc mắc về đạo đặt ra với Ngài hầu hết được giải đáp thỏa đáng; nhưng có thắc mắc về vấn đề này thì Ngài bảo chính tôi cũng đang tìm hiểu nhưng chưa có câu trả lời. Thưa Tiến sĩ, vấn đề là: người ta đã tạo ra con cừu Dolley bằng phương pháp sinh sản vô tính và theo những nhà khoa học, người ta cũng có thể tạo ra con người bằng phương pháp đó. Vậy thì cái con người



PHỞ TÀU BAY L.T.T.

3610 W. First St. Suite C, Santa Ana, CA 92703



Nữ Chủ Nhân Phở Tàu Bay Lý
Thái Tổ Sài Gòn và Nghĩa Từ
Phở Tàu Bay Santa Ana, Cali

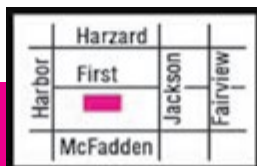
Chính gốc Phở Tàu Bay Lý Thái Tổ - Sài Gòn

**MUỐN ĂN MỘT TÔ PHỞ
ĐÚNG GU CHÍNH GỐC
XIN MỜI GHÉ ĐẾN PHỞ
TÀU BAY L.T.T.**



**Đặc Biệt:
Bánh Cuốn Tráng Ngay Tại Chỗ**

Ông Bà Thế Thơm Kính Mời (Nghĩa Từ Tàu Bay và Ái Nữ Tàu Thủy)



Tel: (714) 531-6634



VĂN PHÒNG LUẬT SƯ - LAW OFFICES

DAVID M. WARD

Attorney At Law

NHIỀU KINH NGHIỆM VỀ TAI NẠN XE CỘ VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN



Chuyên về tai nạn xe cộ, sở làm và thương tổn cá nhân...

DAVID DUNG PHAM

Administrator

Tai Nạn: xe cộ, sở làm, nhà hàng, siêu thị, bất cẩn y tế...

Luật sư có mặt tại văn phòng mỗi ngày để quý vị có thể tham khảo trực tiếp.

Chính Luật Sư Mỹ thương thảo với hãng bảo hiểm và tranh cãi tại tòa.

Quý vị không phải trả lệ phí nếu không được bồi thường.

9842 Bolsa Ave. Ste. #203, Westminster, CA 92683

Bus tel: (714) 638-8161

PHÒNG NHÃN KHOA

CRYSTAL VISION OPTOMETRY

Bác Sĩ **NGUYỄN ANH LINH, O.D.**

CHUYÊN MÔN:

- ✓ Khám mắt kỹ lưỡng và chẩn bệnh chính xác
- ✓ Cung cấp gọng kính thời trang: Nhật, Ý, Pháp, Úc...
- ✓ Có đủ loại contact lenses.
- ✓ Cắt kính tại chỗ (tròng mỏng và nhẹ, 2 tròng không lẫn)

TEL: (714) 531-9900

FAX: (714) 531-0236

NHẬN
Medi-care, Bảo
Hiểm, Visa,
Master Card và
American Express

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm

Thứ Bảy: 10am-4pm

Thứ Năm & Chủ Nhật: đóng cửa

Địa chỉ: 3801 S. Harbor Blvd., Ste C, Santa Ana, CA 92704



MILE SQUARE DENTISTRY

15972 EUCLID ST. STE. F, FOUNTAIN VALLEY, CA 92708

(714) 839-7660

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10am - 7pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm

Bác Sĩ Nha Khoa

CHRISTOPHER KHIEM NGUYEN, D.D.S.

Nha Khoa Tổng Quát và đặc biệt về thẩm mỹ (Porcelain Veneers, Bonding, Bleaching)

JENNI HA NGUYEN, D.D.S.

- Chữa trị các bệnh về răng và nướu
- Làm răng giả các loại
- Nha Khoa phòng ngừa cho người lớn và trẻ em
- Tiểu giải phẫu
- Sản Sóc trẻ em để ngừa sâu răng và mọc răng lệch lạc
- Chữa trị theo kỹ thuật tân tiến hiện đại và phương pháp sát trùng tối đa để tránh bệnh truyền nhiễm

TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG
MÁY MÓC VÀ DỤNG CỤ TỐI TÂN

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO QUÝ VỊ
KHÔNG CÓ BẢO HIỂM

được khoa học tạo ra đó có linh hồn không? Nếu câu hỏi này nằm ngoài chuyên đề của tiến sĩ, xin ts vui lòng hỏi các đồng chuyên về thần học giải đáp giùm.

Cảm ơn Ts rất nhiều.

Ch. Ng.

Và sau đây là câu trả lời góp của tôi:

Cảm ơn ông Ch. rất nhiều.

Đúng như ông đã viết, vấn nạn liên quan đến thần học; cách riêng, quan điểm thần học mà ông nêu lên lại quá mới mẻ, có dính dấp đến những lãnh vực chuyên môn của khoa học và đạo đức sinh học nên chắc chắn không thuộc lãnh vực của tôi. Tuy nhiên, tôi nghĩ đây cũng là một đề tài có thể để chúng ta cùng nhau trao đổi, biết đâu nó sẽ giúp mình củng cố được niềm tin khi nhìn vào những kỳ công được Tạo Hóa sáng tạo. Theo Pascal: “Khoa học tinh thông làm cho con người gần Chúa. Khoa học nông cạn làm cho con người xa Chúa”.

Trong câu hỏi ông nêu lên: “Người ta đã tạo ra con cừu Dolly bằng phương pháp sinh sản vô tính và theo những nhà khoa học, người ta cũng có thể tạo ra con người bằng phương pháp đó. Vậy thì cái con người được khoa học tạo ra đó có linh hồn không?” Thắc mắc của ông đặt ra hai vấn đề: 1) Con người được tạo ra bằng phương pháp “sao bản” (cloning), 2) Con người “sao bản” ấy có linh hồn không?”

1. Con người sao bản:

Khi tuyên xưng: “Tôi tin kính

một Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất muôn vật hữu hình và vô hình,” người Kitô giáo đặt xác tín này trên nguồn gốc Thánh Kinh như sau:

“Thiên Chúa đã dựng nên dã thú tùy theo loại, gia súc tùy theo loại và bò sát dưới đất tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. Thiên Chúa nói: ‘Chúng ta hãy tạo dựng con người làm bá chủ cá biển chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất.’ Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (Gen 1:25-27).

Như vậy, theo Thánh Kinh việc tạo dựng nên con người là một hành động rất quan trọng, rất đặc biệt đối với Thiên Chúa. Trong khi tạo dựng muôn loài, Thiên Chúa không “nói” với nhau, không hội ý với nhau, chỉ trừ khi tạo dựng nên con người. Vì tạo vật sắp được tạo dựng đây mang hình ảnh của Ngài: “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình. Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa”.

Có thể hiểu rằng việc Thiên Chúa “nói” với nhau trước khi tạo dựng con người như là việc Ba Ngôi trao đổi với nhau về những ai mà Ngài sẽ tạo dựng, thời gian hiện hữu cũng như trở về cội nguồn của mỗi người. Không phải tự nhiên mà hôm nay chúng ta có một người mang tên “Ch” họ “Ng” xuất hiện ở tuổi thọ 69, với tầm cao, tạng người, sức khỏe và trí thông minh... như hiện có. Nhưng căn cứ vào Thánh Kinh thì con người này đã có từ trong Thượng Trí ngay ở giây phút mà Ba Ngôi nói với nhau, còn sự xuất hiện của nó chỉ là trong thời gian. Tiên tri Jeremiah đã tả lại việc ông được sinh ra và việc ông được Thiên Chúa chỉ định làm tiên tri như sau: “Trước khi Ta hình thành người trong dạ Ta đã biết người, và trước khi người sinh ra Ta đã thánh hiến người; Ta đã chỉ định người làm tiên tri cho các dân tộc” (Jeremiah 1: 5). Dạ của ai? Dạ của Thiên Chúa hay dạ của bà mẹ? Thừa cả hai, vì “dạ” của Thiên Chúa là Thượng Trí của Ngài có từ đời đời, còn “dạ” người mẹ của Jeremiah là dạ đã cư mang ông, dạ của thời gian ông bắt đầu hiện hữu. Cũng bằng một hình ảnh ấy, Isiah đã nói về việc có mặt của ông, cũng như tên gọi của ông là do chính Thiên Chúa đặt: “Thiên Chúa đã gọi tôi từ lúc mới sinh, từ trong thai mẫu, Ngài đã đặt tên cho tôi” (Isaiah 49:1).

Tóm lại, việc con người có mặt trên trái đất này không đơn thuần chỉ là kết quả của hành động “giao hợp” giữa vợ chồng, hành động sinh lý giữa người đàn ông và người đàn bà. Con cái là hồng ân của Thiên Chúa ban cho cha mẹ, và là kết quả tình yêu mà cha mẹ trao cho nhau. Nó cũng không có thể cho là một “lâm lữ” của cha mẹ, hoặc những trường hợp người mẹ bị hiếp dâm hay người cha nào đó không đủ bình tĩnh, trưởng thành kiểm soát hành động tính dục của mình. Nhưng những đứa trẻ ấy, những con người ấy vẫn là một tác phẩm tuyệt vời của bàn tay

Tạo Hóa. Nó hoàn toàn khác với việc cloning con cừu Dolly.

Con cừu Dolly thực ra là kết quả của một chuỗi dài và phức tạp được tạo sinh vô tính do Sir Ian Wilmut, Keith Campbell và các cộng tác viên của Viện Nghiên Cứu Roslin thuộc Đại Học Edinburgh, Scotland, hợp tác với công ty sinh hóa PPL Therapeutics. Nó được sinh ra ngày 5 tháng Bảy 1996 và chết 5 tháng trước khi được 7 năm do triệu chứng phổi. Nếu nhìn vào việc một con cừu được sinh ra theo phương pháp cloning, chúng ta tưởng rằng đây là một việc làm đơn giản của các nhà khoa học, thí dụ, hòa 2 phân tử Hydro với 1 phân tử Oxy là sẽ có nước. Trên thực tế, nó đòi hỏi đến 3 bà mẹ để sinh ra nó.

Thoạt đầu một con cừu cho nó một noãn sào (trứng), tiếp đến con thứ hai cho DNA, và con thứ ba mang phôi thai đã được cloning cho đến khi con Dolly chào đời. Một tiến trình đầy phức tạp mà kết quả được xem như là sự thành công của con người, của khoa học.

Theo tôi, Thiên Chúa toàn năng không cần phải nhờ con người làm những chuyện phức tạp, nhiều rủi ro, và nhân tạo như vậy để tạo nên một con người mang hình ảnh Ngài. Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo (Bản Tóm Yếu) do Hội Đồng Giám Mục Việt Nam phát hành đã cho biết con người được dựng nên bằng gì và mục đích sự xuất hiện của nó như sau: “Con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa theo nghĩa họ có khả năng nhận biết và yêu mến một cách tự do Đấng Sáng Tạo nên mình.” (Số 66).

Như vậy, “Con người là một hữu thể vừa có yếu tố thể xác, lại vừa có yếu tố tinh thần. Trong con người, tinh thần và vật chất tạo thành một bản thể duy nhất. Tính duy nhất này rất sâu xa đến độ, nhờ nguyên lý tinh thần là linh hồn, mà thể xác, vốn là vật chất, trở thành một thể xác con người sống động, và được dự phần vào phẩm giá “là hình ảnh của Thiên Chúa” (Số 69).

Tóm lại, nếu con người có sao bản được một hình hài mang thân xác con người, thì để cái hình hài ấy được trở thành một con người theo đúng nghĩa của nó, phần linh hồn, vẫn là phần quan trọng và chỉ thuộc về Thiên Chúa.

2.Linh hồn bất tử:

Linh hồn là gì? Có những định nghĩa khác nhau về linh hồn, nhưng cũng trong Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo, thì linh hồn được định nghĩa như sau:

“Linh hồn thiêng liêng không đến từ cha mẹ, nhưng được Thiên Chúa tạo dựng cách trực tiếp, và nó bất tử. Linh hồn không chết. Linh hồn sẽ tái hợp với thể xác trong ngày sống lại sau hết” (Số 70).

Việc linh hồn tháp nhập vào với thân xác để trở thành một con

người sống động đã được Thánh Kinh ghi nhận: “Rồi Thiên Chúa lấy bùn đất làm thành con người, và Ngài thổi hơi sống vào lỗ mũi nó, và con người trở thành một sinh linh” (Gen 2: 7). Hơi thở sống của Thiên Chúa chính là thần khí, là linh hồn. Khi một người chết, ta gọi là “tắt thở” hoặc “linh hồn lìa khỏi xác!”

Vậy theo câu hỏi của ông, “Vậy thì cái con người được khoa học tạo ra đó có linh hồn không?” Theo tôi, hễ đã là một con người thì phải có linh hồn. Linh mục John J. Dietzen, một nhà bình bút Công Giáo với hơn 50 năm kinh nghiệm hướng dẫn và trả lời các câu hỏi đã viết: “Tất cả những phần thuộc tinh thần hay vật chất của chúng ta, một cách truyền thống được coi như linh hồn và thân xác, là bản thể của con người tự nhiên của chúng ta, hoặc ở đời này hay trong cuộc sống mai sau. Nếu linh hồn không có những liên kết với thân xác, nó không còn là linh hồn của con người nữa. Bất cứ nó là gì, nếu sự tách biệt xảy ra, nó không phải là một con người.” (Both our spiritual and material parts, traditionally referred to as body and soul, are essential for our human nature, whether here or in the next life. If a soul does not have some relation to a body, it is not a human soul. Whatever it is, if such a separate existence were even possible, it would not be a human being) (Catholic Q &A, p.468).

(xem tiếp trang 102)

Hạt Giống Tin Mừng Trên Đất Việt

*Kính dâng các Thánh Tử Đạo Việt Nam,
Chứng Nhân Anh Dũng của Chúa Kitô.*

“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Phúc Âm cho mọi loài thụ tạo” (Mc 16,15)

Theo bước chân 12 Thánh Tông Đồ tiên khởi, các vị thừa sai với lòng nhiệt thành theo sứ mệnh đã lãnh nhận từ Đức Kitô “đi đến tận cùng trái đất để loan báo Tin Mừng cho mọi dân tộc”. Việt Nam là một trong những điểm đến cho sứ mệnh truyền giáo của các ngài (1533).

Một trong những tài liệu có giá trị lớn về lịch sử của dân tộc Việt Nam là Bộ Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục gọi tắt là Cương Mục thì Đạo Công Giáo có mặt một cách chần chẫn tại VN vào năm 1533. Các tác giả đã ghi chép lại lịch sử truyền giáo ở VN qua tài liệu của các Giáo sỹ Dòng Tên, đặc biệt là các giáo sỹ Alexandre de Rhodes (Cha Đắc Lộ), Giáo sỹ Giovanni Marini, Christoforo Borri, Philipphê Bình và Bentô Thiện. Ngoài ra còn các tài liệu của các thừa sai ngoại quốc như Launay, Louvet, Marillier, cùng những sử liệu về truyền giáo của các cha Dòng Phanxico và Đa Minh. Thêm vào đó là các tạp chí trong và ngoài nước, các thư chung của Đại Diện Tông Tòa của các Giám Mục, tài liệu từ thư viện Bộ Truyền Giáo, Vatican. Công cuộc nghiên cứu lịch sử Giáo Hội tại VN còn căn cứ vào tài liệu tại các thư viện tại các Tòa Giám Mục và các Dòng tu trong và ngoài nước: Victor Emmanuel tại Rome; Dòng

Đa Minh tại Manila, Madrid; Dòng Tên tại Rome, ở Lisboa; Hội Truyền Giáo Ngoại Quốc Paris và 2 thư viện quốc gia ở Hà Nội và Saigon.

Từ thế kỷ 15, khi thương thuyền của các nước Âu Châu, đặc biệt là Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đến những vùng đất mới và Đông Nam Á (ĐNÁ) với mục đích tìm kiếm thị trường thương mại. Ngoài việc buôn bán, người Bồ còn mang sứ vụ đem Tin Mừng của Chúa đến với mọi người. Một sử gia Người Đức nói về mục đích những chuyến hải hành của Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha này trong bốn chữ: **“Hạt tiêu và linh hồn”**.

Trong các chuyến hải hành bao giờ cũng có Linh Mục, những thừa sai đi theo để lo việc đạo cho thủy thủ đoàn cũng như cho việc truyền giáo.

Dần về sau, các đoàn thừa sai tách rời những chuyến hải hành để bám trụ tại chỗ, chấp nhận mọi gian khó, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng để thành lập các giáo đoàn ở địa

phương nơi các ngài tạm ngụ. Biển Việt Nam nằm vào vị trí trọng yếu của hải lộ quốc tế thuộc vùng Đông Nam Á. Cũng là đường giao lưu giữa các nền văn hóa của các dân tộc lân cận. Thương thuyền đi Trung Hoa, Ấn Độ, Mã Lai . . . thường xuyên ghé các bến cảng Việt Nam để giao lưu trao đổi hàng hóa.

Mỗi cửa sông đều dẫn vào bến cảng. Thời điểm đó bến cảng là cửa ngõ duy nhất đón bước chân các thừa sai đem Tin Mừng đến cho Dân Tộc Việt:

1) Ninh Cường là địa danh đầu tiên được đón nhận Tin Mừng như trong lịch sử Công Giáo Việt Nam (CGVN). Một trong các Giáo sỹ vào truyền giáo tại đây là vị thừa sai Inêkhô (1533). **Khâm Định Việt Sử** đã đề cập đến ngài như sau: *“Đạo Giatô: sách Dã Lục tháng ba, năm Nguyên Hòa thứ nhất đời vua Lê Trang Tông có người Tây dương tên Inêkhô lên vào đất Ninh Cường, Quận Anh, hạt Nam Chân đất Trà Lũ, hạt Giao Chỉ, âm thầm*



đem Giatô tà đạo truyền dạy”.

2) Cửa Hàn thời đó là một hải cảng lớn, cũng là nơi mà Giáo sỹ Antonio De Feria đến truyền giáo năm **1535**. Tiếp nối bước chân của ngài là các Giáo sỹ dòng Đa Minh, tiêu biểu như Cha Louis de Fonseca (Bồ Đào Nha) và Grégoire de la Motte (Pháp) từ Malacca đến giảng đạo (1580 – 1586).

3) Nước Mặn là thủ phủ hành chính của Qui Nhơn và là thương cảng quan trọng thứ ba sau Hải Phố và Cửa Hàn. Tại đây năm **1618** đã diễn ra **Đại Hội Các Nhà Truyền Giáo**. Như thế vùng Cửa Hàn, Hải Phố và Nước Mặn là những trung tâm truyền giáo đầu tiên của Miền Trung thời các Giáo sỹ Dòng Tên truyền đạo tại Đàng Trong Việt Nam.

Cũng tại đây các Giáo sỹ Dòng Tên được Tổng Trấn Bình Định ưu đãi và đã giúp các Giáo sỹ xây Nhà Thờ Nước Mặn năm 1618. Bốn năm sau, 17/12/1624 **Cha Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ)** và thêm 4 Giáo sỹ Dòng Tên khác được gởi đến nơi đây.

Cha Đắc Lộ cùng hoạt động và học tiếng Việt

với **Cha De Pina**, vị thừa sai đã cùng cộng tác với **Lm. Borri** trong việc dịch bộ **Kinh Thánh ra tiếng VN năm 1621**. Cha De Pina cũng là người đã rửa tội cho một vương phi tại phủ chúa Sãi Vương ở Phúc An (Thuận Hóa). Bà là Minh Đức Vương Thái Phi (tên thánh Maria Madalena), mẹ của hoàng tử Nguyễn Phúc Khê. Cha Đắc Lộ đã nói về bà như sau: *“Bà là chỗ nương tựa của giáo đoàn mới khai sinh. gương mẫu và thế lực của Bà đã trợ giúp rất nhiều công việc truyền đạo cho lương dân, làm cho những người đã chịu phép rửa tội vững tin hơn”*.

Công cuộc truyền giáo của các Giáo sỹ Dòng Tên ở Đàng Trong vào thời đó tiến triển tốt đẹp. Tính đến năm 1639 tại đây đã có 150.000 người lãnh phép Thánh Tẩy.

4) Hà Tiên là một trong những cửa biển đã đón bước chân các vị thừa sai thuộc Dòng Đa Minh từ Malacca (Malaysia) vào năm 1550, tiêu biểu như Giáo sỹ **Gaspar De Santa Cruz** và nhiều Giáo sỹ khác. Sau này có các Giáo sỹ Dòng Phanxico đến truyền giáo, trong đó có cha Jose Garcia (1735).

Cha Garcia đã có công xây dựng hai Nhà Thờ nơi vùng Hà Tiên mà Nhà Thờ thứ hai lấy Tên “Thánh Gia” niên hiệu (1745). Cha José Garcia qua đời năm 1761, hưởng thọ 75 tuổi. Mọi người rất quý mến cha. Quan trấn Mạc Thiên Tứ cho phép mai táng cha trong Nhà Thờ mà ngài đã xây cất.

5) Cửa Thị Nại thời đó chỉ về Qui Nhơn, nhưng hiện nay địa danh Thị Nại đã bị lấp dần thành những ruộng lúa phì nhiêu. **Thị Nại** là một bến cảng quan trọng từ thời vương quốc Champa và là **“trung tâm truyền giáo”**, là **“Tòa Giám Mục”** của địa phận Đàng Trong, nay thu hẹp lại là Giáo phận Qui Nhơn.

Những thừa sai đầu tiên đến Qui Nhơn là Lm. Francisco Buzomi (1615), Lm. Marquez và Cristoforo Bori cùng với một người Nhật, một người Ý đến trợ lực (1618). Cha Buzomi đã phục vụ tại đây trong suốt 24 năm và xứng đáng là *“vị Thừa Sai Truyền Giáo của Qui Nhơn”*.

6) Cửa Bạng (Thanh Hóa) là bến cảng quan trọng đưa Đạo Công Giáo vào **Đàng Ngoài**. Nơi đây hai cha Đắc Lộ và Pedro Marquez đã đặt chân đến (1627). Các Ngài gọi Cửa Bạng là **Cửa Thánh Giuse** vì tàu của Ngài khởi hành từ Macao, sau 8 ngày lênh đênh nguy hiểm trên biển cả, đương đầu với bão lớn đã cập bến Cửa Bạng bình an vào đúng ngày 19/03/1627, là ngày Kính Thánh Giuse. Cha Đắc Lộ chính là người đã thành lập **Hội Thầy Giảng** và Giáo Hội CGVN tại Đàng Ngoài khởi sự từ Cửa Bạng.

7) Cửa Thần Phù là “cái nôi” nảy sinh hạt giống Tin Mừng từ buổi đầu thế kỷ 17. Thần Phù cũng là nơi Cha Đắc Lộ đã đến khi Cha từ Cửa Bạng ra Thăng Long (1627). Nơi đây Cha đã gặp chúa Trịnh Tráng. Em ruột của Trịnh Tráng chịu phép rửa tội và có tên thánh là Catarina. Bà đã có công khuyến bảo 17 người trong hoàng gia theo đạo Công Giáo. Nơi đây Cha Đắc Lộ đã rửa tội cho khoảng 200 người và đã xây dựng Nhà Thờ “đầu tiên” tại Bắc Kỳ.

8) Phố Hiến – Thị xã Hưng Yên ngày nay, là một thương cảng lớn nhất của Đàng Ngoài thời đó. Năm 1669, **Giám Mục Pierre Lambert de le Motte** đã đến Phố Hiến cùng với hai thừa sai. Vào đầu tháng Giêng 1670, Đức Cha Lambert đã phong chức Linh Mục cho 7 Thầy Giảng đầu tiên của VN, trên một chiếc thuyền trôi theo Sông Cái tại Phố Hiến. Cũng tại Phố Hiến đã diễn ra Công



Đồng đầu tiên của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam (GHCGVN) ngày 14/02/1670 và 5 ngày sau (19/2) Đức Cha Lambert thành lập Dòng Mên Thánh Giá VN.

9) Lục Thủy – Nam Định là bản doanh của các Thừa sai Dòng Đa Minh từ 1685. Lục Thủy là nơi có chủng viện được thành lập năm 1686, cũng là nơi đã diễn ra Công Đồng Hà Bắc II vào năm 1753. Thánh bộ Truyền Giáo với văn thư ngày 12/01/1764 đã quyết định chọn Lục Thủy làm trụ sở vĩnh viễn cho Giám Mục Đại Diện Tông Tòa Địa Phận Đông Đàng Ngoài.

Qua những “bến cảng Tin Mừng” trên, bước chân của các vị Thừa Sai được nối tiếp hết đợt này sang đợt khác, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, Tin Mừng được lan tỏa khắp chốn trên đất Việt, từ Bắc vào Nam bất chấp mạng sống bị bách hại do nhiều lý do để thành lập, phát triển các Giáo Đoàn địa phương tiến đến một GHCGVN vững vàng, trưởng thành, lớn mạnh trên Đất Việt.

Từ năm 1659-1802 là thời kỳ truyền giáo của các Thừa Sai với các Giám Mục đại diện Tông Tòa kế tiếp nhau phục vụ GHCGVN. Tất cả đã kiên trì trong đời sống tông đồ với máu và nước mắt trộn chung để bảo vệ sự thật và dám chết cho Đức Tin.

Nhiều vị thừa sai nước ngoài cũng như các linh mục VN, cùng những Thầy Giảng đã bị giết hại dưới thời các chúa Trịnh Tạc (1657-1682), Trịnh Sâm (1767-1782) ở ngoài Bắc; chúa Nguyễn Phúc Lan (1635-1648), Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765), Nguyễn Phúc Thuần (1765-1777) ở Miền Nam, thời vua Cảnh Thịnh (1782-1802) nhà Tây Sơn và thời Các vua Nhà Nguyễn (1802-1886).

Những hình phạt vô cùng dã man cho những ai bảo vệ Đức Tin như: Bá đao (xẻo thịt đủ 100 miếng; Lãng trì (chặt tay chân,

chém đầu, phân xác ra làm 4); Thiêu đốt; trảm (chém đầu); Giảo (thắt cổ); Rũ tù (chết trong ngục); Giam đói, khát; Búa bổ.

Có rất nhiều lý do dẫn đến việc cấm đạo dưới các triều vua. Trước khi Đạo Thiên Chúa đến Việt Nam, thì phần lớn dân chúng chịu ảnh hưởng sâu đậm văn hóa Trung Hoa với “Đạo Khổng-Nho Giáo”, lấy sự thờ cúng, tế tự thần thánh, tổ tiên làm trọng. Trong khi Đạo Công Giáo dạy chỉ thờ một “Thiên Chúa duy nhất”, không mê tín dị đoan trong việc phụng tự. Đạo Công Giáo còn dạy những điều đi ngược lại với lối sống đã ăn sâu vào não trạng của người VN thời đó như vua là trên hết, thay trời trị dân “Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung”. Trong chế độ phong kiến người phụ nữ không được coi trọng, bị khinh miệt “Nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô”; “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng”. Đạo Công Giáo đã giới thiệu triết lý Nhân Bản cho Việt Nam từ thế kỷ thứ 15 (1533) với giáo lý một vợ, một chồng, nam nữ bình đẳng vì mọi người đều là con Thiên Chúa.

Sau khi các Thừa Sai người Pháp bị bắt (1843-1846), Pháp lấy lý do bảo vệ công dân của họ; đã tấn công bắn phá cảng Đà Nẵng ngày 15/04/1847. Vua Thiệu Trị ban hành sắc lệnh chống Công Giáo ngày 03/05/1847. Nhiều Nhà Nho đã tuyên truyền rằng theo Đạo Công Giáo là làm tay sai cho Pháp, phản bội dân tộc. Không



ít người vào thời đó, cũng như cho tới hôm nay vẫn tin như vậy. Sau khi vua Thiệu Trị băng hà, vua Tự Đức lên ngôi, triều đình ban nhiều sắc chỉ cấm đạo trong suốt các triều đại: 1848, 1852, 1854, 1855, nhất là năm 1857: “Giết ngay Tây dương đạo trưởng, bêu đầu 3 ngày ở những nơi công cộng và bị quăng xác xuống biển”. Sự kiện này đã khiến chiến tranh giữa Pháp, Tây Ban Nha và Việt Nam bùng nổ. Từ đây Pháp lần lần mở rộng việc xâm lược VN chiếm đóng các tỉnh Nam Kỳ, Bắc Kỳ và kinh thành Huế. Năm 1884, Hòa Ước Giáp Thân được ký, Pháp bảo hộ Bắc Kỳ, lục tỉnh Nam Kỳ là thuộc địa Pháp và Trung Kỳ thuộc quyền cai trị của triều đình Huế. **Tham vọng của thực dân Pháp không dừng lại, cho nên giáo dân Công Giáo phải chịu hàm oan đau khổ tột cùng.**

Tiếp theo việc cấm đạo của vua Tự Đức là phong trào Văn Thân (1864 – 1874)^(*) của các Nho sỹ nổi lên, bắt đầu từ Nghệ An, Nam Định (1867) và lan ra nhất nhanh ở nhiều nơi trong nước, nhất là các tỉnh Miền Trung. Với khẩu hiệu “Bình Tây Sát Tả”, các sỹ phu hô hào dân chúng giết người Pháp, những người truyền đạo nước ngoài và những người Việt theo đạo Công Giáo vì cho rằng những người này cộng tác với thực dân Pháp. Tổng số người Công Giáo bị giết trong giai đoạn 1802-1886 gần 100.000 người.

Theo lẽ công bằng mà suy xét thì Pháp không vì bảo vệ tôn giáo mà đánh chiếm VN, nhưng đó chỉ là cái cớ để chiếm VN làm thuộc địa. Đây chính là nguyên nhân mà người Công Giáo bị giết vô tội và bởi phong trào Văn Thân. Một số sỹ gia đã ghép việc một vài Giám Mục thừa sai người Pháp như: P.de Béhaine (Bá Đa Lộc), Lefèbre, Pellerin, Retord, Puginier giúp đỡ thực dân Pháp với việc thực hiện việc xâm lược VN. Nhưng đó chỉ là vài cá nhân trong số hơn 200 giáo sỹ nước ngoài truyền giáo tại

TRUNG TÂM Y KHOA GIA ĐÌNH VÀ TỔNG QUÁT

Bác Sĩ NGUYỄN CHI VỸ, M.D.



10161 Bolsa Ave., Ste. 202C, Westminster, CA 92683

Tel: (714) 775-2222 & (714) 775-2582

- Cựu nội trú các bệnh viện, tốt nghiệp Đại Học y Khoa Sài Gòn.
- Tốt Nghiệp Đại Học Y Khoa Maastricht Limburg - The Notherlands, Hoà Lan.
- Post-Doctoral Residency Follow Đại Học Y Khoa Columbia, New York, USA.
- Hành nghề tại Việt Nam từ 1974, Tại California, USA từ 1990.

Chuyên Trị

BỆNH NỘI, NGOẠI KHOA NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

ĐẶC BIỆT:

- Đặc biệt tiểu đường, cao máu và các bệnh đau nhức
- Các loại bệnh ngoài da
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn
- Các bệnh về tóc, móng tay và chân. Bệnh phụ nữ
- Chứng hôi miệng. Xáo trộn về bộ máy tiêu hoá
- Quá mập hay quá ốm trở nên gọn gàng theo ý muốn
- Chích ngừa du lịch Á Châu

GIẢI PHẪU THẨM MỸ:

- Tiểu giải phẫu Mụn Ruồi, Mụn Cóc
- Sửa vết sẹo trở nên nhỏ. Cắt da qui đầu
- Xỏ và sửa lỗ đeo bông tai quá lớn hay bị rách
- Hợp tác chương trình Bông Sữa WIC
- Thử máu trước khi kết hôn
- Trị bất lực. Yếu sinh lý

**NHẬN
MEDICAL và
BẢO HIỂM**

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:

9:30 am - 5:30 am

Thứ Bảy:

9:30 am - 4:30 am

Chủ Nhật, Thứ Năm

Nghỉ

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH

CHĂM SÓC SỨC KHỎE GIA ĐÌNH - TẬN TÂM CHỮA TRỊ



A DONG SUPER MARKET

Tọa lạc trong Asian Village - Làng Việt Nam, đối diện
Thương xá Phước Lộc Thọ với bãi đậu xe đã được tân trang
nên không còn bị kẹt xe như thời gian trước đây.



A Dong Supermarket với 5 cái nhất:

- 👍 **Giá hạ nhất,**
- 👍 **Hàng tươi ngon nhất,**
- 👍 **Tiếp đãi ân cần nhất,**
- 👍 **Sạch Sẻ vệ sinh nhất,**
- 👍 **Chắc chắn quý khách sẽ hài lòng nhất.**



Siêu Thị Á Đông với những phiên chợ đêm:
Mở cửa hàng ngày đến 11 giờ khuya để phục vụ
quý khách bận rộn trong giờ làm việc ban ngày.

9221 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683
714-999-5566 • fax: 714-657-7457 • E-mail: adsupermarket@yahoo.com

VN thời đó (thống kê GHVN 1889). Không thể dựa trên con số quá ít này mà “vơ đũa cả nắm” kết tội tất cả người Công Giáo VN làm tay sai cho Pháp.

Bên cạnh những Nhà Nho quá khích cũng có những Nhà Nho có tâm huyết, nhìn nhận đúng giá trị của đạo Công Giáo như: Phan chu Trinh (1872-1926), Phan Bội Châu (1867-1940), . . . Các vị này đã hô hào dân chúng sống tinh thần của người Công Giáo, học chữ Quốc Ngữ, chịu khó mở mang kiến thức của nền văn học Tây Phương.

Theo sử gia Trần Trọng Kim: *“Khi đã quan hệ đến việc sùng tín, thì dù hay dở thế nào mặc lòng, người ta ai cũng cho sự sùng tín của mình là phải hơn, thành ra không ai khoan dung cho ai, rồi cứ phải dùng thế lực để đè nén nhau. Cũng vì thế cho nên về sau nước ta không chịu suy xét lẽ phải trái cho kỹ càng, làm lắm sự tàn ác đến nỗi mất cả sự hòa hiếu với các nước ở Tây dương và gây nên mối biến loạn cho nước nhà vậy”.*

Nếu ngày đó (1533) hạt giống Tin Mừng không được đem đến, gieo trồng, nuôi dưỡng, vun xới bằng tất cả yêu thương, chăm sóc và hy sinh cả mạng sống của các Thừa Sai, cũng như những Dòng tu buổi ban đầu như Dòng Đa Minh (1550); Dòng Tên (1615); Hội Thừa Sai Paris (1664); Dòng Mến Thánh Giá (1670); Dòng Francisco (1735) . . . thì ngày nay không có GHCGVN phát triển và trưởng thành. Sát cánh với các Thừa Sai từ buổi đầu



loan truyền Ôn Cứu Độ còn có các “Thầy Kẻ Giảng” người Việt Nam là những “tông đồ cho người Việt Nam”.

Cùng với việc truyền bá Tin Mừng, các Thừa sai đã góp phần không nhỏ trong việc mở mang kiến thức phổ thông, văn hóa cho mọi tầng lớp thời đó qua việc **hình thành chữ Quốc Ngữ** mà Cha Đắc Lộ là người đã tiếp nối và hoàn chỉnh “hệ thống hóa” mẫu tự Latinh với sự giúp đỡ âm thầm của nhiều thức giả Việt Nam (1620-1659). Sách “Phép Giảng Tám Ngày” là tác phẩm để đời của Cha Đắc Lộ, do Bộ Truyền Giáo Rôma ấn hành năm 1651. Sách này vừa là tài liệu dạy Giáo Lý, vừa là nguồn gốc cho các cuộc tìm hiểu nghiên cứu tiến trình cấu trúc và hình thành chữ Quốc Ngữ.

Mặc dù Chữ Quốc Ngữ đã mang lại nhiều lợi ích trong đời sống giao tiếp, trong công cuộc bảo tồn và phát triển nền văn hoá dân tộc và là một bước ngoặt lớn lao trong lịch sử, **đánh dấu sự tách xa dần khỏi vòng đô hộ tinh thần của Trung Hoa trên Dân Tộc Việt** nhưng chữ Quốc Ngữ cũng là một trong những yếu

tổ quan trọng dẫn đến việc tàn sát người Công Giáo do đố kỵ, tự ái, ghen ghét luôn tiềm ẩn trong tâm thức của các Nho sỹ và quan lại. Vua, quan không chấp nhận tinh thần Nhân Bản Công Giáo; những cải tiến dân sinh nên coi đạo Thiên Chúa là “tả đạo”.

Dù phải chịu nhiều thiệt thòi, bất công, thậm chí bị giết, số tín hữu vẫn gia tăng không ngừng (từ 320.000 năm 1800 lên 426.000 năm 1855) ở cả hai miền Nam, Bắc ngay trong những giai đoạn thử thách, cam go nhất.

Năm 1925, Tòa Thánh thiết lập Tòa Khâm Sứ ở Đông Dương và đặt tại Phủ Cam (Huế). Sau 400 năm Phúc Âm được rao giảng trên đất Việt (1533-1933), Đức Thánh Cha (ĐTC) Piô XI đã tấn phong vị Giám Mục người Việt tiên khởi là Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng vào ngày 11/6/1933 tại Đền Thánh Phêrô ở Rome.

Ngày 19/6/1988 ĐTC Gioan Phaolô II đã tuyên Thánh cho 117 người đã hiến mạng sống mình để làm chứng cho Đức Tin tại Việt Nam (Tây Ban Nha:11; Pháp:10; Việt Nam: 96) dưới thời các vị vua (từ 1740-1883). Sau 12 năm, ngày 5/3/2000, ĐTC Gioan Phaolô II lại phong chân phước cho Thầy Giảng André Phú Yên, vị Tử Đạo tiên khởi ở VN (1644). Cũng không quên kể đến số rất đông người đã Tử Đạo “vô danh” trên khắp mọi miền đất nước. Trong thế kỷ 18 và 19,

có khoảng từ 130 ngàn đến 300 ngàn người Công Giáo bị giết vì đạo.

Hiện nay còn hơn 10.000 hồ sơ các chứng nhân anh dũng Việt Nam đang được lưu giữ trong văn khố của Bộ Tuyên Thánh Rôma.

Công Giáo Việt Nam trải qua 490 năm thăng trầm theo mệnh nước nổi trôi, từ những hạt giống Tin Mừng được gieo khi xưa, được nuôi dưỡng bằng máu đào Tử Đạo, được lớn lên bằng máu nhiệm ánh sáng của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội VN ngày nay là một Giáo Hội trưởng thành, độc lập và luôn đứng vững trong mọi hoàn cảnh.

Theo thống kê năm 2022 thì Việt Nam hiện có: 27 Giáo Phận, 47 Giám Mục, khoảng hơn 200 Dòng tu với hơn 31.000 Nam Nữ Tu Sĩ. GHCGVN là tôn giáo lớn ở VN với 7,2 triệu người (2022).

Người CGVN hôm nay cất cao lời ngợi khen và cảm tạ Chúa vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương. Và chỉ có Thiên Chúa mới là “KHỞI ĐẦU & CÙNG ĐÍCH – ALPHA & OMEGA” với những kế hoạch, chương trình mà Ngài đã định sẵn từ trước muôn đời. Chúa có thể thay đổi những điều tiêu cực nhất thành những thành quả tích cực mà con người không ngờ đến vì danh Đức Giêsu Kitô.

“Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa mì gieo vào lòng đất mà không thối đi, nó vẫn trổ một mình, nhưng nếu nó thối đi, thì nó sinh hoa kết quả dồi dào” (Ga 12,24) ♦

Maria Pascale Nguyễn Thuba

Nguồn tham khảo & tổng hợp:

Việt Nam Sử Lược – Trần Trọng Kim

<https://cvdvn.files.wordpress.com/2018/03/viet-nam-su-luoc-tran-trong-kim1.pdf>

Hành Hương Công Giáo Việt Nam – Lm Rôcô Nguyễn Tự Do, DC

https://thuvienmcbc.org/index.php/thuvien/catalog_product/view/id/325/

Việt Nam Giáo Sử - Lm Phan Phát Huồn, CSSR

<https://giaoxubalang.com/sach-quy-viet-nam-giao-su-tron-bo-linh-muc-phan-phat-huon-cssr/>

Niên Giám Giáo Hội Công Giáo Việt Nam 2016 – Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/nien-giam-toa-thanh-2016-va-nien-giam-thong-ke-giao-hoi-2014-25576>

(*) Phong trào Văn Thân tự phát mà không có lệnh chính thức của vua, cho đến năm 1885 thì nương theo nghĩa khí của Phong trào Cần Vương do Phụ chánh đại thần Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi phát động. Nhưng có ý kiến cho rằng vì Văn Thân quá tay tàn sát bừa bãi người Công giáo cho nên về sau, Phong trào Cần Vương đã loại Văn Thân ra khỏi công cuộc kháng chiến chống Pháp.



NHỮNG SÁNG SƯƠNG MÙ *

Lặng nghe trong sáng sương mù
Đường như có bước chân Thu đang về
Hồn còn lạc dấu chân quê
Tình thu ngơ ngẩn con đê cuối làng

Đò ai lạc bến sang ngang
Mùa thu lá đỏ vờ vàng trên sông
Thu đi cho lá đợi trông
Thu về xao xuyến vườn hồng dáng ai

Tóc mây vắng bóng trâm cài
Mây hồng ấp ủ bờ vai nỡ nà
Trăng lên từ thuở mười ba
Trăng tròn mười sáu mặn mà sắc hương

Trăng thu mây bạc còn vương
Bến xưa trăng nước còn thương cuộc tình
Trăng vờn sóng nước rung rinh
Tình trên sóng bạc trung trinh chẳng đời

Mặt mù cánh nhạn chơi vơi
Về đâu em hỏi giữa trời thu xanh
Chim bay mong đợi đất lành
Mong chiều nắng ấm cho xanh tình người

Dẫu cho ngày tháng đây vơi
Dẫu cho sóng nước biển khơi vẫn gào
Dẫu đời còn lắm lao đao
Dẫu chân kỷ niệm khi nào nhạt phai.

TRẦN VIỆT CƯỜNG

*Những bài thơ viết về tình yêu trong mục này không nhằm giải bày một tâm sự, hay hoài niệm về một cuộc tình trong quá khứ. Đó là những vần thơ hư cấu, có mục đích ca tụng và hướng về một tình yêu lý tưởng. Mọi tình yêu phải hướng về, và tìm ý nghĩa đích thực nơi Thiên Chúa là Nguồn Tình Yêu. “Ubi caritas et amor, Deus ibi est” ♦



KIỀU MỸ DUYÊN

- Kiều Mỹ Duyên, chủ tịch công ty địa ốc Ana Real Estate và Ana Funding
- 10900 Westminster Ave., Suite 10, Garden Grove, CA 92843
- Board Director của YMCA, Orange County (2002- 2009)
- Đại Bồi Thảm Đoàn của Orange County (2000- 2001)
- Cộng tác với đài truyền hình SBTN, SET, VNATV, đài Radio Vietnam Hải Ngoại, đài SBS ở Úc
- Tác giả bút ký chiến trường Chinh Chiến Điều Linh năm 1994
- Kiều Mỹ Duyên, phóng viên chiến trường trước 1975, cộng tác với báo Công Luận, Hòa Bình, Trắng Đen, Who's who năm 1982
- Tốt nghiệp báo chí California State University of Fullerton năm 1982
- Chủ tịch hội sinh viên Việt Nam Fullerton College (1977-1979).
- Định cư ở Mỹ năm 1976
- Năm 1970, du học Úc, học bổng Columbo Plan
- Năm 1969, tham gia phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa, yểm trợ phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa Hòa Đàm Paris, Pháp và viết cho nhật báo Hòa Bình

Thăm Nhà Nguyễn Thánh Giá (CHAPEL OF THE HOLY CROSS) Ở SEDONA, ARIZONA

■ KIỀU MỸ DUYÊN

Trời ở tiểu bang Arizona nóng, nóng đỏ lửa. Ở trong nhà có máy lạnh, dù xung quanh nhà cây cỏ thụ bóng mát rười rượi, nhưng vẫn không làm cho mọi người đỡ nóng. Ra đường trời nóng còn dữ dội hơn, máy lạnh trong xe không đủ lạnh để cho mọi người ngồi trong xe cảm thấy đỡ khổ hơn.

Phái đoàn chúng tôi gồm Hà Giang, Mộng Tuyên, Mộng Trinh, Vy Lê, Thu Tâm, Nghĩa Phan, cháu của Nghĩa Phan, thân mẫu của Mộng Tuyên- bà Kiến Lê, nhà văn Nguyễn Văn Tới và tôi cùng nhau lên đường lên núi, thăm một ngôi nhà thờ nổi tiếng đẹp và linh thiêng ở Sedona, Arizona.

Xe chạy trên xa lộ, trước mặt là núi đỏ, xung quanh là núi đỏ. Thỉnh thoảng, thấp thoáng thấy rừng xanh. Ở sa mạc mà nhìn thấy rừng xanh là điều hạnh phúc. Người ngồi trong xe nói chuyện như pháo nổ. Ai cũng vui vẻ vì được thăm viếng nhà thờ linh thiêng này.



*Nhà nguyện Thánh Giá (Chapel of the Holy Cross)
780 Chapel Road, Sedona, AZ 86336*



Red Rocks, núi đỏ

Sedona, là một thị trấn ở Arizona, nằm dựa lưng vào dãy núi Đá Đỏ (Red Rock) có con lạch Cây Sồi (Oak Creek) chảy qua. Như những tỉnh lẻ khác nằm cạnh những Công Viên Quốc Gia Đá Đỏ ở Arizona, Colorado, New Mexico, Utah, Sedona có một cảnh quan thiên nhiên thần tiên, một nơi tĩnh dưỡng lý tưởng.

Nhà Nguyện Thánh Giá (Chapel of the Holy Cross) nằm trên núi

đá đỏ. Cây thánh giá cắm trên đỉnh đồi mang hình ảnh cây vũ trụ (cây tam thế, cây đời sống). Nhà Nguyện Holy Cross là một nhà nguyện Công Giáo La Mã, được xây cất từ năm 1954 đến năm 1956. Chủ trang trại và nhà điêu khắc địa phương, ông Marguerite Brunswig Staude đã nghĩ ra ý tưởng, được kiến trúc sư August K. Strotz và kiến trúc sư Richard Hein thiết kế.

Nhà nguyện được xây trên đất rừng quốc gia Coconino. Công ty kiến trúc William Simpson đã xây nhà nguyện trong 18 tháng với chi phí 300.000 đô la. Hơn 25 tấn đá đã được di chuyển mà không sử dụng thuốc nổ. Nhà nguyện được hoàn thành vào năm 1956. Hội kiến trúc sư Hoa Kỳ đã trao cho Nhà Nguyện Giải thưởng Danh dự vào năm 1957. Năm 2007, người dân Arizona đã chọn nhà nguyện là một trong bảy kỳ quan nhân tạo của Arizona.

Khi đến nơi, chúng tôi đi bộ lên một đoạn đường dốc từ bãi đậu xe đến nhà nguyện. Nhà nguyện có sức chứa lên đến 150 người. Tòa giải tội, văn phòng, hai phòng thánh và các dịch vụ được đặt dưới tầng hầm của tòa nhà. Các bức tường và cây thánh giá được xây bằng bê tông cốt liệu thô, dày 1 foot (0,3 m).

Nhà Nguyện Holy Cross rất huyền bí. Hàng triệu người khắp nơi trên thế giới đến thăm và cầu nguyện ở nhà nguyện



Nhà Nguyện Thánh Giá

này.

Trời nóng 115 độ, xung quanh là núi đá cheo leo. Xe dừng ở chân núi, người già, người trẻ leo núi một cách hăm hở, người nào mặt cũng đỏ ửng. Đi tìm Chúa, đi tìm sự mầu nhiệm sao mà vất vả, vậy mà vẫn có người đi giữa sức nóng như thiêu, như đốt. Người nào cũng vừa leo núi, vừa thở, vừa cười rất hạnh phúc như sắp nhận được điều gì đó linh thiêng.

Bước vào cửa nhà thờ nhỏ, bên tay mặt hình Đức Mẹ trên tường hiền lành như chào đón những đứa con trở về nhà. Tượng Chúa bị đóng đinh trên tường. Mọi người quỳ xuống lâm râm cầu nguyện những điều tốt đẹp nhất cho mình, cho gia đình mình và cho người thân yêu của mình.

Gió vẫn thổi, trời nóng vẫn nóng, không khí yên lặng, không một tiếng động, mọi người thành kính dâng lời cầu nguyện. Sau khi cầu nguyện, chúng tôi đi xuống tầng hầm, ở đây có



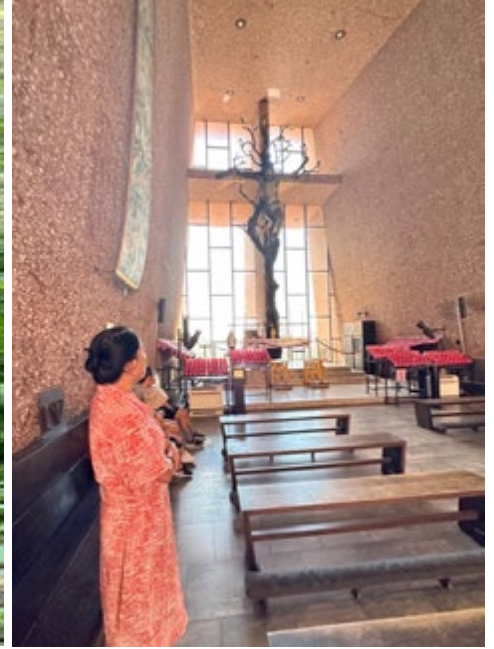
*Mộng Tuyên, Kiều Mỹ Duyên, Thu Tâm và thân mẫu của Mong Tuyên, bà Kiển Lê.
(Hình từ trái sang phải)*



*Kiều Mỹ Duyên, Mong Tuyên- chủ báo Bút Tre, Vỹ Lê và Thu Tâm (nhóm Bút Tre).
(Hình từ trái sang phải)*



Lội suối, hái xà lách sơn. Vy Lê, Mộng Tuyền, Mộng Trinh, Nghĩa Phan, Thu Tâm và Kiều Mỹ Duyên (Hình từ trái sang phải)



Kiều Mỹ Duyên cầu xin thế giới hòa bình, chiến tranh chấm dứt, không còn cảnh chết chóc. Cầu xin sức khỏe cho mình và gia đình.

bán nhiều quà lưu niệm. Những người bán hàng là những người thiện nguyện làm việc cho nhà thờ. Người nào cũng vui vẻ, ân cần, niềm nở với khách từ phương xa đến. Cửa hàng đóng cửa trong ngày lễ Giáng Sinh và lễ Phục Sinh. Nhiều đám cưới được làm ở nhà nguyện.

Không ai nói một tiếng lớn, những bước chân nhẹ nhàng, chào nhau bằng nụ cười thân thiện. Leo lên đến nhà thờ thật mệt nhưng không hiểu tại sao già từ nhà thờ xuống núi người nào cũng vui vẻ, không mệt, mặc dù mồ hôi nhễ nhại như thi chạy bộ.

Một cô bé hỏi tôi:

- Cô cầu xin việc gì?

Tôi trả lời:

- Cầu xin thế giới hòa bình, chấm dứt chiến tranh, đừng có giết người. Cầu xin cho người thân sức khỏe, sống lâu trăm tuổi để giúp người, giúp đời.

Đứng trước cửa nhà thờ chuẩn bị xuống núi, trời nắng chang chang, không ai nói với ai một lời nhưng lòng bình thản, có điều gì linh thiêng mà không ai hiểu nổi. Nhà thờ nhỏ, du khách đông, mọi người rất lịch sự, người trẻ nhường người lớn tuổi vào nhà thờ trước. Mọi người đến đây tìm sự bình yên, thanh thản, người thương người phải đến những nơi linh thiêng, đó là lý do tại sao có hàng triệu du khách khắp nơi trên thế giới về đây cầu nguyện.

Chúng tôi xuống núi vui vẻ, đến công vào nhà thờ dưới chân núi, chúng tôi thấy giờ mở cửa nhà thờ từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Mặt trời chưa ngủ, đoàn người lũ lượt tiếp tục lên núi.

Trên xe, mọi người quên trời nóng như lửa mà chỉ thích nói chuyện vui, nói về tương lai rục rờ trước mắt, nhất là những người trẻ chưa lập gia đình thì mơ gặp hoàng tử cưới ngựa trắng tìm đến, hay mơ thấy công chúa dễ thương hiện ra.

Trên đường về, chúng tôi dừng lại giữa rừng, ghé con suối chảy qua núi. Thân mẫu của Mộng Tuyền hái rau xà lách sơn dưới dòng suối trong vắt. Một gia đình người địa

(xem tiếp trang 108)

Viết Từ
CANADA



Mạc Giao

Kể từ khi thế chiến thứ hai chấm dứt năm 1945, thế giới đã không có đại chiến trong 78 năm. Tuy nhân loại không được hưởng hòa bình hoàn toàn vì có nhiều cuộc chiến tranh cục bộ cũng hao xương tổn máu, nhưng không có mối đe dọa tàn phá toàn cầu. Hiện nay chúng ta đang sống trong một hoàn cảnh nguy hiểm với những đối đầu có tính cách quốc gia và quốc tế càng ngày càng gia tăng. Châu Âu đang có chiến tranh Nga-Ukraine kéo theo Khối NATO, Mỹ, Canada, Trung Quốc, Bắc Hàn... Châu Á có đe dọa chiến tranh vì Đài Loan và Biển Đông do Trung Quốc gây ra, kéo theo Bắc Hàn, Nam Hàn, Nhật, Úc và các nước Đông Nam Á. Trung Đông đang có chém giết tàn bạo giữa lực lượng Hồi Giáo Hamas và Do Thái, kéo theo khối Ả Rập và Hoa Kỳ. Ngay tại châu Phi nghèo khổ, những cuộc đảo chánh nội bộ gây chết chóc và xáo trộn đời sống của

MỐI ĐE DỌA THẾ CHIẾN THỨ BA



Xe tăng của Do Thái bị tấn công, bốc cháy

người dân cũng xảy ra tại Sahel, Burkina Faso, Mali, Niger. Hòa bình đã mất trên nhiều vùng rộng của hoàn cầu. Các liên minh phe nhóm đang thành hình, chạy đua trang bị vũ khí đang sôi nổi. Để làm gì? Nếu không phải để chuẩn bị cho một cuộc chiến trên bình diện lớn, dù tấn công hay tự vệ.

LÝ DO GÂY CHIẾN TRANH

Thời xưa, gây chiến tranh là để cướp đất, cướp quyền. Ngày nay, ngoài việc cướp đất cướp quyền còn thêm ba lý do khác: Ý thức hệ, tôn giáo và kinh tế.

Nói đến ý thức hệ, chúng ta nghĩ ngay đến hai phe cộng sản và dân chủ tự do. Ý thức cộng sản nay đã tàn dần, ngoài một số nước còn cố bám như Trung Quốc, Bắc Hàn, Cuba, Việt Nam. Họ cố giữ lấy cái gia sản “chính truyền”. Quan trọng nhất là giữ lại phương pháp cai trị độc tôn, độc tài, Ý thức hệ cộng sản chẳng còn mấy người mê, nhưng phương pháp cộng sản vẫn được nhiều người áp dụng. Vì vậy, ngay cả những nước đã công khai từ bỏ chế độ cộng sản như Nga, Cao Miên... vẫn hành động như cộng sản và vẫn ủng hộ khối cộng sản, luôn đứng về phe Trung Quốc, Nga. Những cuộc bỏ phiếu tại Liên Hiệp Quốc về chiến tranh Ukraine đã chứng minh điều này. Khối này là một

lực lượng mạnh, tham lam, hiếu chiến, thích gây sự, dám làm ầu, bất chấp luật lệ.

Khối theo ý thức hệ tự do dân chủ rất lớn nhưng rời rạc, kéo dài từ Âu sang Á, từ Mỹ châu sang Úc châu. Họ đều theo thể chế tự do dân chủ, nhưng nhiều khi có lập trường và hành động chính trị khác nhau, kể cả chống đồng minh và ủng hộ phe thuộc ý thức hệ khác. Vì vậy khối này không tạo thành một lực lượng mạnh như họ có thể. Tuy nhiên, khi những phe đối nghịch gây ra khủng bố hay chiến tranh, họ vẫn là nòng cốt của thành phần cứu khốn phò nguy. Họ không gây chiến, chỉ đỡ đòn, rồi mới phản công sau.

Chiến tranh vì tôn giáo pha trộn với chính trị đang xảy ra ác liệt ở Trung Đông giữa Do Thái và quân Hamas thuộc dải đất Gaza. Mối thù truyền kiếp giữa dân Do Thái và dân Ả Rập đã kéo dài từ thế kỷ thứ 6 tới nay và có triển vọng sẽ kéo dài bất tận. Ngoài việc hận thù Do Thái, người Hồi giáo phần đông gốc Ả Rập còn hận thù tất cả những ai không cùng tín ngưỡng theo Muhammad như họ. Giết được “kẻ ngoại đạo” là họ sung sướng và hãnh diện đã lập được công trạng và sẽ được thưởng trên thiên đàng. Vì vậy những cuộc giết chóc, khủng bố những người khác đạo đã và đang xảy ra khắp thế giới, đặc biệt tại châu Âu. Vào nhà thờ Pháp cắt cổ linh mục đang hành lễ, giết hai giáo viên Pháp mới đây... Họ có đam mê thánh chiến, dù chỉ hành động

một mình. Nếu có chiến tranh tôn giáo thì đó là chiến tranh giữa người Hồi Giáo với các tín đồ thuộc các tôn giáo khác. Trường hợp ngoại lệ xảy ra vào các năm 1963,64, khi những người cùng giống Việt Nam chia rẽ và đánh giết nhau vì bị xúi bẩy hận thù giữa Phật Giáo và Công Giáo. Thật đáng xấu hổ!

Tranh chấp thương mại và kinh tế cũng là một lý do gây chiến tranh trong thời đại chúng ta. Nó có thể được dùng như một đe dọa hay một trừng phạt. Nga đã bị Mỹ và các nước Tây phương cấm vận về kinh tế. Không mua hàng hóa và dầu khí của Nga, không bán cho Nga những món hàng Nga cần cho tiêu thụ và kỹ nghệ. Tình trạng suy sụp kinh tế của Nga đang diễn ra. Sở dĩ Nga chưa suy sụp hẳn là nhờ Nga còn dầu khí để bán rẻ và còn có thể mua bán với những nước thuộc phe Nga.

Chiến tranh giữa Trung Quốc và Tây Âu có thể xảy ra vì lý do kinh tế đi liền với vấn đề Đài Loan và Biển Đông. Để trừng phạt Trung Quốc về thái độ và hành động hung hăng uy hiếp Đài Loan và các nước trong vùng Biển Đông, Mỹ và một số nước Tây Âu đã áp dụng nhiều biện pháp chế tài thương mại và tài chánh đối với Trung Quốc, như đánh thuế cao hàng hóa Trung Quốc, cấm một số công ty và doanh nghiệp Trung Quốc hoạt động thương mại với Mỹ, cấm nhập cảng một số sản phẩm Trung Quốc cần cho kỹ nghệ Mỹ và Tây Âu, giảm bớt đầu tư, đưa một số nhà máy sản xuất những sản phẩm cao cấp về Mỹ hay qua các nước khác... Trung Quốc có phản ứng đáp trả nhưng Mỹ không quan tâm. Trung Quốc nhìn thấy sự thiệt thòi trong hiện tại và những nguy hiểm cho mai sau. Họ rất căm tức, và đó cũng là một lý do hận thù dễ đưa tới chiến tranh.

THẾ CHIẾN NỔ TỪ ĐÂU?

Có thể coi chiến tranh Nga-Ukraine như một khởi đầu cho thế chiến. Lý do là thế giới đã phân đôi trước cuộc chiến tranh này. Hai nước lâm chiến là những con cờ xung phong ở tuyến đầu. Nga tấn công với mục đích chiếm Ukraine làm thuộc quốc và làm cho Mỹ và Tây Âu phải nể sợ Nga. Ukraine đỡ đòn và phản công. Nga được Trung Quốc, Bắc Hàn, Iran và một số nước nhỏ loại chư hầu ủng hộ. Ukraine được Mỹ và hầu hết các nước châu Âu trong Khối NATO chống lưng, cụ thể bằng súng, tiền và ngoại giao. Trận chiến đã kéo dài trên một năm rưỡi và chưa phân thắng bại. Nga hô thắng vì vẫn giữ được những phần đất đã chiếm của Ukraine, kể cả bán đảo Crimea. Ukraine cũng hô thắng vì đang từ từ đuổi quân Nga khỏi lãnh thổ, pháo kích và dùng drone phá hoại các căn cứ Nga tại Crimea và ngay cả trong lãnh thổ Nga. Tuy nhiên trận chiến có vẻ còn kéo dài vì không bên nào có thể thắng lẹ, hai bên không chịu giảm bớt những điều kiện đi đến hòa giải, nhất là Putin không thể chấp nhận một thất bại. Điều lo ngại là cuộc chiến có thể lan rộng, các vũ khí tối tân

loại mới có khả năng tàn phá và giết chóc mạnh sẽ được tung vào chiến trường, các quốc gia đồng minh của hai bên có thể sẽ gửi quân tham chiến. Nếu không có thắng thua rõ rệt trên mặt trận, Putin dám làm liều dùng vũ khí hạt nhân chiến thuật để đe dọa và tàn phá đối phương. Phe đồng minh sẽ không bó tay ngồi nhìn. Trả đũa bằng bom nguyên tử sẽ dẫn đến hủy diệt nhân loại.

Trận tấn công của quân Hamas thuộc dải đất Gaza vào Do Thái đã gây bất ngờ và làm rúng động dư luận. Đúng là châu chấu đá voi. Nhưng châu chấu đã có khả năng bắn 1,500 quả pháo và đưa quân xâm nhập Do Thái, giết hại đợt đầu khoảng 1,000 người và bắt làm con tin trên 100 người. Do Thái bị bất ngờ và mất mặt. Theo thường lệ, Do Thái trả đũa bằng tay, tàn phá Gaza, giết hàng ngàn người không phân biệt quân hay dân, bắn xập nhà thương giết chết trên 500 người, kể cả trẻ em. Thế giới lên án, nhiều nước “phe ta” cũng lên án. Tin mới nhất từ tinh báo Quân Đội Do Thái cho biết không phải Do Thái bắn sập nhà thương mà là hỏa tiễn của tổ chức Jihad Hồi Giáo Palestine, đồng minh của Hamas, nhắm bắn vào Do Thái đêm 17/10, nhưng gặp trục trặc rơi vào bệnh viện Al-Ahli ở Gaza.

Dù thế nào, Ngoại Trưởng Mỹ Blinken và cả Tổng Thống Joe Biden phải thân chinh sang tận Do Thái gặp Thủ Tướng Benjamin Netanyahu để thăm

hỏi, trấn an anh “con nuôi” luôn ngồi trên cổ bố nuôi, bảo đảm giúp đỡ, cho hàng chục máy bay vận tải chở đến liền đạn dược và vũ khí, cho hai mẫu hạm trong đó có USS Gerald R. Ford tối tân nhất đến nằm sẵn ở phía Đông Địa Trung Hải, và không quên phục sẵn 2, 000 lính Mỹ để phòng khi hữu sự. Chắc hai ông cũng khuyên Thủ Tướng Do Thái làm vừa thôi, đủ cho chúng sợ và yếu đi, đừng gây hận thù thêm với toàn thể khối Ả Rập, nhất là đừng giết hại dân lành. Cụ thể là ông Biden đã quyết định tặng 100 triệu Đô la cho thường dân bị nạn tại Gaza.

Nhóm quân Hamas trên dải đất Gaza bé tí tẹo không ngăn bị Do Thái cắt da xẻo thịt mỗi khi chọc giận Do Thái. Nhà bị phá xập, sẽ xây lại. Người bị giết chết, sẽ đẻ thêm, nuôi lớn thành chiến sĩ. Vũ khí bị hủy diệt, sẽ được các nước Hồi Giáo cung cấp thứ mới và tối tân hơn. Không có tiền, đừng lo. Qatar cấp cho 30 triệu Đô la mỗi tháng. Theo Foreign Affairs, nhà báo và là nhà nghiên cứu Didier Billion viết thêm: “*Người đứng đầu văn phòng chính trị Hamas, Ismail Haniyeh thừa nhận trong một cuộc phỏng vấn với Al-Jareera vào đầu năm 2022 rằng tổ chức Hamas đã nhận được 70 triệu Đô la viện trợ quân sự từ Iran*”.

Nhà báo Wassim Nasr của France 24 nói: “*Hỗ trợ quân sự được thực hiện thông qua việc chuyển giao công nghệ của Iran. Điều này bao gồm việc dạy cách chế tạo drone, cách cải biến drone dân sự thành drone quân sự, và thậm chí cả chuyển đạn dược và vũ khí đi qua bán đảo Sinai của Ai Cập*”. (Đình Tỵ dịch)

Chiến tranh tại Trung Đông sẽ không bao giờ dứt hẳn vì Do Thái và các nước Ả Rập và khối Hồi Giáo là kẻ thù không đội trời chung. Chung quanh Do Thái là trên 300 triệu người thù nghịch, đặc biệt là tổ chức Hamas ở Gaza và tổ chức Hezbollah ở Liban. Những nước Bắc Phi Algérie, Maroc, Tunisie cũng tiếp tay với khối Ả Rập Hồi Giáo trong mục đích xóa sổ Do Thái trên bản đồ thế giới. Liên Xô trước và Nga hiện tại cũng đứng về phe này để chống Mỹ và chống Do Thái. Nếu không có Mỹ, Do Thái không thể còn sống tới ngày nay. Nỗ lực của Tổng Thống Joe Biden làm trung gian giải hòa và nối kết Do Thái với Saudi Arabia chỉ như muối bỏ bể, cho tới nay vẫn chưa thấy kết quả cụ thể. Trung Đông vẫn là lò thuốc súng nóng có thể nổ bất cứ lúc nào.

Một nơi khác rất nguy hiểm khiến lò thuốc súng dễ nổ lớn là Đài Loan và Biển Đông. Mỹ và Trung Quốc đã ra mặt kỳ phùng địch thủ, chỉ huy các đàn em nhập cuộc. Sở dĩ có trận đồ này là vì Trung Quốc muốn chiếm Biển Đông và nuốt trứng Đài Loan. Tham vọng bá chủ quá lớn của họ gây bất mãn cho những quốc gia trong vùng, kể cả những thành phần đã từng thân thiện và là đàn em đã từng phục từ nhiều năm. Đó là trường hợp Việt Nam. Dù Việt Nam đã ký với Trung Quốc đối tác chiến lược toàn diện,

dù Việt Nam vẫn tuân lệnh và dựa vào Trung Quốc trong việc giữ đảng, buôn bán kiểu lép vế, Trung Quốc vẫn ngang nhiên chiếm Biển và nhiều đảo của Việt Nam. Việt Nam không dám bỏ đàn anh để theo Mỹ, nhưng cũng phải tìm cách phòng thân. Việt Nam đã mở rộng việc bồi đắp và nạo vét các thực thể mới ở Trường Sa, tạo ra khoảng 170 héc-ta đất mới và nâng tổng diện tích mà Việt Nam bồi đắp trong thập niên qua lên 220 héc-ta, mặc dù vẫn còn thua xa so với 3,200 héc-ta do Trung Quốc tạo nên từ 2013-2016 (theo AMTI, Washington). Việt Nam duy trì sự hiện diện trên 29 đảo lớn, nhỏ ở Biển Đông, bao gồm 6 đảo, 15 đá ngầm, 6 bãi và 2 bãi cạn. Ngoài ra còn 16 đá ngầm nhưng không có sự hiện diện thường xuyên. Như vậy, Việt Nam có số lượng lớn nhất trong vùng. Điều đó chứng minh Việt Nam có chủ quyền trong khu vực. (Theo Laurent Gédéon, RFI)

Muốn có bảo đảm và có chỗ nương tựa khi bị chèn ép quá mức, Việt Nam phải chơi với Mỹ, cả chính trị, thương mại lẫn quân sự. Việt Nam sẽ mua vũ khí sát thương của Mỹ thay vì của Nga. Tuy nhiên Việt Nam vẫn phải trông chừng anh Hai Trung Quốc, không chọc giận anh để khỏi phải lãnh đòn thù. Anh Hai cũng luôn để mắt đến đàn em, không để đàn em xa mình. Đầu tháng 10, có tin Chủ tịch Tập Cận Bình sắp sang thăm Việt Nam (không để ông Joe Biden độc quyền ngự

giá đến Hà Nội). Trong khi đó, Chủ tịch Nước Võ Văn Thưởng đã đi Bắc Kinh sáng 17/10 để tham dự Diễn đàn hợp tác quốc tế Vành Đai và Con Đường do ông Tập chủ tọa.

Tham vọng đánh chiếm Đài Loan trở nên khó khăn vì Mỹ tỏ quyết tâm bảo vệ đảo quốc này. Nhật và Nam Hàn cũng quyết tâm theo. Nhiều nước trong vùng không có thiện cảm với Trung Quốc, đặc biệt Phi Luật Tân chống đối mạnh mẽ và can đảm vì có Mỹ đứng sau và là bên thắng trong án lệnh về Biển Đông của Tòa Hòa Giải Quốc Tế. Thấy khó, Trung Quốc bày trò dọa nạt Đài Loan và đồng minh bằng những cuộc tập trận trên biển và trên không gần sát lãnh thổ Đài Loan. Chẳng ai sợ. Đài Loan và các đồng minh đã sửa soạn sẵn để “đón tiếp”.

Ngoài cái khó không làm ai sợ dù đã dương vây mùa võ, Tập Cận Bình còn gặp những cái khó ngay trong đất nước của ông. Mất tin tưởng của những lãnh tụ đảng lão thành và cao cấp, kinh tế đi xuống dù chưa khủng hoảng, thất nghiệp gia tăng, guồng máy sản xuất chậm lại, nhiều công ty ngoại quốc bỏ Trung Quốc đi nước khác, bị Mỹ và nhiều nước Tây Âu rút nhiều đầu tư với chủ trương giảm phụ thuộc Trung Quốc và, tuy không nói ra, không hài lòng với những lời nói và việc làm đầy hung hăng và đe dọa của Trung Quốc. Tình trạng kinh tế của Trung Quốc đã thể hiện qua việc mất giá của đồng Nhân Dân Tệ trên thị trường quốc tế tới 6%. ngày 18/7. Các chuyên gia tài chính dự đoán từ nay đến cuối năm 2023, Nhân Dân tệ sẽ mất giá 10% so với đồng Bảng Anh và Đô la Mỹ.

Những khó khăn nói trên có thể gây xáo trộn trong xã hội Trung Quốc. Tập Cận Bình phải tìm lối thoát bằng cách hướng sự chú ý của dân sang một hướng khác. Đó là tinh thần dân tộc cực đoan, đòi chiếm thêm đất, biên cho đất nước, chống lại những kẻ thù đang “xâm lăng” Trung Quốc bằng nhiều cách. Muốn vậy phải gây chiến đánh chiếm Đài Loan, chiếm đảo, biển thuộc Biển Đông, gây chiến với bất cứ nước nào dám nhận phần trên vùng biển này. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nam Hàn, Phi Luật Tân... sẽ nhập cuộc. Việt Nam đứng ở bên nào?

Nếu việc này xảy ra, sẽ có cuộc chiến tranh toàn vùng, rất gần với thế chiến. Nếu Bắc Hàn tham gia với đe dọa chơi bom nguyên tử thì trận chiến tại châu Á sẽ thành đại chiến. Nếu cộng thêm cuộc chiến Ukraine ở châu Âu và chiến tranh hận thù ở Trung Đông thì nhân loại phải chịu tai họa thế chiến thứ ba rồi còn gì.

Với những sự kiện thực tế đang phơi bày, chúng ta chỉ còn biết cầu nguyện cho những người lãnh đạo biết sáng suốt và yêu người hơn. Đừng để tham vọng của mình hay của quốc gia mình tàn phá trái đất đẹp đẽ này và hủy diệt sự sống kỳ diệu của loài thụ tạo tuyệt vời do Thượng Đế dựng nên. ♦

NỖI ĐAU CỦA QUÊ HƯƠNG LÀ NỖI ĐAU CỦA CHÍNH MÌNH

Qua tác phẩm

“CÒN AI GIỮA MÊN H MÔNG ĐỜI MÌNH” của PHẠM MINH TÂM

■ MẶC GIAO

Tôi cầm trên tay cuốn sách đẹp, dày trên 600 trang vừa mới phát hành của tác gia Phạm Minh Tâm mà cảm phục tác giả và nhà xuất bản Báo Thời Luận ở Hoa Kỳ dám bỏ công sức tung vào thị trường chữ nghĩa in giấy một vốn liếng tinh thần và vật chất không nhỏ trong lúc này. Người đọc lớn tuổi càng ngày càng ít. Người đọc trẻ thích đọc chữ nghĩa ngoại quốc trên máy móc. Độc giả trong nước chắc chắn không được phép đọc loại sách này. Tuy nhiên, tôi vẫn vui vì có người còn can đảm mài kiếm trong hoàn cảnh “nợ trả chưa xong đầu đã bạc”. Thực tế còn nhiều người thích sách, yêu sách, chơi sách, vì được cầm trong tay, trưng trên tủ, để lại cho hậu thế và để tìm những câu, đoạn khi tham khảo. Người tri kỷ khó kiếm nhưng chưa hết đâu.

Tôi không có chuyên môn phê bình các tác phẩm. Tôi chỉ muốn trình bày vài cảm nghĩ khi đọc “Còn Ai Giữa Mên H Mông Đời Mình” của Phạm Minh Tâm.

Trước hết, tôi có cảm xúc nhẹ khi đọc cái tựa hay, “Còn

ai giữa mên h mông đời mình”, nghe như một câu thơ tình hay nổi chán chường về định mệnh. Nội dung cuốn sách thì ngược lại, chẳng có tình ái hay chán chường nào trong đó. Lời mở đầu của tác giả cho tôi biết đó là một lời ca trong bài hát “Xin còn gọi tên nhau” của nhạc sĩ Trường Sa. Tác giả Minh Tâm đã ví cái mên h mông của tình cảm với cái mên h mông của đời mình trong cảnh nước mất nhà tan mà mình không làm được gì.

Lật vội cuốn sách dày và đọc thoáng các trang, tôi tưởng đó là một cuốn hồi ký về cuộc đời tác giả, nhưng không phải chỉ có vậy. Chính tác giả đã minh xác ngay trong phần “Vào sách”:

“Tôi không có khả năng viết sử. Lại không là gì để viết hồi ký hay bất cứ thể loại nào khác để đặt tên. Song như đã nói, vì muốn gọi tên nhau nên cứ tùy vào phần hồi ức từ gia cảnh, làng mạc, thành phố đến các di sản về tập tục, văn hóa, lịch sử... mà từ từ gọi ra trên các trang giấy... Như kể lại các mẫu chuyện về đời mình và đời người với đủ cả

vui buồn, hận tử gắn vào hai chữ Việt Nam. Cứ thế mà tự nhiên viết ra, nên xin được gọi là tùy bút...”

Tác giả xác định là tùy bút thì cũng đúng. Nhưng với một nội dung nặng như vậy thì “tùy bút” nghe có vẻ nhẹ quá. Viết tùy bút là tùy hứng, không cần căn cứ vào những chi tiết thực tại. Tôi thấy qua cuốn sách, cuộc đời của tác giả từ lúc sinh cho tới lúc từ giã Sài Gòn năm 1975 được diễn tả tỷ mỉ. Sinh ở Sài Gòn, cha mẹ đưa về Bắc, sống thời kháng chiến chống Pháp ở thôn quê, “rinh tề” lên thành phố đi học, di cư vào Nam năm 1954, học trung học và Đại Học Văn Khoa ở Sài Gòn, tham gia đủ thứ hoạt động từ thời học sinh, sinh viên, chứng kiến đủ nỗi thăng trầm của miền Nam, kể cả một thời gian sau 1975. Như thế có phải hồi ký không? Có điều khác với những hồi ký thông thường là không kể lể và đề cao những thành tích của mình, thanh minh những điều mình đã làm, đổ lỗi và đá kích người khác. “Hồi ký” Minh Tâm không như vậy. Đây là “hồi tưởng” kể lại những gì tác giả đã thấy, đã sống, đã trải qua.

Về lịch sử, sách đầy đầy những biến cố từ Bắc tới Nam với nhiều chi tiết và với vô số tài liệu trích dẫn. Có thể nói không thiếu một biến cố quan trọng nào: Việt Minh cướp chính quyền, sống ở vùng Tây chiếm, vùng kháng chiến, Điện Biên Phủ, chia đôi đất nước, di cư vào Nam, trút phé Bảo Đại, Đệ Nhất Cộng Hòa với Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đảo chánh, Phật Giáo đấu tranh, Đệ Nhị Cộng Hòa, Tết Mậu Thân, chiến cuộc tại miền Nam, hòa bình giả tạo, miền Nam mất vào tay cộng sản... Thế là lịch sử từ đầu tới đuôi rồi. Có điều tác giả không viết lịch sử kiểu biên niên, tức kể liên tiếp những sự kiện theo thứ tự thời gian, đủ nhân vật và năm tháng, với nhận định chủ quan.

Ngoài việc kể chuyện mình, chuyện đời, chuyện nước, tác giả còn bày tỏ khả năng nhận xét thời sự và bình luận chính trị như một nhà báo chuyên môn về chính trị:

“Đây cũng lại là một vấn đề khá dị biệt (Mỹ ép buộc TT Ngô Đình Diệm làm theo ý họ - chủ thích của người viết bài này) giữa cách nhìn của Tây Phương nói chung và cách riêng của Hoa Kỳ khi cố tình kiếm chuyện với Đệ nhất Cộng hòa. Họ dư hiểu, ở các quốc gia chậm tiến và đang chiến đấu với cộng sản như Miền Nam Việt Nam, thì đòi hỏi dân chủ kiểu Tây phương là không hợp lý.

“Hơn nữa, hai chữ “đổi lập” trong sinh hoạt chính trị của các nước Tây phương mang nghĩa trong sáng là không cùng quan điểm với nhau, có bất đồng nhưng không bất hòa. Còn ở Việt Nam, “đổi lập” luôn đồng nghĩa với một tiến trình mưu sự cướp chính quyền khi có cơ hội, kể cả cơ hội nhờ hay do ngoại bang giúp sức, đỡ đầu và lợi dụng”.

Tôi cũng quan tâm đến sự thật của những việc đã xảy ra và thái độ thẳng thắn, không e dè của tác giả khi viết về những sự việc ấy.

Chẳng hạn khi nói về cuộc đảo chánh 1-11-1963 và việc sát hại Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu, tác giả viết: *“Còn Cabot Lodge, với chức vụ đại sứ của một cường quốc tại một quốc gia đồng minh, đã chỉ lo âm mưu lật đổ chính phủ mà ông đến trình ủy nhiệm thư. Còn những tướng tá Việt Nam, vì ham danh háo lợi nên cam lòng làm bung sung, làm phu quét dọn hiện trường cho Hoa Kỳ, sau khi họ đã hoàn tất kế hoạch được dự trù theo chỉ đạo của Tổng thống Kennedy... đã đảo chánh thì phải thành công”.*

Khi nói về nhân vật Thích Trí Quang, tác giả đã nghiên cứu tài liệu của Lê Tử Hùng để viết: *“Một số hồ sơ tình báo của Hoa Kỳ được giải mật, như (1964: CIA Intelligence Information Cable & CIA Memorandum) cũng như nhiều tác giả ngoại quốc nhận định, ông là người triệt để chống Công giáo. Hoa Kỳ đã bắt được điểm sinh tử này của ông để lợi dụng chiêu bài tôn giáo lật đổ chế độ Đệ Nhất Cộng hòa. Ngược lại, ông Thích Trí Quang lại chủ quan rằng mình đã lợi dụng được Hoa Kỳ, để đạt ước mơ trở thành một thứ ‘quốc phụ’ khi lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm...”*

Tác giả cũng không bỏ qua một chức sắc Công Giáo đã châm thêm lửa vào căn nhà đang bắt cháy: *“Ngày 8-9-74, linh mục Trần Hữu Thanh, thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, xướng xuất phong trào chống tham nhũng bằng một bản cáo trạng tố giác một số nhân sự trong Chính quyền và Quân đội có liên hệ. Ông tổ chức họp báo tại nhà thờ Tân Sa Châu, chính thức công bố cáo trạng này. Các báo Đại Dân Tộc, Điện tín và Sóng Thần đăng đầy đủ nội dung bản cáo trạng...”*

Tác giả cũng trích lời của Eric Vincent trong tập san Sứ vụ thừa sai của Dòng Chúa Cứu Thế Canada-Pháp tại Việt Nam chê linh mục Thanh, cũng thuộc dòng này, là hành động vào lúc không hợp thời.

Trên đây chỉ là vài dẫn chứng về lối nhận xét và nói thẳng của tác giả.

Một đặc điểm khác của cuốn sách, trong phần Đọc Thêm,

tác giả viết rất tình cảm nhưng không xa sự thật về một số nhân vật tác giả thân thiết. Đó là Linh Mục Trần Học Hiệu, Luật Sư Đoàn Thanh Liêm và Sĩ Quan Cảnh Sát Liên Thành. Cả ba đã về châu Chóa. Trong số ba vị này, tôi quen biết hai vị đầu.

Linh Mục Trần Học Hiệu vừa là một nhà tu hành vừa là một nhạc sĩ, một nhà báo và cũng là một chiến sĩ chống Cộng, tham gia hàng ngũ đấu tranh ngay sau 30-4-1975, bị cộng sản bắt, kết án tử hình và bị xử bắn ngày 5-11-1979 tại Suối Máu, Biên Hòa, ở tuổi 52.

Tôi được biết và quen Linh Mục Trần Học Hiệu khi tôi bắt đầu dạy học tại trường trung học Nguyễn Bá Tòng, Sài Gòn, năm 1962. Lúc đó Cha đang là Tuyên Úy Hiệu đoàn của nhà trường. Cha là người năng động, muốn làm nhiều thứ. Cha đã lập ca đoàn để trình diễn cả nhạc đạo lẫn nhạc đời. Cha còn ra báo cho tuổi thiếu niên, giao cho anh Đinh Lưu Nhã phụ trách và nhờ tôi viết bài. Tôi không còn nhớ tôi đã viết những gì, chỉ nhớ tôi đã dịch truyện “Forget Me Not” từ tiếng Anh để báo đăng nhiều kỳ. Hai năm sau, Cha rời trường Nguyễn Bá Tòng và tôi không bao giờ gặp lại Cha nữa. Ở nước ngoài, tôi được tin Cha bị cộng sản xử tử, Tôi rất đau buồn và tiếc cho một tài năng của Đất Nước, của Giáo Hội đã bị chết tức tưởi chỉ vì muốn phục vụ quê hương và đồng

bào. Việc tác giả Minh Tâm nhận Linh Mục Trần Học Hiệu làm *cha linh hồn, cha thiêng liêng hay bố đỡ đầu* rất chính đáng. Khó tìm được vị nào như vậy để làm cha thiêng liêng trong cuộc đời u ám này.

Với Luật sư Đoàn Thanh Liêm, tôi nghe tiếng đã lâu, nhưng chỉ gặp anh ở Little Saigon sau năm 2000 khi chúng tôi cùng cộng tác với Nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân. Anh viết những bài ngắn nhưng rất thực tế, kể lại những nơi anh đã đi, những việc anh đã làm, để độc giả cùng đồng hành và cùng rút những kinh nghiệm với anh. Anh là người có lòng tốt, có tinh thần phục vụ. Ngoài những việc thuộc chuyên môn ngành luật của anh, anh cũng tham gia chương trình Quận 8 giúp đồng bào nghèo. Sau 1975, anh ở lại Việt Nam và bị cộng sản đưa vào nhà tù hai lần. Anh được các tổ chức quốc tế can thiệp cho ra tù và đi Mỹ. Kỷ niệm đáng nhớ nhất là anh đến Calgary, Canada chơi với chúng tôi mấy ngày, tặng tôi cuốn *Kỷ Yếu Đại Học Luật Khoa Sài Gòn*. Anh mất vì bệnh năm 2018, thọ 84 tuổi. Đúng là một đời phục vụ quê hương, đồng bào, nhưng không đạt được ước vọng.

Với tác giả Phạm Minh Tâm, chị cũng tham gia phong trào Thanh Sinh Công và học Đại Học Văn Khoa Sài Gòn như tôi. Nhưng tôi không gặp chị vì khoảng cách tuổi tác. Lúc tôi rời đi là lúc chị mới đến. Tôi gặp chị lần đầu tại Little Saigon trong dịp kỷ niệm 10 năm Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân. Chúng tôi cộng tác mật thiết với nhau trong việc giúp cho tờ báo phát triển, nhất là trong thời gian 10 năm (2012-2022) tôi được giao trách nhiệm sắp xếp và xào nấu bài vở cho tờ báo. Tôi nhìn nơi chị một người bạn viết nghiêm túc, giàu kiến thức, bộc trực, dám nói, không tránh né điều gì khi thấy cần phải nói. Đặc tính này đã thể hiện trong cuốn sách của chị. Tôi mừng cho chị đã thực hiện được tác phẩm như mong ước. Nó sẽ là chứng nhân thời đại chị sống, là di sản chị để lại cho hậu thế.

Trở lại với cuốn sách, tôi thấy tác giả đã tạo nên một sự quán quỵện giữa đời sống của mình với từng cá nhân trong gia đình, với hoàn cảnh đất nước, với những biến cố lịch sử gây ảnh hưởng tới cả dân tộc, với những người bạn và thầy cùng nhau hoạt động để mong đóng góp được điều gì hữu ích. Vận nước và vận cá nhân không tách rời nhau. Vì thế mới “mệnh mông đời mình”. Tôi cho đó là một thứ hồi ký mở rộng, ý chính là chuyện mình và chuyện quê hương đất nước.

Thật ra gọi cuốn sách thuộc loại gì không quan trọng. Bàn ngang để tìm hiểu nội dung mà thôi. Chắc tác giả hài lòng khi nói được những gì muốn nói. Nếu không, lòng cứ ảm ức. Giải tỏa được phần nào nỗi ảm ức là đời đỡ “mệnh mông”. ♦



■ Trần Nguyên Thao

BẤT CHẤP DÂN TÌNH SỐNG CHẾT, ĐẢNG VẤN ĐỘC QUYỀN “KIỂM ĂN”.

Thời hoàng kim từ mô hình Tàu cộng dần đi vào bóng xế, đẩy những người ngồi ở Ba-Đình luôn thần tượng triết lý Mác-Lê vào tâm trạng trăn trở tứ bề. Trong lúc có nhiều chỉ dấu Tập cận Bình muốn tìm cách cột chặt Hà-nội vào Bắc kinh thành “một cộng đồng có chung vận mệnh” thì Ba-Đình lại muốn tiếp tục đong đưa tìm ra con đường thứ ba giữa hai cường quốc kinh tế cùng là đối tác chiến lược toàn diện, nhưng khác biệt về ý thức hệ.

Mô hình Kinh Tế Trung Nam Hải ảnh hưởng sâu đậm trên những người “cầm trịch” ở Ba-Đình vẫn ngầm dành ưu tiên cho người Tàu làm chủ rất nhiều đại dự án nhiều ngành quan trọng kể cả những nhà băng lớn, và những vùng đất có tính cách chiến lược trọng yếu của nước Việt Nam. . . Lợi thế này của người Tàu được ví như truyền thuyết “ngựa gỗ thành Troy” do Bắc Kinh cài đặt sẵn ở Việt Nam. ^[1]

Giữa lúc Bắc kinh ra sức dùng sức mạnh quân sự ăn trùm để ức hiếp các nước khác ở cả Biển Đông và biển Hoa Đông, trong đó csVN bị áp lực nặng nhất ngay từ năm 2013, chưa biết Ba-Đình sẽ ứng xử thế nào để tránh không bị Bắc Kinh “xỏ mũi”, vì từ đầu những năm 2000, cả hai lãnh tụ Trung



cộng: Giang Trạch Dân lẫn Hồ Cẩm Đào đều tâm đắc về khái niệm chính trị hai nước Việt-Tàu là “có chung vận mệnh”.

Những gì Ba-Đình “xoay xở” để vượt khỏi vòng tay Bắc Kinh trong hoàn cảnh mới này, sẽ chứng nghiệm trường phái “ngoại giao cây tre” - phiên bản từ Thái Lan được ông Nguyễn phú Trọng ca ngợi mang đặc tính mềm dẻo, kiên cường sẽ có cơ hội để “xoay xở” nhằm tránh một cuộc chiến hai mặt, cả quân sự lẫn kinh tế do Bắc Kinh nhắm nhe. Riêng mặt Kinh tế, Tài Chánh Bắc phương đang làm chủ nhiều trọng điểm như thượng dẫn.

Gần đây Ba-Đình công khai xích lại gần phương Tây hơn và, đặc biệt động thái nhảy 2 cấp quan hệ ngoại giao với Mỹ hôm 11 tháng 9 vừa qua: từ Đối Tác Toàn Diện lên thành Đối Tác Chiến Lược Toàn Diện, sẽ có tác động đến kinh tế, quốc phòng và cải cách ở Việt Nam ra sao, thì cần có thời gian để chứng minh hiệu quả.

Bên cạnh tin Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng sẽ “chầu” Bắc phương từ ngày 17-20 tháng 10, để tham dự Diễn đàn Hợp tác quốc tế Vành đai và Con đường (BRI) lần thứ III tại Bắc Kinh; Thì lại có tin về tính “ranh ma” của Ba-Đình nhằm nắm giữ quyền lực; vừa thể hiện trong một bổ nhiệm ngay từ tháng 7/2023, được giữ kín mãi đến hôm 13 tháng 10, đài VOA mới biết: Ba-Đình đã mời được Trung Tướng Daniel Leaf, cựu Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, làm Lãnh sự danh dự đầu tiên của Việt Nam tại Hawaii, với nhiệm vụ “Ưu tiên thúc đẩy mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đặt trọng điểm vào giáo dục và kinh tế”.^[2]

Trong lãnh vực quốc phòng, sau hàng chục năm thiếu đầu tư, quân đội Việt Nam giờ đây đang phải đối mặt với thực trạng lạc hậu, các loại vũ khí quá cũ và lỗi thời phần lớn mua của Nga Xô. Nay Ba-Đình đang đàm phán để thực hiện một thương vụ mua bán vũ khí lớn của Mỹ, trong đó có chiến đấu cơ F-16.



Trần trở chính trong 7 ngày Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá 13, bể mạc vào hôm mùng 8 tháng 10 là tình hình kinh tế - xã hội hiện nay. Trong đó Ba-Đình chính thức thừa nhận “nền kinh tế đang còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức”. Cho dù trong hội nghị này, Ba-Đình ra sức tìm kiếm tính chính danh để tiếp tục chuyên quyền, thì cũng rất khó mà che đậy được tình huống thụt lùi của nền Kinh tế với hàng loạt tin “không vui” liên tục bao trùm khắp nước; Ngược hẳn với bức tranh màu hồng do báo Nhà Nước hay “đánh du kích” trên công luận nhằm lừa bịp quần chúng nhẹ dạ:

- Hôm 12 tháng 10, VOA thuật tin từ các báo Nhà Nước cho biết, có tới 50 doanh nghiệp Việt Nam, trong đó hơn 1/5 là các công ty bất động sản danh tiếng, mới đây “xin khẩn nợ” 95.200 tỷ đồng trái phiếu, tương đương gần 4 tỷ Mỹ kim vì họ “thiếu vốn và kinh doanh khó khăn”.
- Công nhân lao động mất việc riêng trong quý 3 năm 2023 đã đến “hơn 118.000 người”; Cầu tiêu thụ hàng hoá “yếu”, đặc biệt “chung cư, nhà ở riêng lẻ khởi sự giao kèo mua bán bằng 43% cùng kỳ năm 2022”; Tổng sản phẩm quốc nội GDP (9) tháng năm 2023 chỉ tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước cho thấy tăng trưởng kinh tế không thể đạt mục tiêu “pháp lệnh” từ 6 đến 6,5%. . . Niềm hy vọng dựa vào giải ngân đầu tư công như “trục đỡ” đang rất ỉ ạch: đã qua 9 tháng, nhưng dự án giải ngân cao nhất cũng chưa tới 50%, thấp hơn là 30%, rồi 10%. Còn tới 109 dự án tại 41 địa phương chưa giải ngân đồng nào. . . Đây là hậu quả của việc đánh tham nhũng không có vùng cấm, khiến cán bộ mọi ngành “lãng công”, vì có làm mà “ăn bản” khó khăn, thì ngồi chơi, không thêm làm nữa.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers’ Index™ (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam do S&P Global theo dõi từ đầu năm 2023, lần lượt với số điểm: tháng Giêng 47,4; tháng Hai 51,2; tháng Ba 47,7; tháng Tư 46,7; tháng Năm 45,3; tháng Sáu 46,2; tháng Bảy 48,7; tháng Tám 50,5%,

tháng Chín giảm trở lại 49.7. Kết quả này cho thấy ngoại trừ tháng Hai và tháng Tám PMI Việt Nam ở trên ngưỡng trung bình 50 điểm, 7 tháng còn lại có số điểm dưới ngưỡng trung bình. Sự thể này diễn tả điều kiện hoạt động sản xuất vẫn thấp liên tục đưa đến tình trạng công nhân thiếu việc làm, thu nhập giảm vào lúc lạm phát cơ bản tăng 4,57%, đẩy nhu yếu phẩm và nhiên liệu tăng giá khiến số lương còm cõi của người lao động teo tóp lại. Hôm 13 tháng 10, Hongkong and Shanghai Banking Corporation nhận thấy, lạm phát tại Việt Nam liên tục nhích lên làm đẩy lên mối lo ngại. Một mặt, giá thực phẩm đã tăng khoảng 3% so với tháng trước trong hai tháng liên tiếp, đẩy lạm phát so với cùng kỳ năm trước vượt quá 10%.

- Tình trạng chung vừa nói khiến số “thu ngân sách nhà nước giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2022”.

Người lao động sống rất chật vật, nên phải vay nợ hoặc bán ruộng vườn nhà cửa để chạy cho được một chân đi làm công ở nước ngoài. Chỉ trong 9 tháng đầu năm, Việt Nam đã gửi hơn 111.500 lao động đi nước ngoài vượt mục tiêu cho cả năm 2023. Con số này tương đương 101,37% mục tiêu kế hoạch mà nước này đặt ra cho năm 2023 là 110.000 lao động.

Nhìn vào tình hình xã hội: Số lượt người đến cơ quan hành chính Nhà nước **khieu nại, tố cáo, kiến nghị tăng 37,5%** so với năm 2022; và số vụ việc mà dân khieu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tăng hơn 33%. So với năm ngoái, số đơn các loại tăng gần 30%, trong đó đơn khieu nại tăng 20,5% và đơn tố cáo tăng 23,5%.

Trong thời gian từ đầu năm đến nay, Thanh Tra Chính Phủ (TTCP) phối hợp cùng Bộ Công an, các bộ, ngành liên hệ đến các địa phương lập danh sách hơn



1.000 vụ việc dân chúng khieu kiện.

Tổng TTCP dự báo tình hình khieu nại, tố cáo tiếp tục tiềm ẩn khả năng diễn biến phức tạp, sẽ có nhiều đoàn khieu kiện đông người liên quan việc giao khoán đất nông, lâm trường tại một số tỉnh, thành phía Nam và khu vực Tây Nguyên nếu không được giải quyết được dứt điểm có thể làm nảy sinh nhiều loạn trong xã hội.

Nhiều tập thể và cá nhân suốt nhiều năm qua phải khieu kiện qua các cấp từ địa phương đến trung ương về những vi phạm của cán bộ lãnh đạo liên quan thu hồi đất, bồi thường thiệt hại cho dân... Đơn cứ như vụ người dân Thủ Thiêm không thuộc phạm vi quy hoạch nhưng bị cưỡng chế, phá nhà từ hơn hai chục năm qua. Lãnh đạo trung ương và Thành phố Saigon nhiều lần hứa hẹn giải quyết nhưng đến nay dân vẫn phải tiếp tục khieu tụng.

Hội nghị Trung ương 8 Khóa 13 mới bẻ mạt tuy trong nghị trình bàn về môi nguy Kinh Tế Xã Hội, nhưng **cả hệ thống quan đở đồng lòng củng cố quyền lực lãnh đạo toàn diện của đảng, bất chấp dân tình sống, chết ra sao.** Từ quyết tâm đó, hệ thống tham quan đã quay lại đơn vị hành chánh của mình để thực hiện cho trót các toan tính làm giàu bằng quyền lực còn giang giở, họ “thực hành” phương thức bóc lột tinh vi, mang tính hệ thống “không có vùng nào cấm”. ♦

Trần nguyên Thao

Oct 14

[1] <https://www.vyctravel.com/tin-tuc/tin-tuc/truyen-thuyet-ve-con-ngua-go-thanh-troy.html>

[2] <https://www.voatiengviet.com/a/viet-nam-bo-nhiem-tuong-my-lam-lanh-su-danh-du-tai-hawaii/7309356.html>

Viết Từ Nước Đức



■ Phạm Hồng -Lam

I.

Các tôn giáo, ít hay nhiều, đều dạy con người về hai tương giao: tương giao hàng dọc – với Thượng Đế và tương giao hàng ngang – với tha nhân.

Bảo rằng ít hay nhiều, là vì có những tôn giáo chỉ nhấn mạnh tới một trong hai chiều kích mà thôi. Không Giáo không hơn không kém là một tập hợp những quy điều xử thế trong xã hội. Vũ trụ tôn giáo ở Ấn-độ, trong đó có Phật Giáo, lại quá nhấn mạnh về chiều kích luân lí cá nhân trong việc tìm cứu rỗi.

Giáo huấn hàng dọc thường phản ánh qua những định tín (tín điều) ít thay đổi nói lên bổn phận của cá nhân đối với Thượng Đế. Giáo huấn hàng ngang quy định tương giao giữa người và người trong môi trường xã hội (luân lí xã hội).

Về điểm hàng ngang này, đạo Công Giáo có phần khác hơn các tôn giáo khác, vì nó đã phát triển và xây dựng những quy tắc ứng xử này thành một hệ thống khoa học, trước đây

Vài Suy Nghĩ Về Học Thuyết Xã Hội Công Giáo

được gọi là *Đạo Lí Xã Hội Công Giáo* (Pio XII.), nay là *Học Thuyết Xã Hội Công Giáo*; nói khác đi đó là một cẩm nang „*Công Dân Giáo Dục*“ của Giáo Hội công giáo.

Không những tạo thành một cẩm nang, GH còn cổ võ tín hữu mình học hỏi nó: „*Đặc biệt chúng tôi mong muốn nó trở thành môn học bắt buộc trong các trường công giáo ở mọi cấp, nhất là trong các chủng viện... Ngoài ra học thuyết xã hội cũng cần được đưa vào công tác đào tạo tôn giáo trong các giáo xứ và trong các phong trào tông đồ giáo dân.*“ (Mater et Magister, 223).

Cách tổng quát, có thể nói *HTXHCG* đã có mặt ngay từ đầu lịch sử Giáo Hội. Là vì Kinh Thánh cũng như những giáo huấn của đức Giêsu có đề cập nhiều tới những phạm trù như: phẩm giá con người, trách nhiệm, công bình, bác ái, hoà bình, hôn nhân, gia đình, sinh môi, tương quan giữa người dân và kẻ lãnh đạo, bổn phận đối với người nghèo, goá bụa, tị nạn...

Nhưng một *HTXHCG* đúng nghĩa của Giáo Hội công giáo chỉ được hình thành khởi đi từ 1891, là năm giáo tông Lêô XIII. phổ biến tông thư *Rerum Novarum* (Việc Mới), nói về hoàn cảnh khốn cùng của giới lao động thợ thuyền, chế độ lương bổng bất công, vai trò cần thiết của tư hữu, sự cần thiết hợp tác giữa chủ và thợ qua tổ chức nghiệp đoàn, sự từ chối phương tiện đấu tranh giai cấp để giải quyết tình trạng phân rẽ xã hội...

II.

Tại sao có sự chậm trễ như thế trong việc hình thành *HTXHCG*? - Do hậu quả lịch sử phát triển của Giáo Hội công giáo.

Kitô Giáo, từ một lạc giáo biên lẻ trong thiên kỉ thứ nhất, đã trở thành một quốc giáo trên toàn Âu châu khi bước vào thiên kỉ thứ hai. Cánh tay quyền lực của Giáo Hội lúc này vươn toả trên tất cả, để rồi thâm tóm luôn thế quyền vào mình. Giáo Hội từ đây mang cái gọi là „*Hội chứng Constantin*“, tự đồng hoá mình với Nước Chúa, gắn bó với quyền lực thống trị và xa dân người dân.

Nhưng bước vào giữa ngàn năm thứ hai – thế kỉ 15. với sự kết thúc của thời kì Trung Cổ - Hội chứng kia đã bị tấn công

nhiều đợt bởi các phong trào tư tưởng như Nhân Bản - Phục Hưng (15., 16.), Ánh Sáng (15.), Cải Cách (16.), Chuyên Chế - Tục Hoá (18.), Tân Tiến (19.)... và bởi các tiến bộ khoa học kỹ thuật làm đảo lộn trật tự thế giới đương thời như việc khám phá các vùng đất mới trên địa cầu, phát triển ngành in, sáng chế máy dệt, máy hơi nước cùng với xe lửa, điện, máy nổ... Ánh sáng lí trí và cao điểm của nó là cuộc cách mạng dân chủ - dân quyền ở Pháp (1789) đã là trận cuồng phong làm sụp đổ hình ảnh và uy quyền của Giáo Hội của thời Trung Cổ và đẩy GH từng bước lui vào thế thủ.

GH từ đây dần co rút vào mình, chăm lo chuyện trong nhà, quay lưng lại với thế giới. Đạo - Đời từ đây là hai thế giới tách biệt.

Cho đến lúc cuộc kỹ nghệ hoá tại Âu châu từ giữa thế kỷ 19., đặc biệt tại Anh, đẩy các tầng lớp xã hội, đặc biệt giới công nhân, vào tình trạng bần cùng, gây phân hoá xã hội trầm trọng; và rồi Karl Marx cùng Engel xướng lên phong trào cộng sản, đề giải phóng cho các tầng lớp bất hạnh và vô sản này, thì xem ra mọi chuyện đã trở. Hàng hàng lớp lớp giới lao động, người nghèo, phụ nữ đã trở nên vong thân với GH, xa lìa GH.

III.

Tình trạng đó làm cho GH giật mình thức tỉnh. Phải làm gì cho những thành phần xã hội bất hạnh này, những đối tượng lẽ ra phải được GH ưu tiên phục vụ, như Tin Mừng đòi hỏi?

Tông thư *Việc Mới* của giáo tông Lêô XIII. xuất hiện trong hoàn cảnh đó. Nó báo hiệu việc tái ý thức của GH về sứ mạng “sống giữa đời” của mình. Nhưng phải đợi hơn một thế kỷ rưỡi sau, sứ mạng này mới được công đồng Vaticano II. (1962-65) phát biểu rõ ràng: “*Vui mừng và hi vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cùng là vui mừng và hi vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ*” (GS, 1). Nghĩa là GH không ở trên ở ngoài, mà ở giữa trần thế, đồng hành với trần thế, cùng mừng với cái vui, lo với cái lo của con người. GH không phải là Nước Chúa, không phải là tổ chức quyền lực, mà chỉ là phương tiện đưa con người vào Nước Chúa. GH không là giáo triều Roma hay hạn chế ở phương tây, nhưng là một cơ cấu hiệp thông hoàn vũ. Khẩu hiệu „Đem đạo vào đời“ được thay bằng „Sống đạo giữa đời“.

Từ đó, “*con người trở thành đường đi của Hội Thánh*” (Gioan Phaolô II.). Nói cách khác, “*mọi đường đi của HT đều dẫn về con người*” (thư mục vụ 01.05.80 của HDGMVN).

IV.

Muốn đồng hành và hướng dẫn con người đi đúng con đường của Chúa và thành công trong đời, GH phải sống những âu lo khắc khoải của họ và giúp họ giải quyết những thao thức đó. Và con người ngày nay thường phải đứng trước những câu hỏi như sau:

- Con người đứng ở vị trí nào trong xã hội? Tôi chỉ là một „bộ phận“ của guồng máy sản xuất, một „người tiêu dùng“ trong xã hội, hay còn là gì khác?
- Sự sống, hôn nhân, gia đình, con cái còn có giá trị nào trước những đảo lộn giá trị và trước những đòi hỏi tự do cá nhân của ngày nay?
- Truyền thống dân tộc, đạo đức tôn giáo còn vai trò nào không trong một thế giới toàn cầu hoá ngày cả về mặt giá trị?
- Quyền bính xã hội đến từ đâu? Nếu không từ thần thánh, mà từ người dân, thì đâu là quyền làm dân của tôi? Đâu là tầm quan trọng của việc tự do lựa chọn người lãnh đạo?
- Lao động là cốt để có cơm ăn áo mặc, nuôi sống gia đình, hay còn để tôi còn có cơ hội phát triển toàn diện nhân phẩm mình? Nếu thế, thì hệ thống kinh tế tạo công ăn việc làm nào cần được cổ võ? Hệ thống phân phối giúp giải quyết nghèo đói nào cần được ưu tiên?
- Thế nào là một nhà nước pháp quyền? Pháp luật phải được áp dụng ra sao, để có được công bình xã hội?
- Phải chăng các quốc gia, dân tộc có nghĩa vụ phải giúp nhau vượt qua đói nghèo để phát triển, hầu bảo vệ hoà bình thế giới?

Lúc nào thì một cuộc chiến tranh trở nên chính đáng?

- v.v...

V.

Và GH đã gom góp những lời dạy từ Kinh Thánh, từ các giáo phụ và các giáo tông, từ những kiến thức mới nhất của các khoa học hiện đại liên quan tới các lãnh vực đó, đưa chúng vào thời đại và hệ thống chúng lại thành như một loại cẩm nang, để cung cấp cho các tín hữu “*những nguyên tắc để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán và những đường hướng để hành động*”. Có thể nói HTXHCG là sự tập hợp và kết tinh của nhiều ngành khoa học: triết học, xã hội học, tâm lý xã hội học, chính trị học, kinh tế học, luật học, bang giao quốc tế v.v.. Và nó là “*một phần trong toàn bộ giáo huấn ki tô giáo về con người*” (Mater et Magistra 222).

Ở đây, việc thời đại hoá một số giáo huấn kinh sách là điều buộc phải làm, vì có những hiểu biết và nhận định trước đây không còn hợp cho ngày nay hoặc chúng đã bị hiểu sai bởi áp lực của hoàn cảnh lịch sử, của các nền văn hoá chủng tộc. Đã một thời GH cổ xúy sự bất bình đẳng phái tính, chấp nhận chế độ nô lệ và án tử hình, ủng hộ các chính thể chuyên chế. Đã có một thời GH chống lại những tiến bộ khoa học, ngò vực Dân Chủ, phản đối Tự Do, lạ lẫm với Nhân Quyền. Vì thế, việc “*cập nhật hoá*” (*aggionamento*; Gioan XXIII.) đều đặn những kiến thức là nhu cầu cần thiết. Nghĩa ta, GH vẫn đọc chúng trong sự liên tục của truyền thống, nhưng đồng thời phải đưa ý nghĩa của chúng vào dòng thời đại, phải nhận ra những dấu chỉ của thời đại trong đó. Đây cũng là ý nghĩa câu của giáo tông Biển-đức XVI.: “*Không phải có hai loại học thuyết xã hội, một của thời tiền công đồng và một của thời hậu công đồng, mà chỉ có một học thuyết xuyên suốt duy nhất và đồng thời luôn luôn mới.*” (Caritas in veritate, 12).

VI.

Các định tín về tương giao hàng dọc thường ít đổi thay. Trái lại, luân lý xã hội, các kiến thức khoa học, các quan niệm và vấn nạn nhân sinh thường biến chuyển theo thời gian, theo đà tri thức của con người, theo hoàn cảnh lịch sử nhất định.

Một câu hỏi cần đặt ra ở đây: Nếu các kiến thức, các quan niệm, các giá trị luân lý thay đổi theo thời đại, theo nền văn hoá, theo hoàn cảnh lịch sử, và quan điểm của GH cũng phải đổi theo như thế, thì tính khả tín và hiệu năng lâu dài của HTXHCG ở đâu? Nói cách khác, làm sao trước mọi đổi thay và mọi hoàn cảnh nhân sinh cụ thể HTXHCG vẫn đáp ứng được vai trò “*những nguyên tắc để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán và những đường hướng để hành động*” của nó?

Về điểm này, dựa vào những kinh nghiệm dày dặn và suy tư

cặn kẽ, GH đã đưa ra một số nguyên tắc nền tảng làm tiêu chuẩn đánh giá cho mọi vấn nạn nhân sinh. Bất cứ một chính sách xã hội, một thể chế chính trị, một hệ thống kinh tế, một dự án luật pháp, một biện pháp an sinh nào, nếu đáp ứng được các nguyên tắc nền tảng đó, đều được GH cổ xúy, đáng được ưu tiên chọn lựa và áp dụng.

Linh mục Robert Maloney CM. (*Bản tin Hiệp Thông*, HĐGMVN, Số 76, tháng 5 & 6 năm 2013) liệt kê ra 10 nguyên tắc. Nhưng có ba nguyên tắc được HTXHCG đặc biệt nhấn mạnh, đó là nguyên tắc liên đới, nguyên tắc phụ đới (hay hỗ trợ) và nguyên tắc công ích.

1. Nguyên tắc liên đới (theo J. Höffner)

Nguyên tắc này vừa đề cập tới tính cá nhân lẫn tính xã hội nơi con người. Nó nói lên mối liên kết và sự trách nhiệm hỗ tương giữa họ. Như vậy ở đây chúng ta không chấp nhận các nguyên tắc tổ chức xã hội của chủ nghĩa cá nhân lẫn chủ nghĩa tập thể. Chủ nghĩa cá nhân chôi bỏ tính xã hội nơi con người, và coi xã hội chỉ là một tổ chức có mục đích điều hoà cách máy móc các quyền lợi của cá nhân mà thôi. Còn chủ nghĩa tập thể chôi bỏ nhân phẩm và hạ giá con người xuống thành đối tượng của các diễn trình xã hội, đặc biệt của các diễn trình kinh tế. Qua việc công nhận một lúc cả nhân phẩm lẫn bản tính xã hội nơi con người, nó nói lên một mối liên hệ mới và đặc thù giữa

(xem tiếp trang 109)

CON GÌ ĐỘC ÁC HƠN ?!

Trong cuộc sống, luôn có thiện và ác. Thiện và ác có mặt ở mọi nơi. Kể cả trong mỗi một con người. “Hướng thiện” là cái đích mà con người luôn cố gắng học hỏi, uốn nắn, tập tành cho được hoàn hảo hơn.

Vào khoảng 6 giờ 35 phút sáng sớm ngày thứ Bảy, 07 tháng 10, 2023, quân khủng bố Hamas từ dải Gaza mở một cuộc tấn công hỗn hợp **bất ngờ**, xử dụng hàng ngàn hỏa tiễn bắn tới tập vào các thành phố Do Thái, ngay cả Tel Aviv và Jerusalem, đồng thời mở nhiều cuộc tấn công cùng lúc bằng đường bộ, từ biển và trên không, đa số nhắm vào các vùng kinh tế Kibutz nằm gần Gaza, phía Nam Do Thái, gồm chừng 20 thị trấn và doanh trại quân đội

Bài viết này xin được miễn bàn cãi, suy diễn và đào sâu nguyên nhân về mặt chính trị, địa chính trị (geopolitics), ngoại giao, tôn giáo, quân sự dẫn đến các hiềm khích, chiến tranh giữa các nước Hồi Giáo Ả Rập nằm chung quanh Do Thái từ khi nước Do Thái tuyên bố độc lập tháng 5, 1948. Nên hòa bình mong manh trong vùng dễ bị khuynh đảo bởi những hành động khủng bố cực đoan Hồi Giáo từ các nhóm Hamas, thánh chiến Jhad, Herbolah từ Lebanon,

Al Qa'ida, Al-Aqsa, kéo theo là những trả đũa mạnh tay của Do Thái. Tuy nhiên cuộc chiến hôm nay do nhóm Hamas khởi động có kích thước quy mô hơn, dã man hơn, tàn bạo hơn, độc ác hơn so với những cuộc chiến tranh trước đây giữa các nước Hồi Giáo và Do Thái, khiến thế giới sửng sờ và lên án nhóm quân khủng bố cùng những hành vi vô nhân đạo và khát máu của chúng.

Mục đích của bài viết này đặt trọng tâm vào sự dã man ghê tởm có phần rất giống nhau giữa cuộc tấn công bất ngờ của nhóm khủng bố Hamas vào Do Thái tháng 10, 2023 và của Việt Cộng vào Miền Nam Việt Nam vào dịp Tết Mậu Thân, năm 1968.

Trong cùng lúc phóng liên tục mấy ngàn hỏa tiễn một cách bừa bãi vào đa số các thành phố ở miền Nam Do Thái, quân khủng bố Hamas đồng loạt tấn công các thị xã gần dải Gaza sau khi phá hàng rào biên giới ngăn cách giữa Gaza và Do Thái. Chúng chạy tuôn vào các nhà dân chúng ở trong các khu kinh tế Kibutz, bắn chết bất cứ người dân nào chúng gặp trên đường, trong các xe, ngay cả trốn trong nhà. Chúng xả súng tàn sát không chút thương tiếc vào đám đông đang dự Supernova Festival Nhạc tại

vùng đông trồng của Kibutz Re-Im, sát hại 260 người và gây thương tích cho cả mấy trăm thường dân khác. Rồi tiến vào Kibutz Be'Eri bên cạnh, thảm sát thêm cả 100 thường dân gồm cả cha mẹ và con nhỏ đang còn ngủ trong giường. Chúng còn chặt đầu những người chúng vừa sát hại, như tại Kibutz Be'er Sheva, xong rồi đốt luôn cả nhà. Tàn nhẫn chừng đó chưa đủ, chúng còn reo hò, nhảy múa bên cạnh những xác người đầy máu và loang lổ vết thương, lôi kéo, bắt đem theo về Gaza gần trên 150 người Do Thái và công dân nhiều nước khác, gồm đủ mọi thành phần, kể cả các em bé, để làm con tin. Thế giới nhiều lần phải sửng sờ nhìn thấy các hình ảnh ghê sợ trên truyền hình, với cả hàng chục xác người nằm chết trên đường chạy trốn, bên cạnh xe hơi và ngay cả bên cạnh xe gắn máy, và trong các căn nhà.

Đây là một cuộc tấn công tồi tệ nhất vào Do Thái, gây tổn thất nặng nề cho an ninh nước Do Thái. Số nạn nhân Do Thái bị giết chết lên hơn 1,300 người, với hơn 3 ngàn người bị thương. Tổn thất của Quân đội Do Thái là 189 quân nhân tử trận, trong đó có 2 vị đại tá, và 41 nhân viên cảnh sát. Ngoài các nạn nhân Do Thái, còn có

22 công dân Mỹ, và nhiều công dân của các quốc gia Âu Châu, và xa như Thái Lan, Argentina ... bị thảm sát và bị bắt làm con tin.

****QUẢ RẤT ĐÚNG KHI NÓI BỌN KHỦNG BỐ LÀ ĐỘC ÁC NHẤT****

Khi Miền Nam Việt Nam phải chiến đấu bảo vệ đất nước chống xâm lăng do Miền Bắc CS chủ chốt, Việt Cộng luôn được xem như những phần tử khủng bố. Cũng như các nhóm quá khích bạo động, hay khủng bố Hồi Giáo tự cho là chúng có chính nghĩa, có những hành động dã man giết người thường được ẩn núp và ngụy biện dưới cái tên rất kêu là Thánh Chiến, Việt Cộng không những cũng vậy mà còn hơn nhiều. Việt Cộng chủ trương bạo động, đàn áp người khác chính kiến, khủng bố và tàn sát vô cớ dân lành, tất cả cũng vì lý tưởng CS - muốn nhuộm đỏ đất Miền Nam. Người cộng sản đầy mưu mô thâm độc, được nuôi dưỡng trong hận thù vô sản với mục đích giết và giết để cướp đoạt tất cả cho chủ nghĩa của chúng. Và chúng đã không từ bỏ bất cứ hành động khát máu và giết người một cách vô nhân đạo để đạt được mục đích. Sự ác độc và dã man của VC còn hơn xa những tên khủng bố Hamas.

Trong khi Hamas, kẻ thù truyền kiếp của Do Thái, chủ tâm giết bất cứ ai là người Do Thái, những người thuộc chủng tộc Hebrew với đạo Judaism, ngôn



ngữ Hebrew và một nền văn minh hoàn toàn khác hẳn với nguồn gốc Ả Rập của dân Palestine với đạo Islam, ngôn ngữ Palestinian Arabic và nền văn minh nguyên thủy Arab Islamic, Việt Cộng hung bạo còn hơn vậy, giết đồng loại có cùng một tiếng nói, một màu da, cùng chung máu mủ, chung một nòi giống với 4 ngàn năm văn hiến. Chỉ khác nhau chăng với ý thức hệ CS của Tam Vô: vô gia đình, vô tổ quốc và vô thần, và 3 Bất: bất nhân, bất tín, bất nghĩa – nói một đường làm một nẻo, vừa đánh trống vừa ăn cướp, chúng được huấn luyện trở thành những con người hung ác đầy thú tính – ngược với VNCH với một xã hội nhân bản dựa trên nền tảng tử tế do truyền thống giáo dục từ gia đình, toàn dân sống trong tự do thanh bình và những quân nhân cầm súng chống xâm lăng với tinh thần thượng võ và nhân đạo.

Có ai trong chúng ta mà không từng tự mắt thấy, tai nghe hay đọc trên sách báo những chuyện xe hành khách bị nổ tung vì mìn VC, những vụ ám sát giữa ban ngày, những bao bố buộc chặt miệng xuống sông, những thân người bị chặt đầu trong đêm, những cuộc pháo kích bừa bãi vào các trường học, thành phố, hay những vụ quăng lựu đạn vào các khu chợ, gài nổ Plastic ở những nơi đông người...

Có ai trong chúng ta có thể quên được biến cố Mậu Thân 1968 khi quân đội CS, dưới danh nghĩa Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, nhận mệnh lệnh từ CS Miền Bắc, đã đơn phương **xé lệnh ngưng bắn** ký kết giữa đôi bên để chủ mưu tấn công **lén và bất ngờ** Miền Nam Việt Nam.

Đúng vậy! Có ai ngờ quân CS đã tráo trở xé thỏa thuận hưu chiến, đem chiến tranh đến tận các thành phố trong những ngày thiêng liêng của đất nước Tết Mậu Thân năm 1968. Biết bao nhiêu thường dân đã sống lo âu sợ hãi khi nhìn thấy chiến tranh với bom đạn và chết chóc đến ngay tận làng xóm mình, tận nơi

nhà mình - như trường hợp gia đình tôi bị kẹt tại khuôn viên trường Nữ Trung Học Đồng Khánh trong cả tuần với đám lính CS chính quy thuộc một trung đoàn được điều động từ Quảng Bình vào tận Huế. Đã nhìn thấy cảnh đổ nát kinh hoàng của thành phố, đã bị kẹt giữa hai lần đạn? Đã chứng kiến sự dã man tàn ác của phe gọi là giải phóng? Có bao nhiêu người là chứng nhân cho sự thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế khi người thân trong gia đình, người quen trong khu phố bị chết oan, giết chết ngay trong nhà mình, trong xóm mình, hay bị bịt mắt đem đi thủ tiêu, bị tra khảo, đập vào đầu trước khi bị xô xuống khe suối hay bị cột chùm chôn sống với 2 tay bó chặt đằng sau lưng bằng dây điện thoại? Ở đâu ra những hố chôn tập thể tại trường Gia Hội, Gò Cát, Bãi Dâu, Tây Lộc, Phú Thứ, Đá Mài...? Biết bao ngàn người đã ai oán khóc trong căm hờn và gằn một nửa thành phố Huế đã chít khăn tang. Và biết bao nhiêu tên VC nằm vùng hay từ rừng trở về, như 2 anh em Hoàng Phủ Ngọc Phan và Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân... vì tư thù cá nhân đã cho người đi lũng túng nhà trong từng xóm, ruộng bắt, uy hiếp giết chết không gớm tay những quân nhân về thăm nhà, đã kêu gọi hàng trăm nam nhân đi họp hay vào tận nhà thờ bắt hàng trăm thanh thiếu niên chạy loạn trốn bom đạn để sau đó đem đi chôn sống.

VC còn đáng ghê tởm hơn cả

khủng bố Hamas say máu giết người trong những giờ đầu khi chúng tràn ngập các thị xã Do Thái, vì VC đe dọa, khủng bố và nhẫn tâm giết sạch không gớm tay trên cả 5 ngàn nạn nhân, theo một danh sách máu có sẵn, trong khi Huế hoàn toàn nằm cả tháng trong tay của chúng. Trong những nạn nhân của chúng, có 4 vị giáo sư bác sĩ người Đức đang dạy tại ĐHY Khoa Huế, gồm 3 nam và một nữ, chôn chung trong một hố. Thế giới sững sờ, và công phần khi nhìn thấy sự dã tâm và khát máu của CS giết người hàng loạt trong khi lại nhân danh giải phóng. Thật là mĩa mai và quá hãi hùng.

Ngoài Huế ra, VC còn tấn công Saigon và nhiều thành phố khác. Chúng trốn núp trong nhà dân, lầy dân làm bia đỡ đạn, đốt xóm làng để lẩn tránh. Chúng xông vào các cơ quan chính phủ tàn sát bắn giết tất cả, không chừa đàn bà con nít. Như trường hợp của Trung Tá Thiết Giáp Nguyễn Tuấn bị khủng bố VC đột nhập vào nhà, xả súng bắn chết cả vợ chồng cùng 5 con nhỏ. Riêng có một bé trai bị thương nằm bên cạnh xác mẹ trong 2 giờ trước khi được tìm thấy và cứu sống. Bé trai sống sót ấy, Nguyễn Từ Huân, di tản qua Hoa Kỳ theo gia đình của chú năm 1975, gia nhập Hải Quân Hoa Kỳ và được thăng cấp Phó Đề Đốc Hải Quân Hoa Kỳ trong năm 2019.

**** QUẢ RẤT ĐÚNG KHI NÓI BỌN KHỦNG BỐ LÀ ĐỘC ÁC NHẤT**

Trước sự tấn công bất ngờ của nhóm khủng bố Hamas gây thiệt hại nặng về nhân mạng cũng như về tài sản, cơ sở nhà cửa, Do Thái bắt buộc phải tuyên bố tình trạng chiến tranh, nhanh chóng chống trả, hành quân táo thanh và tiêu diệt 1,500 quân khủng bố ẩn núp trong các kibutz phía Nam Do Thái, đồng thời thả bom và bắn phá các cơ sở của Hamas, phong tỏa mọi ngõ vào Gaza, cắt tất cả nguồn cung cấp thực phẩm, điện, nước, và gọi động viên toàn quốc với 3 trăm ngàn binh sĩ trừ bị trong đợt đầu và thêm sáu chục ngàn trong đợt kế tiếp.

Trong những ngày sắp tới, Do Thái bắt đầu đưa quân đội táo tợn quân khủng bố ngay tại Gaza. Vậy là bão lửa đổ xuống dân lành Palestine. Mặc dù trước khi đánh bom vào cơ sở của Hamas nằm trong các chung cư có cả dân chúng, Do Thái loan báo cho dân chúng biết 1 giờ trước để họ nhanh chóng rời xa. Vậy mà cũng có trên 1 ngàn dân Palestine bị chết, trên 5 ngàn bị thương, và gần nửa triệu dân di tản. Con số nạn nhân chắc sẽ còn tăng cho đến khi Do Thái đạt được mục tiêu tối hậu: sự an toàn cho toàn dân Do Thái.

Hamas chủ mưu tấn công bất ngờ Do Thái bắt chập đến sự thiệt hại về sinh mạng của dân Palestine của họ tại Gaza. Trên truyền

thông, Hamas cho biết “chiến dịch bão Al Aqsa” để trả đũa Do Thái xúc phạm thánh địa Al Aqsa tháng 5, 2021, thự tế họ chỉ muốn lập lại và làm vang danh cuộc chiến xảy ra 50 năm trước, gọi là cuộc chiến Yom Kippur khi 2 nước Ai cập và Syria **bắt ngờ** tấn công Do Thái vào **ngày 6 tháng 10, 1973**, và ngưng vào ngày 25 cùng tháng 10, 1973. Tuy được nhìn nhận như nước chiến thắng, có thêm phần đất ở Sa Mạc Sinai và Đồi Golan, nhưng Do Thái cũng bị chê trách thiếu chuẩn bị và bị nhiều thiệt hại. Thì nay, lịch sử lập lại, tình báo Do Thái bị qua mặt dễ dàng, Do Thái quá lơ là và tin tưởng kẻ thù vẫn ngu yên.

Cuộc tấn công lên của VC vào Miền Nam VN trong Mậu Thân 1968 cũng gần như vậy. Tuy bị tổn thất khoảng 45 ngàn VC và lính chính quy Miền Bắc, và hạ tàn cơ sở nằm vùng bị phá vỡ, nhưng phe CS đã gây được áp lực trên quốc tế, mở màn cho cuộc hòa đàm tại Paris năm 1973, và đưa đến sự sụp đổ của VNCH năm 1975.

Cuộc chiến giữa Hamas và Do Thái gây rất nhiều thiệt hại sơ khởi cho Do Thái và kế đó cho quân khủng bố Hamas cùng với dân chúng của Palestine. Cuộc chiến sẽ còn kéo dài trong nhiều tuần nữa, và có thể lan rộng đến nhiều nước, làm cho tình hình thế giới thêm bất ổn trong khi cuộc chiến giữa Nga và Ukraine vẫn bất phân thắng bại, kéo theo sự quan ngại Tây

Phương sẽ lặng lẽ bỏ rơi Ukraine đưa đến đàm phán giữa đôi bên mà kết quả thấy trước sẽ thiệt thòi cho Ukraine. Nếu Do Thái quá mạnh tay khiến tổn thất nhân mạng dân Palestine trong Gaza tăng nhiều, làn sóng di tản của dân Palestine quá lớn gây khủng hoảng cho viện trợ nhân dân đạo quốc tế, Do Thái sẽ bị áp lực phải thương thuyết. Thương thuyết với một nhóm khủng bố?!! Thật khó chấp nhận, trong khi chính sách của Do Thái từ trước đến nay là **Mắt Đồi Mắt- Răng Đồi Răng**.

Muốn có hòa bình, không những cần phải có thiện tâm và hòa hoãn của cả 2 phía, mà thật sự phải cần sự hiệp thông cầu nguyện xin Thiên Chúa hoán cải con người cho được hoàn thiện hơn. Xin Chúa soi sáng lương tâm của những người có trách nhiệm, và xin Chúa xoa dịu các vết thương chiến tranh. Là người Công Giáo, chúng ta cần phải Lăn Hạt Mân Côi với một kinh Lạy Cha, 10 kinh Kính Mừng và 1 kinh Sáng Danh - như lời khuyên của Đức Mẹ Fatima trước đây - đồng thời dâng sự hãm mình của cá nhân lên cho Chúa, tập tha thứ, tập yêu thương kẻ thù để từ đó xóa bỏ hận thù. Vì phải chăng Chúa từng nói với các môn đệ: *Thầy bảo các anh em: HÃY YÊU KẸ THÙ và cầu nguyện cho những kẻ từng ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như kẻ tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như bất chính. Vì nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương mình, thì anh em nào có công chi?* ♦

Vĩnh Chánh

Ngày 15 tháng 10, 2-23

**Lưu Ý: Xin quý độc giả coi ngày
đáo hạn lệ phí trên góc phải label của
bao thư gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin
gửi check đề "Diễn Đàn Giáo Dân"
kèm theo tên họ và số ký danh ID của
độc giả, in trên góc trái của label để
khỏi lầm lẫn; hoặc cắt miếng label
kèm vào thư. Đa tạ.**

THƠ GIÓ CHUỖNG CUÔNG PHONG

Hà Thành Thanh Lịch

(TT Phạm Minh Chính hô hào xây dựng người
Hà Nội hào hoa, thanh lịch, nghĩa tình. . .)

Nhân hội nghị “Thủ Đô Ưu Tú”
Thủ Tướng ta dậy dỗ dân đen
Khuyên người Hà Nội tiến lên
“Hào hoa, thanh lịch, ấm êm tình người
Tiêu biểu cho ngàn đời văn hóa
Đầy lương tri, phẩm giá con người. . .”
Ông mơ quá lớ ông ơi!
Trước 54 nếu ông đòi, may ra
Sau năm đó Đảng ta làm chủ
Dân Hà Thành đoàn lũ vô Nam
Hào hoa, thanh lịch úa tàn
Người từ đâu đến lan tràn thủ đô
Nói trợ trợ nghe như Khu Bốn
Giọng Hà Thành lẫn lộn từ lâu
Nay nghe mà dạ phát rầu
Thêm huyền, nặng, hỏi, còn đâu dịu dàng
Quân cán chánh từng đàn tiếp quản
Thứ người rùng theo Đảng về xuôi
Vênh vang lên mặt dọa người
Ngàn năm văn vật trò cười đầy thôi!
Đảng là thứ Thiên Lô giáng họa
Dân sống đời đầy dọa phải xoay
Miếng cơm manh áo hàng ngày
Hào hoa, danh dự đã bay hết rồi
Chính thủ tướng còn chơi trò trẻ
Đọc diễn văn khoe mẽ Hội Đồng
Cả Liên Hiệp Quốc nghe, trông
Nghe xong lệt đệt vài ông vỗ hờ

Mặt ông Chính thành tro thổ địa
Bèn vỗ tay lia lia tự khen
Dậy dân cư xử đẹp lên
Còn ta phải giữ lấy nền “Tràng An” *

**Tràng An: thủ đô cũ của Trung Quốc*

Rộn Ràng Tiếp Khách

Xem ra thiên hạ yêu nước ta
Hà Nội mệt nhoài tiếp đại ca
Tổng Thống Biden vừa cuốn gói
Ngài Tập Cận Bình nháp nhóm qua

Tháng Mười ông tính thăm “chú Trọng”
Vừa vỗ, vừa đe chớ mặn mà
Vớ anh đế quốc đưa mời như
Bỏ Trung, theo Mẽo, biết tay ta!

Liên đó lại thêm ông chủ tịch
Quốc hội bù nhìn viện Duma
Chắc Putin hoảng, lo bay mối
Việt mua súng Mỹ, nghỉ mua Nga

Tiếp khách toàn cao lương mỹ vị
Sao không mời món tử dân ta?
Riêng với Volodin* và ông Tập
Tiết canh, thịt chó, đúng “gu” nhà

Thứ này dân Bắc mê ngắt ngày
Một chị Thái Bình vừa mới đây
Sôi bát tiết canh, đi tàu suốt
Ước chi khách thử món ngon này!

**Volodin: tên Chủ tịch Quốc Hội Nga* ◆

Lá Thư Canada

■ Trà Lũ



ĐẦY TIẾNG CƯỜI

Canada đang vào thu, những chậu hoa cúc, sứ giả mùa thu, đã bày bán la liệt ở ngay ngã tư gần nhà tôi. Trời đã hết nóng, vườn cây sau nhà đã ngưng trở hoa, đôi cây phong gần nhà như đang e lệ bước vào giai đoạn lá đổi màu, giai đoạn đẹp thơ mộng mà du khách đang chờ xem.

Hôm nay họp làng phe các bà nấu phở gà. Cụ Chánh hỏi chị Ba tại sao không nấu phở bò thì Chị thưa vì thịt gà màu trắng, bây giờ có trào lưu thịt trắng tốt hơn thịt đỏ. Gà và cá là hai món phe các bà ưa nấu. Cá thì ưa cá lóc và cá trê. Nghe xong cụ Chánh không nói gì nữa, vì các bà là chủ nhà bếp, rồi cụ mời mọi người nhập tiệc.

Trong tiệc chúng tôi nói bao nhiêu chuyện, nhất là thời sự, những chuyện nóng vừa xảy ra và đang xảy ra.

Chuyện mới nhất là chuyện Ông Zelensky tổng thống Ukraine viếng thăm Canada ngày 22/9 vừa qua. Phát biểu trước quốc hội, Ông Zelensky chính thức cảm ơn Canada đã giúp đỡ nhiều mặt cho việc Ukraine chống Nga. Ông nói nhờ sự giúp đỡ này mà nhiều người Ukraine đã thoát chết. Ông tuyên bố với lòng tin vững chắc rằng Nga sẽ thua trong cuộc xâm lăng này. Đáp lời, Thủ tướng Canada Trudeau hứa sẽ tài trợ thêm 650 triệu đồng nữa vào 3 năm sắp tới trong lãnh vực xe tăng, quân dụng và quân y. Tổng thống Ukraine đến thăm Canada cùng với vợ. Tính đến nay Canada đã nhận

175 ngàn người Ukraine xin tỵ nạn. Cộng đồng này là cộng đồng tỵ nạn đông nhất, và giỏi nhất. Đáng kể ở Canada có hai nữ nhân nổi tiếng là bà C. Freeland đã được bầu làm phó thủ tướng kiêm tổng trưởng tài chính, và bà B. Crombie thị trưởng thành phố Mississauga của Canada. Dân gốc Ukraine đáng nể quá chứ.

Chuyện cũng mới nhất, cùng xảy ra một ngày, không phải ở Canada mà là ở Mỹ, đó là chuyện ngài Phạm Minh Chính, thủ tướng VN, đọc diễn văn ở trụ sở Liên Hiệp Quốc tại New York cũng ngày 22 tháng 9 vừa qua. Ngài vừa đọc xong, hội trường LHQ chưa

kip vỗ tay thì chính ngài tự vỗ tay trước. Hình như đây là thói quen của các ngài CSVN, nói xong là tự vỗ tay. Ai xem thấy ngài tự vỗ tay thì cũng cười vì cho là kỳ cục, trên thế giới chả thấy ai làm như thế. Ông Từ Hòa bảo ta cười như vậy là vô phép vì các cấp chỉ huy của CSVN đều là những nhà thông thái, vị nào trong lý lịch cũng đậu bằng tiến sĩ hết, họ thuộc giai cấp đỉnh cao trí tuệ loài người mà.

Tin thời sự Canada : đáng nói và đáng ca ngợi là cảnh sát Vancouver ở miền tây Canada vừa công bố sẽ cung cấp điện thoại di động miễn phí cho các vị cao niên có thu nhập thấp để

gọi 911 khi khẩn cấp. Một cử chỉ bác ái đáng ca ngợi quá chứ, phải không cơ ?

Cụ Chánh nghe xong và cười xong việc ngài thủ tướng Chính tự vô tay thì lại bàn về chuyện CSVN. Rằng ngoài chuyện ghét việc tự vô tay, tôi còn ghét cái việc trưng cờ : bên cạnh cờ đỏ sao vàng thì VC ưa trưng thêm cờ đỏ búa liềm. Nguyên quốc kỳ màu máu đã ghê mà họ còn thêm cờ đỏ búa liềm bên cạnh nữa mới ghê nữa, kinh quá. Búa liềm gốc nó từ Liên xô ngày xưa, bây giờ Nga đã vất búa liềm lâu rồi. Nói đến đây xong cụ thấy cả làng im lặng thì biết làng chán nghe về CSVN nên cụ bèn thôi. Và thấy làng đã ăn cơm xong cụ bèn mời làng ra phòng khách uống trà.

Phe các bà biết là giai đoạn vui cười đã đến, bèn giục nhau thu dọn nhà bếp rất lẹ và cùng kéo ra chung vui . Làng tôi có thói quen là khi uống trà thì chỉ nói các chuyện cười dân gian nhẹ nhàng vì các chuyện quan trọng đã nói hết trong bữa ăn rồi, nói chuyện cười nhẹ nhàng để ra về thì ai cũng nhẹ nhàng thư thái cõi lòng.

Ông Từ Hoè lên tiếng đầu tiên : Tôi biết trong phe các bà có cô Phượng mà hôm nay mừng lễ sinh nhật. Thay mặt cả làng chúng tôi xin chúc mừng và xin cho phép tôi được đôi nét về chim Phượng hoàng, tên của người đẹp ngày vui hôm nay.

Cả làng vỗ tay ngay, các bà thì hoan hô hết cỡ. Thấy cô Phượng như mắc cỡ đỏ mặt,

ông Từ Hoè trấn an. Tôi chỉ kể chuyện vòng ngoài, xin cô an tâm. Rồi ông kể :

Chim phượng tượng trưng cho chuyện chung thủy vợ chồng. Nó thường làm tổ nơi các cây đại thụ, đẻ mỗi lần hai trứng, to bằng trứng ngỗng. Phượng trống được phân công ấp trứng còn phượng mái thì ở ngoài đi tìm đồ ăn nuôi chồng. Con trống bên trong thải phân ra bít kín cái tổ chỉ trừ một cái lỗ cho vợ đút mỗi vào. Khi con đã lớn đủ ngày tháng thì phượng mái dùng mỏ đập vỡ miệng tổ để đưa chồng và con ra ngoài. Lúc mới ra thì phượng trống rất yếu ớt, đi đứng lảo đảo vì nó tự làm lông rụng để lấy lông lót ổ cho con, mãi về sau khi ra ngoài nó mới mọc lông mới. Chim phượng nam cứ trẻ mãi vì mỗi năm nó tự thay lông cho mình. Nó phải tập bay cho con vì vợ còn bận đi kiếm mồi.

Làng nghe đến đây thì thích quá vì ai cũng bảo đây là lần đầu biết về chim phượng, cả con đực con cái đều đáng nể phục.

Thấy làng ai cũng thích chim Phượng, bồ chữ ODP lúc này mới lên tiếng. Tôi còn biết chuyện chim phượng được bầu làm vua các loài chim nữa cơ. Chuyện kể rằng bữa đó các loài chim đều tụ về rừng bầu vua. Và lúc đầu các loài chim đều bầu con Công làm vua, vì 3 điều này : con chim công có áo gấm đẹp nhất, thân mình to lớn, tiếng vang khắp nơi. Bầu xong, các chim sửa soạn giải tán bay đi thì bỗng nghe có tiếng nói lớn : Tôi không đồng ý bầu Công làm vua. Tất cả đều tìm xem ai vừa nói, À, thì ra đó là con chim Mật. Con chim này chỉ bé bằng nắm tay nhưng tiếng nó vang khắp nơi. Nó sống bằng hút các nhụy hoa và ăn mật của trái chín nên nó được coi là con chim khôn ngoan nhất. Nó phát biểu : Tôi không bầu Công làm vua vì cái đầu công nhỏ quá, công kêu to nhưng chỉ bay thấp chứ không cao, công to xác và chỉ ăn lúa ăn ngô phá hoại mùa màng, loài người chửi công là chửi các chủng loại chúng ta. Rồi chim mật xin bầu chim Phượng làm vua vì chim Phượng cũng có 3 ưu điểm như Công : áo đẹp, mình lớn, và tiếng kêu vang, lại còn hơn công về đầu to, bay cao và chỉ ăn trái rừng không làm thiệt hại loài người. Nghe xong các chim đều hoan hô ý kiến đó và chính thức tôn chim Phượng làm vua. Và vì là vua nên tiếng Hoàng mới được thêm vào , nó chính thức mang tên Phượng Hoàng là thế.

Các cụ đã thấy lão nhân làng An Lạc của tôi thông thái chưa ?

Rồi sau đó thì anh John chồng chị Ba Biên Hòa được mời kể chuyện. Anh thì nhiều chuyện lắm. Hôm nay anh xin kể về khi học tiếng Việt ban đầu. Anh xin nói về những tiếng chỉ một nghĩa mà 2 miền nói khác

nhau, như người Bắc nói bố mẹ thì người Nam nói tía má; Bắc nói ốm thì Nam nói gầy, đau/ bệnh, giời/trời, được/đặng, bản/dơ, chằm/siêng... Riêng có một tên lá thơm để ăn thịt chó ngoài Bắc

như lá mơ thì người Nam gọi là lá thúí đ., lá sung là lá mặt c... Nghe đến đây thì Chị Ba không cho anh John kể nữa, vì chị sợ anh sẽ nói sang những chữ không đẹp về sau. Cả làng đang say sưa nghe anh kể chuyện, nay bị ngưng thì quay ra bắt đền Chị Ba : Chị không cho anh nói về tiếng Việt thì bây giờ chị phải đền, chị thử nói về cái hay trong tiếng Anh coi.

Chị Ba đáp ngay : thiếu gì, như chữ Grapefruit, gồm 2 chữ GRAPE là trái nho, thế mà 2 chữ grape và fruit viết liền thì nó không phải là trái nho mà là trái bưởi. Như chữ Pineapple, pine là cây thông, apple là trái táo thế mà 2 chữ này ghép lại thì pineapple lại là trái thơm trái dứa. Như titmouse, tit là vú, mouse là con chuột, ghép lại thì titmouse là một giống chim chứ không phải là con chuột có vú...

Nghe đến đây thì ông Từ Hòa không cho anh chị đối đáp nhau nữa. Bèn thôi. Chuyện buồn cười trong tiếng Việt và tiếng Anh dài lắm, xin để một ngày nào đẹp trời tôi sẽ trình các cụ.

Rồi cụ già B.95 lên tiếng : Các bác toàn nói chuyện chữ nghĩa cao siêu lão cả hiểu gì cả, anh John thần tượng của tôi đâu xin anh cho bà già này mấy tiếng cười bình dân dễ hiểu đi. Anh John vâng lời và liền kể ngay : Hồi cháu mới học tiếng Việt nên thường nói sai, nhiều cái sai buồn cười lắm, như một hôm

có bà bác bên vợ đến chơi, cháu ra chào bằng tiếng Việt rồi chỉ cái ghế và nói : Mời bác chơi ngồi. Bà cụ nghe xong thì đỏ mặt làm cháu bối rối quá, vợ cháu liền nói ngay : nhà cháu đang học tiếng Việt, nhà cháu nói sai, ý của nhà cháu là mời bác ngồi chơi chứ không phải chơi ngồi. Cả làng bò ra cười.

Anh John nói tiếp : Tôi đâu có biết thứ tự các chữ trong một câu tiếng Việt quan trọng đến thế. Sau này tôi có được đọc cuốn 'Le Parler vietnamien', luận án tiến sĩ của Cha Lê Văn Lý năm xưa ở Paris, ngài đã chứng minh thứ tự các tiếng trong một câu tiếng Việt quan trọng vô cùng. Ngài đã chứng minh bằng một câu nói rất bình dân 'Sao không bảo nó đến', câu này nếu ta đổi vị trí các tiếng lung tung, mỗi câu sẽ có nghĩa khác nhau, như : Không bảo nó đến sao ? / Bảo nó đến không sao/ Nó đến sao bảo không/ Đến sao không bảo nó... Hình như 1 câu 5 chữ này có thể xếp thành hơn 50 câu khác nhau thì phải. Tiếng Việt Nam quả là thần kỳ.

Bà cụ B.95 nghe xong thì gật gù, lão đâu có ngờ tiếng Việt hay như vậy. Được khen, anh John được hứng xin kể nữa . Anh bảo đây là 2 chuyện liên hệ tới việc ngữ nghĩa.

Chuyện 1 : Cô Hồng và Lan là hai bạn thân cùng học chung một lớp. Bữa đó hai cô rủ nhau đi mua sách. Cô nào cũng mua một ôm nặng vì sắp đến ngày khai trường. Rồi hai cô rủ nhau vào tiệm ăn phở. Lúc trả tiền xong thì hai cô ra về. Cô Hồng quỳnh quáng ôm lộn mớ sách của cô Lan liền bị Cô Lan trách : Sao mà ôm lộn chồng tao ! Cô Hồng đáp ngay : tao ôm lộn chồng sách chứ đâu có ôm lộn ông xã mày ! Nói rồi hai cô cùng phá ra cười.

Chuyện 2 : Anh John bảo hai cô Hồng và Lan này đã có chồng đều là công chức. Một hôm hai cô ngồi kể chuyện chồng cho nhau nghe. Cô Hồng kể : Anh ấy giỏi lắm, ảnh cho vào rồi giữ rất lâu, không có rút ra, chính tao phải rút ra cho ảnh. Cô Lan thì kể : chồng tao thì khác, chồng tao cho vào rồi ít lâu sau là rút ra ngay làm nhiều lúc tao điên cái đầu. Bữa đó hai cô tâm sự ở nhà cô Hồng. Bà mẹ cô Hồng ở phòng bên nghe được câu chuyện hai cô vừa nói liền chạy sang bảo : Nè hai con, chuyện ân ái vợ chồng là chuyện riêng tư, cho vào rút ra là chuyện nên giữ bí mật cho riêng mình, chẳng nên kể ra bao giờ. Cô Hồng đáp ngay : Mẹ ơi, chúng con có nói chuyện vợ chồng ân ái đâu, chúng con đang nói về chuyện chồng bỏ tiền lương tháng vào ngân hàng mà !

Các cụ có kể anh John về hai chuyện này không ?

Ông H.O. cũng xin góp một chuyện về ý ấy . Rằng có một ông chồng xồn xồn kia, một buổi tối trước khi lên giường ngủ thì đưa cho vợ một ly nước và một viên aspirin và bảo vợ uống, bà vợ ngạc nhiên hỏi tại sao phải uống thì ông chồng cười hi

hì : Để tránh cho em khỏi nhưc đầu vì mỗi lần anh muốn ấy một tí thì em thường từ chối và bảo em đang nhưc đầu.

Làng lại cười òa, ông Từ Hòe bảo làng già hết rồi, hãy dành chuyện này cho con cháu đang có gia đình. Nãy giờ làng toàn nghe chuyện đời, bây giờ tôi xin kể một chuyện cười nhà thờ rất trang nghiêm nha. Rằng có hai linh mục kia rất thân nhau, một vị tên Phước, một vị tên Lộc. Cha Phước coi một xứ đạo ở Saigon còn cha Lộc coi một xứ toàn người Thượng ở cao nguyên. Năm đó Cha Lộc bị ốm nặng phải vào bệnh viện, Cha Phước được gửi lên tạm thay. Ngày chủ nhật là ngày có lễ rửa tội cho các trẻ sơ sinh. Bữa chủ nhật đó có một bà thượng bồng con tới nhà thờ xin rửa tội. Bà mẹ này bế con nhưng vẫn cởi trần như thường ngày. Cha Phước thấy vậy liền hỏi : Vú đâu ? Bà thượng cởi trần bèn chỉ ngay vào vú bên phải rồi nói : Thừa vú đây. Ông cha lắc đầu bảo không phải vú đó. Bà thượng liền chỉ sang vú bên kia và nói : Nếu không phải vú đó thì vú này. Bà thượng cởi trần bế con vẫn nghiêm trang và tỏ ra không hiểu gì cả. Ông trùm nhà thờ đứng gần liền nói : Vú mà cha nói chỉ người đỡ đầu, vú là tiếng Sagon, chứ không phải là vú ở ngực...

Cả làng lại cười òa.

Kho chuyện cười của làng tôi còn dài lắm, xin để lần sau. Kính chúc các cụ ngày nào cũng đầy tiếng cười. ♦

TRÀ LỮ

Đạo Đức Sinh Học Và Linh Hồn Bất Tử

(tiếp theo trang 67)

Tuy nhiên vấn đề được đặt ra cho khoa học, là liệu con người có thể tự mình “làm ra” hoặc “ché ra” một con người khác mà không nhờ vào những gì đã có sẵn của Thượng Đế đã tạo nên hay không? Cũng nên thêm rằng, gần đây nhiều cặp vợ chồng hiếm muộn đã cần đến sự trợ giúp của khoa học trong việc thụ thai nhân tạo (sau khi đã tạo nên phôi thai trong ống nghiệm). Nhưng chung quy cũng là tạo nên từ nguồn sống mà Thiên Chúa đã sáng tạo, chứ không phải robot. Theo ý kiến của một linh mục bậc thầy, điều gì Thiên Chúa đã sáng tạo thì nên để mang dấu ấn của Ngài.

Tóm lại, với những gì chúng ta thấy, thì dù với những bước tiến phi thường hiện nay của khoa học, con người cũng chỉ chế hay làm ra những người máy (robot) mà thôi. Mà robot thì không phải là con người bởi vì nó thiếu rõ ràng hai yếu tố căn bản là thể xác và linh hồn.

Thưa ông Ch.,

Tôi vừa trao đổi với ông vài nhận thức giới hạn về con người vô sinh và linh hồn của những con người này. Vì không phải là nhà thần học, cũng không biết nhiều về khoa học, nên những chia sẻ của tôi rất giới hạn. Trong khi cùng nhau trao đổi, tôi nghĩ rằng chính ông nên tham khảo thêm với những nhà thần học khác để rộng đường tư tưởng.

Rất chân thành,

Trần Mỹ Duyệt

Sept 22, 2016

Ghi chú: Phần lớn những luận cứ của tôi đều dựa vào Thánh Kinh, vì đó là cội nguồn của niềm tin Kitô Giáo. Đây cũng là câu trả lời cuối cùng cho những gì mà con người đang nghi ngờ, hoặc tìm kiếm về nguồn gốc, ý nghĩa và mục đích sự xuất hiện của mình trên trái đất. Bởi lẽ nếu trí khôn nhân loại không trả lời được, thì chỉ có niềm tin vào tôn giáo mới giải quyết được. Ngoài ra, nếu vị độc giả Ch. có dịp đọc lại những góp ý này, hoặc những vị độc giả khác muốn tham khảo thêm đề tài này dưới cái nhìn thần học, xin mời đọc thêm bài tham luận của linh mục tiến sĩ thần học luân lý Trần Mạnh Hùng, STD. ♦

ĐĂNG CAY BÀI HỌC HỒI HƯƠNG TỪ MỘT LINH MỤC

■ Lê Thiên (18/10/2023)

*Cố quốc, cố hương,
Việt Nam! Việt Nam!
Tiếng gọi thân thương!*

Xa quê, ai chẳng nhớ quê? Quê hương là nơi ta sinh ra, là nơi chôn nhau cắt rốn, đưa ta vào đời. Cho nên, với quê hương, càng xa lâu, nỗi nhớ càng thấm đậm. Có lẽ vì đó và chỉ vì đó mà kẻ xa quê hăm hở trở về quê hương mình dù chỉ năm ba ngày hay một vài tháng “sống lại” trên quê hương - “quê cha đất tổ” để toại lòng hoài hương, nhớ quê. Nguyễn Du từng khao khát “về cố hương” (dù có lẽ ông chưa hề xa quê, ông chỉ bày tỏ cái khắc khoải của nhân vật trong truyện của ông):

*Công tư vẹn cả hai bề
Dần dà rồi sẽ liệu về cố hương*

*Kẻ xa quê: nỗi niềm hoài
hương*

Cố hương là gì nếu không là làng xưa, xóm cũ, nơi mình đã xa cách từ lâu. Người ta đọc đâu đó nổi lòng “*cố hương*” của nhà thơ Lỗ Tấn, “*Đọc mà lòng xiết bao xúc động. Cố hương là một truyện ngắn tuyệt hay. Nó man mác một tình yêu quê hương sâu lắng. Nó ghi lại một cách chân thực, cảm động ký ức tuổi thơ. Nó phản ánh số phận những con người trên mảnh đất quê ấy với bao nỗi buồn thương và hy vọng*”.

Sung sướng biết bao, vui mừng biết mấy gặp lại hay nhớ lại những con người quê cũ, gọi ra bao nỗi buồn vui về nơi cắt rốn chôn nhau sâu nặng nghĩa tình quê hương với “*vàng trắng tròn vàng thắm treo lơ lửng trên nền trời xanh đậm, dưới là*

một bãi cát bên bờ biển, trông toàn dưa hấu, bát ngát một màu xanh rờn”. Thế nên, có người nói: “*Quê hương trong ký ức bao giờ cũng cảm động*.” Và càng cảm động hơn khi hình ảnh quê hương hiện hiện trước mắt với những gương mặt thân thương, những tiếng cười dòn dả, những tiếng nói thân tình cùng bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu hình ảnh thuở nào gọi nhắc tình cũ nghĩa xưa một thời.

Thế nên, kẻ xa quê hương càng lâu ngày, càng nhớ nhung, càng khao khát có được một chuyến hồi hương nồng ấm tình cảm thân thương bà con láng giềng.

*Trường hợp Cha Nguyễn
Hùng Cường*

Là người Việt Nam xa quê – từ thuở thiếu thời đi theo dòng thác người vượt biên, Linh mục

Nguyễn Hùng Cường chẳng ân oán giang hồ gì với ai, càng chẳng có chút hận thù gì với bất cứ ai cả trong nước lẫn ở nước ngoài; ngài cũng chưa hề là người của phía bên này hay phía bên kia, cả trong lẫn sau cuộc chiến tại Việt Nam trước 1975. Ngài chuyên cần học tập, tu thân tích đức để rồi trở thành linh mục Dòng Truyền Giáo (Hoa Kỳ), có một thời phục vụ truyền giáo tại Đài Loan. Ở đó, ngài gặp gỡ đồng hương Việt Nam lao động (theo diện lao động xuất khẩu) và ngài bênh vực bất cứ người dân lao động Việt Nam nào bị hiếp đáp bất công chạy đến cầu cứu ngài. Từ đó, ngài phát hiện ra mấy vụ tiêu cực (hồi lộ) trong xuất khẩu mà ngài không thể không lên tiếng. “Bút đây động rừng,” Lm Nguyễn Hùng Cường rơi vào tầm nhắm của

cường quyền. Người ta khuyên ngài đừng về Việt Nam. Vì “vào mà không lọt”, vào mà bị tổng khừ lập tức bằng những lời lẽ “ngọt ngào” kiểu như “Đảng, Tổ Quốc và Nhân dân không hoan nghênh sự có mặt của anh ở đây, trên đất nước này”... thì có nên về hay không? Nếu có ai thắc mắc cứ vặn hỏi lại về câu trên, lập tức câu trả lời chắc chắn sẽ vẫn “trước sau như một” rằng Đảng là TA, Tổ Quốc là TA, Nhân dân cũng là... TA”! Hết hỏi!

Cha Hùng Cường mang bản án ngầm không được vào Việt Nam. Ngài biết điều ấy và một thời gian dài ngài đã không nghĩ tới chuyện về VN. Vậy mà rồi Cha đã “một liều ba bảy cũng liều”. Cha xin visa về thăm cố hương. Thế là Cha được cấp visa, được vào Việt Nam yên ổn, rồi được rời Việt Nam cũng yên ổn. Không chỉ một mà tới hai lần: Hai cuộc hồi hương đều đi/về trót lọt và cũng rất thân thiện! Nghĩa là “hồ sơ Đài Loan” của LM Nguyễn Hùng Cường đã được xếp hay đóng lại rồi. Đến nay Cha Cường vẫn sống và làm mục vụ tại Mỹ, Đài Loan với Cha và với cả Cơ quan An Ninh VN bây giờ đã trở thành chuyện “cổ tích” năm xưa năm xưa, làm gì có cái trò hạ đẳng tiểu nhân chặn cửa đuổi đi như vậy nữa, phải không?

Vả lại, trước đây thì khác, bây giờ thì VIỆT-MỸ đã dặt tay nhau lên đỉnh “đôi tác chiến

lược” rồi! Một cá nhân linh mục Hùng Cường vốn đã hai lần hồi hương trót lọt, nay lại trở về sau khi tuân thủ mọi thủ tục quy định về nhập cảnh thì tại sao lại bị đối xử phũ phàng? Hơn nữa, suốt thời gian dài cả trước và sau hai chuyến về thăm quê ấy, Cha Cường sống trầm lặng trong khung tường kín Dòng Maryknoll ở New York với thân xác bệnh hoạn bao lần thập tử nhất sinh thì Đài Loan đối với ngài vẫn là xa, thật xa! Nhưng với ngài, Việt Nam “tuy xa mà gần” vì Việt Nam luôn nằm trong tim óc của ngài, quê hương máu yêu!

Bị chặn cửa, đuổi đi không kèn không trống

Cha Hùng Cường an tâm và háo hức thực hiện ước mơ hồi hương thăm lại làng xưa xóm cũ. Tháng Tám vừa rồi (2023), ngài lại được phía Việt Nam cấp visa hẳn hoi. Ngài an tâm hơn hờ lên đường. Thân nhân ở quê nhà mừng rỡ chờ đón Cha. Nhưng cuối cùng, cả Cha Hùng Cường lẫn bà con họ hàng ngài ở VN đều hụt hẫng khi Cha Hùng Cường vừa xuống máy bay, đi vào Cảng Tân Sơn Nhất Sài Gòn làm thủ tục nhập cảnh thì bất ngờ có tiếng chuông reo âm ỉ, báo động “sự cố ghê gớm”. Thì ra nhân viên An Ninh Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được lệnh chặn Cha lại. Họ thu giấy tờ của Cha và áp tải ngài lên máy bay. Họ cầm giữ giấy tờ và vé máy bay của Cha cho tới khi máy bay sắp cất cánh rời Việt Nam họ mới hoàn trả giấy tờ tùy thân của Cha. Và dĩ nhiên họ rời khỏi máy bay. Cha Hùng Cường nói ngài mất trọn 3,500 đô-la Mỹ cho cái chuyện “đi không tới đích” của mình và mệt nhoài! May là sức khỏe của Cha không đến nỗi suy sụp. Chúng tôi hỏi Cha Hùng Cường: “*Cha có nghĩ là người ta làm lẫn gì không về danh tánh?*” Cha Cường nói. “*CA có đến gặp, nói chuyện với tôi ngay tại phi trường và họ có lý lẽ của họ!*”. Cha còn cho biết “*Họ chẳng làm lẫn gì cả. Tôi xếp hàng theo dòng người, trình giấy tờ... Giấy tờ của tôi vừa được rọi vào máy thì tiếng chuông của máy reo lên âm ỉ... Thế là tôi bị chặn lại và bị áp tải trở lại máy bay, ưu tiên một,.. trong khi các hành khách khác phải xếp hàng*”

Họa vô đơn chí

Về Cha Hùng Cường, xin ghi nhận thêm một vài chi tiết từ thư của một tín hữu thân quen Cha gửi cho nhiều người, nay thấy Google còn lưu trên mây:

Xin cầu nguyện cho LM Nguyễn Hùng Cường (17/11/2016):

LM Nguyễn Hùng Cường thuộc dòng Maryknoll (New York). Trước khi bị bệnh ung thư và hư thận [và phải thay thận], cha đã làm mục vụ ở Đài Loan, giúp đỡ về vật chất cũng như tâm

linh cho những cô dâu và người Việt Nam bị bạc đãi tại đây.

Mọi người đều rất quý cha, nên bây giờ họ vẫn mong cha có thể trở lại Đài Loan phục vụ, nhưng sức khỏe không cho phép nên bề trên đã cho cha về nghỉ ở nhà dòng tại New York.”

Như vậy, từ trước năm 2016, Lm Hùng Cường đã không còn lo việc Mục vụ ở Đài Loan. Thời gian Covid-19 hoành hành (2019-2021) Cha Hùng Cường đang ở Mỹ và cũng là nạn nhân “thập tử nhất sinh” của Covid-19 đến nỗi có người “báo tin buồn Cha Hùng Cường đã từ trần vì Covid!” Tội nghiệp chưa?

Giờ mới thấy thấm thía bài Thánh Ca Cha Hùng Cường sáng tác đã lâu rồi với tiếng kêu vang não nuột:

Ngài ở nơi đâu

1. Giữa chốn bụi đời con biết theo ai
Giữa những lọc lừa con biết tin ai
Sáng thức dậy nhìn đã thấy bon chen
Tối lúc trở về mệt lã con đau
Ngước mắt nhìn trời, Ngài ở nơi đâu.

ĐK:

Ngài ở nơi đâu? Ngài ở nơi đâu?
Sao để con chơi với cơn đau một đời người
Ngài ở nơi đâu? Ngài ở nơi đâu?
Xin hãy đến cùng con sót chia phận người.

2. Ôi thân phận người sao quá long đong
Mãi kiếm tìm hạnh phúc mong manh
Cố gắng miệt mài toan tính hôm nay
Nhưng mai này về vẫn trắng đôi tay
Tương lai mịt mờ tựa áng mây bay.

ĐK:

Ngài ở nơi đâu? Ngài ở nơi đâu?
Sao để con chơi với cơn đau một đời người
Ngài ở nơi đâu? Ngài ở nơi đâu?
Xin hãy đến cùng con sót chia phận người./.



Kính mời

Nhằm phục vụ quý Độc Giả ưa đọc báo trên Mạng toàn cầu, nhất là quý vị có mắt yếu muốn đọc được chữ khổ lớn trên máy điện toán, Iphone, Ipad...,

Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân đã cho đăng nguyên văn Nội Dung cả tờ báo Dưới dạng hình PDF trong mục Điểm Lại Báo Cũ, sau một tháng. Ngoài ra, hàng tháng, một tuần sau ngày phát hành báo viết, Tòa Soạn đã để lên Website Đến Đàn Giáo Dân một số bài Chủ Điểm. Xin mời đọc giả vào trang Mạng:

diendangiaodan.com để theo dõi.

VĂN HÓA QUẦN QUÈ



“Chúng nó vẽ ra để ăn không từ một cái gì, còn cái lai quần là chúng chưa ăn mà thôi.” FB [Bế Văn Tấn](#) – 10/09/2023

Tôi ít đọc (và lười học) nên mãi đến cuối đời, qua lời kể của FB [Ta Quang Hiệp](#), mới được biết câu chuyện khá lạ này:

“Năm 1905, khi đang hoạt động ở Nhật Bản thì Phan Bội Châu và Tăng Bạt Hồ rủ nhau lên Tokyo để tìm bạn là người Trung Hoa có tên Ân Thừa Hiến. Xuống tàu hỏa, Phan Bội Châu liền gọi một người phu xe Nhật Bản và đưa cho anh ta tấm danh thiếp của Ân Thừa Hiến để nhờ tìm địa chỉ.

Người phu xe này không biết chữ Hán, nên đã đề nghị Phan Bội Châu đợi để mình tìm một người phu xe khác biết chữ Hán để có thể giúp đỡ.

Cuối cùng, người phu xe biết chữ Hán cũng xuất hiện và đã đưa Phan Bội Châu - Tăng Bạt Hồ đến địa chỉ của Ân Thừa Hiến. Tuy nhiên, khi xe đến Chấn Võ Học Hiệu - nơi tá túc của Ân Thừa Hiến thì mới vỡ lẽ, người bạn Trung Hoa này đã chuyển đi nơi khác, và không ai biết “nơi khác” cụ thể

ở đâu.

Nghĩ ngợi một lúc, người phu xe liền nói với hai vị khách Việt Nam: ‘Xin các ngài cứ chờ tôi một chút, tôi sẽ đi tìm địa chỉ mới của Ân Thừa Hiến rồi quay lại đón 2 ngài.’ Hai vị khách Việt Nam đứng chờ từ 2 giờ chiều, đến 3 giờ, rồi 4 giờ chiều vẫn không thấy người phu xe quay lại, liền nghĩ: Tokyo rộng thế này, biết tìm Ân Thừa Hiến ở đâu. Nhưng đến 5 giờ chiều thì người phu xe bất ngờ quay lại và cho biết

đã tìm được nơi cần tìm.

Thế là người phu xe đưa hai vị khách Việt đi thêm 1 tiếng nữa và đến một lữ quán có treo biển ‘Thanh quốc Vân nam lưu học sinh Ân Thừa Hiến.’ Tất cả cho thấy người phu xe Nhật Bản đã tận tụy với công việc của mình như thế nào. Nhưng chưa hết, khi Phan Bội Châu hỏi tiền công thì người phu xe nói một con số khiến cụ Phan giật mình: ‘2 hào 5 xu.’

Thấy số tiền quá rẻ, Phan Bội Châu rút ra một đồng bạc để trả ơn nhưng người phu xe kiên quyết từ chối với lý do: ‘Theo quy định thì từ nhà ga Tokyo đến lữ quán này, giá chỉ là 2 hào 5 xu thôi. Thêm nữa, hai ông vì văn minh nước Nhật mà đến đây, chúng tôi hoan nghênh các ông, chứ không hoan nghênh tiền bạc của các ông. Nếu các ông cho tôi tiền xe vượt quá quy định thì không khác gì coi thường, khinh bạc người Nhật Bản chúng tôi.’

Đây là một câu chuyện có thật, được viết lại trong tác phẩm ‘Tự Phán’ nổi tiếng của Phan Bội Châu. Khi kể lại câu chuyện này, đặc biệt là tâm trạng của mình khi hỏi giá tiền người phu xe Nhật Bản, Phan Bội Châu cho biết: ‘Sợ nó cũng một nét như phu xe nước mình thì e cũng khôn nạn với vấn đề đòi tiền.’

Ừ? Chớ cái “nét” của “phu xe nước mình” ra sao mà cụ Phan “e cũng khôn nạn” với họ, về chuyện tiền nong – vậy cà?

Ngày 5 tháng 8 năm 2019, báo Dân Trí ái ngại cho hay:

“Một du khách Nhật Bản là cụ Oki Toshiyuki (83 tuổi) đến TP. Hồ Chí Minh du lịch bị người lái xích lô chặt chém 2,9 triệu đồng cho quãng đường di chuyển khoảng 5 phút gây bức xúc lớn trong cộng đồng... Trao đổi với PV Dân trí, bà Nguyễn Thị Khánh, PCT Hiệp hội Du lịch TPHCM cho biết, đã nắm được sự việc qua báo chí. Theo bà Khánh đây là sự việc xấu xí, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh điểm đến Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.”

Cũng vì ít học (và lười đọc) nên tầm nhìn của tôi khá hẹp và cũng rất gàn. Tôi chả mấy khi quan tâm đến “hình ảnh Việt Nam trong mắt của bạn bè quốc tế” mà thường chỉ bận lòng đến những cú “chặt chém” lật vặt giữa người mình với nhau thôi.

Cách đây chưa lâu, báo chí nước nhà bỗng (đồng loạt) loan tin:

- [Hà Nội: Hồi đường phải trả 10 nghìn](#)
- [Tám biển kì lạ “Hồi đường 10k/lượt” ở Hà Nội](#)
- [Biển ‘hồi đường, trả 10.000 đồng’ ở Hà Nội gây xôn xao](#)
- [Lại thêm tám biển “Hồi đường 10K” ở Hà Nội](#)
- [Hà Nội: Ngán ngảm với tám biển “Hồi đường 10k/lượt”](#)
- [Tám biển “Hồi đường 10K” giữa Hà Nội và nỗi ái ngại về lòng tốt con người](#)

Trời! Chuyện nhỏ (cỡ con thỏ thôi) chớ có gì đâu mà phải “xôn xao, ngán ngảm, và ái ngại” ? Hơn nữa, vấn đề – rõ ràng – đã được dự kiến và có “phương án” giải quyết rồi.

Báo Công Lý (số ra ngày 10 tháng 9 năm 2023) mới hơn hử đi tin đây nè:

“Cần 350.000 tỷ đồng để chấn hưng, phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam... Đây là nội dung mà dư luận rất quan tâm được nêu trong báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam mà Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch vừa trình lãnh đạo Chính phủ xem xét, quyết định.”

Với số tiền này (quy ra Mỹ Kim là đâu cỡ 15 tỷ USA dollar chớ không phải ít đâu nha) thì có chuyện gì mà giải quyết không được. Chậm lắm là đến cuối năm 2035 thì tám biển đòi tiền 10 K cuối cùng cũng sẽ biến mất khỏi đường phố VN. Còn lỡ vẫn chưa thì chắc chắn là giá cả cũng sẽ giảm bớt ít nhiều (có thể chỉ còn 5 K cho mỗi chỉ đường lượt thôi) tôi dám bảo đảm như vậy đó.

Sự lạc quan, cũng như niềm tin tưởng của tôi – tiếc thay – không được chia sẻ bởi rất nhiều người. Bị quá nhiều nên xin phép chỉ ghi lại dăm ba, theo thứ tự *alpha*:

- [Nguyễn Vũ Bình](#): “Chấn hưng văn hóa là việc vô cùng cần thiết đối với xã hội Việt Nam hiện nay. Nhưng chấn hưng



“Ở Việt Nam, bây giờ ngoài những tai họa về vật chất và tinh thần do con người gây ra, gần đây người ta còn chuẩn bị gây một tai họa động trời bằng cách đề xuất dự án chi 350 ngàn tỷ đồng để chấn hưng, phát triển văn hoá.” [Nguyễn Đình Công](#) - 10/09/2023

văn hóa cần phải đúng lĩnh vực cần chấn hưng. Đồng thời phải xác định đúng hiện trạng và nguyên nhân để thực hiện việc chấn hưng văn hóa. Ngoài ra, nhưng việc khác chỉ là duy trì sự độc quyền lãnh đạo của đảng và sự kiểm soát của quan chức mà thôi.”

- [Đoàn Bảo Châu](#): “Quan tham các tỉnh sẽ thi nhau xin ngân sách để ‘chấn hưng’ văn hoá của tỉnh. Tượng đài sẽ mọc lên như nấm, rồi sẽ nứt nát

hoang phế. Khi ngắm tượng đài, cái đói, cái đau buồn của dân sẽ không hề được giảm đi mà chỉ tăng lên. Bao nhiêu phần trăm của số tiền ấy sẽ biến thành biệt phủ và siêu xe cho các cậu ấm, cô chiêu?”

- [Nguyễn Đình Công](#): “Ở Việt Nam, bây giờ ngoài những tai họa về vật chất và tinh thần do con người gây ra, gần đây người ta còn chuẩn bị gây một tai họa động trời bằng cách đề xuất dự án chi 350

ngàn tỷ đồng để chấn hưng, phát triển văn hoá.”

- [Lâm Công Tử](#): “Cái văn hóa khôn kiếp của quan lại thời nay thật khó tưởng tượng nổi! Làm sao, tiền của nào cho đủ để tẩy xóa tư duy quan chức đã và đang trực tiếp gây chấn thương cho một nền văn hóa vốn đã lụi tàn?”

- [Nguyễn Tiên Tường](#): “Chấn hưng chấn heo, 350k tỷ rồi các anh lại tuyên truyền, lại gấn bắng tùm lum tà la chạy theo hình thức. Có mà ‘chấn hoa văn húng’ chớ văn hoá quần què!”

Vì nhân nan. Làm người khó thiệt, nhất là người Việt. Đưa tay nhận mấy ngàn bạc lẻ sau mỗi lượt chỉ đường là hành vi rất kém văn hóa nên bị chúng mắng, đã đành; đề xuất tiền tỷ để chấn hưng văn hóa cũng bị chửi luôn: “văn hoá quần què!”



KIỀU MỸ DUYÊN...

(tiếp theo trang 80)

phương, người da đen đang nghỉ ngơi bên dòng suối. Ở Arizona, có gần 27% là người da đỏ, họ sống theo bộ lạc, sống với thiên nhiên, trong rừng. Đời sống của họ rất giản dị, thương yêu nhau, đùm bọc nhau, không có nhu cầu. 4-5 gia đình sống trong căn nhà nhỏ hẹp. Hàng ngày, họ cưỡi ngựa, bắn chim, bắt cá, sống khỏe mạnh với núi rừng, không

thù oán, không chém giết ai.

Xe dừng lại quán nhỏ bên đường, cạnh vách núi, bên cạnh là bảo tàng viện của người da đỏ. Họ bán đồ lưu niệm, thêu bằng tay rất đắt, từ khăn trải bàn, chiếc nón, tranh ảnh, đồ gốm, v.v. Những người bán hàng cũng là người của bộ lạc, khuôn mặt họ rất thân thiện, cười hiền lành, tiếp khách ân cần, niềm nở. Bước chân của họ nhẹ nhẹ không gây tiếng động. Ở núi rừng, hình như mọi sự đều khác thành phố từ

tiếng nói, bước chân, ăn uống gì cũng nhẹ nhàng, đời sống vô tư tự, không lo âu.

Giã từ về thành phố, đi giữa rừng bỗng dừng tôi muốn nghe tiếng hát của các cô sơn nữ như ở núi rừng cao nguyên trung phần, với tiếng hát thơ ngây đã từng làm rung động trái tim của những chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đi đến đâu, chúng tôi cũng thấy hình ảnh quê hương trong trái tim của mình. Đi, sống, gặp nhiều đồng hương ở khắp

nơi trên thế giới, mình mới cảm thấy một điều đi đâu cũng không bằng quê hương mình.

Nhà Nguyễn Holy Cross, Arizona có sức thu hút du khách đến từ khắp nơi trên thế giới, không phải nhà thờ đẹp lộng lẫy hay cổ kính như các nhà thờ cổ hàng ngàn năm ở Âu Châu mà hấp dẫn du khách tìm đến sự linh thiêng. Nghe đồn

rằng, nhà thờ này linh lắm, ai đến đây cầu nguyện việc gì cũng được, như về tình duyên, gia đạo, công ăn việc làm, sức khỏe của bản thân và gia đình, v.v.

Mời quý đồng hương khi đến thăm Arizona, nên đến Nhà Nguyễn Holy Cross, thành phố Sedona, Arizona, nhưng đừng đến vào mùa Hè nhé, mùa Thu, mùa Xuân hay mùa Đông thì tốt hơn, lúc đó trời lạnh nhưng lòng mình ấm. ♦

Orange County, 9/2023

KIỀU MỸ DUYÊN

(kieumyduyen1@yahoo.com)

Vài Suy Nghĩ Về Học Thuyết Xã Hội Công Giáo

(tiếp theo trang 93)

con người và xã hội. Một mặt, nguyên tắc này đặt nền trong mối liên kết hỗ trợ giữa cá nhân và xã hội. Mặt khác, nó nói lên trách nhiệm đạo đức xuất phát từ sự liên kết này.

2. Nguyên tắc công ích (J. Höffner)

Nguyên tắc liên đới đứng một lúc trên hai chân: cá nhân và xã hội. Như vậy, cả hai chân đều quan trọng như nhau? Nói cách khác, công ích và tư lợi đồng cân? Tiêu chuẩn chung: công ích cần phải được ưu tiên hơn tư lợi, vì trong công ích, khi được thực thi đúng đắn, sẵn bao gồm những tư lợi chính đáng.

Ở đây, người ta thường dùng hình ảnh cơ thể con người, để giải thích tương quan giữa cá nhân và xã hội hay giữa công ích và tư lợi. Cơ thể con người gồm nhiều chi thể. Các chi thể cần thiết cho sự sống chung

của cơ thể. Nhưng nếu một chi thể (cá nhân), vì lí do nào đó, bị mất đi, thì cơ thể (xã hội) vẫn tiếp tục tồn tại. Điều này nói lên tầm quan trọng (vượt thời gian) của công ích (xã hội).

Nhưng mặt khác, cũng cần phải biết rằng, mục đích hiện hữu của xã hội là vì sự thăng tiến của cá nhân con người; con người mới là thực thể, nó là chủ thể của các tiến trình xã hội, trong khi xã hội chỉ là một môi trường giao hiện thực mà thôi. Dù vậy, trong một ý nghĩa nào đó, xã hội cũng mang một mục đích tự tại. Khi một tổ chức xã hội, chẳng hạn một quốc gia, phát triển và phồn thịnh, thì đương nhiên phúc lợi của các thành viên của nó cũng được thoả mãn.

3. Nguyên tắc bổ trợ (R. Maloney).

Nguyên tắc này liên quan đến trách nhiệm và giới hạn của

chính quyền, và vai trò cần thiết của các tổ chức xã hội dân sự. Hai tập thể này hỗ trợ và bổ sung cho nhau.

Nguyên tắc bổ trợ đề ra một giới hạn phù hợp trong việc quản lý, bằng cách khẳng định rằng các tổ chức cấp cao không thể giải quyết những công việc một cách hiệu quả cho bằng các tổ chức cấp thấp hơn, vì tổ chức cấp thấp hơn bao gồm những cá nhân và nhóm sống gần gũi hơn với những vấn đề và địa bàn ở đó.

Mặt khác, các cá nhân và các tổ chức cấp thấp thường cảm thấy bất lực khi phải đối mặt với các vấn đề xã hội lớn: thất nghiệp, vô gia cư, nghiện ngập... Bởi vì những vấn đề này mang chiều kích xã hội, nên không cá nhân nào hay tập thể nào có thể làm được gì nhiều. Vì thế chính quyền cần giúp đỡ những cá nhân, những cộng đồng nhỏ, cũng như toàn thể quốc gia, để bắt tay giải quyết những vấn đề xã hội này. ♦

Augsburg, 15.09.2023



Hệ miễn dịch

Hệ miễn dịch còn được gọi là cơ quan đề kháng. Đây là một hệ thống phòng thủ tự nhiên của cơ thể. Nó luôn cảnh giác và có khả năng tự vệ chống lại các dị vật ngoại lai xâm chiếm vào trong cơ thể. Hệ miễn dịch bao gồm các kháng thể tuần hoàn, bạch cầu trong máu, hạch bạch huyết nằm rải rác khắp nơi trong cơ thể, lá lách trong nội tạng, Amidan trong cổ họng và niêm mạc mỏng trong mũi. Các kháng thể tuần hoàn và bạch cầu có thể phân biệt được dị vật ngoại lai, đồng thời không chế và tiêu diệt dị vật để đạt đến hiệu quả miễn dịch.

Dị vật ngoại lai thường là vi khuẩn, virus, ký sinh trùng và các kháng nguyên khác. Dị vật có thể xâm nhập vào trong cơ thể qua làn da trong trường hợp ta bị côn trùng bọ cắn hoặc qua hệ hô hấp khi ta hít dị vật vào trong phổi, hoặc qua hệ tiêu hóa khi ta dùng thực phẩm có ngộ độc.

Làn da, hệ hô hấp và hệ tiêu hóa tạo thành một lớp phòng thủ đầu tiên của cơ thể. Khi lớp phòng thủ này bị gãy thì dị vật xâm nhập vào trong cơ thể. Hệ miễn dịch bắt đầu phản ứng và phát huy chức năng miễn dịch

cần thiết để không chế và hủy diệt dị vật. Nếu hệ miễn dịch khỏe mạnh thì dị vật sẽ bị không chế và tiêu diệt mang lại sự miễn dịch. Nếu hệ miễn dịch yếu và bị gãy thì dị vật sẽ để lại những mầm mống gây bệnh sau này phát triển thành các căn bệnh nhiễm trùng hoặc ung thư.

Tuy nhiên nếu hệ miễn dịch phản ứng quá mạnh tới các kháng nguyên thì sẽ dẫn đến hiện tượng dị ứng. Hiện tượng dị ứng trong một số trường hợp có thể dẫn đến sốc và tử vong. Trong hiện tượng dị ứng số lượng histamine được tải ra quá nhiều trong cơ thể gây ra sưng phù và co thắt các cuống phổi, suy tim và suy sụp toàn thân. Ví dụ điển hình mới nhất là vi khuẩn covid 19. Bệnh nhân nhiễm covid 19, nhất là phái nam thường xảy ra hiện tượng dị ứng dẫn tới sốc và tử vong như chúng ta đã chứng kiến trong dịch covid 19.

Cuối cùng trong trường hợp hệ miễn dịch mất đi khả năng phân định bạn hoặc địch trong cơ thể thì các kháng thể đề kháng lại đi tiêu hủy một số tế bào trong cơ thể, gây ra các căn bệnh tự miễn như bệnh Lupus, bệnh viêm thấp khớp, bệnh Rheumatoid Arthritis, bệnh vẩy nến Psoriasis hoặc bệnh viêm kết tràng tự phát Ulcerative Colitis.

Để giúp tăng cường hệ miễn dịch chúng ta nên thực hành những điều sau đây:

1. Ăn uống điều độ và dùng thực phẩm chống oxy hóa như cà rốt, cà chua, bí ngô, khoai lang, và các loại rau đậm màu xanh.
2. Nghỉ ngơi và ngủ từ 6 đến 8 tiếng mỗi ngày.
3. Thể dục thể thao thường xuyên 30 tới 45 phút mỗi ngày.
4. Giữ gìn trọng lượng phù hợp với chiều cao, tránh béo phì.
5. Có tinh thần sáng khoái; tránh stress.
6. Giữ gìn vệ sinh cá nhân; rửa tay và tránh gặp gỡ những người đang mang bệnh nhiễm trùng; đeo khẩu trang nếu cần.
7. Tiêm chủng đúng theo thời khóa biểu bác sĩ căn dặn. ♦

NGUYÊN LIỆU

- 300grs thịt heo xay .
- 300grs tôm bạc rửa sạch lột vỏ, cắt hạt lựu.
- 3 cây hành lá rửa sạch, thấm khô rồi cắt nhỏ.
- 1/2 tsp tiêu, 1/2tsp dầu mè, 1tsp muối, 1/2tsp đường.
- 1 gói lá hoành thánh.
- Nồi và dầu ăn để chiên.

LÀM BÁNH:

Trộn đều tôm, thịt và các gia vị kể trên trong tô lớn.

Mở gói lá hoành thánh, để vào giữa lòng bàn tay, tay kia để lên trên ấn nhẹ xuống và xoay từ từ vòng tròn trái chiều với bàn tay bên dưới. Khi thấy các lá hoành thánh rời nhau, xoè ra thì ngừng. Làm như vậy rất dễ lấy ra từng lá để cho nhân tôm thịt vào .

Lá hoành thánh để trên lòng bàn tay, lấy cỡ 1 tsp nhân để vào giữa lá hoành thánh. Gấp chéo lại , cầm từ đầu mép lá hoành thánh gấp nếp xếp thành 3 cái pli , ấn cho 2 mép dính lại. Để lần lượt trên khay. Mỗi lớp phải lót giấy plastic nếu các bạn muốn giữ đông lạnh.

Để nồi hay chảo xâu trên bếp, cho 3 cup dầu ăn vào. Để lửa trên trung bình. Khi dầu nóng đủ, lần lượt cho hoành thánh vào chiên. Khi màu hoành thánh ngả vàng và giòn là được.

Vớt hoành thánh ra để trên đĩa có lót giấy để thấm bớt dầu.

Món này chấm với xì dầu và tương ớt rất ngon. Làm



Hoành thánh chiên



Lá hoành thánh



Gói hoành thánh

cũng nhanh, dễ hơn món chả giò, rất tiện khi tổ chức party. Các bạn trẻ hầu như ai cũng thích.

Nếu muốn dùng như soup, bắc nước đun sôi, thả hoành thánh vào luộc, sau vài phút vớt ra xả nước lạnh. Nước dùng phải có sẵn.

Giang Anh xin chúc quý vị những ngày Hè còn lại thật vui và hạnh phúc bên gia đình. ♦

DANH MỤC QUẢNG CÁO

Diễn Đàn Giáo Dân chân thành cảm tạ sự hỗ trợ của Quý Thân Chủ và Quý Độc Giả đã nhiệt thành ủng hộ cho các Thân Chủ Quảng Cáo dưới đây

Harbor PharmacyBìa 2	La Vang Tour.....57
Nha Sĩ Kevin Nam Kiều, OrthodonticsBìa 3	Lily's BAKERY25
Golden Heart Medical.....Bìa 4	Mile Square Dentistry 65
A Đông Super Market.....73	Nam Thanh Services80
Bác Sĩ Nguyễn Chi Vỹ.....72	Nhà Quàn An Lạc.....56
Bác Sĩ Thượng Hải32	Phở Tàu Bay Lý Thái Tổ64
Chợ Tam Biên33	Saigon City Market Place49
Chung's Express Restaurant48	Tin Vui & Hy Vọng.....56
Chung's Teriyaki.....48	TN America Herbs41
Crystal Vision, Phòng Nhãn Khoa.....65	VP Luật Sư David M. Ward64
Hội Yểm Trợ - Cha Trương Bửu Diệp.....40	

Quảng Cáo

Quý vị đăng quảng cáo, hỉ tín, ai tín trên *Diễn Đàn Giáo Dân* sẽ được tôn trọng bởi:

- Hàng ngàn độc giả nhờ báo được phân phối qua các địa điểm quảng cáo.
- Hàng ngàn độc giả qua báo dài hạn gửi đến tận nhà.
- Nguyệt San *Diễn Đàn Giáo Dân* được phân phối trên khắp Hoa-Kỳ và thế giới.

PHIẾU ĐỘC GIẢ

Họ Tên: _____ Điện thoại: _____

Địa Chỉ: _____ Độc Giả Cũ, ID# _____

_____ Độc Giả Mới

_____ Email: _____

Nhận làm: Cố Vấn Chủ Trương Cố Động Viên Bảo Trợ Điều Hành

Đại Diện Vùng **Độc Giả Ân Nhân:** \$60 \$100 \$200 \$.....USD

Độc Giả Thường: Hoa-Kỳ \$50 USD; Canada \$70 USD; Âu Châu, Á Châu, Úc Châu \$80 USD

Muốn mua Nguyệt San *Diễn Đàn Giáo Dân* từ số: _____

Muốn có các số cũ (nếu còn): _____

Xin gửi mẫu này về Tòa Soạn ĐGD **ĐỊA CHỈ MỚI: P.O. BOX 10250, Westminster, CA 92685**

Hoặc gọi điện thoại: **714-894-5826** Email **toabaoddgd@yahoo.com**

Chi phiếu, lệnh phiếu xin đề **DIEN DAN GIAO DAN, INC.** và gửi về địa chỉ trên.